DẠY TRẺ PHƯƠNG PHÁP

TƯ DUY

PHÁT TRIỂN TRÍ NĂNG, ÓC SÁNG TẠO VÀ SỰ TỰ TIN CHO TRẺ



EDWARD DE BONO

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

DẠY TRẺ PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY

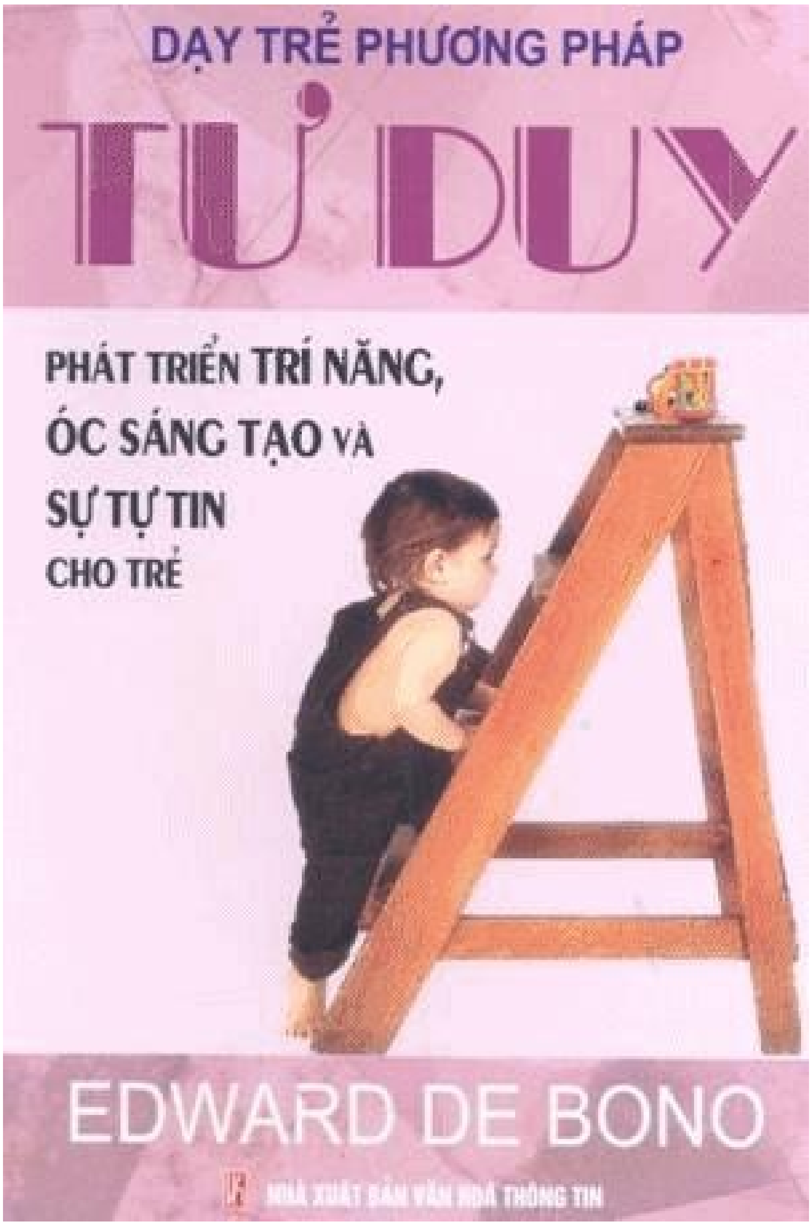
(Nguyên tác: Teach Your Child how to Think

Xuất bản bởi: Penguin Group (USA) Incorparated, 1994)

Tác giả: Tiến sỹ EDWARD DE BONO

Người dịch: Tuấn Anh

Nhà xuất bản: Văn Hóa Thông Tin



MỤC LỤC

-

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Tiến sĩ Edward de bono sinh năm 1933 tại Malta, trong thế chiến thứ II ông đã học ở cao đẳng St Edward và sau đó tiếp tục vào đại học Malta. Tại đây ông nhận được các bằng cấp về tâm lý học, sinh lý học và sau cùng nhận học hàm tiến sĩ y khoa. Sau đó, ông còn nhận thêm một học vị tiến sĩ khác ở Cambridge và tốt nghiệp bác sĩ ở đại học Malta.



Ông là giáo sư ở các đại học Oxford, Cambridge, Harvard, và cũng là giáo sư thỉnh giảng ở hơn 52 quốc gia khác nhau. Ông cũng cộng tác với các công ty lớn ở nhiều nơi trong đó có IBM, Du POnt, Prudential, AT&T, British Airways, British Coal, NTT(nhật), Ericsson (Thụy điển), Total(pháp), Siemens, và Microsoft. Tại các hãng này, ông hoặc trực tiếp giảng dạy cho người làm hoặc hướng dẫn các nhóm quản lý đầu não.

Edward de Bono có nhiều tác phẩm, chuyên khảo về tư duy đặc biệt là các phương pháp tư duy định hướng. Rất nhiều sách trong đó đã

được dịch ra khoảng 34 ngôn ngữ.

Ông từng nhận giải Capire tại Madrid do cống hiến quan trọng cho nhân loại năm 1988, và huân chương "Order of Merit" do chính phủ Malta trao tặng năm 1995.

Trong cuốn sách quan trọng "The Mechanism of Mind" (cơ chế của tư tưởng) xuất bản năm 1969, ông đã chỉ cho thấy làm thế nào mạng lưới thần kinh tạo nên các dạng thức không đối xứng đóng vai cơ sở cho nhận thức. Nhà vật lý học tiên phong, giáo sư Murray Gell Mann đã đánh giá rằng tác phẩm của Bono đã đi trước các nhà toán học trong 10 năm trong việc tìm hiểu các lý thuyết hỗn độn (chaos theory), các hệ thống phi tuyến tính, và các hệ thống tự quản (self-organising systems).

Ông là người đầu tiên đưa ra khái niệm "tư duy định hướng" mà ngày nay được dùng rộng rãi để chỉ các phương pháp tư duy sáng tạo.

Lối tư duy truyền thống dùng đến các phần tích, cân nhắc, và bàn cãi. Trong một thế giới ổn định thì các cách thức đó là đủ thích hợp để nhận diện ra các tình huống chuẩn và để áp dụng các giải pháp chuẩn. Tuy nhiên, điều này không còn hiệu nghiệm nữa trong một thế giới biến đổi mà ở đó các lời giải chuẩn mực có thể không hiệu lực nữa. Do đó, việc chuẩn bị khả năng sáng tạo, cấu trúc, và thiết kế từ trước để đáp ứng sự đổi thay nhanh chóng của thế giới đã trở thành một nhu cầu khổng lồ của toàn thế giới. Edward de Bono là một trong những nhà tiền phong thâm nhập vào các lĩnh vực này. Ông cung cấp các phương thức và công cụ cho lề lối tư duy mới: tư duy sáng tạo và cấu trúc.

Ông đã chi tiết hóa một loạt các "phương pháp giải phóng tư duy" - đây là các ứng dụng nhấn mạnh tư duy như là một hoạt động để khai phóng hơn là một hành động phản ứng. Với việc sử dụng cách viết thực tế, rõ ràng và tránh né các khái niệm có tính hàn lâm, ông đã vận dụng các hiểu biết về tâm lí học qua việc biến các lý thuyết về sự sáng tạo và nhận thức của con người thành các công cụ thực sự khả dụng[1]

Trong số khoảng 65 tác phẩm của Edward de Bono, đã có một số tác phẩm đã được dịch ra tiếng việt như *Tư Duy Là Tồn Tại*, *Sáu Chiếc Nón Tư Duy*, *Để Có Một Tâm Hồn Đẹp* Và *Dạy Trẻ Phương Pháp Tư Duy*.

Trong *dạy trẻ phương pháp tư duy*, tác giả đưa ra những cách thức đơn giản và thực tiễn để những bậc cha mẹ làm thế nào có thể giúp trẻ phát triển được kỹ năng tư duy. Hiện nay, nhiều người cho rằng, nhà

trường chưa xem trọng việc dạy cách tư duy cho học sinh, do vậy cuốn sách này rất hữu ích trong việc giúp trẻ phát triển trí năng, óc sáng tạo và nhờ vậy, trẻ sẽ tự tin hơn và sẽ dễ thành công trong cuộc sống hơn.[2]

PHẦN I – LỜI TỰA

Một trong những tham vọng của tôi khi viết cuốn sách này là trên thế giới sẽ ngày càng có nhiều người trẻ tuổi tự khẳng định rằng” tôi sẽ là một người biết tư duy”.

Và tuyệt vời hơn nữa nếu họ tự tin khẳng định rằng “tôi là một người biết tư duy - và tôi biết tư duy”.

Cuốn sách này phù hợp với những bậc làm cha mẹ và cả với những em thiếu niên đọc để học cách tư duy.

Tư duy không phải là một điều khó khăn. Tư duy càng không phải là một điều tẻ nhạt. Bạn không cần phải là thiên tài thì mới có thể trở thành một người tư duy giỏi.

Bạn muốn theo kịp xu hướng phát triển của xã hội, bạn cần phải là một người giỏi tư duy.

Những tình huống trong cuộc sống của mỗi cá nhân cũng luôn đòi hỏi chúng ta phải là một người suy nghĩ tốt, và trong tương lai cùng với sự gia tăng độ phức tạp của nhu cầu cũng như các cơ hội, đòi hỏi này càng tăng lên.

Trong kinh doanh cũng như trong cuộc sống đời thường, giỏi suy nghĩ đóng vai trò thiết yếu cho sự tồn tại, cho thành công và trong cạnh tranh.

Cuốn sách này không dành cho bạn nếu:

1- Bạn tin rằng chỉ cần thông minh là đủ. Nếu bạn tin rằng một người rất thông minh dĩ nhiên sẽ là một người giỏi tư duy, và một người kém thông minh hơn thì tư duy sẽ tồi hơn, thì cuốn sách này cũng không dành cho bạn.

Dựa trên kinh nghiệm, tôi rút ra rằng những người thông minh không phải luôn là những người giỏi tư duy. Rất nhiều người thông minh lại rơi vào “chiếc bẫy của sự thông minh” và biến mình thành một người tư duy tồi. Thông minh là một khả năng. Suy nghĩ là kỹ năng để vận dụng khả năng đó. Trong những trang tiếp theo tôi sẽ trình bày kỹ hơn vấn đề này.

2- Bạn tin rằng bạn đã được học các kỹ năng suy nghĩ ở trường học. Nếu bạn tin rằng trường học là nơi phù hợp để bạn học cách suy nghĩ và trường học đã dạy bạn điều này đủ rồi, thì bạn cũng không nên đọc cuốn sách này.

Theo kinh nghiệm của tôi thì hầu hết các trường học không dạy cho học sinh cách tư duy. Một vài trường học chỉ dạy học sinh những kỹ năng tư duy rất giới hạn, bao gồm phân loại thông tin và phân tích. Gần đây, dấy lên phong trào dạy tư duy cho học sinh. Một số trường đã bắt đầu dạy học sinh "lối tư duy phê phán". Điều này là đáng làm, nhưng nếu chỉ dạy học sinh "lối tư duy phê phán" thì chưa đầy đủ, thậm chí rất nguy hiểm (tôi sẽ giải thích điều này sau).

Tôi đã xây dựng chương trình giảng dạy tư duy, chương trình cort. Chương trình này hiện đang được hàng triệu sinh viên ở các quốc gia khác nhau áp dụng. Mặc dầu vậy, dường như ở trường học, họ vẫn chưa áp dụng chương trình này để dạy cho học sinh.

3- Bạn tin rằng không thể dạy các kỹ năng tư duy một cách trực tiếp. Nếu bạn cho rằng kỹ năng tư duy chỉ có thể phát triển thông qua những vấn đề cụ thể hoặc khi ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày, cuốn sách này cũng không phù hợp với bạn.

Hầu hết chúng ta khi đi học đều được dạy và tin rằng tư duy không thể được dạy trực tiếp. Hiện nay, mọi người đã bắt đầu thay đổi quan điểm này khi thực tế và cả những nghiên cứu chỉ ra rằng những kỹ năng này có thể học trực tiếp. Bởi vì chúng ta tốn quá nhiều thời gian suy nghĩ những điều mà bản thân nó không cải thiện được kỹ năng tư duy của chúng ta.

Một nhà báo quen với lối đánh máy gõ hai ngón sẽ vẫn sử dụng lối đánh máy này cho đến tận tuổi 60. Điều này không phải vì ông ta không được thực hành nhiều. Nếu ông ta chỉ luyện tập đánh máy với cách đánh chỉ sử dụng hai ngón tay, ông ta chỉ có thể trở thành một người đánh máy hai ngón giỏi. Nhưng nếu khi chúng ta còn trẻ và được tham gia một khóa học đánh máy, có thể chỉ cần một khóa ngắn hạn, thì về sau này, chúng ta luôn là những người đánh máy tốt. Điều tương tự như vậy cũng xảy ra với cách suy nghĩ. Thực hành thôi là chưa đủ.

Edward de Bono

LỜI GIỚI THIỆU

TẠI SAO CHÚNG TA CẦN SUY NGHĨ MỚI VỀ CÁCH TƯ DUY

Thông tin và suy nghĩ

Thông tin rất quan trọng. Thông tin cũng dễ dạy. Thông tin cũng dễ kiểm tra. Cho nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta đến trường và được dạy rất nhiều điều liên quan đến thông tin.

Suy nghĩ không thay thế cho thông tin nhưng thông tin có thể là một trong những thứ thay thế của suy nghĩ.

Các định nghĩa thần học đều cho rằng chúa trời là đấng tối cao có kiến thức tuyệt đối và hoàn hảo. Khi ai đó có kiến thức tuyệt đối và hoàn hảo, người đó chắc chắn không cần phải suy nghĩ gì nữa.

Trong một tầm hiểu biết nào đó, chúng ta có thể là những người tích lũy đầy đủ thông tin, và đó là những vấn đề mà khi gặp phải chúng ta sẽ không cần phải suy nghĩ.

Trong tương lại, ta sẽ để cho máy tính giải quyết những việc như vậy.

Trừ khi chúng ta có đầy đủ thông tin, chúng ta cần suy nghĩ để có cách sử dụng tốt nhất những thông tin chúng ta có. Khi máy tính và công nghệ thông tin ngày càng cung cấp cho chúng ta nhiều thông tin, chúng ta cần suy nghĩ để tránh bị ngập vào sự rối rắm bởi tất cả những thông tin đó.

Khi chúng ta xem xét sự việc diễn ra trong tương lai, chúng ta cần suy nghĩ bởi vì chúng ta sẽ không thể có đầy đủ thông tin về tương lai.

Để sáng tạo, thiết kế, làm kinh doanh hay làm bất cứ điều gì mới, chúng ta đều cần suy nghĩ. Chúng ta suy nghĩ để sử dụng thông tin tốt hơn khiến cho chúng ta cạnh tranh tốt hơn.

Như vậy, chỉ có thông tin không là chưa đủ. Chúng ta cần có cả suy nghĩ. Nhưng thật không dễ gì để thực hiện điều này. Tất cả thông tin đều có giá trị. Thông tin mới càng có giá trị bởi vì nó giúp chúng ta có thêm kiến thức. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể khuyến khích mọi người giảm thời gian dạy thông tin và dành thời gian dạy các kỹ năng suy nghĩ giúp sử dụng thông tin một cách tốt nhất? Chúng ta cần cân bằng giữa thông tin và kỹ năng suy nghĩ.

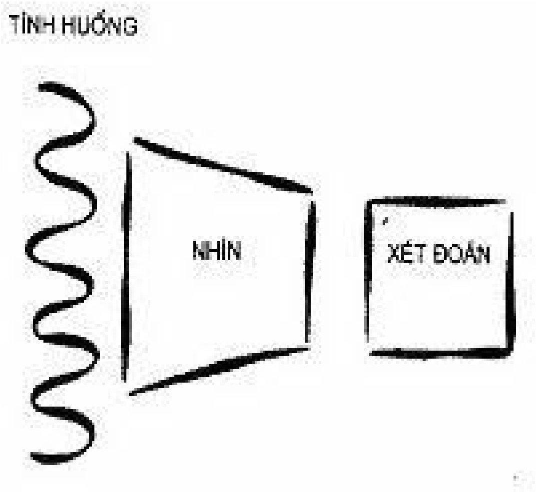
Trí thông minh và suy nghĩ.

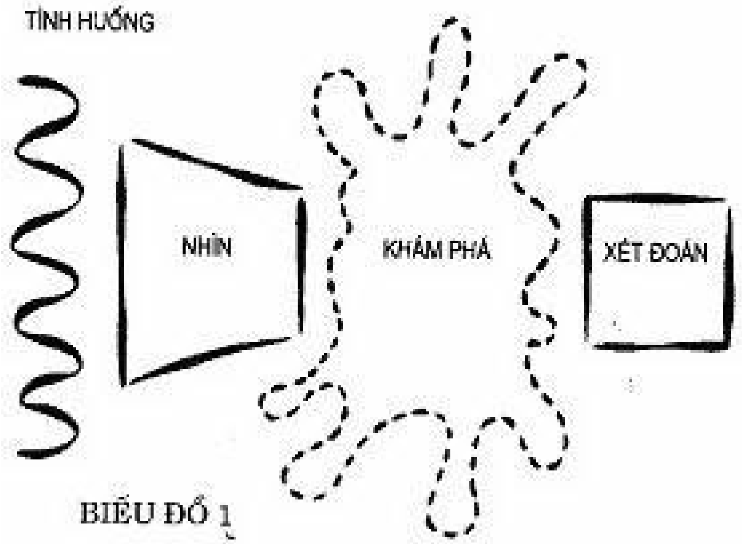
Niềm tin rằng sự thông minh và sự tư duy là giống nhau đã dẫn đến hai kết luận không phù hợp sau trong việc dạy học:

1- Đối với những học sinh rất thông minh thì chẳng cần dạy chúng phải suy nghĩ như thế nào vì mặc nhiên chúng cũng sẽ là những học sinh giỏi suy nghĩ.

2- Đối với những học sinh không thông minh thì chẳng thể dạy chúng cách suy nghĩ thế nào cho tốt vì dạy thế nào thì chúng cũng không thể suy nghĩ tốt được.

Mối liên hệ giữa sự thông minh và cách suy nghĩ cũng giống như mối liên hệ giữa chiếc ô tô và người lái ô tô. Một chiếc ô tô động cơ tối tân có thể bị một người lái tồi. Trong khi một chiếc ô tô động cơ kém hơn nhưng có thể có một người điều khiển rất tốt. Động cơ của một chiếc ô tô chính là tiềm năng của chiếc ô tô chũng giống như thông minh là tiềm năng của trí óc. Kỹ năng của người lái xe quyết định làm thế nào để sử dụng hết tiềm năng của ô tô. Kỹ năng của người tư duy quyết định xem sẽ phát huy sự thông minh đó như thế nào.





BIỂU ĐỒ 1

Tôi thường định nghĩa tư duy là "sự ứng dụng tài năng một cách tài tình dựa theo kinh nghiệm".

Có nhiều người rất thông minh thường chọn một cái nhìn về một sự việC và Sử dụng sự thông minh của họ để bảo vệ cho cái nhìn đó. Và bởi vì họ làm điều này rất giỏi nên họ sẽ chẳng bao giờ thấy cần phải khám phá sự việc hoặc lắng nghe những quan điểm khác. Đây là một cách suy nghĩ tồi và nó chính là "chiếc bẫy của sự thông minh".

Quan sát biểu đồ 1 ở trang bên, một người nhìn tình huống và ngày lập tức xét đoán nó.

Trong khi đó, biểu đồ 2, một người xem xét tình huống rồi sau đó tiếp tục khám phá tình huống. Một người rất thông minh có thể thực hiện quá trình nhìn và quá trình xét đoán rất tốt, nhưng nếu thiếu đi quá trình khám phá thì đó vẫn là một quá trình tư duy tồi.

Những người rất thông minh thường là những người rất giỏi trong việc

giải đố hoặc giải quyết các vấn đề khi tất cả các dữ liệu đã có. Nhưng họ không phải là những người xuất sắc trong những tình huống đòi hỏi họ phải đi tìm thêm dữ liệu và đánh giá những dữ liệu đó.

Và điều cuối cùng là những người rất thông minh lại thường là những người bảo vệ cái tôi của riêng mình. Họ thích được nhìn nhận rằng họ luôn là những người phải. Điều này có nghĩa là họ sẵn sàng dùng nhiều thời gian vào việc công kích và chỉ trích quan điểm của những người khác, bởi vì đó là cách dễ dàng để chứng minh người khác sai. Điều này cũng có nghĩa là những người rất thông minh không phải là những người sẵn sàng chấp nhận những rủi ro trong lối suy đoán bởi nếu thế họ không thể luôn dám chắc là họ đúng.

Và tất nhiên, chẳng có điều gì ngăn cản một người rất thông minh trở thành một người suy nghĩ tài giỏi nhưng điều này không tự nó đến. Chúng ta cần phải học để phát triển kỹ năng suy nghĩ.

Sự thông minh và sự hiểu biết.

Tại trường học, trong trò chơi giải đố, trong những kỳ kiểm tra hoặc kỳ thi, nói chung là trong hệ thống đánh giá của chúng ta, chúng ta luôn coi trọng sự thông minh.

Một chàng trai thông minh có thể kiếm được rất nhiều tiền tại thị trường chứng khoán phố wall, trong khi cuộc sống riêng tư của anh ta lại rối như tơ vò.

Sự thông minh được ví như tiêu cự của ống kính máy quay phim, trong khi sự hiểu biết lại được xem như bề rộng của ống kính.

Lý do chúng ta không chú ý nhiều đến sự hiểu biết bởi vì chúng ta cho rằng sự hiểu biết có được cùng với tuổi tác và kinh nghiệm và chẳng ai có thể dạy ta được sự hiểu biết. Đây là một cách hiểu sai lầm. Ai cũng có thể học để có được sự hiểu biết. Và nội dung chính của cuốn sách này là chỉ cho bạn để bạn học được điều đó. Sự hiểu biết phụ thuộc chặt chẽ vào sự nhận thức. Bạn sẽ phải học về cách nhận thức, chứ không phải học về sự logic.

Liệu tư duy có phải là một việc khó khăn?

Chúng ta luôn cố gắng phát triển kỹ năng tư duy của mọi người bằng cách đưa ra những công việc quá khó để họ làm?

Tất nhiên, nếu suy nghĩ là một việc dễ dàng, thì đó cũng chẳng có gì để cố gắng, để đạt được, và để học hỏi.

Trong hầu hết các lĩnh vực phát triển kỹ năng (tennis, trượt tuyết, âm nhạc, nấu ăn) chúng ta ứng dụng những nhiệm vụ tương đối khó khăn. Nói theo cách khác, chúng ta chỉ có thể làm tốt những lĩnh vực trên chỉ khi chúng ta luyện tập thành thục những kỹ năng để thực hiện chúng. Điều này tạo dựng nên sự tư tin và sự thành thục trong kỹ năng. Chúng ta muốn làm những công việc mà không làm mất đi sự tự tin của chúng ta. Đó chính là lý do tại sao có nhiều người lại từ bỏ việc tư duy. Họ nhận thấy đó là một việc nhàm chán bởi vì nó quá khó khăn. Bạn sẽ chẳng thích thú thể hiện điều gì khi mà bạn không có khả năng để thể hiện chúng.

Tôi không tin rằng những vấn đề quá phức tạp, những trò giải đố, những trò chơi mang tính chất toán học là những cách tốt để dạy cách tư duy. Đó cũng chính là lý do tại sao những nhiệm vụ tư duy và những bài tập ứng

dụng trong cuốn sách này là những điều không quá khó khăn.

Hơn nữa, kinh nghiệm của mọi người cũng chỉ ra rằng không phải bạn cứ làm được những điều vô cùng khó khăn thì khi gặp những việc ít khó khăn hơn bạn cũng sẽ giải quyết trôi chảy. Nhiều người có khả năng tư duy những công việc to tát nhưng khi gặp những việc đơn giản hơn họ lại thể hiện sự tư duy kém cỏi hơn.

Thế nào là một người tri thức?

Quy luật đầu tiên của những người quá đam mê công việc trí óc là “nếu bạn không có nhiều điều để nói, bạn hãy cố gắng trình bày nó theo cách phức tạp nhất mà bạn có thể”. Một người tư duy phức tạp sợ hãi sự giản đơn cũng như người nông dân sợ khô hạn. Nếu không có gì phức tạp, liệu họ sẽ có gì để làm hoặc để viết về nó? .

Tôi đã có bài nói chuyện với những nhà sư phạm, những người ít nhiều cũng làm cho tôi hiểu rằng họ muốn bài nói chuyện của tôi thật ấn tượng đối với họ, nhưng lại quá khó để họ không thể thực hành được.

Mọi người cũng thường phức tạp hóa vấn đề ngay cả trong việc mô tả. Nếu bạn muốn, bạn có thể phân chia một chiếc bút chì thành mười phần khác nhau và sau đó bạn bắt đầu quá trình mô tả mối liên hệ của mười phần đó với nhau. Và khi bạn chỉ có một chút kiến thức ít ỏi về biên đạo múa, bạn cũng muốn biên đạo những điệu múa phức tạp. Cũng như khi chơi trò chơi đố ô chữ, bạn chẳng hề bị giới hạn về từ ngữ và bạn tha hồ chọn từ mà bạn thích.

Bạn thường bình luận về sự phức tạp của những người khác và ngay cả nhận xét của các nhà phê bình. Và mặc nhiên nó là một quá trình phát triển trong tư duy của bạn. Những nhận xét sẽ nhanh chóng trở thành lựa chọn của bạn hơn là những hành động cụ thể, và như vậy, chúng ta coi điều này như “ học bổng quý giá chúng ta nhận được”.

Cũng có những người xem quá trình này không lôi cuốn và không cần thiết. Điều này đặc biệt đúng với những người chú trọng đến kết quả thực tế. Họ đặt ngang hàng sự “tư duy phức tạp” với “sự suy nghĩ” và kết quả là họ từ bỏ việc suy nghĩ. Cách nhìn nhận này thật đáng tiếc.

Bạn có thể trở thành một người tư duy mà không cần phải là một người có suy nghĩ quá phức tạp. Trong thực tế, nhiều người trí thức không hẳn đã là những người tư duy tốt.

Tác động phản hồi và những suy nghĩ tiên phong.

Trong trường học, chúng ta thường đặt giấy, sách, bảng đen trước mặt học sinh. Học sinh sau đó được yêu cầu đưa ra hành động dựa trên những gì các em nhìn thấy. Đây cũng chính là lý do tại sao ở trường học, trẻ em được dạy lối tư duy phản hồi.

“đây là một sự việc, em nghĩ gì về sự việc này?”.

Bạn không thể dễ dàng yêu cầu các em học sinh hãy dời trường và tổ chức một doanh nghiệp. Bạn cũng không dễ dàng yêu cầu học sinh đưa ra cách giải quyết về những vấn đề xảy ra thực tế hoặc đảm nhận một dự án thực tế. Bởi đơn giản ở trường học không đặt ra mục tiêu là công việc thực tế.

Điều này cũng xảy ra đối với lối suy nghĩ phản hồi hành động phù hợp với truyền thống tư duy phức tạp hóa vấn đề của các học giả: “ chúng ta hành động thế nào đối với những sự việc đang tồn tại?”.

Nhưng trường họC và Sự giáo dục không phải là một trò chơi. Những tình huống sống thực tế liên quan chặt chẽ đến lối suy nghĩ tiên phong. Điều này đồng nghĩa với yêu cầu mọi người hãy ra ngoài và bắt tay làm việc. Bạn phải tự đi tìm thông tin, không phải tất cả mọi thông tin đã nằm ở đó và chờ bạn. Nếu bạn chỉ ngồi yên trên ghế của bạn thì sẽ chẳng có việc gì xảy ra. Thật là dễ để đến nhà hàng ngồi ăn với những món ăn đã được dọn sẵn trên bàn ăn. Nhưng việc đi chợ mua đồ ăn (hoặc tự trồng và nuôi dưỡng chúng) và sau đó chế biến chúng lại là một việc hoàn toàn khác. Việc không coi trọng lối suy nghĩ tiên phong hơn lối suy nghĩ phản hồi không phải là lỗi của hệ thống giáo dục hiện thời của chúng ta, bởi tư duy tiên phong không giản đơn như tư duy phản hồi. Nhưng sai lầm của họ ở đây chính là đã ủng hộ và coi lối tư duy phản hồi là lối tư duy phù hợp.

<u>Từ “sự thực hiện”</u>

Tất cả mọi người biết sự biết đọc, biết viết, những con số có ý nghĩa gì. Tôi đã phát minh ra từ “sự thực hiện” vài năm trước đây để chỉ toàn bộ các kỹ năng hành động.

Sẽ là một điều hoang tưởng khi chúng ta cho rằng những điều chúng ta được học đã là đủ. Nếu bạn có kiến thức đầy đủ thì việc thực hiện hành động thật đơn giản và dễ dàng. Nếu bạn có được một tấm bản đồ chi tiết, mọi việc sẽ trở nên dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, thế giới thực tại lại khác việc học rất nhiều. Với kinh nghiệm

tích lũy sau nhiều năm làm kinh doanh cũng như công việc hành chính nhà nước đã chỉ cho tôi thấy rằng hành động không bao giờ là dễ dàng. Hành động bao giờ cũng đòi hỏi sự suy nghĩ lớn lao. Cảm giác chịu đựng và những suy nghĩ theo bản năng đã không còn là lối suy nghĩ phù hợp.

Chúng ta có những người phải bàn chuyện, có những quyết định cần được đưa ra, có những chiến lược cần được thiết kế và giám sát. Và có những kế hoạch cần được đưa ra và thực hiện. Chúng ta còn có cả những mâu thuẫn, thương lượng, đàm phán và tiến bộ. Có những điều cần phải cân nhắc về mặt giá trị, và cần đến cả sự cân bằng các yếu tố để đạt được sự thỏa hiệp. Tất cả những điều này đều đòi hỏi một cấp độ thực hiện cao.

Trong một thế giới cạnh tranh, những quốc gia công nghiệp hóa thì "sự thực hiện" luôn là người bạn đồng hành. Đối với mỗi cá nhân, với mỗi thanh niên, những người chưa có được những kỹ năng thực hiện nên đặt đó là một mục tiêu cho việc học tập.

Sự thực hiện bao gồm nhiều khía cạnh của suy nghĩ như: cái nhìn của những người khác, ưu thế, mục tiêu, sự phối hợp, kết quả, sự suy đoán, quyết định, xung đột, giải pháp, hành động và nhiều khía cạnh khác trong lối suy nghĩ ứng dụng trong việc phân tích thông tin. Tất cả những điều này là những bộ phận của lối suy nghĩ tiên phong, chứ không phải lối suy nghĩ phản hồi quen thuộc.

Lối suy nghĩ phê phán

Lối suy nghĩ truyền thống phương tây thường rất coi trọng lối suy nghĩ phê phán. Điều này một phần là do ảnh hưởng của lối suy nghĩ của những người hy lạp cổ, sau này được áp dụng trong thời kỳ phục hưng, một phần xuất phát từ nhu cầu của các giáo sỹ thời trung cổ cần một lối tư duy để phản bác lại dị giáo.

Lối suy nghĩ phê phán chỉ phát huy giá trị cao trong hai hệ thống xã hội. Một là trong một xã hội vô cùng ổn định (như thời hy lạp cổ đại và thời trung cổ). Và bất kỳ một ý tưởng mới hoặc một sự xâm phạm nào làm nảy sinh sự thay đổi cần bị phê phán. Chế độ xã hội thứ hai là một xã hội tràn ngập những tư tưởng kiến thiết và hành động và lối tư duy phê phán cần thiết để chọn lựa những giá trị đúng đắn ra khỏi những ý tưởng không xác thực.

Nhưng xã hội chúng ta đang sống lại không phải là một trong hai thể chế xã hội trên. Có rất nhiều điều cần thay đổi và còn thiếu rất nhiều những ý tưởng mới và những động lực sáng tạo.

Hãy tưởng tượng ra một đội dự án gồm sáu nhà phê bình lỗi lạc ngồi bàn bạc giải pháp cho tình hình ô nhiễm trong khu vực. Chẳng ai trong số họ có thể sử dụng năng lực trí óc được đào tạo cao siêu của họ cho đến tận khi có ai đó đưa ra một gợi ý thực tế. Điều khó khăn ở đây là lối tư duy phê phán chính là lối tư duy phản hồi. Trước hết, phải có cái gì đó thì mới có thể phê phán được. Nhưng liệu ý tưởng đó từ đâu đến? Những đề xuất, những gợi ý là kết quả của lối tư duy xây dựng, sáng tạo và nảy sinh.

Nếu chúng ta đào tạo một người để tránh cho họ tất cả các lỗi trong suy nghĩ, liệu đó có phải là một người giỏi tư duy. Hoàn toàn không phải như vậy.

Nếu chúng ta huấn luyện một lái xe tránh tất cả các lỗi lầm trong việc lái xe, liệu đó có phải là một người lái xe tuyệt vời?

Chắc chắn là không phải như vậy bởi vì người này sẽ cất ngay xe vào gara để tránh được mọi lỗi lầm có thể xảy ra. Việc tránh được những sai lầm của lái xe một cách tốt nhất chính là cách để anh ta lái xe đi đâu đó. Tương tự như vậy, lối suy nghĩ phê phán chỉ có giá trị nếu chúng ta có được một suy nghĩ xây dựng và sáng tạo. Liệu có ích gì nếu bạn có được bộ yên cương nhưng bạn lại không có ngựa để thắng.

Đây là một vấn đề hết sức quan trọng bởi vì ở nhiều trường học hiện nay tin rằng việc dạy cho học sinh lối tư duy phê phán là phù hợp. Họ thực hiện lối giáo dục như vậy bởi nó phù hợp với việc coi trọng lối tư duy phản hồi và cũng bởi đó là lối suy nghĩ truyền thống.

Lối tư duy phê phán là lối tư duy quan trọng và có giá trị nhất định trong hệ thống tư duy. Nhưng đó chỉ là một bộ phận của hệ thống tư duy. Và để trở thành một người giỏi suy nghĩ, chúng ta phải có lối tư duy toàn diện.

Lối tư duy phê phán tạo ra rất nhiều rào cản nguy hiểm trong suy nghĩ. Ngay cả những người được coi là thông minh nhất cũng có thể bị mắc kẹt trong lối suy nghĩ phê phán và không thể phát triển được các kỹ năng tư duy xây dựng và sáng tạo. Tại trường học, học sinh không được cho thời gian cũng như yêu cầu sự cố gắng để học các khía cạnh của suy nghĩ xây dựng và sáng tạo bởi các nhà giáo dục cho rằng họ đã dạy học sinh sự suy nghĩ rồi. Mối nguy hiểm khác nữa của lối suy nghĩ phê phán là làm nảy sinh tính kiêu ngạo, bởi vì lối suy nghĩ phê phán luôn cho rằng mình đúng, ngay cả khi họ thiếu thông tin hoặc nhận thức sai lầm, làm nảy sinh sự kiêu ngạo. Tôi sẽ bàn cụ thể vấn đề này ở phần sau). Những kỹ năng của lối suy nghĩ phê phán không thích hợp với những kỹ năng của lối suy nghĩ sáng tạo và xây dựng bởi vì suy nghĩ xây dựng và sáng tạo đòi hỏi sự suy nghĩ để làm nảy sinh những ý tưởng mới. Sự phê phán bao giờ cũng đơn giản hơn rất nhiều so với sự sáng tạo.

<u>Hệ thống đối đầu</u>

Tại nước mỹ, cứ 350 người dân thì có một luật sư, trong khi đó con số này ở nhật bản là 9000 người dân. Sở dĩ có sự khác biệt lớn như vậy là do ở mỹ mọi người vẫn suy nghĩ theo lối suy nghĩ truyền thống phương tây, đó chính là hệ thống đối đầu. Lối tư duy này nảy sinh trực tiếp từ thói quen suy nghĩ phê phán và tìm ra sự thật thông qua đối thoại đối đầu.

Theo lối tư duy này thì tranh luận và cãi vã được xem như một cách chính xác để khám phá sự việc bởi vì cả hai bên đều có động cơ rõ rệt. Nhưng bởi vì nảy sinh từ những động cơ cụ thể, nên lối suy nghĩ này lại bỏ qua sự khám phá. Liệu, một bên có sẵn sàng đưa ra những ý kiến và quan điểm mà có lợi cho phía bên kia?

Hệ thống đối đầu chính là lối suy nghĩ theo kiểu tôi đúng thì anh sai.

Hệ thống đối đầu thường chính là nền tảng của thể chế chính trị, luật pháp, khoa học (trong một số phạm vi) và trong cả cuộc sống hàng ngày.

Nhưng nó là một hệ thống rất hạn chế và là một hệ thống có nhiều thiếu sót (các bạn sẽ hiểu điều này kỹ hơn khi nghiên cứu cuốn sách *tôi đúng thì anh sai* của tôi).

Sự đối ngược, sự khiêu khích và sự xung đột thường chỉ gia tăng khi sử dụng hệ thống đối đầu. Xung đột thường đòi hỏi một kết luận được thiết lập hơn là một thử nghiệm về sức mạnh của sự đối đầu.

Sự đòi hỏi và sự phản đối

"tại sao tôi lại phải thức dậy vào buổi sáng?"

"tại sao tôi lại phải mang ca ra vat"

"tại sao tôi lại phải đi đến trường học?"

Đối với nhiều người, ý tưởng về sự suy nghĩ được coi như sự đòi hỏi, sự phản đối và sự tranh luận. Đây chính là lý do tại sao mà nhiều chính phủ, cơ quan giáo dục, các nhà chức trách và cả các bậc phụ huynh thường phản đối ý tưởng dạy lối suy nghĩ. Họ xem việc suy nghĩ chính là nguyên nhân gây ra tình trạng chia rẽ, sự phản đối và sự tranh luận không có chiều chấm dứt. Thực chất thì những khả năng trên chỉ xảy ra khi lối tư duy phản đối theo mẫu cũ chiếm ưu thế trong xã hội.

Nhưng chương trình dạy tư duy cort hiện nay được nhiều nền văn hóa và nhiều hệ tư tưởng áp dụng (từ những người thiên chúa giáo, những người theo đạo tin lành, những người theo chủ nghĩa mac, những người hồi giáo, những người trung hoa). Bởi vì chương trình cort trình bày lối suy nghĩ xây dựng, lối suy nghĩ khác biệt nhiều so với lối suy nghĩ yêu cầu và phản đối. Trên thực tế, một số chính phủ đã xem việc dạy lối tư duy xây dựng như là một cách bảo vệ tốt nhất để chống lại sự tràn lan của lối tư duy phản đối mà những người trẻ tuổi không được học cách suy nghĩ thường đem áp dụng.

Lối tư duy đòi hỏi có mối liên hệ khá chặt chẽ đối với lối suy nghĩ phê phán và lối suy nghĩ đối đầu. Lối suy nghĩ này xuất phát từ quan niệm cho rằng sự phản đối hoặc sự đòi hỏi là cần thiết và phía bên kia (hoặc các nhà chức trách) sẽ bằng cách này hay cách khác làm cho mọi việc trở nên đúng đắn. Đây là lối suy nghĩ thường gặp ở con trẻ khi đòi hỏi bố mẹ chúng làm những điều mà chúng cho là đúng.

Lối tư duy phản đối chỉ mang lại lợi ích tốt nhất trong một số khía cạnh cuộc sống, đó là những vấn đề liên quan đến sinh thái học; sự tạm ngừng việc săn bắt cá voi, quyền phụ nữ, quyền cho những người thiểu số, an toàn giao thông…sự phản đối có vai trò xóa bỏ sự bất công và làm tăng nhận thức của mọi người về vấn đề đang được quan tâm. Khi những lỗi lầm đã được xóa bỏ, sự phản đối cần được dừng lại ở đó. Lúc này, sự việc cần được xem xét bằng lối tư duy sáng tạo và xây dựng, lối tư duy phản đối không còn phù hợp nữa.

Lối tư duy đòi hỏi cũng có những mặt tích cực nhất định. Nếu không có sự đòi hỏi, chúng ta sẽ không thoát ra khỏi được những ý tưởng cũ để phát triển những ý tưởng mới tốt hơn. Xét về mặt này, đòi hỏi chính là một phần của tư duy sáng tạo.

Mặt tiêu cực của lối tư duy đòi hỏi là chúng ta đã sử dụng lối tư duy này để đối lập với những ý tưởng hiện có và đòi hỏi phía bên kia phải đưa ra những quan điểm bảo vệ ý tưởng của họ hoặc cải tiến chúng.

Những điều mà chúng ta thu được từ mặt tích cực của lối tư duy đòi hỏi chính là việc chúng ta biết được giá trị của những ý tưởng đang tồn tại, sau đó chúng ta sẽ tạo ra một ý tưởng mới và đặt nó song song với ý tưởng đó. Bằng cách này, chúng ta nhận ra được những giá trị và ích lợi của ý tưởng mới.

Những cuộc cách mạng truyền thống luôn mang ý nghĩa tiêu cực: xác định kẻ thù và chiến đấu để đánh bại hoàn toàn kẻ thù.

Nay đã đến lúc chúng ta thiết kế theo hướng phát triển những cuộc cách mạng mang ý nghĩa tích cực, ở đó, sẽ chẳng có ai là kẻ thù mà chỉ có sự kiến thiết làm cho mọi thứ tốt đẹp hơn.

Nhu cầu khẳng định mình là đúng

Nếu bạn đang phải giải quyết một vấn đề tính toán, mọi việc kết thúc khi bạn có được đáp số đúng, bạn sẽ ngừng suy nghĩ ở đó. Bạn không thể nào làm đúng hơn được nữa. Nhưng cuộc sống thực tế lại không giống như vậy. Khi có một câu trả lời dường như là "đúng" nhưng bạn vẫn phải tiếp tục suy nghĩ. Bạn phải tiếp tục nghĩ bởi vì thường có những câu trả lời khác tốt hơn cái bạn đang có (xét về mặt giá trị, giảm độ ô nhiễm, nhân quyền, lợi thế cạnh tranh…).

Cái tôi của chúng ta liên quan chặt chẽ đến nhu cầu khẳng định mình là đúng. Đối với nền văn hóa phương tây, họ thể hiện nhu cầu đó thông qua hệ thống tranh luận và hệ thống đối đầu. Chúng ta thường chẳng mấy khi thẳng thắn nhận mình là kẻ thất bại bởi vì vấn đề về cái tôi của mỗi cá nhân. Và kết quả là suy nghĩ của chúng ta đầy khiêu khích và mang tính tự vệ hơn là suy nghĩ xây dựng.

Xét về mặt lý thuyết thì chúng ta nên cảm thấy vui vẻ khi thất bại trong một cuộc tranh luận bởi vì đó là cách để bạn kết thúc với ý tưởng bạn có ban đầu.

Trong một cuộc họp, ai cũng muốn ý tưởng của mình chiếm ưu thế, cho dù đó không phải là ý tưởng tối ưu chỉ vì muốn khẳng định cái tôi của bản thân. Và bởi vì vấn đề khẳng định cái tôi là một đòi hỏi nghiêm túc nên một trong những khía cạnh cần học khi bạn học cách suy nghĩ chính là học các kỹ năng phát triển để tách biệt suy nghĩ khỏi cái tôi cá nhân. Tôi sẽ trình bày những kỹ năng đó trong những phần tiếp theo của cuốn sách này.

Sự phân tích và sự thiết kế

Phân tích từ trước đến nay vẫn được xem là một thói quen trong nếp suy nghĩ của chúng ta. Khi chúng ta học cấp ba hay trung cấp, tất cả những điều chúng ta được học đều chú trọng đến kỹ năng phân tích.

Không có điều gì phải nghi ngờ khi coi phân tích là một phần quan trọng của tư duy. Thông qua phân tích, chúng ta phân chia tình huống phức tạp thành những tình huống cụ thể mà chúng ta có thể giải quyết từng phần. Cũng thông qua phân tích, chúng ta tìm ra nguyên nhân của một vấn đề và tìm cách tháo gỡ nguyên nhân đó.

Với lối tư duy phê phán thì phân tích không chỉ nhằm tìm ra giá trị mà còn chỉ ra tính đầy đủ của vấn đề.

Nếu bạn vô tình ngồi trên một vật nhọn, một sự phân tích chớp nhoáng sẽ cho phép bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự không thoải mái của bạn và giúp bạn giải quyết vấn đề. Có rất nhiều vấn đề được giải quyết bằng cách tìm ra nguyên nhân và tháo gỡ những nguyên nhân đó. Nhưng có rất nhiều vấn đề mà chúng ta không thể tìm ra nguyên nhân, hoặc có quá nhiều nguyên nhân liên quan đến nhau, hoặc cũng có khi chúng ta tìm ra nguyên nhân (ví dụ do tính tham lam của con người) nhưng chúng ta không đủ khả năng để giải quyết. Đó chính là lý do tại sao chúng ta lại gặp rất nhiều khó khăn khi phải giải quyết những vấn đề như lạm dụng ma túy, nợ nần của những nước thuộc thế giới thứ ba, tắc nghẽn giao thông…để giải quyết những vấn đề như vậy, chỉ có phân tích không là chưa đủ. Nhưng tất cả những người đảm nhận trọng trách giải quyết vấn đề trong chính phủ chỉ chú trọng đào tạo lối tư duy phân tích. Có rất nhiều vấn đề đòi hỏi sự thiết kế hơn là sự phân tích. Thông qua sự thiết kế, chúng ta xây dựng và tạo ra các giải pháp. Lối suy nghĩ thiết kế cho phép chúng ta sắp đặt mọi thứ cùng nhau để đạt được kết quả mà chúng ta mong muốn. Đó không chỉ là vấn đề tháo gỡ nguyên nhân của vấn đề mà chính là một giải pháp mang tính xây dựng. Nhưng trong hệ thống giáo dục hiện nay của chúng ta, chúng ta không chú trọng nhiều đến việc giáo dục lối tư duy thiết kế và lối tư duy xây dựng và sáng tạo. Thiết kế vẫn được mọi người quan niệm rằng đó là lĩnh vực của các nhà kiến trúc, họa sỹ đồ họa hoặc các nhà thiết kế thời trang. Thực chất thiết kế là một phần không thể thiếu của hệ thống tư duy. Ít nhất thì thiết kế cũng có vai trò quan trọng như phân tích. Thiết kế bao gồm tất cả những khía cạnh tư duy liên quan đến việc sắp đặt mọi thứ cùng nhau để đạt được một kết quả. Bởi vì cách tư duy

truyền thống phương tây liên quan đến lối suy nghĩ phản hồi, đến sự phân tích, đến lối suy nghĩ phê phán, đến sự tranh luận, đến sự thắng thua nên hầu như một người đã bỏ quan tất cả những khía cạnh cơ bản của lối tư duy thiết kế.

Lối suy nghĩ sáng tạo

Trong bất cứ một hệ thống tự tổ chức nào, sáng tạo là một sự cần thiết bắt buộc. Tất cả những bằng chứng chúng ta có chỉ cho chúng ta thấy rằng trí óc của chúng ta chính là một hệ thống thần kinh tự tổ chức. Vậy tại sao chúng ta không chú trọng đến lối suy nghĩ sáng tạo khi chính lối suy nghĩ này là một phần mấu chốt của hệ thống tư duy (cần thiết cho sự cải tiến, sự thiết kế, giải quyết vấn đề, sự thay đổi, tìm kiếm những ý tưởng mới…).

Có hai lý do chúng ta đã bỏ qua lối suy nghĩ sáng tạo. Lý do đầu tiên là việc chúng ta quan niệm rằng chúng ta chẳng thể làm gì để có được lối tư duy sáng tạo. Chúng ta coi tư duy sáng tạo là một món quà thần bí mà chỉ có một số người có được. Và chúng ta chẳng thể làm gì ngoại trừ việc nuôi dưỡng món quà sáng tạo mà một số trong chúng ta được may mắn ban tặng.

Lý do thứ hai để chúng ta bỏ qua lối suy nghĩ sáng tạo lại là một lý do rất đáng lưu tâm. Chúng ta cho rằng tất cả những ý tưởng sáng tạo có giá trị phải là kết quả của một sự lập luận logic (sau khi có những ý tưởng được đưa ra).

Nếu một ý tưởng mới không xuất phát từ tư duy logic, chúng ta sẽ không bao giờ coi đó là một ý tưởng có giá trị. Vì thế chúng ta chỉ có thể nhận ra những ý tưởng sáng tạo dựa trên tư duy logic đi kèm. Những ý tưởng khác được chúng ta xem là những ý tưởng không thực tế. Có thể chúng ta sẽ xem xét một trong số những ý tưởng không thực tế đó sau này, hoặc chúng ta bỏ qua chúng.

Sau đó chúng ta lại giả định rằng nếu một ý tưởng sáng tạo được khởi nguồn từ những tư duy logic, thì chúng ta sẽ luôn có được những ý tưởng như vậy khi chúng ta thực hành những bài học về logic, và do đó, chúng ta không cần thiết phải sáng tạo, mà chỉ cần tư duy logic tốt hơn.

Đây là một giả định hoàn toàn sai lầm. Tuy nhiên, chỉ vài năm trở lại đây chúng ta (thật ra là chỉ một số ít nhiều làm việc liên quan đến lĩnh vực này) đã nhận ra rằng trong một hệ thống thông tin tự tổ chức một ý tưởng có thể sau này là hệ quả của lập luận logic, nhưng có thể ban đầu mọi người không thể thấy được điều đó. Nhận thức này có được nhờ vào những phần bất đối

xứng tự nhiên.

Bởi vì những hệ thống tư duy truyền thống của chúng ta chỉ xem xét những hệ thống thông tin bên ngoài (đưa ra những dấu hiệu dựa trên các quy luật logic) cho nên chúng ta không thể nhận biết được điều này. Ngay cả những người được xem là ủng hộ chủ trương sáng tạo cũng quan niệm lầm lẫn về vấn đề này. Họ cho rằng những người sáng tạo vừa là những người sáng tạo tự nhiên vừa là do gượng gạo. Sự gượng gạo đó bắt nguồn từ nhu cầu chỉ đưa ra những câu trả lời đúng ở trường học. Sự gượng gạo này nảy sinh từ việc sợ mắc lỗi hoặc bị xem là ngớ ngẩn trong kinh doanh cũng như trong cuộc sống riêng tư.

Vì vậy, nếu chúng ta có thể khiến mọi người xóa bỏ những sự gượng gạo trên, chúng ta có thể giải phóng được sự sáng tạo tự nhiên. Đây là một phương pháp vận dung trí tuệ cơ bản và được xem là một trong những quá trình giúp giải phóng mọi người khỏi sự gượng gạo trong tư duy.

Thật không may là sự sáng tạo không phải là phản xạ tự nhiên của trí óc. Mục đích của tư duy chính là cho phép kinh nghiệm tự tổ chức những khuôn mẫu và sau đó ứng dụng chúng trong những khuôn mẫu hiện thời. Vì vậy nếu chúng ta giúp mọi người tự do suy nghĩ theo cách riêng của họ cũng chỉ khiến họ có thêm chút ít sự sáng tạo bởi do họ không bị ép buộc mà thôi. Còn nếu chúng ta muốn chúng ta là một người sáng tạo hơn nữa, chúng ta phải phát triển một số kỹ thuật suy nghĩ đặc biệt. Những kỹ thuật này tạo nên một phần của lối tư duy được gọi là tư duy khác lạ, tôi sẽ nói ở phần sau của cuốn sách này. Những kỹ thuật này không phải là tự nhiên mà có và bao gồm các phương pháp kích động được xem như hầu như không có logic. Trên thực tế thì những phương pháp như vậy lại là những hệ thống khuôn mẫu logic hoàn hảo.

Sáng tạo không phải là một món quà thần bí. Có rất nhiều kỹ thuật để có lối suy nghĩ sáng tạo mà tôi sẽ miêu tả chúng trong cuốn sách này. Tôi sẽ nói cho các bạn biết sự cẩn trọng trong việc sử dụng những kỹ thuật của lối tư duy khác lạ đã góp phần cứu sống thế vận hội olympic như thế nào khi nó có nguy cơ bị sụp đổ vào cuối những năm 1984.

Logic và nhận thức

Tất cả chúng ta đều biết rằng logic là nền tảng để có được một suy nghĩ tốt. Nhưng nó là gì?

Những logic bất hợp lý dẫn đến những suy nghĩ bất hợp lý. Điều này là rõ

ràng. Nhưng liệu những logic phù hợp có mang lại một suy nghĩ phù hợp? Thật không may là không xảy ra điều này. Ngay cả những nhà logic học sơ cấp đều biết rằng logic không thể tốt hơn những giả thuyết hoặc nhận thức. Tất cả các nhà logic học đều học điều này, nhưng sau đó họ cũng mau chóng quên đi nó.

Nếu có một sai sót đối với máy tính của bạn, thì cho dù bạn có nhập dữ liệu đầu vào là gì thì kết quả cũng chỉ là vô giá trị. Khi lỗi đó được sửa chữa, máy tính của bạn lại hoạt động một cách hoàn hảo. Nếu bạn nhập vào dữ liệu chính xác, bạn sẽ có một câu trả lời chính xác. Nếu bạn nhập vào những dữ liệu sai, câu trả lời của bạn sẽ sai (mặc dù bạn không biết điều này). Điều tương tự xảy ra với logic học. Giống như máy tính, logic là cơ chế phục vụ để phục vụ các dữ liệu và nhận thức và chúng ta sử dụng. Chúng ta có thể nhanh chóng chỉ ra những logic bất hợp lý nhưng phải mất rất lâu để chấp nhận một kết luận của một logic phù hợp, bởi vì sự nhận thức của chúng ta có thể không chính xác.

Tôi muốn nói rằng có đến 85% suy nghĩ thường ngày là những vấn đề của sự nhận thức. Hầu hết những lỗi lầm trong suy nghĩ là những lỗi về mặt nhận thức (tầm nhìn hạn chế…) và không phải là những lỗi về logic. Sự nhận thức chính là nền tảng của sự hiểu biết. Logic chỉ có vai trò quan trọng trong những vấn đề tư duy liên quan nhiều đến toán học.

Và bởi vì sự nhận thức là một phần vô cùng quan trọng của tư duy, cho nên thật là ngạc nhiên khi cho đến tận nay chúng ta vẫn khăng khăng cho rằng logic mới là nền tảng của tư duy. Điều này nảy sinh từ thói quen suy nghĩ phản hồi của chúng ta. Chúng ta đặt những vật đã được xác định và những thông tin rõ ràng trước mắt học sinh và yêu cầu chúng phản hồi lại. Rõ ràng, logic là quan trọng chỉ khi sự nhận thức đã được hình thành. Trong những tình huống của cuộc sống thực tế, chúng ta phải tự hình thành nên sự nhận thức của chúng ta.

Cả logic và nhận thức đều quan trọng đối với hệ thống tư duy. Nhưng nếu buộc tôi phải chọn lựa giữa logic và nhận thức tôi sẽ chọn nhận thức. Bởi vì phần lớn những suy nghĩ thông thường đều phụ thuộc vào nhận thức. Và bởi vì nếu bạn thật sự nhận thức hoàn hảo bạn sẽ làm được rất nhiều điều (tôi sẽ giải thích điều này cụ thể sau), trong khi đó, nếu bạn có những kỹ năng lập luận tốt và có một sự hiểu biết hạn chế thì đó có thể lại là một điều nguy hiểm.

Trong thực tế, logic và nhận thức có mối liên hệ khăng khít với nhau.

Trong cuốn sách này, tôi chú trọng đến việc trình bày về sự nhận thức bởi vì đây chính là nền tảng của sự hiểu biết và cũng bởi vì đây chính là phần bị mọi người thường bỏ qua trong hệ thống tư duy.

<u>Cảm xúc, cảm giác và khả năng trực giác</u>

Đối ngược với những gì mọi người thường quan niệm, cảm xúc, cảm giác và khả năng trực giác giữ một vai trò quan trọng trong suy nghĩ.

Mục đích của suy nghĩ là để tổ chức thế giới (tất nhiên trong suy nghĩ của chúng ta) để chúng ta có thể ứng dụng cảm xúc một cách hiệu quả. Và chính cảm xúc là thứ quyết định những sự lựa chọn và những quyết định.

Câu hỏi mấu chốt đặt ra ở đây là khi nào chúng ta sử dụng cảm xúc và tình cảm?

Có những người luôn cảm thấy rằng cảm giác chính xác duy nhất dẫn tới hành động chính là cảm giác can đảm. Những người như vậy nghi ngờ vào logic và những trò chơi ô chữ bởi vì họ cảm nhận rằng logic có thể được sử dụng để chứng minh bất cứ điều gì (điều này có thể đúng nếu bạn lựa chọn cách nhận thức và giá trị một cách cẩn thận). Đối với những người như vậy, họ cho rằng cảm giác thực sự trở thành một ân huệ của chúa trời. Quan niệm này hết sức nguy hiểm bởi vì cảm giác thực sự có thể là những cảm giác xấu xa và không đầy đủ. Có rất nhiều người đã hành động một cách vô nhân đạo chỉ vì họ hành động theo cảm giác thực sự nhất thời.

Nhưng chúng ta có thể phát triển trước về mặt nhận thức, bao gồm cả những cái nhìn kết hợp khác nhau về sự việc. Chúng ta có thể ứng dụng những giá trị và cả những cảm giác để có được một kết quả tốt hơn.

Logic và tranh luận không thể thay đổi cảm giác nhưng sự nhận thức có thể làm được điều này. Bạn đột nhiên gặp một người lạ trong ngày nghỉ và bạn có cảm giác rằng anh ta là người luôn sẵn lòng giúp đỡ. Sau đó có một người khác nói với bạn rằng anh ta là một kẻ bịp bợm. Nếu bạn nhìn nhận anh ta theo nhận thức mới này có thể dẫn đến sự thay đổi cảm giác của bạn đối với anh ta.

Thay vì dạy cách loại trừ cảm xúc ra khỏi suy nghĩ như hiện nay chúng ta thường làm, chúng ta phải tìm ra những cách cho phép cảm xúc và tình cảm giữ một vai trò quan trọng trong suy nghĩ của mình. Trong cuốn sách này tôi sẽ mô tả các phương pháp như vậy, ví dụ việc sử dụng " chiếc mũ đỏ" trong *kỹ thuật sáu chiếc mũ tư duy*.

Khả năng trực giác cũng giữ một vai trò quan trọng trong hệ thống tư duy. Nếu bạn ngồi đó và tham gia một cuộc họp nhưng bạn vẫn chưa biết bắt đầu

từ đâu thì trực giác sẽ giúp bạn làm điều này. Nhiều khi trực giác cũng là người dẫn đường sai lầm, ví dụ trong trường hợp bạn đang xem xét các vấn đề mang tính xác suất. Nhưng cũng giống như cảm xúc và tình cảm, trực giác có vai trò quan trọng trong tư duy.

Có hai ảnh hưởng chính đối với những người trẻ tuổi. Ảnh hưởng đầu tiên là áp lực ngang hàng của những người bạn của họ, của những người cùng nhóm, cùng độ tuổi và cùng thu nhập. Điều này tạo nên sự nhận thức và những giá trị. Một người trẻ tuổi chỉ có thể tự suy nghĩ khi người này tự xếp mình theo một nhóm nào đó.

Nguyên nhân ảnh hưởng thứ hai đó chính là ảnh hưởng từ âm nhạc của nền văn hóa trẻ, với chủ đạo là những cảm xúc thời thanh niên. Giống như một cánh đồng lúa mì xào xạc theo tiếng gió, tâm trí của bạn cũng bị hướng theo những giai điệu "anh ấy yêu tôi, anh ấy không yêu tôi…" với nhiều sắc thái khác nhau. Nhạc POp luôn ảnh hưởng trung gian tới suy nghĩ giá trị cái nhìn và thậm chí là cả cách tư duy. Nhưng nói chung, những tình cảm ủy mị, sầu khổ không giúp đỡ gì nhiều những người trẻ tuổi trong cách suy nghĩ của họ.

<u>Tóm lược</u>

Trong phần này tôi đã trình bày những điều cần phải nhận thức lại cho đúng trong lối tư duy của mỗi chúng ta. Chúng ta cần thông tin nhưng chúng ta cũng cần sự suy nghĩ. Sự suy nghĩ không chỉ là vấn đề của sự thông minh hoặc những vấn đề khó khăn hơn. Sự hiểu biết còn quan trọng hơn nhiều so với sự thông minh.

Lối tư duy truyền thống đặt sự chú trọng đặc biệt tới lối tư duy phê phán, tranh luận, phân tích và lập luận logic. Tất cả những khía cạnh này đều rất quan trọng và tôi hy vọng rằng những điều tôi viết không làm mọi người nghĩ khác về điều này. Nhưng tất cả những khía cạnh trên cũng chỉ là một bộ phận của tư duy và sẽ rất nguy hiểm nếu chúng ta chỉ dựa trên những khía cạnh trên để suy nghĩ và cho rằng thế là đủ. Ngoài lối suy nghĩ phê phán, chúng ta cần suy nghĩ xây dựng và sáng tạo. Ngoài suy nghĩ tranh luận, chúng ta cần khám phá vấn đề. Bên cạnh sự phân tích, chúng ta cần có những kỹ năng để kiến tạo ý tưởng. Và bên cạnh tư duy logic, chúng ta còn cần đến sự nhận thức.

Lối tư duy truyền thống của chúng ta chính là lối tư duy phản hồi: bạn phản ứng lại trước những gì mà bạn thấy. Nhưng còn toàn bộ một mặt khác

của hệ thống tư duy. Đó là phần tư duy trước hành động bao gồm việc tìm ra và thực hiện để sự việc có thể xảy ra. Điều này đòi hỏi "sự thực hiện" hoặc các kỹ năng thực hiện hành động. Nó yêu cầu chúng ta phải suy nghĩ theo hướng xây dựng, sáng tạo và nảy sinh.

Có rất nhiều phần của lối suy nghĩ mang màu sắc tiêu cực: sự đòi hỏi, sự công kích, chỉ trích, tranh luận, chứng minh là sai…liệu đó có phải là cách để xử lý vấn đề? Và liệu chúng ta có thu được hiệu quả tương tự nếu chúng ta suy nghĩ một cách xây dựng? Tôi tin là chúng ta có thể làm được điều này.

Suy nghĩ sáng tạo là một phần suy nghĩ rất quan trọng. Chúng ta có thể bắt đầu xem chúng ta có thể sử dụng lối suy nghĩ sáng tạo một cách có cân nhắc như thế nào thay vì việc chúng ta ngồi đợi có người truyền cảm hứng cho chúng ta.

Cảm xúc, tình cảm cũng giữ một phần quan trọng trong hệ thống tư duy. Chúng ta không nên tìm cách loại trừ cảm xúc ra khỏi hệ thống tư duy mà nên tìm cách xem trong tình huống nào chúng ta sử dụng chúng để xem xét vấn đề.

Cuối cùng, sự thông minh là một tiềm năng và tiềm năng đó có thể được sử dụng một cách toàn diện để phát triển các kỹ năng tư duy. Không có những kỹ năng tư duy, tiềm năng này không được sử dụng triệt để.

SỬ DỤNG CUỐN SÁCH NÀY NHƯ THẾ NÀO

Độ tuổi

Mặc dầu cuốn sách này nhằm mục đích giáo dục cho bọn trẻ, nó cũng phù hợp để những người ở độ tuổi lớn hơn sử dụng. Những phương pháp và những kỹ thuật cũng phù hợp với những người lớn tuổi, cũng như với những đứa trẻ. Trên thực tế, rất nhiều phương pháp tư duy trình bày trong cuốn sách này đã được dạy cho các nhà kinh doanh cấp cao và họ đã thường xuyên sử dụng chúng.

Điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Các phương pháp toán học cơ bản luôn được giảng dạy một cách giống nhau đối với học viên ở mọi lứa tuổi. Các phương pháp tư duy cơ bản cũng vậy. Với những đứa trẻ lớn hơn, đòi hỏi cũng cao hơn. Những kỹ thuật cũng nên được sử dụng chính xác hơn. Câu trả lời cũng nên phức tạp hơn. Và nếu có thể chúng ta nên sử dụng kết hợp các kỹ thuật. Những đề mục thực hành cũng nên được sử dụng phức tạp hơn. Tuy nhiên, cách tiếp cận cơ bản là giống nhau.

Độ tuổi giới hạn dưới của hầu hết các phương pháp trình bày trong cuốn sách này là 9 tuổi. Độ tuổi giới hạn này có thể giới hạn ở 6 tuổi với những bậc cha mẹ có tính kiên nhẫn và với những phương pháp đơn giản. Tùy thuộc vào tầm nhận thức của đứa trẻ mà chúng ta sẽ xác định độ tuổi giới hạn đối tượng tham gia các phương pháp này.

Ở phần tiếp theo đây, tôi sẽ liệt kê một danh sách bao gồm những mục trong cuốn sách này phù hợp với những em ít tuổi. Ví dụ, phương pháp hình vẽ có thể đem dạy cho những em bốn tuổi.

Những điều được dạy từ cuốn sách này

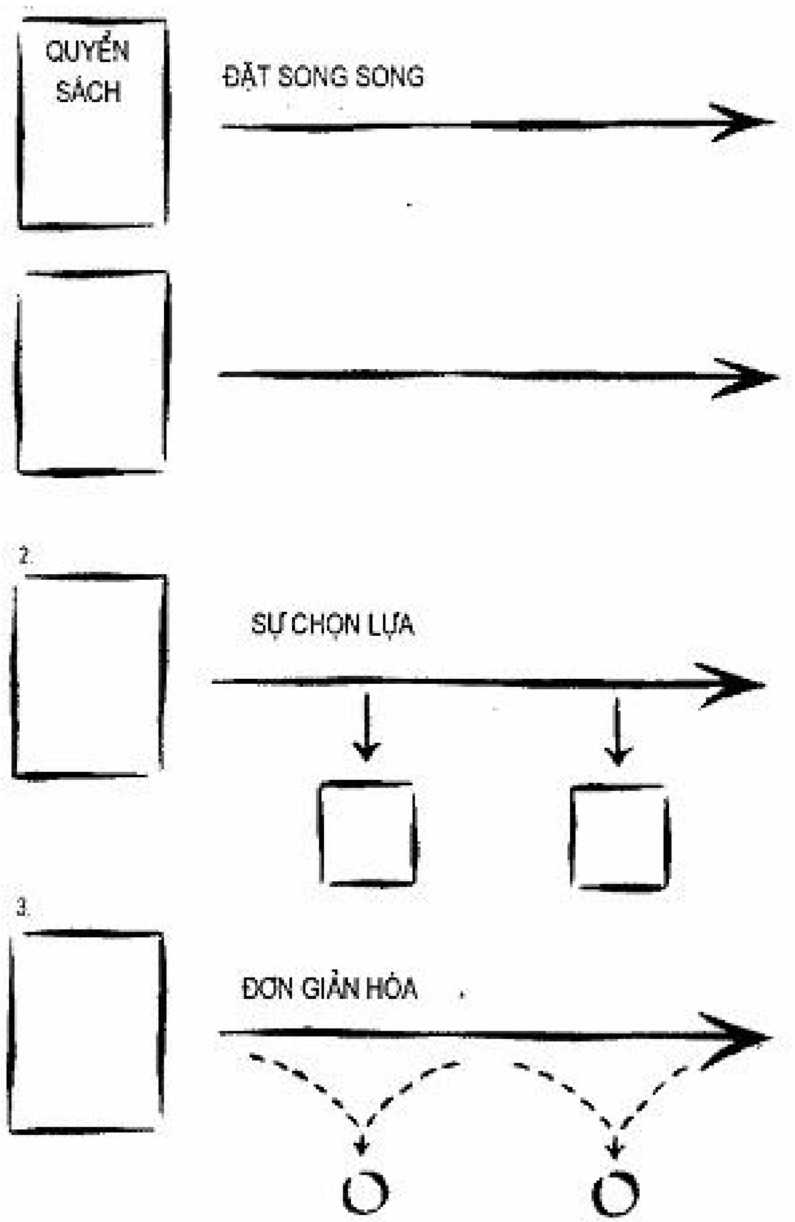
Có ba cách có thể dạy các phương pháp tư duy dựa trên cuốn sách này.

1. Cùng với những người lớn hơn, những đứa trẻ hiểu biết hơn và những người yêu thích việc suy nghĩ, đứa trẻ có thể đọc toàn bộ cuốn sách cùng với cha mẹ chúng. Những điểm cơ bản và các phương pháp sau đó nên được đem ra bàn bạc. Những bài tập thực hành cũng nên được đem thực hành cùng nhau. Theo cách học như vậy, sẽ thuận lợi hơn nếu chúng ta có thêm một bản sao cuốn sách để đứa trẻ và cha mẹ chúng có sách để bàn bạc.

2. Với những đứa trẻ và những người không thích việc đọc từ đầu đến cuối cuốn sách, những bậc cha mẹ nên đọc cuốn sách và liệt kê tất cả những thông tin quan trọng, sau đó dạy cho đứa trẻ. Một vài những dữ liệu có thể được lược bớt hoặc làm đơn giản hơn. Những phần mô tả các quá trình thực tế, cha mẹ nên đọc trực tiếp cho bọn trẻ nghe.

3. Với những đứa trẻ và những người ít có khả năng nghe bố mẹ đọc toàn bộ cuốn sách mà muốn chọn lựa một số phần của cuốn sách. Cuốn sách này được xem như một cách tóm lược đối với những đứa trẻ thuộc lứa tuổi này và sau đó để chúng nhìn lại đầy đủ cuốn sách khi chúng trở nên lớn tuổi hơn.

Ba cách tiếp cận trên được trình bày theo sơ đồ ở trang sau.



<u>Động lực</u>

Động lực chính là mấu chốt. Nếu không có động lực, sẽ rất khó để dạy bất cứ một cách suy nghĩ nào.

Thật không may, nếu ta nói với một đứa trẻ rằng "sự tư duy" sẽ giúp chúng rất nhiều trong việc học ở trưởng hoặc trong những tình huống ngoài giờ học, thì hầu hết với các đứa trẻ, chúng ta chẳng khiến cho chúng có động lực nào để học cách suy nghĩ.

Việc suy nghĩ nên được dạy như một trò chơi, sống động, hài hước, được yêu thích. Kinh nghiệm của tôi đã chỉ ra rằng trẻ em yêu thích suy nghĩ. Chúng yêu thích việc sử dụng trí óc của chúng để có những ý tưởng. Nhưng chúng cũng yêu thích sự thể hiện. Đặt một đứa trẻ trước một vấn đề không thể giải quyết chính là cách đi ngược với động lực. Nếu một bài tập hoặc bài thực hành dường như khó và nhàm chán, hãy bỏ qua chúng và xem xét các mục khác. Quá trình suy nghĩ mới là việc quan trọng chứ không phải là từng mục cụ thể.

Những trẻ em ở độ tuổi từ 9 đến 11 là lứa tuổi yêu thích việc suy nghĩ nhất. Sau độ tuổi đó, những đứa trẻ có xu hướng trở nên bảo thủ và chỉ muốn câu trả lời của chúng là đúng. Lứa tuổi thanh thiếu niên có xu hướng vừa mang tính tự vệ và thiển cận mà tự mãn về suy nghĩ của chúng, bởi vì cảm giác sợ mình là người sai. Suy nghĩ là một sự thể hiện. Có những lúc bạn thể hiện tốt nhưng cũng có lúc bạn thể hiện không được tốt, trong những tình huống đòi hỏi quá nhiều kỹ năng. Bạn có thể là một người chơi tennis dưới khả năng tốt nhất của bạn, nhưng bạn vẫn chơi tennis.

Một cách để duy trì và khơi nguồn động lực chính là nhờ sự lựa chọn các mục để thực hành hoặc những bài tập. Những bài tập này nên chứa đựng sự hài hước và có thể suy đoán. Thật là sai lầm nếu bạn chỉ chú trọng đến những mục khó khăn và quan trọng. Mục đích của cuốn sách này là giúp đỡ để dạy các kỹ năng suy nghĩ, chứ không phải chỉ ra một cách trực tiếp cho các bậc cha mẹ có thể bảo bọn trẻ phải làm gì và không được làm gì.

Động lực phụ thuộc vào cảm giác thành tích. Và bởi vì không phải chỉ có một câu trả lời đúng hoặc một câu trả lời duy nhất. Nên thành tích đạt được theo những cách khác nhau. Liệu bạn có bao nhiêu phương án phối hợp? Những ý tưởng của bạn so sánh với những ý tưởng của tôi như thế nào? Liệu chúng ta có thể cộng thêm điều gì vào danh sách đó.

Với những ý tưởng mà trước đó bạn chưa từng có, bạn sẽ thấy rất ngạc nhiên khi nó mang lại động lực thúc đẩy lớn lao. Động lực cũng được tạo ra

nhờ sự so sánh và sự cạnh tranh. Cuối cùng, đó là động lực của sự trôi chảy. Khi bạn có thể trượt tuyết, bạn yêu thích trượt tuyết. Khi bạn có thể thực hiện một phương pháp suy nghĩ, bạn cũng sẽ yêu thích nó. Thực hiện một nhiệm vụ tư duy với sự tự tin và hiệu quả, tự bản thân nó đã là một sự thúc đẩy lớn lao.

Sở thích hoặc thể thao

Tôi thấy chẳng có lý do gì để cản trở "tư duy" được trở thành sở thích hoặc môn thể thao. Bọn trẻ có thể gặp nhau để cùng thực hành và cùng yêu thích sử dụng trí óc. Điều này vừa mang lại giá trị xã hội, giá trị phô trương bản thân và sự yêu thích phát triển kỹ năng tốt hơn.

Cấu trúc của các phương pháp tư duy cho phép tư duy thoát khỏi những tranh luận và sự bảo thủ thường thấy. Những phương pháp này trở thành nền tảng cho sự phát triển tư duy giống như một sở thích.

Sự yêu thích kỹ năng tư duy có thể đem đến sự hình thành một câu lạc bộ tư duy. Những phác họa và cơ cấu tổ chức, cũng như quá trình hoạt động của một câu lạc bộ như vậy bạn có thể tìm thấy ở phần sau.

Câu lạc bộ tư duy, hoặc những buổi gặp gỡ bàn về tư duy có thể được giới hạn trong phạm vi gia đình, bạn bè, hoặc nhóm những người hàng xóm.

Cách dạy tư duy

Bảo đảm tính đơn giản

Tránh sự nhầm lẫn.

Bạn cần phải nhận thức rõ ràng điều mà bạn đang làm lúc này là gì.

Thực hành là một phương pháp nên được làm theo nhiều mục thực hành khác nhau.

Cách dạy tư duy không khác nhiều so với cách dạy kỹ năng các môn thể thao hoặc duy trì một lớp học giáo dục thể chất. Một người giáo viên phải biết rõ rằng mình muốn gì và hiểu chắc chắn rằng học sinh có thể hiểu điều đó. Hãy sử dụng thật nhiều ví dụ để minh họa những gì bạn đang tìm kiếm.

Một điều quan trọng là việc "dạy hướng vào trọng tâm". Điều này có nghĩa là cần sử dụng những ví dụ rõ ràng. Khi bạn vô tình nhầm lẫn, ví dụ "đây là cái gì hoặc đó là cái gì" cách tốt nhất để tiếp tục là chuyển sang ví dụ khác hơn là việc tranh luận mang tính triết lý. Bạn phải luôn biết rõ rằng bạn

đang cố gắng đạt được điều gì. Có thể bạn không thành công, nhưng ít nhất bạn cũng cố gắng hết sức để làm điều đó.

Trong mọi trường hợp, sự đơn giản và mang tính thực tiễn phù hợp hơn việc đi tìm sự hoàn hảo và sự toàn diện. Bạn cũng đừng bao giờ dành quá nhiều thời gian chỉ để thực hành một mục hoặc một bài tập, ngay cả khi việc suy nghĩ về mục đó là rất thú vị. Khi bạn ứng dụng một phương pháp hoặc một công cụ tư duy với nhiều mục khác nhau, bạn sẽ dần hình thành nên được kỹ năng của phương pháp tư duy đó. Luôn nhớ rằng mục đích là dạy các kỹ năng tư duy, chứ không phải chỉ là có một cuộc thảo luận thú vị xem tư duy sẽ diễn ra theo hướng nào.

Những nguyên tắc

Nguyên tắc là một trong những yếu tố quan trọng của việc giảng dạy tư duy. Nếu không có những nguyên tắc, bạn sẽ dễ sa vào lối suy nghĩ dông dài và dễ bị thay đổi và không hiểu mình sẽ đạt được điều gì.

Nguyên tắc đầu tiên chính là thời gian. Thời gian dành cho mỗi bài tập tư duy nên trong một khoảng ngắn. Đây là một việc làm có chủ ý. Khi lần đầu tiên chúng tôi áp dụng phương pháp cort trong trường học, cả giáo viên và học sinh đều phàn nàn rằng họ không thể suy nghĩ về một chủ đề chỉ trong có 3 phút. Sau đó chính bản thân họ khám phá ra rằng họ có thể có được nhiều suy nghĩ đáng kinh ngạc chỉ trong khoảng thời gian đó, và khi họ biết được điều này họ sẵn sàng làm theo nó. Một khoảng thời gian ngắn điều đó có nghĩa rằng thời gian đó chỉ dành để cho mọi người suy nghĩ chứ không phải để mọi người tranh luận và hạ thấp nhau. Nguyên tắc về thời gian không chỉ được áp dụng trong những bài tập tư duy mà còn được áp dụng trong những bài học, những cuộc họp. Đào tạo bất cứ một kỹ năng nào cũng cần phải có những nguyên tắc, và bất kỳ một huấn luyện viên thể thao nào cũng biết được điều này.

Nguyên tắc thứ hai chính là sự trọng tâm. Chủ đề mà tôi đang nghĩ bây giờ là gì? Phương pháp mà tôi đang cố gắng áp dụng bây giờ là gì?

Sự suy nghĩ có thể trở thành không có hệ thống. Khi một người được hỏi xem xét một vấn đề này có thể lại tư duy sang vấn đề khác. Trong một cuộc họp bàn về chủ đề bảo tồn, có thể chúng ta lại lạc sang một chủ đề hoàn toàn khác. Cũng chính vì lý do này mà cuộc họp trở thành kém hiệu quả.

Nhưng suy nghĩ nên tự do, không bị giới hạn và bỏ ngỏ. Điều này hoàn toàn đúng. Nếu chúng ta có một sườn để suy nghĩ càng chặt chẽ, thì chúng ta càng tự do suy nghĩ trong sườn đó. Một người thợ mộc cần những dụng cụ

tốt và cần có tay nghề để sử dụng dụng cụ đó. Người thợ mộc được tự do sử dụng dụng cụ đó theo bất cứ mục đích gì. Nhưng vào bất cứ thời điểm nào anh ta cũng biết rằng anh ta đang sử dụng công cụ đó để làm gì.

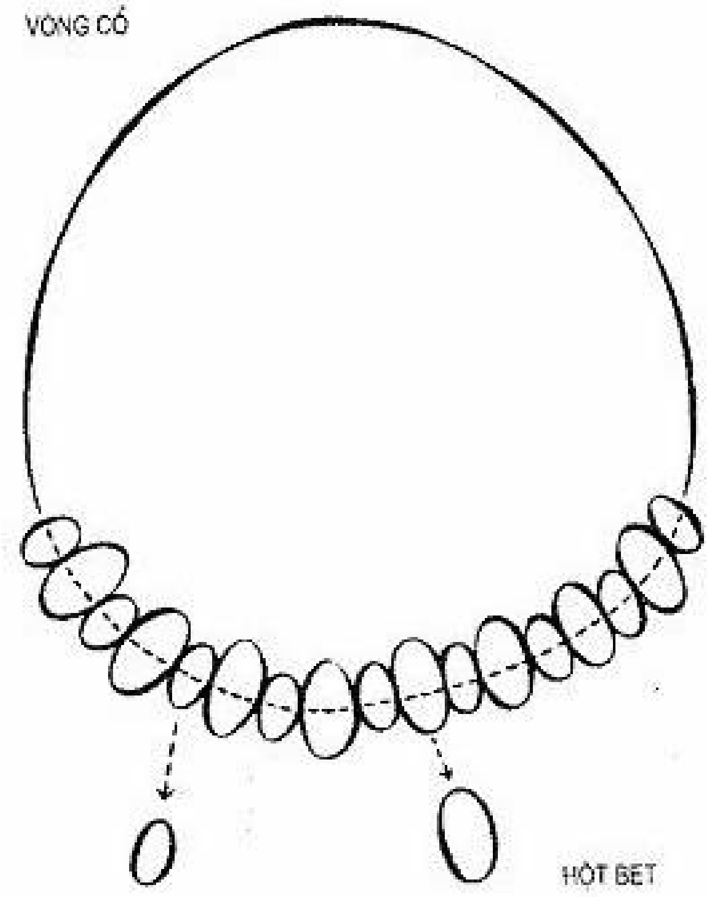
<u>Cấu trúc chiếc vòng cổ</u>

Tôi cũng có thể viết cuốn sách này theo một chuỗi logic, tức là phần này nối tiếp phần sau.

Tôi cũng có thể trình bày cuốn sách này một cách có trật tự, có tổ chức theo cách nêu ra tất cả các công cụ tư duy ở từng phần, phần tiếp theo nêu ra tất cả những hướng dẫn. Và tất cả các thói quen được chỉ ra ở một phần khác.

Nhưng nếu cuốn sách này của tôi được viết và trình bày như vậy, chắc chắn nó sẽ không thể là cuốn sách để giảng dạy tư duy. Cuốn sách này được cấu trúC và Sắp xếp theo một thứ tự đặc biệt, cho phép bạn, những bậc cha mẹ sử dụng chúng để dạy con bạn cách tư duy.

Bạn hãy nghĩ đến chuỗi vòng cổ, bên biểu đồ trang bên. Mỗi một hạt vòng là một chỉnh thể độc lập, nhưng tất cả tập hợp lại tạo nên chuỗi vòng cổ. Theo cách tương tự, mỗi một phương pháp trong cuốn sách này là một phương pháp độc lập. Nó có thể được trích lọc và áp dụng riêng lẻ. Cách tiếp cận này khác hẳn so với cách tiếp cận sự việc theo thứ bậc, theo cách đó, bạn không thể chuyển sang phần thứ hai, trừ khi bạn đã nắm vững phần đầu, và phần đầu cũng chẳng có ý nghĩa gì nếu bạn không có phần thứ hai.



Cách tiếp cận chuỗi vòng cổ cũng có khi được tôi gọi là cách tiếp cận song song. Điều này có nghĩa là nếu một giáo viên dạy năm công cụ tư duy và một học sinh không hiểu rõ một trong số những công cụ đó, học sinh này lại vắng mặt khi cô giáo dạy những công cụ tiếp theo, và lại quên mất không nhớ công cụ tư duy thứ ba đã được dạy và không biết cách sử dụng công cụ thứ tư, em này hoàn toàn vẫn có thể sử dụng hữu ích công cụ thứ năm. Điều này cũng giống như việc em này vẫn còn phương tiện dự trữ. Mỗi một công cụ đều có giá trị riêng của nó.

<u>Sự nối tiếp</u>

Giả sử một quá trình tư duy đơn giản bao gồm 3 bước sau đây:

1- Trọng tâm.

2- Sử dụng một công cụ tư duy.

3- Kết quả.

Liệu bạn có chắc chắn rằng đó là một sự nối tiếp có ý nghĩa khi trước tiên bạn chỉ cho bé biết trọng tâm là gì, tiếp đó là đưa ra cho bé công cụ và hẳn nhiên sẽ nhận được một kết quả?

Đó hoàn toàn không phải như vậy. Thứ tự từng bước của quá trình tư duy

khi đem áp dụng vào thực tế không giống với thứ tự mà chúng ta được dạy.

Có rất nhiều lý do phù hợp để dạy tư duy theo kiểu giật lùi, bởi vì bạn luôn luôn có trước mặt bạn những điều mà bạn đã biết, nhưng những điều đó vẫn không vừa đủ để bạn có thể giải quyết vấn đề.

Việc chỉ dạy trước kết quả là một việc làm có ý nghĩa vì nó giúp người tư duy có được cảm giác về điều mình đạt được trong khi hình thành các kỹ năng tư duy. Do đó, sau khi cân nhắc kỹ đến nhiều khía cạnh bao gồm cả động lực thúc đẩy, cuốn sách này được trình bày theo sự nối tiếp về mặt thực hành. Cuốn sách này không phải là một luận án triết học về tư duy mà là một cuốn sách thực hành để dạy các kỹ năng tư duy.

Sự thực hành thông thường

Giả sử rằng bạn chưa bao giờ được xem người ta chơi môn tennis. Bạn đứng bên cạnh một sân chơi tennis và sau 15 phút bạn cảm thấy rằng bạn có thể hiểu môn tennis sẽ được chơi như thế nào. Liệu điều này có giúp bạn trở thành một động viên tennis.

Tương tự với việc tư duy. Hầu như tất cả mọi điều trong cuốn sách này đều dễ hiểu. Bạn có thể đọc hết nó và hiểu hết mỗi hoạt động hoặc mỗi phương pháp trong vòng năm phút. Điều này không có nghĩa là bạn đã trở thành một người tư duy tốt hơn. Chỉ có áp dụng những điều học được vào thực tế mới giúp bạn trở thành một người tư duy tốt hơn. Và không chỉ thực hành tư duy, bạn phải thực hành chúng với một công cụ hoặc một phương pháp tư duy cụ thể. Một người thợ mộc có thể giơ lên một cái cưa và miêu tả xem nó hoạt động như thế nào. Nhưng thực hành chính là việc sử dụng cái cưa đó để tạo nên sự khéo léo của người thợ mộc.

Đôi khi, sự thực hành không cần phải diễn ra theo cách thông thường, có cân nhắc kỹ lưỡng và theo nguyên tắc. Hãy nhớ rằng cũng giống như trong đào tạo các môn thể thao, bạn phải đặt ra thời gian và bắt đầu luyện tập.

Bạn cần đặt ra thời gian để luyện tập tư duy một cách chính thống. Có thể gọi đó là một bài học tư duy, hoặc một buổi học tư duy hoặc một từ nào phù hợp.

Thời gian cho một bài học thông thường không nên ít hơn 20 phút và không nên quá 45 phút. Và hãy tuân thủ thời gian này. Đây là thời gian để giảng dạy một khuôn mẫu tư duy cho một đứa trẻ. Nếu có thêm nhiều trẻ em cùng tham gia, thời gian nên được nới rộng, tức là tối thiểu có thể là 30 phút và tối đa là một giờ. Những bài học có thể diễn ra vào những giờ nhất định

trong mỗi tuần, hoặc mỗi ngày cụ thể và nên đặt ra trước thời gian cho buổi học tiếp theo.

Trừ khi những đứa trẻ có động cơ thúc đẩy cao, tôi cho rằng mỗi tuần chúng ta chỉ nên dành môt buổi để dạy tư duy. Tùy vào hoàn cảnh và điều kiện, chúng ta có thể tăng lên một tuần 2 buổi. Nếu trong khi cả gia đình đang đi nghỉ, nếu con bạn thích thú, bạn có thể dạy mỗi ngày một bài.

Câu hỏi đặt ra ở đây là mỗi buổi học nên học những gì?

Theo quy luật chung thì mỗi bài học, chúng ta nên chỉ cho bọn trẻ chỉ một mục mới mà thôi. Theo thực tế, tôi khuyên rằng mỗi mục bạn nên dạy cho con trong hai buổi học.

Trong một buổi học, ngoài một mục mới, bạn có thể cùng đứa trẻ thực hành lại những mục đã được học trước đó. Bạn cũng có thể tạo ra một buổi học tư duy như một trò chơi về tư duy. Luôn nhớ rằng mỗi buổi học tư duy phải là mỗi buổi học sống động và vui vẻ. Tránh để những buổi học sa lầy trở thành những bài học buồn bã và nhạt nhẽo.

<u>Sự thực hành không theo thông lệ</u>

Ngoài những buổi học thực hành thông thường, những công cụ tư duy, những thói quen, những phương pháp và những quan điểm tư duy có thể được thực hành theo những cách không theo thông lệ vào bất cứ lúc nào.

Cha mẹ có thể làm cho con trẻ nhớ lại một quan điểm hoặc một thói quen tư duy cụ thể. Cha mẹ cũng có thể yêu cầu đứa trẻ áp dụng một công cụ cụ thể vào một tình huống đã được thảo luận trước đó. Với mỗi phương pháp tư duy cụ thể, cha mẹ nên chỉ ra một số điều như ví dụ điển hình. Vào bất cứ thời điểm nào, cha mẹ cũng có thể dạy con trẻ theo cách học tư duy như một trò chơi. Mỗi trò chỉ nên kéo dài vài phút.

Những bài thực hành không theo thông lệ là rất quan trọng bởi vì đó là cách để các kỹ năng tư duy trở thành phù hợp trong những tình huống cuộc sống đời thực, thay vì chỉ là những trò chơi đặc biệt trong những buổi học đặc biệt.

Nhưng cũng không nên lạm dụng sự thực hành không theo thông lệ tới mức gây nên sự khó chịu.

Các kỹ năng tư duy ít nhất cần được biểu hiện ở hai cấp độ. Cấp độ thứ nhất là cấp độ sử dụng các phương pháp và công cụ tư duy theo đúng thông lệ, rõ ràng và cân nhắc cẩn trọng. Ví dụ, một người có thể nói: “hãy áp dụng

một PMI (một trong những công cụ tư duy) lúc này".

Cấp độ thứ hai là cấp độ ngầm hiểu hoặc cấp độ che giấu, theo cách này một thói quen hoặc một nguyên tắc tư duy được sử dụng mà không có sự thừa nhận thông thường. Ví dụ, nếu ai đó tiến lại chỗ bạn và nói với bạn rằng chỉ có hai cách để làm một việc gì đó, bản thân bạn có thể tự nói "có lẽ anh ta đúng. Có lẽ chỉ có hai cách có thể. Nhưng tôi sẽ dành vài giây để xem xem liệu có phải là không còn cách nào khác nữa không?".

Bạn đừng ngại khi được yêu cầu sử dụng những công cụ và những phương pháp tư duy một cách chính thống và rõ ràng. Những công cụ tư duy có hiệu quả nhất khi chúng được sử dụng một cách rõ ràng. Mới ban đầu, việc áp dụng chúng còn vụng về, nhưng cùng với thời gian, bạn sẽ sử dụng chúng một cách thật tự nhiên. Bạn đừng mắc lỗi lầm (điều mà nhiều giáo viên thường mắc phải) là tin rằng quan điểm và thói quen ẩn sau mỗi công cụ tư duy chính thống có thể được dạy và sử dụng mà không cần thực sự phải đề cập đến công cụ đó. Kinh nghiệm thực tế nhiều năm đã chỉ ra rằng điều này làm giảm hiệu quả tư duy. Trí óc cần những sự vận hành chính thống để điều khiển sự chú ý của chúng ta. Quan điểm là phù hợp nhưng chưa đầy đủ.

<u>Các bài tập</u>

Trong cuốn sách này, các bài tập được nêu ra theo nhiều dạng và nhiều mục khác nhau.

Và bạn nên sử dụng tất cả những bài tập này. Bạn cũng có thể tự mình đặt ra thêm những bài tập phù hợp với các mục khác nhau. Nhưng bạn cần cẩn thận khi làm điều này, bạn đừng tham lam giới thiệu mục chính và khó quá. Việc xây dựng các kỹ năng tư duy nên được thiết kế một cách hài hước. Một khi các kỹ năng được sử dụng phù hợp, chúng có thể được ứng dụng vào nhiều tình huống khác nhau. Thường có bốn kiểu của các mục thực hành:

1- Những mục hài hước: những tình huống luyện tập kỹ năng trong mục này nên tạo sự tưởng tượng hình ảnh, khôi hài, có thể dự đoán được và không quá nghiêm túc. Cho dù chủ đề không phải quá nghiêm túc, thì những nguyên tắc, chức năng và hành động đều hoàn toàn thực tiễn (giống như cách thể hiện ẩn dụ). "điều gì sẽ xảy ra nếu tất cả chúng ta đều có cánh tay thứ ba ở chính giữa ngực?", "liệu có phải là ý kiến hay nếu tất cả trẻ em ở độ tuổi trên mười phải dành mười giờ mỗi tuần để làm những công việc được trả lương?", "nếu loài chó có thể nói được, mọi việc sẽ thay đổi như thế nào?".

2- Những mục xa xôi; có những mục mang tính thực tế và có thể xét đoán được nhưng nó lại nằm ngoài tầm hiểu biết và nhu cầu của những đứa trẻ đang thực hành những bài tập tư duy. Đó có thể là những mục liên quan đến việc kinh doanh, điều hành chính phủ, hoặc những việc chung chung xảy ra trong cuộc sống của những người trưởng thành. “bạn sẽ cân nhắc những vấn đề gì để chọn địa điểm đặt một cửa hàng bán đồ ăn nhanh?”, “bạn sẽ giải quyết những vấn đề về tắc nghẽn giao thông tại các thành phố như thế nào?”, “chúng ta nên làm gì với những người tổ chức trò bài bạc?, “ có rất nhiều hành vi ăn cắp tại cửa hàng của bạn, bạn sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?”.

3- Những mục nội bộ: có những mục liên quan trực tiếp tới độ tuổi, những người ngang hàng, môi trường địa phương và sở thích của những người trẻ tuổi, những người đang học các kỹ năng tư duy. Người bạn tốt nhất của bạn dường như đang lảng tránh bạn và bạn không biết lý do tại sao, bạn sẽ làm gì?, “nếu bạn có quyền chọn lựa ba thứ trong kỳ nghỉ, bạn sẽ chọn lựa như thế nào?”, “bạn sẽ tổ chức tiệc dành cho những người bạn của bạn như thế nào?”.

4- Những mục quan trọng: đó là những vấn đề liên quan tới cuộc sống của những người trẻ tuổi đang học cách suy nghĩ. Độ tuổi, sở thích và hoàn cảnh của những người trẻ tuổi sẽ có ảnh hưởng tới sự lựa chọn mục của họ. Những mục mới có thể được giới thiệu nảy sinh từ những vấn đề và khó khăn thực tế của cuộc sống. Những mục này nên được áp dụng một cách cẩn trọng. Điều quan trọng nhất là những mục quan trọng này không nên được sử dụng để các bậc cha mẹ thuyết giáo con cái của mình. Cũng giống như các mục khác, những mục quan trọng này cần phải được xem xét theo một cách suy nghĩ có chủ đích. “những bạn trẻ có nên hút thuốc không?”, “bạn mong muốn được tự do về nhà trễ nhưng cha mẹ bạn muốn bạn về nhà sớm, bạn sẽ làm gì?, “bạn biết một người bạn của bạn đang thử sử dụng chất gây nghiện, làm thế nào bạn có thể thuyết phục bạn ấy từ bỏ nó?”, bạn không thể sắp xếp được thời gian để học bài, bạn sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?”, “làm thế nào để bạn có thể kết bạn được với những người hàng xóm?”.

Cũng nên có những mục kết hợp. Những mục hài hước rất quan trọng trọng việc tạo động lựC và Sự yêu thích. Những mục này cũng quan trọng trong việc xây dựng những kỹ năng tư duy mà trong quá trình tư duy không bị ảnh hưởng của cảm xúc, sự thành kiến và kinh nghiệm. Những mục xa xôi cung cấp cho những đứa trẻ thử trải nghiệm những tình huống cuộc sống

thực tế mà người trưởng thành cần suy nghĩ. Ngoài ra, chúng còn cung cấp một nền tảng tư duy mà sẽ rất hữu ích khi những đứa trẻ này bước vào đời.

Suy nghĩ về những vấn đề như vậy khiến đứa trẻ có thêm nhận thức về những vấn đề, tin tức được nêu ra trên báo chí, đài, ti vi (trên thực tế những mục tin tức có thể đem áp dụng thành những mục thực hành).

Thật là sai lầm nếu tin rằng những đứa trẻ chỉ quan tâm đến những vấn đề của lứa tuổi chúng. Những vấn đề như vậy rất hữu ích để chỉ ra xem việc tư duy có thể đem ứng dụng vào những vấn đề hàng ngày của bọn trẻ như thế nào. Thật không dễ dàng để cung cấp những mục tổng quát mà có thể áp dụng cho những đứa trẻ ở nhiều độ tuổi khác nhau trong những môi trường khác nhau, vì vậy những bậc cha mẹ nên tích lũy thật nhiều mục liên quan trực tiếp đến những vấn đề liên quan đến từng đứa trẻ.

Mục đích chính của những mục quan trọng là chỉ ra rằng những kỹ năng tư duy không chỉ là một trò chơi mà chúng có thể đem áp dụng cho những vấn đề quan trọng. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên nhớ rằng khi giải quyết những vấn đề quan trọng này, chúng ta không thực hành được nhiều các kỹ năng tư duy, bởi chúng ta phải chú trọng đến nội dung sự việc.

Nếu yêu cầu tôi phải liệt kê ra một tỷ lệ phần trăm của những mục kết hợp, tỷ lệ phù hợp mà tôi đưa ra như sau:

Trong giai đoạn xây dựng các kỹ năng tư duy:

- 40% dành cho những mục hài hước.
- 30% dành cho những mục xa xôi.
- 20% dành cho những mục nội bộ.
- 10% dành cho những mục quan trọng.

Tại giai đoạn ứng dụng các kỹ năng tư duy, tỷ lệ là:

- 20% dành cho những mục hài hước.
- 30% dành cho những mục xa xôi.
- 30% dành cho những mục nội bộ.
- 20% dành cho những mục quan trọng.

<u>Sự thể hiện</u>

Những bài tập/bài thực hành tư duy nên được làm như thế nào?

Sự thể hiện: bạn, với vai trò là bậc cha mẹ hoặc giáo viên nên đọc lần lượt toàn bộ một mục thực hành để biết xem mục đó sử dụng phương pháp thực hành hoặc công cụ tư duy nào. Cũng có thể bạn muốn chuẩn bị trước mục đó. Nhưng bạn cũng nên vận dụng khả năng xử lý mục đó mà không cần chuẩn bị trước, bởi vì đây cũng chính là điều mà bạn đòi hỏi ở con bạn.

Sự phối hợp: cả bố mẹ và con cái cùng lần lượt xem xét mục thực hành. Mỗi người đưa ra những gợi ý. Và cha mẹ nên để con cái là người đưa ra gợi ý trước. Khi mọi việc diễn ra thuận lợi, cha mẹ hãy đưa ra gợi ý của mình để xem xét những gợi ý của đứa trẻ liệu có thể chấp nhận được. Sự thể hiện phối hợp không có nghĩa là sự tranh luận hay sự thảo luận dông dài, nó cũng giống như sự cùng hoạt động của những chiếc xi lanh trong động cơ ô tô.

Sự đòi hỏi: đòi hỏi là một trong những cách thông thường để dạy tư duy. Bạn yêu cầu đứa trẻ làm một bài tập tư duy. Trong một số trường hợp bạn có thể yêu cầu con bạn làm ngay lập tức, nhưng bạn cũng có thể cho phép bé suy nghĩ một vài phút trước khi làm bài. Đứa trẻ có thể tận dụng thời gian đó để phác thảo ra những chú ý cơ bản trước khi đưa ra câu trả lời.

Sự đồng thuận: theo cách này, cả bố mẹ và con cái cùng thực hiện riêng rẽ bài tập tư duy. Mọi người có thể thực hiện chúng bằng cách nên ra những chú ý hoặc viết chúng ra. Khi thời gian kết thúc, hai bên so sánh kết quả với nhau. Đây là một cách thúc đẩy mạnh mẽ động lực tư duy của những đứa trẻ bởi vì chúng thấy rằng sự thể hiện của chúng đủ tốt để được chấp nhận (có lẽ còn tốt hơn cả cha mẹ chúng).

Tuy nhiên, cách này không phù hợp với những đứa trẻ khả năng tư duy còn kém.

Theo nhóm: một nhóm gồm từ hai đứa trẻ trở nên cùng thực hành các bài tập tư duy. Cha mẹ sẽ đặt ra nhiệm vụ và sau đó yêu cầu cả nhóm cùng làm việc. Khi thời gian quy định kết thúc, người đại diện của nhóm sẽ thông báo kết quả đạt được.

Bằng cách viết ra: nói chung, tất cả các bài tập tư duy có thể được làm bằng miệng. Việc viết chúng lại cũng rất hữu ích. Thỉnh thoảng, bạn hãy đặt ra một nhiệm vụ tư duy và yêu cầu con bạn viết ra lời giải. Và với những phương pháp tư duy bao gồm cả những biểu đồ, thì biểu đồ được giới thiệu như gợi ý của bài tập.

Chức năng của cuốn sách

Cuốn sách này không nhằm mục đích bao gồm toàn diện tất cả mọi khía cạnh tư duy, cũng không nhằm mục đích trở thành một cuốn sách triết lý về tư duy.

Cuốn sách này được viết nhằm mục đích được đem ứng dụng rộng rãi.

Tùy vào khả năng của từng người mà những hành động, quan điểm, thói quen, công cụ và cấu trúc tư duy hữu ích được trình bày trong cuốn sách này có thể được đem áp dụng theo một hệ thống nguyên tắc hoặc đem trích lọc để áp dụng và luôn phát huy hiệu quả trong việc giảng dạy tư duy.

Một vài vấn đề được đề cập trong cuốn sách này sẽ được tôi trình bày chi tiết hơn và sâu hơn trong những cuốn sách tiếp theo.

ĐỘ TUỔI VÀ KHẢ NĂNG

Tôi sẽ trình bày một số gợi ý cho các bậc cha mẹ, thầy cô giáo áp dụng cuốn sách này để giảng dạy cho những đứa trẻ có độ tuổi và năng lực khác nhau. Đây chỉ là những gợi ý và các bậc cha mẹ hoàn toàn tự do khám phá những khả năng mà họ thấy là phù hợp. Theo kinh nghiệm của tôi, thầy cô giáo và cha mẹ thường đánh giá thấp khả năng tư duy của trẻ. Họ cũng đánh giá thấp khả năng trẻ có thể suy nghĩ về nhiều chủ đề khác nhau. Tôi thường nghe các thầy cô giáo nói rằng: "các học sinh trong lớp tôi quá trẻ để xử lý vấn đề này". Và khi tôi gợi ý cho các học sinh thử làm, họ đã làm vậy và khả năng tư duy của bọn trẻ làm họ ngạc nhiên.

Sự giản đơn hóa

Quy tắc cơ bản là "sự giản đơn". Khi bạn có ý định bỏ qua hẳn một phần, thì tốt hơn hết là bạn hãy đọc hết phần đó, sau đó giản đơn hóa quá trình. Tất nhiên là không thể quá giản đơn mọi tình huống. Có nhiều phần trong cuốn sách này được trình bày chi tiết hơn những phần khác bởi vì nó phù hợp để những đứa trẻ ở độ tuổi lớn và có khả năng xem xét, nhưng ngay cả những phần này, bạn cũng có thể xử lý chúng theo cách giản đơn hóa.

Bạn hãy nói với bản thân "cách đơn giản nhất tôi có thể nêu ra vấn đề này là gì?".

Bạn đừng sợ rằng mình sẽ bỏ qua điều gì đó quan trọng. Đừng tìm kiếm những gì mà bạn bỏ lại mà hãy quan tâm đến những gì bạn trình bày. Những thứ đơn giản được sử dụng có hiệu quả sẽ tạo ra sự khác biệt trong việc thực hành các kỹ năng tư duy.

Và điều quan trọng nhất là tránh sự nhầm lẫn. Nếu bạn cảm thấy có điều gì nhầm lẫn, hãy làm lại từ đầu.

Bạn hãy yêu cầu con bạn nhắc lại những điều mà bạn đã dạy bé. Đây là cách kiểm tra tốt nhất xem bé đã hiểu vấn đề đến đâu.

Những bài thực hành và ví dụ nên được trình bày rõ ràng. Nó là sự rèn luyện kỹ năng, chứ không phải là việc dạy triết lý.

Phân nhóm

Tôi sẽ chia nhóm đối tượng của cuốn sách này thành ba nhóm.

Nhóm trẻ: bao gồm những đứa trẻ dưới 9 tuổi.

Nhóm giữa: bao gồm những trẻ trong độ tuổi từ 9 đến 14.

Nhóm lớn hơn: bao gồm những đứa trẻ quá 14 tuổi.

Nhưng sự bất thường của trẻ trong độ tuổi có thể làm thay đổi khả năng tư duy. Ví dụ, một đứa trẻ thuộc nhóm trẻ nhưng khả năng tư duy của nó có thể được xếp vào nhóm giữa. Và một đứa trẻ thuộc nhóm lớn hơn nhưng khả năng tư duy kém hơn có thể lại được xếp vào khả năng tư duy của nhóm giữa.

Sự kiên nhẫn của các bậc cha mẹ cũng làm thay đổi khả năng chia nhóm của trẻ. Những bậc cha mẹ chuẩn bị được nhiều thời gian nghiên cứu cuốn sách và đơn giản hóa các quá trình tư duy được trình bày có thể sử dụng những phần được áp dụng cho trẻ thuộc nhóm giữa cho những trẻ thuộc nhóm trẻ, hoặc áp dụng phần cho trẻ thuộc nhóm lớn hơn cho những trẻ thuộc nhóm giữa.

Nhóm trẻ

Phương pháp hình vẽ là một phương pháp rất quan trọng đối với những trẻ thuộc nhóm này, và có thể được sử dụng cho những trẻ từ độ tuổi 4 đến 5 tuổi. Mặc dầu phương pháp này được miên tả ở phần cuối cuốn sách, nhưng nó nên được áp dụng luôn.

Cha mẹ nên tự đọc phần một của cuốn sách này và không cần phải dạy trẻ những điều trong phần này.

Hầu hết những điều viết trong phần hai có thể sử dụng trực tiếp để dạy. Mô hình của người thợ mộc là một mô hình quan trọng cơ bản. Những quan điểm có thể được trình bày một cách tổng quát.

Phương pháp sáu chiếc mũ nên được áp dụng để giảng dạy cho những trẻ ở độ tuổi từ sáu trở lên. Với những em ở độ tuổi nhỏ này, những mẫu đưa ra nên được giản đơn hóa.

Nên hướng dẫn trẻ học riêng rẽ từng chiếc mũ tư duy. Đừng cố dạy trẻ một hệ thống áp dụng những chiếc mũ, trừ với những đứa trẻ có đủ khả năng.

“kết quả và kết luận” có thể đem giảng dạy cho trẻ theo một cách giản đơn nhưng cô đọng những điều quan trọng. “tiến lên hay đồng thuận” cũng nên được giản đơn hóa trước khi dạy cho trẻ. Phần “logiC và Sự nhận thức”

nên được lược bỏ.

Tất cả những công cụ liên quan đến sự chú ý nên được đem áp dụng để dạy cho trẻ: CAF, apc, OPV, c&s, PMI, AGO và FIP. Kinh nghiệm có được từ các trường học (những trường mà mỗi giáo viên phải phụ trách nhiều hơn một học sinh) đã chỉ ra rằng những công cụ này có thể được đem dạy cho những trẻ sáu tuổi. Những công cụ này nên được dạy theo mẫu cơ bản bao gồm nhiều bài thực hành và nhiều ví dụ mà cô giáo và cha mẹ có thể tự đặt ra.

Với những trẻ không có được óc liên tưởng tốt tới trọng tâm hoặc tính xâu chuỗi, việc áp dụng công cụ c&s và AGO có thể gặp phải khó khăn.

Giá trị của mỗi phần là rất quan trọng và nên được tổng kết lại. Phần "trọng tâm và mục đích" có thể được lược bỏ.

Phần ba nên được đơn giản hóa nhiều. Phần "tổng quan và chi tiết" rất quan trọng nhưng lại khó giảng dạy với những em quá nhỏ. Chỉ nên có được ý kiến tổng quát sơ bộ về phần này. Phần "những hoạt động tư duy cơ bản" có thể được chỉ dẫn mà không cần đến sự chi tiết hóa.

Không cần phải giảng dạy tất cả các hoạt động tư duy với mỗi kiểu hoạt động cơ bản. Những bài tập nên hữu ích và hài hước.

Phần "giả thuyết, suy đoán và khiêu khích" rất dễ dạy cho những em nhỏ tuổi bởi vì đây chính là những gì mà trẻ vẫn thường suy nghĩ. Hãy trình bày những phần này cô đọng và đơn giản, đừng cố bắt trẻ phân biệt sự khác nhau giữa giả thuyết, suy đoán và khiêu khích.

Phần tư duy khác lạ có thể được lược bỏ. Phần khiêu khích và hành động quá khiêu khích và phần sự tiến triển nên được giảng dạy theo cách đơn giản, bao gồm nhiều bài tập và ví dụ. Trẻ con có thể rút ra những ý tưởng từ những ví dụ thực tế, chứ không phải là từ sự giải thích lý thuyết.

Kỹ năng từ ngẫu nhiên có thể được đem giảng dạy với trẻ ở mọi lứa tuổi. Tất cả đều yêu thích việc khám phá ra những ý tưởng mới bằng việc sử dụng những từ ngẫu nhiên. Phần này nên được giảng dạy dưới dạng bài tập.

Phần bốn của cuốn sách không phù hợp để dạy cho những em ở độ tuổi nhỏ. Phương pháp to/loPOso/go có thể được đem giảng dạy theo cách chung chung. Tất cả đều không phải là những khái niệm phức tạp. Nhìn chung, cha mẹ phải tùy vào từng giai đoạn mà giảng dạy từng chút cho trẻ.

Ở phần cuối của phần 4, tôi trích dẫn một cách trình bày đơn giản phương

pháp tranh luận và bất đồng quan điểm. Mục đích là để xem xem trong mỗi bên thường nghĩ gì trong khi xử lý các thình huống.

<u>Nhóm giữa</u>

Đối với phần i, cha mẹ có thể tự đọc và không cần dạy cho trẻ.

Phần ii, cha mẹ có thể giảng dạy toàn bộ cho trẻ.

Tất cả những phần được trình bày trong phần ba có thể sử dụng nhưng cần đơn giản bớt ba phần cơ bản: sự thật, logiC và Suy nghĩ phê phán, giả thuyết, sự tiên đoán và sự khiêu khích và phần tư duy khác lạ.

Phần bốn cũng có thể được áp dụng hoàn toàn, nhưng phần này chi tiết hơn các phần khác và do đó nên được đơn giản bớt. Cha mẹ chỉ cần giải thích những điều cơ bản của mỗi phần và cố gắng đưa ra càng nhiều bài tập thực hành càng tốt. Hãy bắt đầu bằng những nguyên tắc đơn giản và cô đọng, sau đó trình bày cụ thể sau.

Tất cả phần năm đều có thể đem áp dụng .

<u>Nhóm lớn hơn</u>

Với nhóm lớn hơn, toàn bộ cuốn sách này có thể đem áp dụng giảng dạy cho chúng. Trên thực tế, mỗi đứa trẻ ở độ tuổi này có thể trang bị cho chúng một phiên bản của cuốn sách này và tự đọc nó. Ví dụ, các em có thể tự nhận thức những vấn đề được trình bày ở phần i. Việc các em tự đọc sách và sau đó thảo luận với người dạy đem lại kết quả rất lớn. Những cuộc thảo luận như vậy không phải là dựa trên nền tảng " với sự việc này, cái gì đúng, cái gì sai?", bởi vì cách quan niệm như vậy ngay lập tức dẫn các em tới việc nghĩ đến những mặt tốt, mặt xấu và những yếu điểm trong việc phát triển kỹ năng tư duy. Quan điểm của buổi thảo luận nên được nhìn nhận theo cách: điều mà tác giả cố gắng trình bày ở đây là gì? Chúng ta có thể vận dụng nó như thế nào?.

Một vài đứa trẻ có thể có suy nghĩ rằng chúng đã suy nghĩ được tốt lắm rồi và không cần phải đọc những điều viết trong phần ii vì tất cả những điều này chúng đều làm rồi. Kinh nghiệm chỉ ra rằng những suy nghĩ của trẻ như vậy là không đúng. Mọi người thường tuyên bố họ có thể làm được nhiều điều mà thực ra học không thể. Những công cụ ở phần này đã được đem áp dụng với những người trưởng thành và những đứa trẻ tài năng (có chỉ số iq lớn hơn 150). Nếu những công cụ đó quá dễ dàng, cha mẹ nên khuyến khích con trẻ sử dụng chúng một cách hiệu quả và đầy đủ. Hiểu được mỗi công cụ

là một điều dễ dàng, nhưng vận dụng các công cụ đó một cách hiệu quả lại là một chuyện khác.

Phần ba nên được giới thiệu dưới dạng thảo luận chi tiết về những mục như sự thật, logic và tư duy phê phán, giả thuyết, suy đoán và sự khiêu khích và tư duy khác lạ.

Phần bốn đặc biệt thích hợp với những em thuộc nhóm lớn hơn bởi vì nó bao gồm những tình huống tư duy đầy đủ mà các em thường muốn tham gia. Phần này cũng nên được giảng dạy theo nhóm.

Trong phần bốn, nguyên tắc quan trọng nhất là nên tuân thủ theo mọi bước theo cấu trúc. Những em thuộc nhóm lớn hơn và có khả năng khi áp dụng phần này thường dễ dàng đưa ra một cảm nhận chúng về một tình huống và tin rằng chỉ cần tư duy đến đó là đủ. Nhưng chúng ta phải luyện tập cho các em thói quen suy nghĩ toàn bộ tình huống. Tất cả những điều được trình bày trong phần 5 đều có thể được áp dụng. Những bài tập tin tức và trò chơi tư duy mười phút rất thích hợp để áp dụng dạy cho các em ở lứa tuổi này.

<u>Những cách áp dụng khác và những cách áp dụng lặp lại</u>

Nếu con bạn nằm trong nhóm trẻ, thì có những phần trong cuốn sách này không phù hợp ngay lập tức để giảng dạy cho bé. Nhưng cùng với thời gian, bé sẽ lớn khôn và thuộc nhóm giữa và nhóm lớn hơn, lúc này, những điều bạn đã bỏ qua không dạy cho bé lại phát huy tác dụng.

Cuốn sách này không phải là cuốn sách mà bạn chỉ đọc toàn bộ một lần rồi bỏ qua nó. Bạn phải xem lại cuốn sách nhiều lần. Bạn cũng có thể chú trọng vào những phần khác nhau của cuốn sách (ví dụ, những kỹ thuật tư duy khác lạ). Bạn cũng có thể muốn lặp lại phần "quyết định và lựa chọn" khi bạn đứng trước quá nhiều sự lựa chọn. Bạn cũng có thể muốn xem lại phần "sau chiếc mũ" để sử dụng phương pháp này như một quy tắc cho những cuộc thảo luận gia đình.

HÀNH VI TƯ DUY

Thường thì chỉ có hai kiểu hành vi tư duy:

Bạn muốn tư duy.

Bạn phải tư duy.

Bạn muốn tư duy: bạn đã có cách để giải quyết một vấn đề nào đó, bạn không gặp phải vấn đề gì và bạn có thể tiến hành mọi việc theo đúng cách đó, nhưng bạn muốn xem xem liệu còn có cách nào tốt hơn không. Liệu có cách nào để làm nhanh hơn, đơn giản hơn, tốn ít chi phí hơn, ít lỗi lầm hơn, ít lãng phí hơn, ít gây ô nhiễm hơn, ít nguy hiểm hơn…?. Đây là những câu hỏi mấu chốt cần được hỏi trong bất kỳ một bài tập trau dồi nào. Kiểu suy nghĩ này đặc biệt quan trọng trong kinh doanh, trong lĩnh vực cơ khí, trong việc điều hành chính phủ, khi mà mọi quyết định được đưa ra đều chú trọng đến hiệu suất, hiệu quả và cắt giảm chi phí. Trong đời sống của mỗi cá nhân, chúng ta cũng đều cần cân nhắc những điều tương tự. Khó khăn ở chỗ bạn không bắt buộc phải suy nghĩ theo kiểu này, nhưng bạn cần phải muốn làm điều đó.

Bạn đang phải đưa ra một quyết định hoặc một sự lựa chọn. Bạn đang tổ chức một việc gì đó hoặc đang đưa ra một kế hoạch. Bạn đang phải thiết kế gì đó. Bạn có thể làm được tất cả điều này. Bạn không hề đang bị mắc kẹt. Nhưng bạn cảm thấy rằng nếu bạn suy nghĩ thêm một chút nữa thì những sự lựa chọn, những quyết định, sự tổ chức, kế hoạch và sự thiết kế sẽ tốt hơn so với những gì mà bạn không định dành thời gian để suy nghĩ. Cho nên bạn muốn đầu tư thời gian để suy nghĩ thấu đáo mọi việc. Một quyết định được suy nghĩ kỹ càng tất nhiên là tốt hơn so với một quyết định hấp tấp. Một thiết kế cẩn thận dĩ nhiên là tốt hơn so với ý tưởng ban đầu nảy sinh trong đầu bạn. Vì tất cả điều đó, bạn muốn suy nghĩ. Nếu bạn nhận thức được vai trò của các công cụ tư duy và cấu trúc tư duy, bạn sẽ có thêm động lực để suy nghĩ về những vấn đề này. Không có sự trợ giúp của những công cụ như vậy, bạn có thể suốt ngày chỉ lặp lại một cách nghĩ. Trong trường hợp này, việc học tư duy cũng chính là một động lực thúc đẩy bạn.

Bạn cũng phải dành thêm nhiều thời gian để suy nghĩ bởi vì bạn sẽ yêu thích việc suy nghĩ. Điều này xảy đến với bạn khi tư duy trở thành một sở thích, một môn thể thao, một kỹ năng mà bạn yêu thích.

Bạn phải tư duy: có một vấn đề mà bạn không thể giải quyết được. Bạn rơi vào tình trạng khó xử và rất khó để đưa ra quyết định. Có sự mâu thuẫn và làm sự việc trở nên xấu đi. Có sự cần thiết phải đưa ra một ý tưởng mới và bạn không thể làm điều này. Bạn cần tìm một cơ hội nhưng bạn không thể làm vậy. Nói tóm lại, bạn bị bế tắc. Bạn không thể tiến lên phía trước. Bạn không có sự lựa chọn. Bạn buộc phải suy nghĩ. Không có một cách quen thuộc nào để bạn xử lý tình huống này. Cách suy nghĩ thường lệ chẳng giúp được gì cho bạn. Bạn phải suy nghĩ kỹ càng hơn, sâu hơn.

Rõ ràng là có sự khác biệt giữa nhu cầu của bạn và điều mà chúng ta gọi là " sự tham lam của bạn". Có những khi bạn bắt buộc phải suy nghĩ bởi vì bạn lâm vào tình huống nguy hiểm hoặc bạn thực sự có vấn đề cần phải giải quyết ngay lập tức. Nếu bạn đang lái xe ô tô và xe của bạn bị bẹp lốp, bạn sẽ phải giải quyết ngay vấn đề đó. Trong những tình huống do sự tham lam, bạn cũng muốn tiến lên phía trước, bạn muốn có thêm tiền để mua ô tô tốt hơn. Bạn muốn có một nơi thú vị hơn để đi nghỉ. Bạn muốn bắt đầu một công việc kinh doanh. Bạn muốn có thêm bạn bè. Bạn không thực sự phải làm điều gì, nhưng bạn muốn làm chúng. Và nếu bạn muốn làm, nhưng chúng lại không dễ để làm, bạn sẽ phải suy nghĩ thực sự. Ngay cả bản thân bạn, bạn cũng nên tạo dựng cho mình sự cần thiết phải suy nghĩ, bởi vì bạn luôn có nhiều điều cần quan tâm.

Rõ ràng rằng, bạn càng suy nghĩ tốt hơn, bạn càng ít vướng vào tình trạng bế tắc. Và dần dần trong bạn hình thành thói quen thích tư duy, những việc buộc phải nghĩ giờ đây chuyển thành muốn nghĩ.

Thông lệ và khác thường

Có thể nói mục đích của tư duy là chấm dứt nhu cầu cần suy nghĩ. Nếu thông qua suy nghĩ chúng ta có thể đưa tất cả mọi tình huống trở lại phản hồi thường lệ, chúng ta chẳng cần suy nghĩ làm gì.

Nếu chúng ta làm như vậy, chúng ta đang cố gắng đưa tư duy trở thành một công cụ y như một chiếc máy tính. Chúng ta tìm cách để thiết lập những hệ thống chuyên môn và khi tình huống được giới thiệu với máy tính, máy tính sẽ thông qua tất cả các thông lệ thường làm để đưa ra xét đoán và có câu trả lời. Điều này khiến chúng ta chẳng có việc gì phải suy nghĩ. Hoặc, chúng ta có thể tự do sử dụng những kỹ năng tư duy theo những hướng khác.

Một điều luôn luôn đúng trong bất kỳ hoàn cảnh nào là việc chúng ta vận dụng suy nghĩ để hỏi và làm cho những thông lệ đang tồn tại trở nên tốt hơn,

cũng giống như một vận động viên chơi golf luôn cố gắng để cải thiện những đường đánh bóng lượn. Nói chung, chúng ta không cần phải suy nghĩ về những vấn đề thường lệ.

Trong thực hành, hầu hết tât cả những hành vi tư duy của chúng ta đều bị hướng tới việc tìm những thông lệ để sử dụng.

Một đứa trẻ được đưa tới bác sỹ với những nốt nổi mụn đỏ trên da. Vị bác sỹ này sẽ phải quyết định xem liệu đó là chứng lên sởi, bỏng nắng, dị ứng hoặc một vài chứng bệnh di ứng da khác. Khi người bác sỹ đã tiến hành những chẩn đoán như vậy, anh ta sẽ quay lại những cách điều trị thông thường. Trong chuẩn đoán, cũng như trong phân tích, chúng ta tìm cách thay đổi những tình huống chưa biết sang những tình huống tương tự mà thường chúng ta vẫn gặp để giải quyết. Một trong những chiến lược chủ chốt trong toán học là cố gắng để thay đổi một vấn đề khó trở thành một kiểu vấn đề khác bao gồm những bước thông thường.

Nhưng cũng có những tình huống mà chúng ta thực sự cần một tư duy mới. Đó có thể bao gồm những ý tưởng mới, phát minh mới, giải pháp mới đối với những vấn đề hết sức khó khăn. Những suy nghĩ thông thường không thể đem ra áp dụng được, những nhận định đơn giản về tình huống là không đầy đủ. Và rốt cuộc là tư duy của chúng ta cần thoát ra khỏi những lối thông thường, đặt cạnh những suy nghĩ bán thông thường để có được giải pháp cho sự việc.

Cũng có những thông lệ trong tư duy. Ví dụ, chúng ta có thể xây dựng một thói quen suy nghĩ sáng tạo để trong những tình hống đòi hỏi những ý tưởng mới, chúng ta có thể sử dụng thông lệ sáng tạo trong tư duy. Và khi nghiên cứu kỹ hết cuốn sách này, mỗi học sinh có thể tự hình thành cho mình thông lệ tư duy như thế.

<u>Trọng tâm, tình huống và nhiệm vụ</u>

Mối liên hệ giữa tình huống đòi hỏi chúng ta phải tư duy và khả năng sử dụng những kỹ năng, những phương pháp và những thông lệ trong tư duy được hình thành bởi khả năng xác định nhu cầu tư duy.

Tình huống ở đây là nếu muốn được hưởng quyền lợi giảm giá tiền gửi đồ, chúng ta cần có mười người tham gia chuyến đi này. Nhưng john đã quyết định không đi và chúng ta chỉ còn chín người. Nhiệm vụ đặt ra ở đây là thuyết phục john quay lại hoặc tìm một ai khác, hoặc yêu cầu john phải trả khoản tiền không được hưởng đó. Trước hết, hãy chú trọng vào việc tìm ra

một ai khác.

Tôi sẽ trình bày chi tiết về trọng tâm, nhiệm vụ và tình huống ở phần tiếp theo.

Trong rất nhiều tình huống tư duy, chúng ta chỉ có được ý tưởng rất chung chung về tình huống, trọng tâm và nhiệm vụ. Thường thì chúng ta không xác định cụ thể, hoặc nêu chúng lên bởi vì chúng ta luôn cho rằng tất cả mọi người đều biết chủ đề là gì và mục đích của việc suy nghĩ là gì.

Tuy nhiên, việc nêu cụ thể tình huống, trọng tâm và nhiệm vụ là những điều cần được nêu ra một cách rõ ràng bởi vì rất nhiều lý do. Có thể là do có nhiều cách nhìn phù hợp về tình huống. Có thể do có nhiều trọng tâm được lưu ý. Hoặc có thể do mỗi người đặt ra một nhiệm vụ tư duy khác nhau. Và khi mọi điều được nêu ra, chúng ta có thể thực hiện chỉ một nhiệm vụ tại một thời điểm.

Tình huống: tình huống ở đây là gì? Đây là loại tình huống gì?

Nhiệm vụ: chúng ta đang cố gắng làm điều gì? Nhiệm vụ của mỗi người chúng ta là gì?

Trọng tâm: chúng ta đang chú trọng đến điều gì? Chúng ta đang tìm kiếm điều gì?

Sự đổi số

Nhiều người đã hỏi tôi rằng liệu có một kiểu tư duy lý tưởng có thể đem áp dụng trong mọi trường hợp. Câu trả lời của tôi là không có.

Một vận động viên golf luôn có một vài cây gậy trong túi. Mỗi một cây gậy chơi golf phù hợp với một mục đích cụ thể. Bạn cũng không thể sử dụng một người chuyên đi đặt lỗ golf trở thành một người lái xe hoặc ngược lại. Một chiếc ô tô với cần đổi số bằng tay luôn có một vài mức số để phù hợp với những tình huống khác nhau. Và ngay cả với một chiếc ô tô tự động, cũng có những sự dịch chuyển số thuận và nghịch. Nhưng bạn không thể cùng lúc kết hợp những ưu điểm của cả hệ thống số thuận và nghịch.

Đôi khi, trong tư duy, chúng ta cũng muốn hành động theo những cách đối nghịch trong những tình huống khác nhau. Ví dụ, chúng ta muốn sử dụng sự xét đoán quyết liệt của chúng ta để chỉ ra tại sao điều gì đó không thể thực hiện được. Tại thời điểm khác, chúng ta muốn sử dụng sự cải tiến, đó là một cách tiến lên phía trước từ một ý tưởng (không cần biết ý tưởng đó có thể đúng hay sai) để tìm ra một ý tưởng mới. Đôi lúc, chúng ta lại muốn hành

động trong một khuôn mẫu nhất định. Nhưng cũng có khi chúng ta muốn nhận diện lại khuôn mẫu và thoát ra khỏi nó.

Các công cụ tư duy và phương pháp tư duy tùy từng hoàn cảnh mà dường như có sự đối ngược nhau. Điều này bởi vì nó được thiết kế dành cho một mục đích cụ thể. Một chiếc cưa được thiết kế để cắt gỗ. Keo được thiết kế để dán những miếng gỗ lại với nhau. Đây là hai chức năng trái ngược nhau, nhưng cả hai đều phát huy công dụng nếu sử dụng đúng chỗ của nó.

Hành vi tư duy thường đòi hỏi khả năng chuyển đổi phương pháp cho phù hợp với tình huống.

Tư duy thực hành

Chúng ta có thể xem xét ba cấp độ thực hành tư duy: tự nhiên, thảo luận và ứng dụng.

Tự nhiên: đó là những suy nghĩ xảy đến trong cuộc sống hàng ngày. Nói chuyện với mọi người. Xử lý với những vấn đề thường thấy. Giải quyết những vấn đề nhỏ. Đọc báo hoặc xem tivi. Mua sắm, sử dụng các phương tiện giao thông, ấn định các cuộc gặp gỡ…

Cấp độ tư duy tự nhiên được sử dụng với những quan điểm, nguyên tắc và thói quen tư duy cơ bản sẽ được trình bày trong cuốn sách này. Cấp độ tư duy này không đòi hỏi những công cụ và những cấu trúc. Đôi khi, một người có thể "ngừng suy nghĩ" và có thể sử dụng cụ thể một công cụ. Trong giao tiếp với những người khác, công cụ có thể là một quy ước chuẩn để hướng mọi người cùng suy nghĩ theo một cách nhất định, nhưng tất cả cần được biết quy ước đó là gì.

Sự thảo luận: đây là tình huống khi mọi người gặp gỡ nhau với mục đích cùng suy nghĩ về một sự việc nào đó. Đây là một sự khám phá, cân nhắc, thảo luận và đôi lúc có cả tranh luận.

Mọi người biết rằng họ gặp gỡ nhau về vấn đề gì, để trao đổi các ý tưởng và cảm giác để có được những ý tưởng mới. Và nếu trong cuộc họp, tại thời điểm mà mọi người không thể có cùng quan điểm, nguyên tắc và thói quen tư duy tốt, đó là lúc cần sử dụng một cách rõ ràng và có cân nhắc cẩn trọng một vài công cụ tư duy (chẳng hạn công cụ sáu chiếc mũ). Tư duy tự nhiên không phải là lối tư duy hữu ích. Tranh luận không phải là cách tốt nhất để khám phá vấn đề. Trong một cuộc họp, hầu hết mọi người đều không sử dụng một cấu trúc tư duy nào cả, ngoài việc lên chương trình và tiến hành tóm tắt nội dung cuộc họp. Nhưng nếu mọi người gặp gỡ nhau với mục đích

tư duy cụ thể, họ nên sử dụng hiệu quả những phương pháp tư duy. Tất nhiên, đôi khi những cuộc gặp gỡ chỉ là để trò chuyện chứ không phải để suy nghĩ.

Sự áp dụng: ở đây, có một nhu cầu tư duy cụ thể: sự lựa chọn, quyết định, kế hoạch, chiến lược, khởi xướng, cơ hội, vấn đề, nhiệm vụ, xung đột…tình huống cần được xác định cụ thể và nhu cầu tư duy cần được nêu ra. Vấn đề cần quan tâm ở đây là xem xét tình huống đó là việc "phải suy nghĩ" hay "muốn suy nghĩ". Thảo luận chung chung ở đây là chưa đủ. Mọi người cần áp dụng một vài công cụ hoặc cấu trúc tư duy cụ thể để trợ giúp trong một số tình huống cụ thể (ví dụ để đưa ra quyết định hoặc nhu cầu sáng tạo).

Sự tự động và sự thận trọng

Cùng với thời gian, những quan điểm, nguyên tắc, thói quen và một vài thao tác cơ bản của lối tư duy đúng đắn sẽ trở thành tự động: chúng trở thành một phần cơ bản trong bất cứ suy nghĩ nào của bạn khi xem xét sự việc.

Một vài quan điểm liên quan đến những công cụ hướng tới sự chú ý sẽ trở thành bản lĩnh thứ hai. Sự áp dụng một vài công cụ có thể trở thành thường lệ.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần sử dụng một vài công cụ (đặc biệt là những công cụ tư duy sáng tạo) và cấu trúc một cách có nguyên tắc và thận trọng.

Nhiều người có tư duy sáng tạo cao đã sử dụng những kỹ thuật tư duy khác lạ mà tôi đưa ra trong lĩnh vực của họ và trong kinh doanh trong nhiều năm, và họ nói với tôi rằng họ luôn có được kết quả tốt nhất khi họ đặt ra việc sử dụng những kỹ thuật đó theo cách có cân nhắc: từng bước từng bước một.

Tóm tắt

Một vài kỹ năng tư duy được trình bày trong cuốn sách này sẽ trở thành một phần tự nhiên của bất cứ hành vi tư duy nào. Một số khác luôn cần được sử dụng một cách nguyên tắc và cẩn trọng.

Có những tình huống tư duy không đòi hỏi người nghĩ thực hiện một nỗ lực đặc biệt nào (duy tự nhiên).

Có những tình huống mà bạn muốn áp dụng khả năng tư duy tốt nhất của bạn.

Có những tình huống bạn bị bế tắc và phải sử dụng khả năng tư duy tốt

nhất của bạn.

CHỨC NĂNG TỰ NHIÊN CỦA SUY NGHĨ

Tôi luôn cho rằng phát minh ra xe đạp là một trong những phát minh đáng chú ý của con người. Bởi vì chiếc xe đạp là một công cụ cho phép chúng ta sử dụng năng lượng, cơ bắp và cấu trúc xương của chúng ta một cách hiệu quả hơn. Ngồi trên một chiếc xe đạp, nhờ vào chính năng lượng nội tại của mình, một mình có thể đi nhanh hơn và xa hơn.

Thử tưởng tượng chúng ta yêu cầu một vài người đứng thành hàng và yêu cầu họ cùng thi chạy. Sẽ có người về đích đầu tiên, thứ hai và sau cùng. Điều này là do khả năng tự nhiên về chạy của mỗi người. Nếu bây giờ chúng ta thiết kế một chiếc xe đạp và huấn luyện mọi người đi xe đạp, kết quả cuộc thi sẽ khác rất nhiều. Tất cả mọi người đều có thể đi nhanh và đi xa hơn trước.

Điều tương tự xảy ra với sự suy nghĩ. Chúng ta có thể sử dụng khả năng tư duy tự nhiên của chúng ta để giải quyết vấn đề. Nhưng nếu chúng ta phát triển cấu trúc, phương pháp và ký hiệu, chúng ta có thể làm tốt hơn.

Toán học là một ví dụ hoàn hảo. Chúng ta phát triển các ký hiệu và hệ thống cho phép chúng ta có thể thực hiện những công việc tính toán đồ sộ. Và chúng ta không thể ngồi và nói rằng khả năng toán học tự nhiên của mỗi chúng ta đã là đủ.

Cũng giống như một chiếc xe đạp và với toán học, chúng ta có thể bắt đầu phát triển các phương pháp tư duy có thể khiến chúng ta làm tốt hơn mọi việc.

<u>Khả năng tự nhiên của trí óc</u>

Trong kỳ nghỉ ở vùng ca ri bê, bạn chỉ có ba loại đồ mặc vào mỗi buổi sáng: áo sơ mi, quần cộc và giầy. Liệu bạn có bao nhiêu cách để kết hợp chúng?

Đầu tiên, bạn có ba sự lựa chọn. Sau khi bạn đã lựa chọn cách đó, bạn chỉ còn lại hai sự lựa chọn. Và cuối cùng bạn còn sự lựa chọn duy nhất. Vì thế, các cách kết hợp mà bạn có thể kết hợp ở đây là 6. Một phép tính toán đơn giản: 3* 2*1 = 6.

Nếu bạn có 11 loại đồ để mặc thì sự lựa chọn của bạn ở đây là bao nhiêu? Đầu tiên, chúng ta có 11, sau đó 10…và cứ như vậy. Phép toán được thực

hiện để tìm ra những sự kết hợp là: 11*10*9*8*7*6*5*4*3*2*1 = 39.916.800.

Trên thực tế, không phải tất cả những sự kết hợp trên đều có thể thực hiện được, ví dụ, chúng ta không thể đi giầy trước khi đi tất. Cho nên, có chừng 5000 sự lựa chọn là khả thi.

Trong bất cứ trường hợp nào, nếu chúng ta xem xét tất cả những sự lựa chọn để mặc đồ, mỗi sáng chúng ta sẽ mất vài tiếng để chọn lựa. Nếu chúng ta luyện cho trí óc chúng ta tư duy những vấn đề trở thành thông lệ, chúng ta chỉ cần theo những mẫu thông lệ để làm.

Một bộ óc được thiết kế hoàn hảo sẽ đặt ra những mẫu thông lệ dựa trên tất cả kinh nghiệm tích lũy được. Bởi vì, trí óc là một hệ thống tự tổ chức.

Tự tổ chức

Hãy xem xét một bàn cờ. Người chơi cờ dịch chuyển những quân cờ xung quanh bàn cờ theo luật của trò chơi. Những quân cờ và bàn cờ là những vật thụ động. Chính người chơi cờ là người đưa ra hành động. Hệ thống thông tin của chúng ta cũng là những dạng như vậy. Chúng ta dự trữ những biểu tượng, từ, số liệu và sắp xếp chúng tuân theo những quy định của trò chơi. Những quy định đó có thể là những quy định của toán học, ngôn ngữ học hoặc logic học.

Giờ chúng ta hãy xem xét một loại hệ thống khác. Mưa đổ xuống một vùng đất hoang sơ, tự nhiên. Lâu dần, mưa tạo nên những dòng chảy, những nhánh nước và những dòng sông. Sự hình thành này được gọi là hệ thống tự tổ chức bởi vì mưa và mảnh đất tự chúng hình thành nên khuôn mẫu của dòng chảy.

Hệ thống tự tổ chức càng ngày càng thu hút được sự quan tâm của mọi người. Vào năm 1969, trong cuốn sách "*cơ chế của trí óc*", tôi đã chỉ ra rằng mạng lưới thần kinh của não bộ được tổ chức đơn giản sẽ tạo nên sức mạnh của hệ thống tự tổ chức. Kể từ đó, có nhiều người đã phát triển ý tưởng này. Trong một cuốn sách khác, cuốn "*tôi đúng còn anh sai*", tôi cũng mô tả lại cơ chế này và chỉ ra việc cần áp dụng cẩn trọng mọi hệ thống thông tin như vậy trong thói quen tư duy thông thường của chúng ta.

Sự hiểu biết của chúng ta về mặt nhận thức, hài hướC và Sáng tạo phụ thuộc trực tiếp vào sự hiểu biết của những hệ thống tự tổ chức. Sự hài hước là một hành vi quan trọng trong trí óc con người. Bởi vì nó nhận diện các loại hệ thống. Các nhà triết học và các nhà tâm lý học thường bỏ qua sự hài

hướC và Sự sáng tạo, điều này chứng tỏ họ chỉ tìm kiếm những hệ thống thụ động, chứ không phải là một hệ thống tự tổ chức.

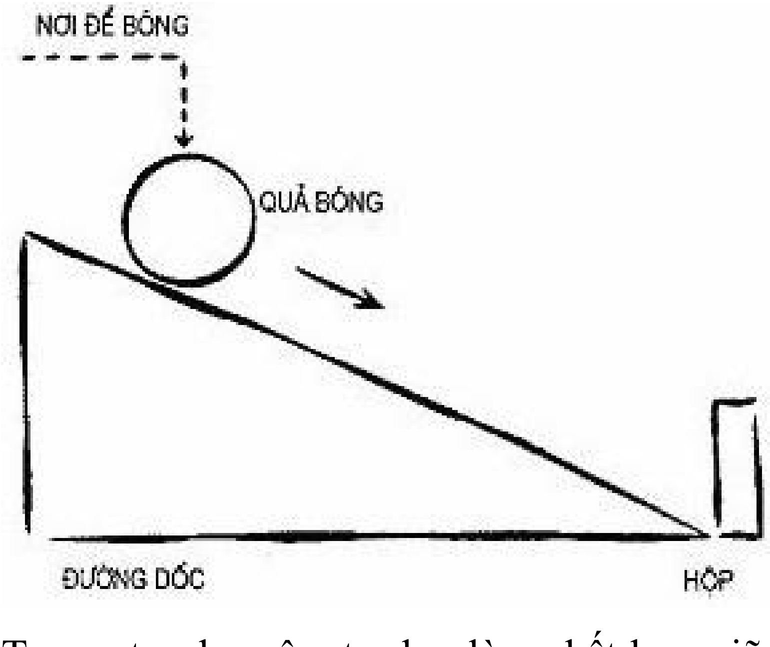
Hệ thống tự tổ chức hình thành nên các mẫu. Một khi chúng ta là một mẫu, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác, ngoài chính mẫu đó. Những khuôn mẫu là cố định tạo nên mẫu của các tình huống, nhưng khi tình huống thay đổi, những mẫu đó cũng có thể thay đổi. Một mẫu thực sự là một mẫu không cố định với một tình huống, mà có thể đem áp dụng trong một số tình huống.

<u>Chúng ta có thể làm gì</u>

Nếu bộ não hình thành nên các khuôn mẫu, chúng ta có thể làm gì? Liệu chúng ta có phải theo những mẫu đó không?

Hãy tưởng tượng ra một đường dốc (biểu đồ hình bên). Bạn hãy đặt một quả bóng tại điểm cao nhất của đường dốc và quả bóng sẽ lăn xuống theo đường dốc. Quả bóng sẽ tự nó lăn xuống đường dốc, nhưng bạn chính là người phải đặt nó vào đầu trên của đường dốc.

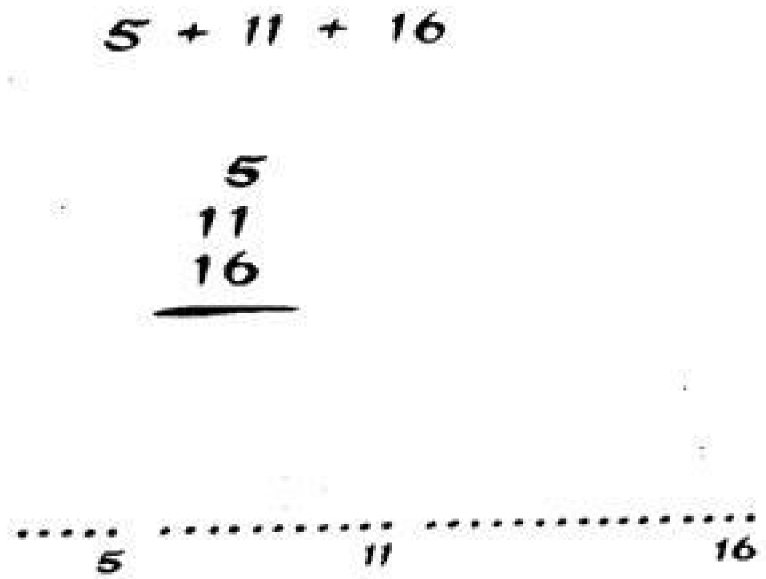
Hãy thử tưởng tượng một đường dốc thật rộng và điểm dưới đường dốc là một chiếc hộp. Nhiệm vụ của bạn là đưa bóng vào chiếc hộp. Và không thể chọn bất kỳ một vị trí nào trên đỉnh dốc. Bạn phải chọn một vị trí mà quả bóng sẽ lăn vào hộp.



Tương tự như vậy, tư duy là sự kết hợp giữa trí óc và những gì chúng ta đặt ra cho nó.

Hãy làm một phép tính cộng: 5+11+16. Phép tính này thật quá đơn giản. Một vài người có thể dễ dàng thực hiện phép tính nếu nó được đặt sẵn theo

hàng dọc (biểu đồ). Những em bé lại thấy dễ hơn nếu đặt chúng vào những điểm chấm trên một hàng và sau đó chỉ cần đếm tất cả những điểm chấm đó. Ví dụ này cho thấy, chúng ta có thể bố trí mọi việc như thế nào đó để trí óc thực thi nhiệm vụ một cách dễ dàng nhất.



Nếu bạn được hỏi hãy nói xem trong hai hình vuông hình nào là lớn hơn, bạn có lẽ sẽ đi tính toán để tìm ra sự khác biệt. Nhưng nếu bạn có khả năng để nghĩ ra việc đặt hình vuông này chồng lên hình vuông khác, bạn sẽ ngay lập tức tìm ra hình vuông nào là lớn hơn. Nếu chúng ta tổ chức tốt hơn, trí óc chúng ta sẽ hoạt động hiệu quả hơn.

Giả sử bạn đang ngồi trong sân thể thao (sân tennis, bóng bàn, bóng đá…) xung quanh bạn là hàng nghìn người. Bạn tự nói, tôi muốn tìm ra tất cả những người mặc đồ màu vàng. Bạn sẽ nhìn quanh sân và bạn thấy những người mặc đồ màu vàng dường như tách hẳn khỏi đám đông. Vì bạn đã chuẩn bị cho trí óc của bạn hướng đến màu vàng. Tất cả sự chú ý của bạn sẽ bị hút đến màu vàng.

<u>Công cụ định hướng sự chú ý</u>

Rất nhiều công cụ tư duy đơn giản là những công cụ định hướng sự chú ý. Sự nhận thức chính là vấn đề định hướng sự chú ý, chứ không phải để nó muốn đi đến đâu thì đến.

Đôi khi, có những công cụ hoặc những cấu trúc cho phép chúng ta làm một việc tại một thời điểm, thay vì làm tất cả mọi việc cùng lúc.

Cũng có khi có những cấu trúc cho phép chúng ta xem xét sự việc theo sự tiếp nối có hiệu quả nhất. Đây là một cách giống như cách người ta quy ước những ký hiệu toán học.

Cho dù trí óc của mỗi người có những đặc tính riêng, chúng ta đều có thể làm những việc khiến những đặc tính đó hoạt động theo hướng mà chúng ta muốn.

Chẳng có gì là đối lập giữa hành vi tự nhiên của trí óc và một suy nghĩ cẩn trọng về một ý tưởng.

Sự huấn luyện

Mục đích của việc huấn luyện một vận động viên điền kinh hoặc một vận động viên thể thao là để loại trừ những lỗi lầm và để hình thành những bài biểu diễn thông lệ hiệu quả nhất. Trong trường hợp này, sự thể hiện cơ bắp được kích động bởi cơ quan thần kinh.

Huấn luyện tư duy cũng có những điều tương tự như vậy. Chúng ta cố gắng loại trừ lỗi hoặc ít nhất là xác định cụ thể những lỗi để khi nó xảy ra, chúng ta có thể nhận ra chúng. Chúng ta cố gắng hình thành những thông lệ hữu ích (chẳng hạn khả năng sẵn sàng tìm kiếm những sự thay thế).

Tóm lược

Là một hệ thống tự tổ chức, trí óc cho phép những thông tin đến tự tổ chức thành những mẫu thông lệ. Trí óc, do đó có những hành vi tự nhiên của nó. Tuy nhiên, chúng ta có thể can thiệp để hành vi tự nhiên này được sử dụng một cách có hiệu quả hơn, phù hợp với mục đích của chúng ta. Chúng ta có thể phát triển những công cụ và cấu trúc định hướng sự chú ý. Ngoài ra, thông qua huấn luyện, chúng ta có thể hình thành những mẫu thường lệ có hiệu quả hơn so với những mẫu tự nhiên. Tất cả những điều này tạo nên nền tảng cho việc phát triển những kỹ năng tư duy.

PHẦN II

NGƯỜI THỢ MỘC VÀ NGƯỜI TƯ DUY

Mẫu mà tôi yêu thích là mẫu so sánh một người tư duy với một người thợ mộc. Người thợ mộc vừa làm, vừa tạo nên sản phẩm. Người thợ mộc làm từng bước, từng bước. Người thợ mộc xem xét từng chất liệu gỗ, chúng ta sẽ xem xét xem họ làm những gì.

Những thao tác cơ bản

Những thao tác cơ bản của một người thợ mộc không nhiều, và chúng ta có thể tóm tắt chúng thành 3 thao tác sau:

1- Cắt

2- Dán

3- Định hình.

Cắt có nghĩa là tách một phần mà bạn muốn ra khỏi phần còn lại. Tôi sẽ giải thích điều này tương ứng với những phần nào của tư duy cụ thể sau: sự chắt lọc, phân tích, trọng tâm, chú ý…

Dán có nghĩa là đặt những miếng cắt gắn với nhau bằng keo, đinh hoặc vít. Những thao tác suy nghĩ tương ứng là: liên kết, kết nối, chia nhóm, thiết kế, tổng hợp.

Định hình có nghĩa là sắp xếp để tạo nên một màu cụ thể và so sánh với những gì bạn muốn nó trở thành. Trong tư duy, điều này tương ứng với xét đoán, so sánh, kiểm tra và làm cho phù hợp.

Cho dù người thợ mộc chỉ thực hiện một vài thao tác cơ bản (tất nhiên là chúng ta còn phải tính đến cả việc khoan và đánh bóng) nhưng họ lại tạo ra những sản phẩm phức tạp và hoàn hảo.

Công cụ

Trong thực tế, người thợ mộc sử dụng các công cụ để tiến hành những thao tác cơ bản. Người thợ mộc không chỉ nói: "tôi muốn cắt miếng gỗ này" mà anh ta cầm lấy cái cưa và sử dụng cái cưa để làm việc đó. Những công cụ này được phát triển từ nhiều thế kỷ trước đây và được xem như một cách có hiệu quả để thực hiện những thao tác cơ bản.

Những công cụ dùng để cắt là: cưa, đục, khoan và máy cắt.

Những công cụ dùng để dán là: keo, búa, đinh, vít, tô vít.

Những công cụ để tạo hình là: bào và các mẫu.

Theo cách chính xác như vậy, chúng ta cũng có những công cụ tư duy. Một trong số những công cụ này (chẳng hạn như PMI) sẽ được trình bày trong cuốn sách này.

Người thợ mộc hình thành nên các kỹ năng thông qua việc sử dụng các công cụ. Một khi người thợ mộc có được sự khéo léo trong việc sử dụng các công cụ, anh ta có thể sử dụng chúng theo nhiều cách kết hợp khác nhau để làm nhiều việc khác nhau.

Cái cưa là một việc xác định. Tương tự như vậy, công cụ tư duy cũng là những công cụ xác định và cần được nhìn nhận và vận dụng theo cách này. Khi bạn sử dụng một cái cưa, bạn dùng cái cưa đó để làm việc chứ bạn không chỉ xem đó là một phương pháp cắt.

Cấu trúc

Có những khi người thợ mộc cần giữ những vật tại một vị trí nhất định để anh ta có thể gia công chúng. Ví dụ, người thợ mộc cần giữ chắc tấm gỗ để cưa nó. Người thợ mộc cũng cần cố định tấm gỗ để có thể khoan lỗ khi cần thiết. Vì lý do này, người thợ mộc cần đến mỏ cặp và bàn thợ.

Khi người thợ mộc muốn gắp những miếng cắt lại với nhau, anh ta đặt những miếng này lên một loại khung đỡ gọi là khuôn gá đồ. Đây là một loại khung trợ giúp, cho phép người thợ mộc thực hiện tác phẩm của anh ta.

Những cấu trúc tư duy được trình bày trong cuốn sách này cũng với mục đích tương tự như vậy. Đó là những cách để giữ đồ vật và cho phép ta thực hiện thao tác dễ dàng hơn.

Quan điểm

Một người thợ mộc thường có những quan điểm cơ bản về tác phẩm của anh ta.

Quan điểm này có thể là việc luôn luôn tìm kiếm sự đơn giản.

Quan điểm cũng có thể chú trọng tới độ bền.

Điểm mạnh của một người thợ mộc chính là quan điểm nền tảng của anh ta.

Nguyên lý

Quan điểm mang tính tổng quát còn nguyên lý mang tính cụ thể. Cả hai đều có những điểm trùng lắp. Một người thợ mộc sẽ hình thành một số nguyên lý hướng dẫn cần làm theo và tránh không nên làm theo.

Những nguyên tắc đó là:

- Làm theo thớ gỗ.
- Bố trí bề mặt dán tối đa cho tất cả những điểm nối.
- Luôn luôn đo lường mọi thứ.
- Chỉ sử dụng một lớp keo dán mỏng.

Cũng giống như người thợ mộc, cũng có những nguyên tắc cơ bản hướng dẫn việc tư duy. Ví dụ, một suy nghĩ tốt sẽ luôn luôn cần được kiểm tra trong những tình huống cụ thể để khẳng định tính đúng đắn.

Thói quen

Một người thợ mộc phát triển những thói quen làm việc nhất định. Những thói quen này không phải tự nhiên mà có được và người thợ mộc phải luôn nhắc nhở bản thân về thói quen đó cho đến tận khi nó trở thành một hành động tự động.

Những thói quen của người thợ mộc thường gồm:

- Luôn luôn đặt công cụ vào giá ngay sau khi dùng.
- Thường xuyên làm sắc các nếp cắt.
- Thường xuyên kiểm tra việc tạo hình so với khuôn mẫu.

Một vài thói quen bao gồm cả những ứng dụng tự động của một nguyên tắc, cho nên sự phân biệt giữa chúng không phải lúc nào cũng rõ ràng. Điều quan trọng nhất là thói quen phải là những chuỗi hành động thông lệ.

Người giỏi tư duy cũng tạo dựng cho mình những thói quen thông lệ theo cách giống như vậy. Ví dụ, như một thói quen, một người giỏi suy nghĩ luôn dừng lại để xem xem liệu có phương án thay thế nào khác không. Đó có thể là những cách nhìn thay đổi về một tình huống, những cách giải thích khác nhau, những hành động khác nhau và những giá trị khác nhau.

Tóm lược

Mẫu của một người thợ mộc cung cấp cho chúng ta tất cả những yếu tố của một kỹ năng tư duy mà tôi sẽ miêu tả trong cuốn sách này.

Quan điểm: đó là những quan điểm mà dựa vào đó chúng ta tiếp cận vấn đề.

Nguyên lý: những nguyên lý hướng dẫn giúp chúng ta tư duy tốt hơn.

Thói quen: những thông lệ chúng ta tìm kiếm để đưa chúng trở thành tự động.

Những thao tác cơ bản: những thao tác tư duy cơ bản.

Công cụ: những công cụ tư duy mà chúng ta thực hành và sử dụng một cách có cân nhắc.

Cấu trúc: sự tạo hình chuẩn để nhờ đó chúng ta nắm giữ mọi vật cho thuận tiện.

Luôn luôn nhắc nhở khuôn mẫu của người thợ mộc trong đầu bạn và xem xem anh ta sẽ cấu trúc mọi thứ như thế nào.

QUAN ĐIỂM

Quan điểm tác động tới toàn bộ cách tiếp cận suy nghĩ, cho nên tôi sẽ bắt đầu bằng cách xem xét những quan điểm của một người giỏi tư duy. Đây cũng chính là quan điểm mà toàn bộ cuốn sách này đề cập tới.

Thói quen và nguyên tắc cũng sẽ được đề cập tới trong phần sau của cuốn sách này, sau khi chúng ta đã thực hành nhiều những bài tập tư duy. Đó chính là lúc thích hợp để tóm lược lại những nguyên tắc và thói quen.

Quan điểm không đúng đắn

Việc bắt đầu bằng cách xem xét một vài quan điểm không tốt trong tư duy sẽ dễ dàng hơn cho việc nhận biết quan điểm nào là phù hợp.

- Tư duy không quan trọng. Cảm giác mới là quan trọng nhất.
- Tư duy là buồn tẻ và đầy nhầm lẫn và chẳng dẫn chúng ta tới đâu cả.
- Tôi nhận thấy tất cả các vấn đề đều quá khó.
- Tư duy chỉ cần đến trong trường học và trong những việc vận dụng trí óc. Những người khác vẫn làm tốt mọi việc mà đâu cần suy nghĩ về chúng.

Tất cả những quan điểm trên đều là những quan điểm tiêu cực hoặc chủ bại, nó hình thành từ tư duy của những người không tự tin vào khả năng tư duy của họ hoặc những người không được dạy cách suy nghĩ. Nhưng cũng có những kiểu đối lập của những quan điểm không đúng đắn khi mọi người quá kiêu ngạo về suy nghĩ của họ và có một cách nhìn nhận sai về mục đích của tư duy.

- Tôi thấy tư duy là một việc dễ dàng. Bạn cần xem xét một số điều và quyết định nó ngay.
- Tôi nhận thấy rằng tôi luôn là người có suy nghĩ đúng đắn. Tôi chẳng ngần ngại gì phải bảo vệ những ý tưởng của tôi.
- Mục đích chính của tư duy là chứng minh cho những người không có cùng quan điểm với bạn rằng họ sai.
- Nếu bạn chưa bao giờ mắc lỗi trong suy nghĩ, bạn là người

hoàn toàn đúng đắn.

- Luôn luôn có một câu trả lời cho mỗi sự việc và những ai không nhận ra nó là những người đần độn.

Một trong số những quan điểm trên đây có thể là thái quá và mọi người thường hiếm khi viết ra chúng. Nhưng nếu bạn xem xét cách suy nghĩ của một số người, bạn sẽ rút ra kết luận rằng cách suy nghĩ của họ thực tế dựa trên những quan điểm như vậy.

Những quan điểm tốt

Những quan điểm này là những quan điểm thường gặp ở những người giỏi tư duy.

Nhiều người giỏi tư duy đã áp dụng những quan điểm này, đã phát triển chúng trở thành một phần sự hiểu biết tự nhiên của họ. Nếu bạn đã có những quan điểm như vậy, sẽ rất có ích nếu bạn nêu chúng lên và khẳng định lại chúng. Nếu bạn chưa có được những quan điểm như vậy, bạn hãy học để có được chúng.

Phải kể đến trước tiên là những quan điểm hướng tới kỹ năng tư duy.

- Tất cả mọi người phải suy nghĩ, tất cả mọi người đều có thể suy nghĩ. Tư duy không phải chỉ dành cho những người rất thông minh hoặc những chuyên gia trong một số lĩnh vực. Mọi người vận dụng tư duy tại những thời điểm khác nhau. Tất cả mọi người có thể phát triển một kỹ năng thông dụng trong tư duy.

- Tư duy là một kỹ năng và có thể được phát triển. Tư duy không giống như chiều cao hay giống như màu mắt của bạn. Những điều mà bạn chẳng thể làm được gì. Tư duy là một kỹ năng giống như những kỹ năng trượt tuyết, bơi hay đi xe đạp. Bạn có thể luyện tập để có được kỹ năng tư duy.

- Tôi là một nhà tư duy. Đây chính là cái nhìn quan trọng nhất. Không quan trọng hiện nay bạn là một người có khả năng suy nghĩ như thế nào, chỉ cần bạn tin rằng bạn là một người tư duy, thế là đủ.

- Tôi luôn có khả năng tư duy tốt hơn. Điều này vô cùng quan trọng. Ngay cả một người giỏi tư duy nhất cũng có thể tư duy tốt hơn. Quan điểm này tạo nên nỗ lực cải thiện kỹ năng tư duy.

- Tư duy có thể đòi hỏi một sự cố gắng có chủ ý. Thật là thiếu

sót khi cho rằng trở thành một người tư duy tốt đã là đủ và nhờ đó mọi suy nghĩ đều phù hợp. Có những sự tư duy đòi hỏi một sự nỗ lực có chủ ý. Tất nhiên là nhờ vào việc sử dụng những công cụ hoặc cấu trúc tư duy. Tư duy không phải luôn luôn tự động đến.

- Sự việc mới ban đầu có thể rất phức tạp nhưng khi đã được xem xét chúng trở nên dễ dàng hơn. Đừng bao giờ từ bỏ vấn đề chỉ bởi vấn đề được nêu ra quá phức tạp. Hãy luôn sẵn sàng để giải quyết chúng. Sự việc khi đem xem xét có thể đơn giản hơn ban đầu, nếu không, bạn cũng chẳng có hại gì khi cố gắng giải quyết chúng.

- Hãy làm từng bước tại một thời điểm. Nếu bạn làm từng bước tại một thời điểm và cứ tiếp tục như vậy, bạn có thể giải quyết hầu hết mọi việc. Hãy xác định xem bạn muốn gì ở bước này và hãy thực hiện theo nó.

- Tách biệt cái tôi của bạn ra khỏi lối tư duy của bạn. Hãy xem xét tư duy của bạn một cách có chủ đích. Đây là một điều rất khó nhưng cần phải làm nếu bạn muốn trở thành một người tư duy tốt. Bạn và suy nghĩ của bạn là hai vấn đề tách biệt nhau.

- Mục đích của tư duy không phải là luôn cần khẳng định điều đó là phải. Mục đích của tư duy là có được những ý tưởng tốt hơn và có cách suy nghĩ tốt hơn. Nếu bạn luôn cần là một người phải, bạn chỉ có thể kết thúc tại điểm mà bạn đã bắt đầu.

- Lắng nghe và học hỏi là phần mấu chốt của tư duy. Tư duy không chỉ là việc bạn đưa ra ý kiến như thế nào mà là việc những người khác cũng đưa ra ý kiến như thế nào.

- Luôn luôn khiêm tốn. Sự kiêu ngạo chính là mặt nạ ngụy trang của những người có tư duy nghèo nàn. Thật không dễ để trở thành một người khiêm tốn trong khi xung quanh bạn là những người đầy định kiến, mê muội, kiến thức hạn chế và có cái nhìn hoàn toàn sai. Nhưng bạn nên cố gắng kiểm tra trong chính cách nghĩ của riêng bạn. Bạn hãy xem xem suy nghĩ của bản thân bạn có thể sai lầm hoặc không hoàn hảo, hoặc chỉ là cái nhìn về một phía hay không. Những quan điểm nêu trên nhằm hình thành những kỹ năng tư duy và ứng dụng chúng.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét một vài quan điểm về khả năng tư duy tự nhiên của bạn.

- Tư duy nên mang tính xây dựng, không nên mang tính tiêu cực. Nếu bạn chỉ chăm chăm vào việc công kích và chứng minh phía khác là

sai, điều đó là chưa đầy đủ. Kiểu tư duy tiêu cực này là kiểu tư duy quá phổ biến. Cũng có những khi nó mang lại một giá trị nào đó, nhưng giá trị đó quá hạn chế. Hãy bắt đầu luyện cho bạn có lối tư duy xây dựng và đưa mọi việc đi xa hơn.

- Khám phá một sự việc thay vì tranh luận về nó. Nếu mục đích của tranh luận là khám phá sự việc, bạn có thể tham gia khám phá sự việc một cách hiệu quả hơn bằng cách lựa chọn sự khám phá hơn là sự tranh luận.

- Những người tranh luận cùng bạn luôn đưa ra một số điều hữu ích và mang tính xây dựng,và bạn hãy nỗ lực để chắt lọc chúng. Thay vì xem xét quan điểm của người khác như những quan điểm công kích, bạn hãy cố nhận biết giá trị từ những quan điểm đối nghịch đó.

- Mọi người với những cái nhìn khác nhau đều là những người đúng theo cách nhận thức đặc biệt của riêng họ. Thay vì xem quan điểm của người khác là một điều gì đó ngu ngốc, bạn hãy cố xem xem cách nhìn nhận của họ là gì và tại sao họ lại dựa trên cái nhìn đó.

- Hoàn toàn có thể có những suy nghĩ sáng tạo và những ý tưởng mới. Sáng tạo không phải là món quà đặc biệt chỉ dành cho một số người. Bạn có thể nỗ lực để có được những ý tưởng mới (bạn có thể sử dụng một vài kỹ thuật đặc biệt để trợ giúp).

- Đừng e ngại khi thử nêu ra ý tưởng. Bạn không phải lúc nào cũng trở thành người đúng đắn. Bạn có thể cố gắng để đưa ra những ý tưởng thăm dò. Bạn thậm chí có thể sử dụng sự khiêu khích một cách thận trọng, bạn hãy đưa ra những dấu hiệu để chỉ ra rằng đó là một sự khiêu khích.

- Tại bất kỳ thời điểm nào trong lúc tư duy, luôn có những phương án kết hợp nhưng có thể bạn chưa nghĩ ra. Đừng bao giờ tin rằng bạn đã đủ khả năng để tư duy về tất cả mọi phương án có thể xảy ra. Đôi lúc, điều này là đúng, nhưng thường thì luôn có những khả năng khác mà bạn chưa nghĩ ra.

- Tránh lối tư duy võ đoán khi bạn cảm thấy rằng bạn đúng. Nếu chỉ cần ý tưởng của bạn là đủ, bạn không cần phải tư duy võ đoán. Nếu ý tưởng của bạn chưa đầy đủ, sự võ đoán đang được đặt nhầm chỗ. Hãy luôn bắt đầu bằng cách nói : "từ những thông tin mà tôi có, tôi thấy rằng….". Danh sách những quan điểm này không phải bao gồm toàn diện mọi quan điểm. Tự bạn có thể đưa thêm những quan điểm phù hợp vào danh sách. Những quan điểm được nêu ra biểu hiện cho những cách nhìn khác nhau. Có những điều có thể được xem như một quan điểm tư duy, ví dụ "tư duy một

cách chậm rãi" hay "luôn xem xem giá trị kèm theo ở đây là gì" được tôi đưa vào phần nguyên lý và thói quen. Tất nhiên là có những sự chồng chéo. Theo sau những quan điểm, tôi cố gắng đưa ra những cách tiếp cận tư duy tổng quát thay vì những hướng dẫn cụ thể.

<u>Những bài luyện tập quan điểm tư duy</u>

1- Giải thích và thảo luận các khái niệm của quan điểm. Nó có thể bao gồm quan điểm đối với thể thao, âm nhạc, với bạn bè, nhà trường…

2- Đọc kỹ danh sách những quan điểm không phù hợp. Liệu bạn có biết người bạn nào của bạn có những quan điểm như vậy? Thảo luận xem tại sao một số người lại có những quan điểm như vậy. Bàn bạc xem tại sao đó lại là những quan điểm không phù hợp.

3- Hãy xem xem liệu bạn có thể cộng thêm quan điểm tư duy không phù hợp nào khác vào danh sách đó. Bạn cũng có thể tự phân chia danh sách những quan điểm đó thành những phần khác nhau.

4- Đọc kỹ toàn bộ những quan điểm tốt, lần lượt từng quan điểm một và thảo luận xem tại sao chúng lại tốt. Bạn có thể gợi ý những tình huống cụ thể mà theo đó quan điểm tư duy trở thành không tốt, nhưng nên tránh làm điều này vì có thể gây ra sự nhầm lẫn. Nếu quan điểm đó xét chung là một quan điểm tốt, thế là đủ.

5- Hãy đặt ra nhiệm vụ là chọn ra 5 quan điểm hữu ích nhất. Mục đích của nhiệm vụ này thực ra không phải là lựa chọn 5 quan điểm hữu ích nhất mà là một sự kiểm tra về tất cả các quan điểm (trong quá trình lựa chọn, chúng ta cần thiết phải làm điều này).

6- Nếu bạn phải kết hợp những quan điểm tốt trở thành một số ít hơn những quan điểm phù hợp, bạn phải làm thế nào? (bài tập này thích hợp cho những trẻ ở độ tuổi lớn hơn hoặc có khả năng hơn).

7- Nếu bạn phải cộng thêm vào danh sách quan điểm tốt, bạn sẽ cộng vào đó những gì? (bài tập này có thể thực hành bằng việc thảo luận hoặc viết ra giấy).

(chú ý: tất cả những bài tập này đòi hỏi trẻ phải trực tiếp làm, như thể những bài tập đã được đặt ra trước mắt chúng).

SÁU CHIẾC MŨ TƯ DUY

Liệu bạn đã bao giờ thử giữ cân bằng một quyển sách bằng đầu, tung hứng với hai quả bóng chỉ bằng tay trái và tay phải dùng để tháo giấy gói thanh sôcôla? Thực hiện những điều này có vẻ hơi khó. Làm nhiều việc cùng một lúc thường là điều khó khăn và gây ra nhầm lẫn.

Trong tư duy, chúng ta thường cố gắng nghĩ theo quá nhiều khía cạnh tại cùng một thời điểm. Chúng ta xem xét liệu có thực tế; chúng ta cố gắng xây dựng những tranh luận logic; chúng ta xem xét về mặt cảm xúc; chúng ta cố gắng đưa ra một ý tưởng mới; chúng ta cố gắng xem ý tưởng của chúng ta sẽ vận hành như thế nào. Chúng ta thường cố gắng suy nghĩ tất cả những mặt này tại cùng một lúc, cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi nhiều lúc chúng ta bị nhầm lẫn. Có những khía cạnh đó, ví dụ chúng ta để tình cảm ngự trị trong qúa trình tư duy hoặc chúng ta luôn có suy nghĩ tiêu cực.

Sáu chiếc mũ tư duy là một phương pháp cho phép chúng ta tư duy theo từng loại tại một thời điểm. Thay vì cố gắng làm tất cả mọi thứ cùng lúc, chúng ta chỉ "đội " một chiếc mũ tại một thời điểm. Sáu màu mũ tương ứng với sáu kiểu tư duy.

<u>Mũ trắng</u>: thực tế, số liệu và thông tin. Chúng ta cần những thông tin gì? Những thông tin chúng ta cần là gì?.

<u>Mũ đỏ:</u> cảm xúc, cảm giác, linh cảm và trực giác. Ngay lúc này tôi cảm thấy gì về vấn đề này.

<u>Mũ đen:</u> sự cẩn trọng. Sự thật, sự xét đoán, sự phù hợp với thực tế. Liệu điều này có phù hợp với thực tế hay không? Liệu nó có hoạt động hiệu quả không? Nó có an toàn không và có thể làm được không?.

<u>Mũ vàng</u>: sự thuận lợi, lợi ích và sự tiết kiệm. Tại sao lại có thể thực hiện ý tưởng này? Tại sao đó lại là những ích lợi. Tại sao nó lạ là một ý tưởng tốt cần áp dụng.

<u>Mũ xanh lá cây:</u> sự khám phá, những đề xuất, gợi ý và ý tưởng mới. Những phương án kết hợp. Chúng ta có thể làm gì? Liệu có những ý tưởng khác không?.

<u>Mũ xanh lam:</u> tư duy về cách nghĩ. Kiểm soát quá trình tư duy.

Tóm lược lại xem chúng ta đang ở đâu. Đặt ra những bước tiếp theo của

quá trình tư duy. Lên chương trình để tư duy.

Mỗi một chiếc mũ sẽ được trình bày cụ thể hơn ở những trang sau.

Nếu bạn quan sát một màn hình đèn chiếu rộng, bạn sẽ thấy mỗi nhóm ống bộ ba tạo ra một màu sắc khác nhau. Trên màn hình, tất cả cùng phối màu với nhau để tạo nên những hình ảnh đa sắc. Ti vi vệ tinh thông thường ở nhà bạn cũng hoạt động theo cơ chế này, chỉ ngoại trừ một điều là chúng ta không thể quan sát được màu sắc riêng rẽ. Màu sắc rực rỡ của những bức ảnh cũng được tạo nên theo cách tương tự. Điều tương tự cũng áp dụng đối với sáu chiếc mũ tư duy. Mỗi màu sắc được xem xét riêng rẽ để chúng ta có thể làm những việc phù hợp với từng màu. Và khi chúng ta kết hợp chúng lại, chúng ta có một màu sắc tư duy toàn diện.

Có những bằng chứng chứng minh rằng khi chúng ta suy nghĩ tích cực hay tiêu cực, não ta có những chất hoá học khác nhau. Nếu nó xảy ra như vậy, chúng ta cần tách biệt những kiểu suy nghĩ khác nhau, bởi vì chúng ta không thể cùng một lúc lại có thể đặt ra những suy nghĩ tốt cho mọi kiểu.

Tại sao lại là những chiếc mũ?

Chúng ta vẫn thường nói: "hãy đội chiếc mũ tư duy". Có một sự liên quan truyền thống giữa chiếc mũ và chiếc mũ tư duy.

Chiếc mũ thường chỉ ra một vai trò mà chúng ta đảm nhận tại một thời điểm: mũ của vận động viên bóng chày, mũ của người lính, mũ của y tá…

Và quan trọng nhất, chiếc mũ có thể dễ dàng đội lên hoặc bỏ ra. Một chiếc mũ không phải là một vật vĩnh viễn gắn lên đầu bạn. Chiếc mũ là một trong những trang phục đơn giản nhất để độ lên hoặc bỏ ra. Điều này là rất quan trọng bởi vì mọi người phải có khả năng đội hoặc tháo bỏ những chiếc mũ khác nhau.

Chiếc mũ không phải là một phạm trù. Do đó thật sai lầm khi nói về ai đó: "cô ấy là người suy nghĩ kiểu chiếc mũ xanh" hoặc "anh ta là người suy nghĩ kiểu mũ đen". Mục đích của những chiếc mũ đối nghịch với những nhận xét như vậy. Thay vì gắn cho từng người những chiếc mũ cụ thể và xếp họ vào thành từng nhóm, những chiếc mũ được sử dụng để khuyến khích mọi người sử dụng tất cả các cách tư duy.

Đảm nhiệm vai trò

- Hãy dành bốn phút để đội chiếc mũ xanh lá cây.

- Dữ kiện thực tế là gì. Xin mọi người hãy sử dụng chiếc mũ trắng.
- Hãy thực tế. Lúc này xin mọi người hãy sử dụng chiếc mũ đen.
- Đã đến lúc chuyển từ chiếc mũ đen sáng chiếc mũ vàng.

Khi một người đội một chiếc mũ, người ấy giữ vai trò thể hiện chiếc mũ đó. Việc này như trở thành một trò chơi.

Nếu bạn không nghĩ ra được ý tưởng sẽ diễn biến như thế nào nhưng có ai đó yêu cầu bạn sử dụng chiếc mũ vàng tư duy, bạn phải nỗ lực để tìm ra những điểm tích cực về ý tưởng đó.

Nếu trong một cuộc họp, ai đó yêu cầu có 3 phút dành cho chiếc mũ xanh lá cây, tất cả mọi người tham gia sẽ nỗ lực để tìm những phương án kết hợp và những ý tưởng mới.

Bạn cũng có thể chọn chiếc mũ đỏ để đội và nói: “sử dụng chiếc mũ đỏ, và đây chính là những gì mà tôi cảm nhận về tình huống này: nó thật phiền toái”.

Thể hiện vai trò theo mỗi chiếc mũ giúp chúng ta tách biệt cái tôi ra khỏi lối suy nghĩ

Người suy nghĩ lúc này chỉ đưa ra sự trình diễn (sự trình diễn mũ xanh lá cây, sự trình diễn mũ đen, sự trình diễn mũ vàng). Người suy nghĩ trình bày những kỹ năng và có được cảm giác và thành quả tư duy mình đã trình diễn.

Việc thể hiện vai trò giải phóng người suy nghĩ. Ngay cả khi bạn thích một ý tưởng, bạn cũng có thể tự do đưa ra những ý tưởng mũ đen xem tại sao ý tưởng bạn thích không khả thi.

Khi bạn đội chiếc mũ xanh, bạn được tự do gợi ý những ý tưởng mới. Khi sử dụng chiếc mũ đỏ, bạn tự do biểu lộ cảm xúc và tình cảm mà không cần giải thích tại sao.

Hệ thống sáu chiếc mũ tư duy giải phóng người tư duy nhưng đồng thời cũng buộc người tư duy suy nghĩ ở bình diện rộng hơn. Yêu cầu ai đó đội chiếc mũ xanh lá cây là một đòi hỏi cụ thể người ấy phải tư duy sáng tạo. Yêu cầu một nhóm sử dụng chiếc mũ đen tư duy, tức là bạn đã đòi hỏi họ đánh giá ý tưởng một cách cẩn thận.

Sử dụng những chiếc mũ

Bản thân bạn: bạn có thể chọn một chiếc mũ để đội và để nói cho người khác kiểu tư duy mà bạn đang áp dụng.

- Sử dụng chiếc mũ đen tôi sẽ chỉ ra những điểm nhầm lẫn trong ý tưởng đó.

- Tôi sẽ sử dụng chiếc mũ đỏ bởi vì tôi có linh cảm đây là một sự dối trá. Tôi không biết tại sao nhưng đó là linh cảm của tôi.

- Đội chiếc mũ xanh, tôi muốn đưa ra một ý tưởng mới. Tại sao chúng ta không để mọi người đến chỗ chúng ta để mua xe mô tô?

- Tôi muốn sử dụng chiếc mũ vàng vào thời điểm này. Và đây là những điểm tích cực về ý tưởng.

- Chúng ta dường như chẳng tiến lên được chút nào. Sử dụng chiếc mũ xanh lá cây, tôi đề xuất chúng ta phải nêu rõ chúng ta đang cố gắng làm điều gì.

- Bạn có thể tự bạn đưa ra một vài hướng dẫn để sử dụng chiếc mũ này hay chiếc mũ khác khi bạn đang tự mình thực hiện việc gì đó. Bạn cũng có thể lên kế hoạch về thứ tự kết hợp những chiếc mũ và làm theo đó.

- Với người khác: khi trò chuyện với ai đó, bạn có thể yêu cầu người đó đội hay tháo bỏ một chiếc mũ cụ thể hoặc chuyển sang một chiếc mũ khác. Điều này cho phép bạn yêu cầu một sự thay đổi trong cách suy nghĩ mà không làm cho họ thấy khó chịu.

- Hãy cho tôi biết quan điểm của anh khi đội chiếc mũ đen. Chúng ta không muốn chúng ta sẽ mắc phải lỗi lầm.

- Đừng bao giờ bận tâm xem chúng ta có thể làm gì. Tôi chỉ muốn biết một vài suy nghĩ mũ trắng. Dữ liệu thực tế ở đây là gì?.

- Đó là những gì bạn cảm nhận thấy. Giờ thì hãy tháo bỏ chiếc mũ đỏ.

- Tôi sẽ yêu cầu bạn tháo bỏ chiếc mũ đen và chuyển sang đội chiếc mũ vàng.

- Ý tưởng mới ở đây là gì? Liệu chúng ta có thể có một vài tư duy mũ xanh lá cây về vấn đề này.

- Theo nhóm: khi một nhóm các nhà lãnh đạo cùng ngồi lại và xem xét vấn đề (hoặc cũng có thể là một nhóm bất kỳ nào khác), chúng ta có

thể yêu cầu từng người trong nhóm, hoặc cả nhóm đội, tháo bỏ, hay chuyển những chiếc mũ. Cách sử dụng giống như cách sử dụng với người khác, chỉ khác là có thêm nhiều người tham gia.

- Hãy dành ba phút cho chiếc mũ xanh tư duy.

- Tôi muốn biết các anh cảm thấy gì về dự án này. Tất cả hãy sử dụng chiếc mũ đỏ để bày tỏ cảm nhận.

- Tôi nghĩ rằng chúng ta cần sử dụng chiếc mũ trắng tại thời điểm này. Tất cả có đồng ý không?.

- Xin mọi người hãy cùng sử dụng chiếc mũ xanh. Xin hãy đưa ra những gợi ý xem chúng ta nên tư duy theo hướng nào.

Sử dụng sáu chiếc mũ tư duy

Tháng 12 năm 1986, tôi có một cuộc nói chuyện ngắn về phương pháp sáu chiếc mũ dành cho những doanh nhân cao cấp của nhật tại một khách sạn tokyo. Đó chính là dịp cuốn sách của tôi viết về chủ đề này được xuất bản bằng tiếng nhật. Tại cuộc gặp gỡ đó, có sự tham gia của giám đốc kinh doanh của tập đoàn ntt, ngài hisashi shinto. Tập đoàn ntt (tập đoàn điện thoại và điện tín nipPOn) lúc bấy giờ có 350.000 nhân viên. Và vào thời điểm tôi viết cuốn sách này, tập đoàn này đã trở thành một tập đoàn có giá trị hàng đầu thế giới (giá trị trên thị trường chứng khoán). Trên thực tế, giá trị của tập đoàn này còn lớn hơn giá tị của bốn tập đoàn hàng đầu của mỹ cộng lại.

Ngài shinto rất thích phương pháp sáu chiếc mũ tư duy và đã mua hàng trăm cuốn sách và yêu cầu những nhân viên kinh doanh đọc nó. Sau này ông nói với tôi rằng phương pháp đó có hiệu quả to lớn trong tư duy của nhân viên của ông, và đấy cũng chính là lý do tại sao ông mời tôi tham gia nói chuyện trong cuộc họp của tất cả các nhân viên kinh doanh cao cấp. Nhiều tập đoàn khác trên toàn thế giới cũng đang áp dụng phương pháp tư duy này như là một bộ phận của nền văn hoá của họ.

Khi tất cả mọi người đều hiểu những chiếc mũ, những buổi họp trở nên hiệu quả hơn, bởi vì thay cho tranh luận không dứt thường thấy họ có thể cùng nhau khám phá chủ đề theo những nguyên tắc nhất định.

Phương pháp sáu chiếc mũ vừa có thể được áp dụng cho trẻ em, vừa có thể áp dụng đối với những người trưởng thành. Phương pháp này cũng có thể trở thành sườn của những cuộc thảo luận gia đình.

Định hướng sự chú ý

Phương pháp sáu chiếc mũ thực sự là một công cụ định hướng sự chú ý mới vì nó hướng suy nghĩ của chúng ta đến những khía cạnh nhất định và đến những loại suy nghĩ nhất định. Ví dụ, với chiếc mũ đỏ, chúng ta hướng sự chú ý đến cảm xúc của chính chúng ta.

Những bài luyện tập phương pháp tư duy sáu chiếc mũ

1- Thảo luận về phương pháp này một cách tổng quan và thực hành vai trò cụ thể của từng khía cạnh tư duy.

2- Theo bạn thì phương pháp sáu chiếc mũ sử dụng hiệu quả nhất trong những tình huống như thế nào? Hãy đưa ra những ví dụ tình huống cụ thể và bản thân bạn có thể sử dụng một hoặc một số chiếc mũ tư duy.

3- Bạn có nghĩ rằng phương pháp sáu chiếc mũ có thể dễ dàng sử dụng trong thực tế? Liệu những khó khăn cho việc ứng dụng ở đây là gì? Tại sao một số người lại lựa chọn sử dụng những chiếc mũ?

4- Số lượng những chiếc mũ được giới hạn ở sáu chiếc mũ để thuận tiện cho việc sử dụng. Nhưng nếu bạn có thể thì bạn sẽ gợi ý đưa vào thêm những chiếc mũ ứng với những kiểu tư duy như thế nào? (câu hỏi này phù hợp với những đứa trẻ ở độ tuổi lớn hơn hoặc những đứa trẻ có khả năng cao hơn).

5- Với mỗi nhận xét sau đây, bạn hãy chỉ xem người nói sử dụng chiếc mũ tư duy nào?

- Chiếc xe ô tô này tăng tốc tới 60 phút một giờ chỉ trong vòng 6 giây. Lượng nhiên liệu tiêu tốn là 25 dặm một gallon.

- Tại sao chúng ta không bán phân xưởng này và sau đó thuê lại nó?

- Tôi không thích anh ấy và tôi không muốn làm việc với anh ấy.

- Tôi không nghĩ rằng việc tăng giá xăng sẽ khiến mọi người lái xe cẩn thận hơn.

- Nếu tôi được mời tới dự sinh nhật anh ấy thì tôi sẽ không phải mất tiền để mua quà tặng.

- Không thể trèo lên bức tường đó.

CHIẾC MŨ TRẮNG VÀ CHIẾC MŨ ĐỎ

Tôi sẽ giới thiệu những chiếc mũ tư duy theo từng cặp đôi bởi vì như vậy sẽ giúp người học dễ dàng sử dụng hơn và dễ thực hành các bài tập hơn.

Mũ trắng

Hãy nghĩ đến tờ giấy. Nghĩ đến một chiếc máy in. Chiếc mũ trắng đề cập đến thông tin trung lập. Nó không liên quan gì đến tranh luận hoặc đưa ra những gợi ý. Chiếc mũ trắng chú trọng trực tiếp đến những thông tin có thể sử dụng.

Thông tin vô cùng quan trọng đối với quá trình tư duy, cho nên chiếc mũ trắng cung cấp một cách thuận tiện để mọi người chú trọng trực tiếp đến thông tin.

Khi sử dụng chiếc mũ trắng, những câu hỏi quan trọng là:

Chúng ta đang có những thông tin gì?

Những thông tin gì chúng ta đã bỏ qua?

Làm thế nào để chúng ta có những thông tin chúng ta cần?

Thông tin chúng ta có

Chúng ta trình bày toàn bộ thông tin chúng ta có. Thông tin ở đây bao gồm: dữ liệu, số liệu, thống kê, danh sách…

Thông tin cũng có thể xuất phát từ kiến thức, kinh nghiệm của bản thân chúng ta, khi đó, nguyên tắc để trình bày nó là: “theo kinh nghiệm của tôi…” hoặc “ như tôi được biết…”.

Chúng ta cũng cần phân biệt rành mạch những thông tin hiện có để xem những thông tin nào có thể đem ứng dụng được. Một nhà thám tử giỏi là một người có thể tưởng tượng để nhặt ra những đầu mối trong khi những người khác không thể.

Luôn có những cấp độ khác nhau của sự thật, xác suất hoặc sự tin cậy của thông tin. Đó cũng có thể chỉ là những suy đoán, suy luận và những khả năng. Điều quan trọng nhất khi áp dụng chiếc mũ trắng chính là sự khẳng định rõ ràng những thông tin đưa ra thuộc loại gì:

- Những dữ liệu đã được nêu ra trong những bảng này.

- Tôi giả thuyết rằng …

- Dựa vào những chiếc chìa khóa còn bỏ lại trên xe, tôi suy luận rằng người lái xe phải chủ định sẽ quay lại xe.

- Quan điểm được chấp nhập rộng rãi là hiệu ứng nhà kính sẽ tác động nghiêm trọng tới chúng ta trong vòng 50 năm nữa.

<u>Những thông tin thiếu sót</u>

Chúng ta kiểm tra lại những thông tin chúng ta có để biết xem chúng ta thiếu những thông tin gì. Chúng ta sẽ cố tìm ra những khoảng trống thông tin đó. Liệu chúng ta đã có đủ thông tin cần thiết cho việc tư duy hoặc cho việc đưa ra quyết định? Nếu chúng ta không có đủ thông tin, chúng ta sẽ phải làm gì khác đây?

Hãy cố gắng xác định những thông tin cần thiết một cách rõ ràng. Càng có nhiều thông tin càng tốt cho việc tư duy, nhưng những thông tin chúng ta thực sự cần ở đây là gì?

Chúng ta có thể cần những thông tin để đưa ra sự lựa chọn một trong hai sự giải thích đều có thể chấp nhận được. Chúng ta cần thông tin để lựa chọn cách hành động tốt nhất. Chúng ta cần thông tin về một dữ liệu để phục vụ nhu cầu của chúng ta.

<u>Hãy có những thông tin mà chúng ta cần</u>

Lắng nghe là một phần của lối tư duy mũ trắng. Chúng ta lắng nghe kĩ càng và lựa chọn thông tin, chứ không phải chỉ chờ đợi thông tin.

Chúng ta có được thông tin thông qua đọc tài liệu hoặc thông qua tìm hiểu những dữ liệu của máy tính và ngân hàng dữ liệu.

Cách tốt nhất để có được thông tin chính là cách đặt ra những câu hỏi. Biết đặt câu hỏi phù hợp là một phần quan trọng của tư duy. Bạn muốn những câu hỏi mang lại điều gì cho bạn? Bạn muốn kiểm tra lại điều gì? Đây có thể là một câu hỏi "ngắm" vì chúng ta biết chúng ta đang hướng tới điều gì và câu trả lời ở dạng "có" hoặc "không". Hoặc khi chúng ta đi "câu" thông tin, chúng ta không biết những gì chúng ta sẽ bắt được câu "hỏi".

Sử dụng chiếc mũ trắng chúng ta có thể được yêu cầu nói xem chúng ta dự định làm thế nào để có được những thông tin thiếu sót. Có thể nhờ cách

tìm kiếm thông tin, đó có thể là việc tìm kiếm trực tiếp, hoặc thông qua việc suy diễn sự thăm dò ý kiến…

<u>Thông tin và cảm giác</u>

Có những khi chỉ có một giới hạn mong manh chiếc mũ trắng và chiếc mũ đỏ. Khi chúng ta đang nhìn về tương lai, chúng ta chẳng bao giờ chắc chắn được điều gì sẽ xảy ra, vì thế chúng ta suy đoán và ngoại suy. Bạn có thể nói "tôi có cảm giác đồ chơi này sẽ bán chạy". Rõ ràng, bạn không thể chắc chắn điều này. Nhưng nếu bạn có thể đưa ra những lý do phù hợp (sản lượng bán của những đồ chơi cùng loại, điều tra thị trường…) thì đó là những thông tin chiếc mũ trắng. Nếu bạn không thể cung cấp thông tin nhận xét của bạn thuộc chiếc mũ đỏ. Chiếc mũ trắng là chiếc mũ chứa đựng thông tin mà chúng ta hoàn toàn có thể kiểm tra hoặc dựa trên những lý do hợp lý.

Nếu bạn nói rằng: ông herring không thích ý tưởng này, đó lại là nhận xét mũ trắng bởi vì bạn thuật lại một sự việc. Nhưng nếu bạn nói: tôi không thích ý tưởng này, đó lại là cảm giác của chính bản thân bạn và đó là suy nghĩ mũ đỏ. Ngay cả khi bạn có những lý do hợp lý cho cảm giác của bạn, đó vẫn là tư duy mũ đỏ.

<u>Sự đòi hỏi</u>

Nếu ai đó đưa ra những thông tin mà họ coi là đúng và người khác xem nó lại là sai thì điều gì sẽ xảy ra? Có một cách thật đơn giản là đặt hai quan điểm đó cạnh nhau để xem xét.

- Anh jone nói rằng số người chết trên những tuyến đường đó ở mỹ là 50 000 người một năm. Anh kein không đồng ý và nói rằng con số này là 70 000. Tốt hơn là chúng ta cùng kiểm tra lại những con số này.

<u>Mũ đỏ</u>

Hãy liên tưởng đến ngọn lửa và sự ấm áp. Chiếc mũ đỏ chứa đựng cảm xúc, tình cảm, linh cảm và trực giác.

Chiếc mũ đỏ là chiếc mũ đối lập với chiếc mũ trắng. Chiếc mũ trắng tìm kiếm và đưa ra những dữ liệu cụ thể và không quan tâm đến việc mọi người cảm nhận về chúng như thế nào, chỉ có thực tế và thực tế mà thôi. Chiếc mũ đỏ lại không quan tâm đến dữ liệu mà quan tâm đến cảm giác của mọi người.

Cảm giác là một phần quan trọng của tư duy. Cảm giác luôn luôn hiện

hữu trong tư duy. Chúng ta tìm kiếm sự khách quan nhưng (ngoài toán học) chúng ta khó có thể làm được điều này. Xét cho cùng thì tất cả mọi sự lựa chọn, mọi quyết định đều dựa vào cảm giác. Tôi sẽ trình bày kỹ hơn về cảm giác ở phần sau của cuốn sách này.

Mục đích của chiếc mũ đỏ là cho phép chúng ta có một phương tiện để bày tỏ cảm xúc và để chúng giữ một phần trong suy nghĩ. Cảm giác mang lại giá trị, khi chúng ta cho mọi người biết điều đó. Vấn đề chỉ nảy sinh nếu chúng ta vờ bộc lộ cảm giác thông qua một dạng gì khác. Chiếc mũ đỏ cung cấp một phương tiện cụ thể để bộc lộ cảm giác.

Trực giác thường được hình thành dựa trên kinh nghiệm. Chúng ta luôn có cảm nhận trực giác về điều gì đúng phải làm. Nhưng chúng ta không thể giải thích chính xác tại sao chúng ta đi đến kết luận như vậy.

Thường thì cảm nhận trực giác luôn rất có giá trị. Nhưng cũng có khi trực giác là điều tai hại. Nhất là đối với những vấn đề mang tính xác suất.

Sự biện minh

Thường thì khi chúng ta đưa ra một nhận xét thể hiện một linh cảm hoặc một cảm nhận trực giác, chúng ta tìm cách xây dựng một cơ sở hợp lý để biện minh cho linh cảm hoặc trực giác đó. Và thường thì cơ sở đó là sai (và chúng ta có thể chỉ ra điều sai đó), trong khi trực giác và linh cảm lại hợp lệ.

Chiếc mũ đỏ cho phép người suy nghĩ chỉ cần nêu ra linh cảm và cảm nhận trực giác mà không cần bất cứ sự giải thích hoặc ủng hộ nào.

Sử dụng chiếc mũ đỏ tôi có linh cảm rằng anh ấy sẽ trở thành một vận động viên tennis vĩ đại, đừng hỏi tôi lý do tại sao.

Trên thực tế, không bao giờ cần đưa ra lý do để ủng hộ hoặc chứng minh cho những suy nghĩ mũ đỏ. Bởi những lý giải sẽ phá hủy đi toàn bộ mục đích của chiếc mũ đỏ. Chiếc mũ đỏ cho phép mọi người đưa ra cảm xúc, cảm giác, linh cảm, cảm nhận trực giác, đơn giản bởi vì chúng là như vậy, mà không cần phải chứng minh.

Thời điểm cụ thể

Chiếc mũ đỏ chứa đựng cảm giác chỉ tại một thời điểm. Tại thời điểm bắt đầu một cuộc họp, cảm giác mũ đỏ của một người có thể rất khác so với những gì họ cảm thấy tại thời điểm kết thúc cuộc họp.

Cảm giác chỉ có giá trị khi nó xác thực và chân thành. Điều này có nghĩa

là cảm giác mang tính thời điểm. Một người tư duy có thể bày tỏ cảm giác tại thời điểm khác nhau, nhưng phải khẳng định rõ ràng những cảm giác này.

Cảm giác thông thường của tôi về việc mua chiếc xe đạp điện này là một điều rất nguy hiểm. Nhưng lúc này tôi cảm thấy rằng đó là một ý tưởng hay.

Sự lẫn lộn của cảm xúc

Chúng ta có thể đưa ra những cảm giác hỗn hợp nhưng chúng phải được bạn đưa ra một cách rõ ràng.

Dựa trên một số khía cạnh, tôi cảm giác tốt về, và dựa trên những khía cạnh khác, tôi có cảm giác không tốt về …

Sau đó bạn sẽ nêu ra những khía cạnh khác nhau và những cảm giác tương ứng với nó. Tuy nhiên, nếu bạn được yêu cầu đưa ra một kết luận, ví dụ bạn phải đưa ra một quyết định, lúc đó bạn cần có một cảm giác bao trùm toàn bộ.

Tôi thích cái này và không thích cái kia. Nhưng xét về cân bằng, tôi thích ý tưởng này.

Tóm lược

Chiếc mũ trắng liên quan đến thông tin. Chiếc mũ đỏ liên quan đến cảm giác.

Những bài tập về chiếc mũ đỏ và chiếc mũ trắng

1- Điều gì là khác nhau giữa chiếc mũ trắng và mũ đỏ?

2- Máy tính có thể biểu lộ tư duy mũ đỏ.

3- Một cậu bé đá một quả bóng sang sân của nhà hàng xóm và làm vỡ cửa sổ. Họ đang cãi vã nhau. Hãy đưa ra những ví dụ về suy nghĩ mũ đỏ của mỗi bên.

4- Đưa ra một vài nhận xét mũ trắng về con đường, con phố mà bạn đang sống.

5- Có ai gợi ý với bạn rằng bạn nên lựa chọn một trong ba sở thích: làm vườn, làm mộC và Sưu tập tem. Bạn hãy đưa ra một vài nhận xét mũ trắng về mỗi sở thích đó. Sau đó là những nhận xét mũ đỏ tương ứng.

6- Những ý kiến nào sau đây được xếp vào chiếc mũ đỏ và những

ý kiến nào được xếp vào chiếc mũ trắng:

- Ô nhiễm càng ngày càng trở thành một vấn đề.
- Tôi có cảm giác rằng ô nhiễm đang trở thành vấn đề số một của thế giới.
- Việc làm của chúng ta là chưa đủ để kiểm soát ô nhiễm.
- Ô nhiễm là việc cần được tất cả mọi người quan tâm.
- Hiệu ứng nhà kính là do ô nhiễm.
- Những cuộc thăm dò chỉ ra rằng con người thực sự quan ngại về ô nhiễm.
- Tôi không biết tôi phải làm gì đối với tình trạng ô nhiễm.

7- Một người trẻ tuổi khi lựa chọn nghề nghiệp, thì những khía cạnh gì cần suy nghĩ theo tư duy mũ đỏ, những khía cạnh gì cần suy nghĩ theo tư duy mũ trắng.

8- Khi lựa chọn màu sắc để sơn tường phòng nhà bạn, những gì thuộc tư duy mũ trắng và những gì thuộc tư duy mũ đỏ

9- Sử dụng chiếc mũ đỏ và liệt kê ba thứ bạn thực sự thích và ba thứ bạn không thích.

MŨ ĐEN VÀ MŨ VÀNG

Cả mũ vàng và mũ đen đều là chiếc mũ biểu đạt sự xét đoán. Khi sử dụng chiếc mũ đen, chúng ta quan tâm đến sự thật và sự phù hợp. Khi sử dụng mũ vàng, chúng ta quan tâm đến ích lợi. Cả hai luồng tư duy mũ đen và mũ đỏ đều là những tư duy logic. Bạn cần đưa ra những lý do đủ sức thuyết phục cho những gì bạn trình bày. Nếu không có lý do, bạn cần sử dụng chiếc mũ đỏ bởi vì một lời khẳng định không kèm theo lý do, đó chính là một cảm giác hoặc linh cảm.

Mũ đen

Hãy nghĩ đến một vị thẩm phán nghiêm khắc. Hãy nghĩ đến người nào đó thường cho bạn điểm xấu khi bạn làm sai điều gì.

Chiếc mũ đen là chiếc mũ thường được sử dụng nhiều nhất. Theo một số nghĩa nào đó, chiếc mũ đen cũng là chiếc mũ giá trị nhất. Chiếc mũ đen ngăn cản không cho chúng ta mắc lỗi hay làm những điều vớ vẩn.

Chiếc mũ đen quan tâm đến sự thực và tính xác thực. Chiếc mũ đen là chiếc mũ của lối tư duy phê phán "liệu điều đó có đúng không?".

Khi sử dụng chiếc mũ đen, những câu hỏi thường gặp là:

1- Liệu nó có là sự thật không?

2- Liệu nó có phù hợp không?

3- Liệu nó sẽ hoạt động tốt không?

4- Những nguy hiểm và vấn đề ở đây là gì?

Liệu nó có là sự thật không?

Chiếc mũ đen phán xét sự xác thực của một lời tuyên bố hoặc một nhận định. Liệu nó có phù hợp với sự việc hay không?

Chiếc mũ đen cũng phán xét sự xác thực của những lý do. Liệu kết luận của bạn được đưa ra có dựa trên những chứng cứ xác thực hay không? Liệu bạn có mắc lỗi gì không? Liệu bạn có chứng minh được tuyên bố của bạn.

Chiếc mũ đen tìm kiếm điều gì thực sự và đúng đắn thông qua việc chỉ ra những thiếu sót.

Liệu nó có phù hợp không?

Liệu đề xuất này có phù hợp với kinh nghiệm của chúng ta?

Liệu đề xuất này có phù hợp với hệ thống mà chúng ta đang xem xét.

Hệ thống ở đây bao gồm những thủ tục của quá trình tổ chức, những luật lệ, những quy tắc, những tập quán xã hội…

Liệu đề xuất này có phù hợp với mục tiêu, kế hoạch, hoặc chính sách của chúng ta?

Liệu đề xuất này có phù hợp với giá trị của chúng ta, tiêu chí đạo đức và những gì chúng ta cho là đúng hay không?

Bởi vì chiếc mũ đen là chiếc mũ của logic, bạn luôn phải đưa ra những lý do tại sao quan điểm của bạn là phù hợp.

Liệu nó có hoạt động không?

Ý tưởng này sẽ xảy ra cụ thể trong thực tiễn?

Liệu phát minh đó hoặc cỗ máy đó có hoạt động không?

Liệu kế hoạch đó có thực thi được không?

Khi sử dụng chiếc mũ đen, nếu bạn nói điều gì đó sẽ không thực hiện được, bạn phải nêu được lý do tại sao bạn nói như thế. Nếu bạn chỉ có được cảm giác rằng nó sẽ không thực hiện được, đó sẽ là tư duy mũ đỏ.

Những điểm yếu của ý tưởng đó là gì?

Những nguy hiểm và những vấn đề ở đây là gì?

Nếu chúng ta thực hiện theo đề xuất này, những mối đe dọa là gì?

Nếu chúng ta thực hiện theo đề xuất này, vấn đề gì sẽ nảy sinh?

Nếu chúng ta thực hiện theo đề xuất này, những tác động có hại ở đây là gì?

Đây là những câu hỏi mà một người suy nghĩ mũ đen phải tự đặt ra cho bản thân khi xem xét một đề xuất.

Sự lạm dụng

Trên thực tế, chiếc mũ đen có thể bị lạm dụng. Có một số người luôn tỏ ra là người thận trọng và tiêu cực. Họ luôn sẵn sàng chỉ ra tại sao việc gì đó không thể thực hiện được hoặc không thể làm được.

Điều này không có nghĩa là chiếc mũ đen là một chiếc mũ xấu. Cho vừa đủ muối vào đồ ăn làm món ăn rất ngon, nhưng khi cho quá tay sẽ trở thành một món ăn tồi. Thức ăn, bản thân nó là tốt và thiết yếu trong cuộc sống, nhưng ăn quá nhiều lại gây ra chứng phát phì không tốt cho sức khỏe. Lạm dụng muối và lạm dụng thức ăn không tốt. Lạm dụng chiếc mũ đen cũng không khiến chiếc mũ đen trở thành chiếc mũ xấu. Chiếc mũ đen là một chiếc mũ quan trọng và có uy lực. Chúng ta khó có thể bàn bạc việc gì mà thiếu sự trợ giúp của chiếc mũ đen.

Chiếc mũ vàng

Hãy nghĩ đến ánh nắng mặt trời và đến sự lạc quan. Chiếc mũ vàng là chiếc mũ của hy vọng, nhưng nó là chiếc mũ của sự logic và luôn đi kèm với những lý do tại sao nó lại là niềm hy vọng.

Nhìn chung, chiếc mũ vàng là chiếc mũ để nhìn vào tương lai và nói: nếu chúng ta làm điều này, lợi ích thu được là…

Chiếc mũ vàng có thể được sử dụng để nhìn lại những sự việc đã xảy ra "việc này đã xảy ra. Có nhiều ảnh hưởng không tốt nhưng cũng có nhiều ảnh hưởng tốt. Hãy sử dụng chiếc mũ vàng và tìm ra những ảnh hưởng tốt.

Người tư duy mũ vàng phải luôn đặt ra cho bản thân những câu hỏi sau:

1- Lợi ích ở đây là gì?

2- Tại sao nó lại có thể thực hiện được.

Lợi ích ở đây là gì?

Một người tư duy mũ vàng tìm cách để chỉ ra những lợi ích. Lợi ích ở đây là gì? Từ đâu mà chúng ta có những lợi ích đó.

Những thuận lợi ở đây là gì? Tại sao ý tưởng này lại đáng để thực hiện? Sự cải tiến tự nhiên ở đây là gì?

Điều này có thể là yếu tố tiết kiệm chi phí: có thể là sự hoàn thiện thêm những chức năng, có thể là việc mở ra một cơ hội mới.

Giá trị ở đây là gì? Ai là người chịu ảnh hưởng về mặt giá trị này?

Chúng ta luôn phải tự nhắc nhở rằng một người tư duy mũ vàng là một người chỉ tìm kiếm và đưa ra những ích lợi và những tác động tích cực. Vì lý do này chúng ta cần tạo dựng suy nghĩ của chúng ta theo hướng tích cực

dựa trên sự cân nhắc. Tư duy mũ vàng không xem xét toàn bộ mọi mặt giá trị, mà chỉ xem xét những giá trị lợi ích.

Nên nhớ rằng nếu khi chúng ta sử dụng chiếc mũ vàng, những lợi ích mà chúng ta nêu ra không thuyết phục thì ý tưởng đó cũng chưa đáng để áp dụng. Lúc này, chúng ta cần sử dụng chiếc mũ đen để đánh giá lại vấn đề.

Tại sao nó có thể thực hiện được

Người tư duy mũ vàng phải chỉ rõ tại sao một ý tưởng lại đem triển khai được. Những lý do phải được đưa ra đầy đủ và cụ thể. Đó không phải là nhiệm vụ của những người khác, phải chỉ ra xem tại sao ý tưởng đó là không thực hiện được. Tư duy mũ vàng trước tiên cần được kiểm tra xem những yếu tố cơ bản nào khiến ý tưởng có thể thực hiện được.

Chiếc mũ vàng tìm cách chỉ ra tính khả thi của một ý tưởng và tại sao nó có thể đem thực thi.

Sự lạm dụng

Có những người luôn bị lôi cuốn bởi một ý tưởng và đắm chìm trong suy nghĩ mũ vàng mà bỏ qua tính xác thực và tính khả thi. Sự lạm dụng chiếc mũ vàng cũng gây nên sự thất bại như sự lạm dụng chiếc mũ đen.

Chiếc mũ đen không chỉ đưa ra sự xét đoán về một ý tưởng mà còn chỉ ra những điểm yếu của ý tưởng mà nhờ đó chúng ta có thể hoàn thiện nó.

Tóm lược

Chiếc mũ đen là chiếc mũ của sự xét đoán và đánh giá. Chiếc mũ đen được sử dụng để phê phán. Chiếc mũ đen giúp chúng ta không nhầm lẫn và mắc lỗi và có thể khiến chúng ta biết cách hoàn thiện ý tưởng.

Chiếc mũ vàng lại chú trọng đến ích lợi. Liệu điều này có thể thực hiện được? Liệu nó có đáng để làm?

Với cả hai chiếc mũ, chúng ta đều phải đưa ra những lý giải logic.

Những bài luyện tập mũ vàng và mũ đen.

1- Một ai đó đưa ra gợi ý rằng nên thiết kế những chiếc ô tô đặc biệt dùng riêng cho phụ nữ. Hãy sử dụng chiếc mũ đen để nêu ra những bất cập của ý tưởng này?

2- Tại trường học, tệ ăn cắp hiện nay khá phổ biến. Người ta đã đặt ra giải thưởng cho những ai có thể bắt được kẻ ăn cắp. Liệu đây có phải là ý tưởng tốt? Hãy sử dụng chiếc mũ vàng, sau đó là chiếc mũ đen để xem xét.

3- Hiện nay, ở một số quốc gia có sự dư thừa lương thực trong khi ở những quốc gia khác mọi người lại đang trong hoàn cảnh đói ăn. Hãy viết ra một cuộc đối thoại tưởng tượng giữa một người sử dụng chiếc mũ vàng và một người sử dụng chiếc mũ đen. Mỗi người đưa ra hai nhận định.

4- Những nhận xét nào sau đây là nhận xét mũ đen.

- Bắt phạt những người vứt rác trên đường phố là một ý tưởng của cảnh sát địa phương.

- Rất nhiều người béo nhưng vẫn cảm thấy hạnh phúc, điều này không có nghĩa là bởi vì họ hạnh phúc nên họ mới béo.

- Một chiến dịch công cộng tuyên truyền trên báo sẽ không hiệu quả bởi vì nó không được nhiều người đọc.

- Những kẻ nói dối thường bị phát hiện.

- Theo kinh nghiệm của tôi, những người được trả lương cao hơn không khiến họ hạnh phúc hơn.

- Nếu bạn không làm việc chăm chỉ, bạn sẽ không có được kết quả tốt trong kỳ thi.

5- Sử dụng chiếc mũ vàng để chỉ ra những lợi ích thu được từ ý tưởng để mọi người chấp nhận nó.

6- Nếu bạn không bao giờ đọc báo và không bao giờ xem ti vi, điều gì sẽ xảy ra? Hãy sử dụng chiếc mũ vàng. Sau đó là mũ đen để đưa ra những nhận xét.

7- Hãy đưa ra một vài nhận xét mũ vàng theo cách sử dụng chiếc mũ đen.

MŨ XANH LÁ CÂY VÀ MŨ XANH DA TRỜI

Mũ xanh da trời và mũ xanh lá cây đối lập nhau theo nghĩa chiếc mũ xanh lá cây là chiếc mũ của sự tự do tư duy và sức mạnh tư duy theo bất kỳ hướng tư duy nào, trong khi đó chiếc mũ xanh da trời lại đề cập đến việc kiểm soát và định hướng quá trình tư duy.

<u>Mũ xanh lá cây</u>

Hãy nghĩ đến cỏ, đến cây cối, đến các loại rau và đến sự phát triển. Hãy nghĩ đến sức mạnh của sự phát triển và sự phì nhiêu. Hãy nghĩ đến chồi non và những nhánh cây. Mũ xanh lá cây là mũ của sự chủ động. Mũ xanh lá cây dành cho những tư duy sáng tạo. Trong thực tế, mũ xanh lá cây bao gồm 2 phạm trù của sự sáng tạo:

Tư duy sáng tạo có thể được hiểu là mang đến một điều gì hoặc làm cho điều gì đó xảy ra. Điều này tương ứng với tư duy xây dựng. Chiếc mũ xanh đề cập đến những đề xuất và những gợi ý.

Sự sáng tạo có thể được hiểu theo nghĩa đưa ra những ý tưởng, sự kết hợp, giải pháp, phát minh mới. Lúc này, trọng tâm chính là sự mới mẻ.

Chiếc mũ trắng chỉ ra những thông tin. Chiếc mũ đỏ bày tỏ những cảm xúc. Chiếc mũ đen và mũ vàng đề cập đến những phán xét logic. Chiếc mũ xanh đề cập đến tính hành động và thực thi ý tưởng.

Khi bạn được yêu cầu sử dụng chiếc mũ xanh, tức là bạn được yêu cầu đưa ra những gợi ý và ý tưởng. Đây là lối tư duy chủ động, không phải là lối tư duy phản hồi.

Chiếc mũ xanh thường được sử dụng vào 5 mục đích chính sau:

1- Khám phá

2- Đề xuất và gợi ý.

3- Kết hợp .

4- Ý tưởng mới.

5- Khiêu khích.

Không giống như người tư duy mũ vàng và mũ đen, người tư duy mũ xanh không cần đưa ra những lý giải logic để biện minh cho những gợi ý

hoặc ý tưởng được nêu. Chỉ cần nêu ra ý tưởng, sau đó nó sẽ được kiểm chứng sau.

Sự khám phá

Chiếc mũ trắng được sử dụng để khám phá tình huống theo cách đưa ra những thông tin phù hợp. Nhưng với chiếc mũ xanh, tình huống được khám phá dựa trên những ý tưởng, những khái niệm, đề xuất và những khả năng.

Đề xuất và gợi ý

Chiếc mũ xanh được sử dụng để đưa ra những đề xuất, ý tưởng khác nhau. Đó không cần thiết phải là những ý tưởng mới. Đó có thể là những gợi ý để thực thi công việc. Những đề xuất để giải quyết vấn đề. Những quyết định có thể xảy ra. Tất cả những cách suy nghĩ này đều là những cách nghĩ chủ động, thông qua sự biểu đạt chiếc mũ xanh. Khi không ai có ý tưởng mới nào, đó là thời gian phù hợp để mọi người quyết định sử dụng chiếc mũ xanh.

Sự thay thế

Mọi người đã đưa ra sự giải thích hoặc các bước hành động đã được bàn bạc. Chiếc mũ xanh lá cây được sử dụng để tìm xem liệu có sự kế hợp nào khác? Chiếc mũ xanh lá cây tìm cách để mở rộng sự lựa chọn trước khi lựa chọn xem xét cụ thể một trong số chúng. Phần việc của chiếc mũ đen là chiếc mũ vàng để đánh giá những phương án thay thế đó.

Ý tưởng mới

Có những lúc chúng ta cần đến những ý tưởng hoàn toàn mới. Những ý tưởng cũ đã không thể thực hiện được, hoặc là chẳng có ý tưởng nào có thể xử lý được vấn đề. Lúc này, chúng ta cần đến một tư duy khác lạ, hoặc một tư duy sáng tạo. Kiểu tư duy này chính là công dụng cơ bản của chiếc mũ xanh lá cây. Khi bạn hỏi ai đó hãy đưa ra những ý kiến về một vấn đề bằng cách sử dụng mũ xanh lá cây, bạn thực chất yêu cầu người đó đưa ra những ý tưởng mới, bên cạnh những ý tưởng có sẵn. Có thể bạn không thể đòi hỏi một ai đó có những ý tưởng mới, nhưng bạn có thể đòi hỏi người đó cố gắng để làm điều này. Kỹ thuật tư duy khác lạ được miêu tả ở phần sau của cuốn sách này có thể được áp dụng cẩn trọng để tạo ra những ý tưởng mới.

Sự khiêu khích

Sử dụng chiếc mũ xanh, chúng ta có thể đưa ra những ý tưởng thăm dò. Chúng ta vẫn chưa có ý tưởng gì về việc những ý tưởng như vậy có thể thực hiện được. Sử dụng chiếc mũ xanh, chúng ta đưa ra những sự khiêu khích có cân nhắc. Sự khiêu khích không có nghĩa là sự đề xuất một ý tưởng có thể áp dụng được. Nó chỉ đóng vai trò như một cú huých tư duy của chúng ta ra khỏi nếp nghĩ thông thường, để nhờ đó chúng ta có thể nhìn thấy những điều khác. Kỹ thuật khiêu khích được trình bày cụ thể hơn ở phần sau.

Sự chủ động và sức mạnh

Chiếc mũ xanh có đặc tính chủ động và chứa đựng sức mạnh. Nếu một họa sỹ đang đứng trước một khung vẽ trống thì điều quan trọng nhất là anh ta sẽ sáng tạo tác phẩm. Điều này đồng nghĩa với việc luôn cần có những phác thảo ban đầu hoặc một vài ý tưởng để anh ta bắt đầu với tấm vải vẽ. Những tình huống bỏ trống cũng cần những ý tưởng. Những tình huống trống cần đến chiếc mũ xanh. Những tình huống có sẵn hoặc những tình huống bế tắc cũng cần đến chiếc mũ xanh.

Mũ xanh da trời

Hãy liên tưởng đến bầu trời trong xanh. Bầu trời bao trùm vạn vật. Nếu bạn ở tận trên trời cao, bạn sẽ nhìn được tất cả mọi thứ. Với chiếc mũ xanh, bạn đang ở trên sự tư duy: bạn đang nhìn xuống cách tư duy của mọi người. Chiếc mũ xanh da trời chính là chiếc mũ để bạn suy nghĩ về cách tư duy.

Mũ xanh da trời là chiếc mũ khái quát. Chiếc mũ xanh da trời kiểm soát quá trình. Mũ xanh da trời có vai trò như một người nhạc trưởng trong dàn nhạc. Với tất cả những chiếc mũ khác, tư duy của chúng ta hướng tới sự việc, nhưng với chiếc mũ xanh da trời, chúng ta nghĩ về cách suy nghĩ của chúng ta.

Chiếc mũ xanh da trời thường đề cập đến những điểm sau:

1- Chúng ta đang ở đâu?

2- Bước tiếp theo là gì?

3- Lập chương trình nào để suy nghĩ?

4- Tóm lược.

5- Quan sát và nhận định.

Một người sử dụng chiếc mũ xanh nhìn lại các bước tư duy để xem lại

cách tư duy.

· Chúng ta đang ở đâu?

· Chúng ta đang ở đâu theo cách nghĩ của chúng ta?

· Trọng tâm ở đây là gì?

· Lúc này chúng ta đang cố để làm điều gì?

Đây là một nỗ lực để xem xét, tại thời điểm này, chúng ta đang nghĩ về điều gì. Liệu chúng ta có đang lạc hướng hoặc đang cố gắng để làm điều gì đó.

· Bước tiếp theo là gì?

· Bước tiếp theo chúng ta phải suy nghĩ điều gì?

Một người tư duy mũ xanh da trời có thể đề xuất sử dụng những chiếc mũ khác, hoặc đưa ra một sự tóm lược, hoặc xác định trọng tâm…có thể không ai biết bước tiếp theo chúng ta phải làm gì, cho nên lúc này cần có người đưa ra một đề xuất. Cũng có thể tất cả mọi người muốn làm điều gì đó tiếp theo khác đi, cho nên chúng ta cần một quyết định. Nếu chúng ta có được cái nhìn rõ ràng về bước tiếp theo, chúng ta cần làm gì, chúng ta phải thực hiện nó.

Lập chương trình suy nghĩ

Thay vì lựa chọn bước kế tiếp, mũ xanh tư duy có thể được sử dụng để lập toàn bộ chương tình tư duy về một vấn đề. Đây là một chương trình hoặc một xâu chuỗi những bước tư duy khác nhau cần được thực hiện. Việc này thường được tiến hành vào bất cứ thời điểm nào. Chương trình có thể bao trùm toàn bộ cuộc họp hoặc được áp dụng chỉ cho một chủ đề, một phần của chủ đề. Trong một số trường hợp, chương trình có thể bao gồm một chuỗi kết hợp những chiếc mũ.

Chiếc mũ xanh da trời xem xét tư duy theo một cách thông thường. Cũng giống như một người lập trình viên máy tính đặt chương trình cho máy vi tính, chiếc mũ xanh đặt chương trình cho tư duy.

Tóm lược

Tại bất kỳ thời điểm tư duy nào, chúng ta cũng có thể sử dụng chiếc mũ xanh da trời và yêu cầu mọi người tóm lược những điều đã đạt được.

Chúng ta đang ở đâu. Chúng ta có được những gì? Chúng ta có thể tóm

lược những gì.

Sự tóm lược mang lại cho chúng ta cảm giác của sự thành công trong suy nghĩ, đồng thời cũng chỉ ra chúng ta thực chất chỉ đạt được những điều vô cùng ít ỏi. Sự tóm lược cũng có thể tạo ra sự khởi đầu cho những các tư duy mới.

Quan sát và nhận định

Người tư duy mũ xanh là người ở trên suy nghĩ và nhìn xuống xem điều gì đang xảy ra. Nhờ đó, người tư duy mũ xanh đưa ra những quan sát và nhận định.

Tôi thấy dường như thấy cả chúng ta đang tranh luận về mục đích của cuộc họp này.

Chúng ta cần xem xét một vài phương án thay thế và chúng ta thực chất chỉ xem xét một mà thôi.

Chúng ta đã dành quá nhiều thời gian nghĩ theo chiếc mũ đỏ.

Chức năng của chiếc mũ xanh da trời là khiến người tư duy nhận thức được hành vi tư duy của họ. Liệu đó có phải là hành vi tư duy hiệu quả.

Sự lạm dụng

Trong khi áp dụng, nhiều người sử dụng chiếc mũ xanh và không hề nói ra là họ đang làm như vậy. Cách tốt nhất là chúng ta nên tuyên bố rõ ràng chúng ta đang sử dụng chiếc mũ xanh da trời. Sự lạm dụng không phải là vấn đề thực sự mà chính là sự lảng tránh. Mọi người sẽ cảm thấy khó chịu khi trong cuộc họp cứ vài phút ai đó lại dừng cuộc họp để đưa ra một nhận xét mũ xanh. Việc áp dụng vào những thời điểm phù hợp mới là một cách sử dụng hiệu quả.

Tóm lược

Chiếc mũ xanh lá cây là chiếc mũ của sự sáng tạo và của hành động, của những ý tưởng, những gợi ý, những đề xuất. Khi sử dụng chiếc mũ xanh lá cây, chúng ta nêu ra những ý tưởng, đề xuất … mà không cần trình bày cụ thể chúng.

Chiếc mũ xanh da trời là chiếc mũ kiểm soát suy nghĩ. Điều gì đã xảy ra, điều gì đang xảy ra, điều gì sẽ xảy ra.

<u>Những bài luyện tập mũ xanh lá cây và mũ xanh da trời</u>

1- Bạn đang bán báo nhưng không có ai mua. Hãy sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để đưa ra những gợi ý.

2- Con chó của nhà bạn và chó của nhà hàng xóm nhà bạn luôn luôn đánh nhau. Bạn sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để đưa ra những đề xuất.

3- Bạn đang điều hành một cửa hiệu bán đồ ăn nhanh (piza). Một đối thủ cạnh tranh mở một cửa hành bánh piza khác ngay cạnh cửa hàng bạn. Công việc kinh doanh của bạn bắt đầu giảm sút. Bạn hãy sử dụng chiếc mũ xanh da trời và quyết định ba bước đầu tiên trong tư duy của bạn. Làm thế nào để suy nghĩ của bạn có thể thực hiện được.

4- Bạn không có đủ khoảng trống để đựng hết sách vở và giấy tờ của bạn. Bạn hãy sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để xem xét những phương án thay thế sau đây:

- Ném đi một vài quyển.
- Gửi bạn bè giữ hộ.
- Liệu bạn có thể nghĩ ra những phương án nào khác.

5- Một nhà sản xuất phim tổ chức một cuộc thi nhằm tìm ra ý tưởng tốt nhất cho loại phim quái vật. Cần có một kiểu con vật yêu quái mới. Hãy sử dụng chiếc mũ xanh da trời để lên kế hoach suy nghĩ để tạo ra một con quái vật mới. Sau đó hãy sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để đưa ra một vài đề xuất về con quái vật đó.

6- Có một tuyến đường thẳng và một người thường lái xe trên tuyến đường đó với một tốc độ quá nhanh. Những người qua đường luôn bị thương, thậm chí bị đâm chết. Hãy sử dụng chiếc mũ xanh để giải quyết vấn đề này.

7- Có một cuộc nghiên cứu nhằm tạo ra một khuôn mẫu mới để tạo ra những chiếc hộp đựng ngũ cốc. Ai đó đã sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để tạo ra sự khiêu khích rằng những chiếc hộp đựng ngũ cốc nên có hình dạng tròn như những quả bóng. Bạn có thu được điều gì hữu ích không từ sự khiêu khích đó.

8- Có một cuộc tranh luận giữa người cha và người con gái về thời gian mà người con gái phải về nhà vào buổi tối. Sử dụng chiếc mũ xanh da trời để xem bạn sẽ đặt chương trình cho cuộc tranh luận đó như thế nào?

SỬ DỤNG XÂU CHUỖI SÁU CHIẾC MŨ

Có hai kiểu sử dụng sáu chiếc mũ tư duy.

1- Sử dụng riêng lẻ

2- Sử dụng theo hệ thống.

Sử dụng riêng lẻ

Đây là cách sử dụng phổ biến nhất. Những chiếc mũ được sử dụng riêng lẻ tại một thời điểm (hoặc theo đôi khi bạn yêu cầu phải chuyển đổi mũ). Tại một cuộc họp hoặc trong một cuộc thảo luận, một người nào đó sẽ đưa ra gợi ý sử dụng một trong những chiếc mũ. Sau đó, cuộc thảo luận hoặc cuộc họp lại tiếp tục. Mỗi chiếc mũ được giới thiệu để sử dụng chỉ trong vòng hai đến ba phút. Cách sử dụng riêng lẻ cho phép ai đó yêu cầu người khác nêu lên những quan điểm cụ thể tại một thời điểm theo một chiếc mũ nhất định, hoặc cho phép người đó đưa ra gợi ý chuyển đổi mũ thảo luận. Chiếc mũ là phương tiện để yêu cầu người khác chuyển đổi cách tư duy.

Sử dụng theo hệ thống

Theo cách này, một chuỗi gồm những chiếc mũ đã được hình thành trước và những người tham gia sẽ sử dụng lần lượt những chiếc mũ đó. Cách này thường được áp dụng khi chúng ta cần thảo luận vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả. Chiếc mũ xanh da trời được sử dụng để hình thành nên chuỗi những chiếc mũ, trở thành chương trình để suy nghĩ về vấn đề đang xem xét.

Phương pháp này cũng phát huy tác dụng khi mọi người đang bất đồng hoặc tranh cãi về một vấn đề và không ai đưa ra được những suy nghĩ hữu ích.

Sử dụng theo chuỗi

Một chuỗi thế nào được gọi là chuỗi những chiếc mũ được kết hợp đúng.

Thật ra, không có một chuỗi cố định nào cả bởi vì chuỗi kết hợp được hình thành một cách đa dạng tùy thuộc vào hoàn cảnh. Bạn được tự do kết hợp những chiếc mũ theo cách mà bạn cho là thuận tiện nhất, tuy nhiên bạn nên tuân theo một số nguyên tắc hoặc chỉ dẫn được nêu ra dưới đây.

1- Mỗi chiếc mũ có thể được sử dụng nhiều hơn một lần trong một chuỗi.

2- Nói chung, nên sử dụng chiếc mũ vàng trước khi sử dụng chiếc mũ đen bởi vì chúng ta khó có thể tư duy tích cực sau khi đã đưa ra những quan điểm phê phán.

3- Chiếc mũ đen được sử dụng theo hai cách. Cách đầu tiên là dùng để chỉ ra những thiếu sót của một ý tưởng. Sau đó, chúng ta nên sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để cố gắng hoàn thiện những thiếu sót đó. Cách thứ hai là sử dụng để xét đoán.

4- Chiếc mũ đen luôn luôn được sử dụng để đưa ra những xét đoán cuối cùng về một ý tưởng. Sự xét đoán cuối cùng này nên được tiếp nối bởi chiếc mũ đỏ. Bằng cách này, chúng ta có thể thấy được chúng ta cảm nhận thế nào về ý tưởng đó sau khi đã phán xét nó.

5- Nếu bạn tin rằng vấn đề đang được bàn bạc liên quan nhiều đến cảm xúc, bạn nên bắt đầu buổi thảo luận bằng việc sử dụng chiếc mũ đỏ để mọi người có thể công khai bộc lộ cảm xúc.

6- Nếu vấn đề thảo luận không liên quan nhiều đến tình cảm, bạn nên bắt đầu bằng chiếc mũ trắng để thu thập thông tin. Sau khi sử dụng chiếc mũ trắng, bạn nên sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để tạo ra những phương án thay thế. Sau đó, bạn sử dụng chiếc mũ vàng và sau đó là chiếc mũ đen để xét đoán. Bạn cũng nên chọn một phương án và sử dụng chiếc mũ đen để đưa ra những đánh giá cuối cùng và tiếp theo là chiếc mũ đỏ.

Sự khác biệt chính trong một chuỗi nằm ở chính bản thân ở hai tình huống: tìm kiếm một ý tưởng và phản hồi lại một ý tưởng.

Tìm kiếm một ý tưởng

Chuỗi những chiếc mũ phù hợp là:

Mũ trắng: thu thập những thông có thể ứng dụng.

Mũ xanh: khám phá thêm sự việc và tìm ra những phương án phù hợp khác.

Mũ vàng: đánh giá lợi ích và tính khả thi của mỗi phương án thay thế.

Mũ xanh: phát triển toàn diện vấn đề để tìm ra phương án phù hợp nhất và để lựa chọn phương án.

Mũ xanh da trời: tóm lược và xem xét xem thực sự chúng ta đã đạt được những gì.

Mũ đen: đưa ra sự xét đoán cuối cùng về phương án được chọn.

Mũ đỏ: chỉ ra những cảm giác về kết quả đạt được.

Phản hồi ý tưởng hiện thời

Chuỗi áp dụng cho kiểu tư duy này là khác so với chuỗi vừa nêu bởi vì ý tưởng này đã được mọi người biết được tất cả những thông tin cơ bản:

Mũ đỏ: chỉ ra những cảm giác hiện thời về ý tưởng đó.

Mũ vàng: cố gắng để đưa ra những lợi ích từ ý tưởng đó.

Mũ đen: chỉ ra những thiếu sót, vấn đề và hiểm họa của ý tưởng đó.

Mũ xanh lá cây: để xem xem liệu ý tưởng này có thể được sửa đổi để phát huy những lợi ích được nêu ra bởi chiếc mũ vàng và sửa chữa những yếu điểm được chỉ ra bởi chiếc mũ đen.

Mũ trắng: để tìm kiếm những thông tin có thể giúp sửa đổi ý tưởng để nó dễ được chấp nhận hơn (nếu những nhận xét mũ đỏ phản bác lại ý tưởng này).

Mũ xanh: phát triển những gợi ý cuối cùng.

Mũ đen: đưa ra những phán xét cuối cùng.

Mũ đỏ: chỉ ra những cảm xúc về kết quả.

Chuỗi ngắn gọn

Những chuỗi ngắn gọn những chiếc mũ được sử dụng theo nhiều mục đích khác nhau.

Vàng/đen/đỏ: để đưa ra những đánh giá nhanh về một ý tưởng.

Trắng/xanh lá cây: để hoàn thiện ý tưởng hiện thời.

Xanh da trời/xanh lá cây: để tóm lược và chỉ ra những phương án thay thế.

Xanh da trời/vàng: để xem xét liệu cách suy nghĩ hiện thời của chúng ta có đem lại kết quả gì không.

Tóm lược

Sáu chiếc mũ tư duy được sử dụng đơn chiếc tại một thời điểm của cuộc họp. Đây là cách sử dụng đơn lẻ.

Cách sử dụng có hệ thống là cách sử dụng mà theo đó một chương trình tư duy đã được lên kế hoach trước. Có một số hướng dẫn đã được nêu ra nhằm giúp mọi người có được cách kết hợp những chiếc mũ có hiệu quả nhất.

Bài tập về vận dụng sáu chiếc mũ tư duy theo chuỗi:

1- Nếu bạn chỉ có một chuỗi ba chiếc mũ để tìm ra món quà cho người bạn tốt nhất của bạn, chuỗi đó là gì.

2- Có một cuộc họp bàn về vấn đề phạm tội của giới trẻ. Bạn nghĩ là chiếc mũ nào nên được sử dụng trước tiên.

3- Gia đình bạn đang lên kế hoạch để chuyển tới một vùng khác. Bạn được hỏi ý kiến xem bạn nghĩ gì về điều này. Chuỗi những chiếc mũ bạn sử dụng để đưa ra quan điểm là gì (hãy chỉ ra một chuỗi bốn chiếc mũ).

4- Một nhóm bạn trẻ thường xuyên tổ chức tiệc và tiếng nhạc quá lớn làm ảnh hưởng đến những người hàng xóm. Những người hàng xóm có một cuộc họp để bàn về vấn đề này. Chuỗi những chiếc mũ mà họ chọn là: đỏ/đen/ xanh lá cây/đen/đỏ. Liệu bạn có đồng ý với chuỗi này? Bạn có đề xuất chuỗi nào khác không.

5- Bạn cần kiếm tiền nhanh chóng để mua thứ gì đó mà bạn rất mong muốn. Những chiếc mũ được bạn sắp xếp cho tư duy của bạn là gì.

6- Một vài người dường như luôn thấy yêu thích cuộc sống. Theo bạn thì những người này thường có những suy nghĩ như thế nào? Hãy đưa ra một chuỗi gồm bốn chiếc mũ.

7- Với mỗi tình huống sau đây, theo bạn chiếc mũ nào nên được sử dụng đầu tiên:

- Bạn bị buộc tội là một người nói dối.
- Bạn bị gãy tay phải trong một vụ tai nạn.
- Mẹ bạn rất yếu và phải đi tới bệnh viện điều trị.
- Bạn nhặt được một chiếc phong bì đựng rất nhiều tiền.
- Bạn phát hiện ra bạn của bạn là một tên ăn trộm.
- Bạn được đề nghị một công việc rất tốt trong mùa hè.

8- Một người đàn ông mua một chiếc ô tô của một người bạn, sau khi đã lái thử. Nhưng một tuần sau chiếc ô tô bị hỏng nặng và phải tốn rất nhiều tiền để sửa. Hai người bạn gặp nhau để bàn xem ai sẽ trả tiền cho việc sửa chữa đó. Bạn hãy lên kế hoạch về chuỗi những chiếc mũ cho buổi bàn bạc của họ.

KẾT QUẢ VÀ KẾT LUẬN

- Anh đã nghĩ trong 20 phút rồi, kết quả là gì vậy?
- Năm phút để suy nghĩ đã hết, kết quả ở đây là gì?
- Cuộc họp này đã diễn ra hàng giờ rồi, chúng ta cũng đã bàn bạc rất nhiều, kết quả chúng ta thu được là gì?

Thường thì có hai phương án trả lời cho câu hỏi đó.

Đây là giải pháp cho vấn đề đó. Đây là câu trả lời. Đây là quyết định. Đây là kết luận.

Chúng ta dường như chẳng nghĩ thêm được gì.

Khi buổi họp đi đến hồi kết, kết quả thu được là gì? Liệu đó có đơn thuần là việc có một câu trả lời cụ thể hoặc chẳng có câu trả lời nào cả? Liệu khi chúng ta không có được câu trả lời cụ thể, có phải chúng ta đang lãng phí thời gian?

Nếu bạn dường như chẳng tiến thêm được bước nào cả, tư duy lúc này trở thành một việc không còn làm cho bạn cảm thấy thích thú. Do vậy, điều quan trọng là phải chú trọng đến kết quả của bất kỳ công việc tư duy nào. Kết quả không chỉ là việc có tìm được ra câu trả lời đúng hay không.

Có nhiều khả năng đạt được kết quả khác nhau, nhưng chúng ta có thể đơn giản hóa chúng thành ba loại cụ thể sau đây.

1- có được tấm bản đồ hoàn tất hơn (sự khám phá tốt hơn).

2- chỉ ra sự cần thiết.

3- có được câu trả lời cụ thể.

<u>Có được tấm bản đồ hoàn tất hơn</u>

Vào thời điểm kết thúc việc tư duy, bạn có được tấm bản đồ hoàn thiện hơn về những điều bạn đã tư duy. Tuy bạn không đưa ra được câu trả lời cụ thể nhưng bạn đã xem xét toàn bộ vấn đề. Bạn đã khám phá nó.

Bạn có được một ý tưởng tốt hơn về thông tin, khái niệm và cảm giác về vấn đề.

Bạn cũng có thể chỉ ra một số sự thay thế. Đó có thể là cái nhìn thay thế,

những chuỗi hành động thay thế, cách tiếp cận và những giá trị thay thế. Có thể bạn không thể dựa vào đó để đưa ra một kết luận, nhưng ít nhất bạn cũng nhận thức được những sự thay thế. Đó là một điều đáng để làm.

Có đôi khi, mục đích cụ thể của việc tư duy chính là để khám phá một vấn đề. Sự khám phá cũng đem lại cho chúng ta những giá trị nhất định.

Những câu hỏi mà bạn nên tự đặt ra cho bản thân (để trở thành một thói quen) là:

- tôi đã tìm được những gì?

- tôi đã biết thêm được những gì mà lúc đầu tôi chưa biết?

Chỉ ra điều cần thiết

Sau khi tư duy về một vấn đề, bạn có được một ý tưởng rõ ràng hơn về lý do tại sao bạn không thể đi xa hơn, tại sao bạn lại không thể đi đến một kết luận.

Đó có thể là nhu cầu cần có những thông tin thiết yếu và bạn không thể hoàn tất quá trình tư duy nếu không có những thông tin đó.

Không có những thông tin đó, chúng ta không thể đưa ra kết luận.

Đó có thể là việc bạn đã thu hẹp vấn đề, diễn giải nó thành một khó khăn cụ thể, bạn đã chỉ ra điểm mấu chốt của chỗ tắc nghẽn.

Điều bế tắc của chúng ta là chúng ta không có cách nào để nói xem những chất hóa học mới này sẽ phát huy tác dụng khi đem ứng dụng thực tế.

Chỉ ra sự cần thiết hoặc chỗ bế tắc cũng đồng nghĩa với việc đạt được những thành công đáng kể. Bạn chưa có được câu trả lời cuối cùng nhưng bạn có thể tiến gần hơn đến nó. Bạn biết rõ ràng hơn về bước tiếp theo bạn cần làm gì. Bạn phải tìm ra những thông tin cần thiết. Bạn phải vượt qua chỗ bế tắc. Nhờ đó, cách tư duy của bạn sẽ chú trọng hơn đến vấn đề.

Những câu hỏi bạn cần tự hỏi bản thân (để trở thành một thói quen) là:

- điểm bế tắc ở đây là gì? Điều gì đã ngăn cản chúng ta đưa ra kết luận.

Câu trả lời cụ thể

Điều này có nghĩa là bạn đã có được một kết luận. Bạn đã đã đến một quyết định, bạn đã đến được một điểm thiết kết, bạn đã có được một kế hoạch hoặc chiến lược cụ thể.

Trong những vấn đề toán học tại trường học, khi bạn có câu trả lời, bạn có thể kiểm tra ngay lập tức xem nó đúng hay sai. Trong cuộc sống thực tế, vấn đề lại không giống như vậy. Khi bạn có câu trả lời, dường như câu trả lời đó đối với bạn sẽ phát huy tác dụng trong thực tế. Hoặc đó chỉ là câu trả lời tốt nhất mà bạn đưa ra nhưng bạn không thực sự biết được nó sẽ diễn ra như thế nào.

Điều giá trị ở đây là bạn đã có thể đi đến một kết luận, đó là điều tốt nhất bạn có thể làm được.

Những câu hỏi quan trọng mà bạn nên tự đặt ra (để trở thành một thói quen) là:

- câu trả lời (kết luận của tôi là gì)?

- tại sao tôi lại cho rằng nó sẽ thực thi được?

<u>Tóm lược</u>

Vào thời điểm kết thúc bất kỳ cuộc họp nào, chúng ta cần nỗ lực để đưa ra một kết quả về những gì chúng ta đã tư duy.

· Nếu bạn không có câu trả lời cụ thể, bạn sẽ tự hỏi:

· Tôi đã tìm ra được những gì?

· Điểm bế tắc ở đây là gì?

Nếu bạn có một câu trả lời cụ thể, bạn sẽ tự đặt câu hỏi:

· Câu trả lời của tôi là gì?

· Tại sao tôi lại cho rằng nó sẽ thực thi được?

Những câu hỏi này sẽ trở thành một thói quen tự nhiên trong cách tư duy của bạn. Điều này có nghĩa là những câu hỏi đó sẽ được áp dụng trở thành thông lệ tại thời điểm kết thúc của tất cả các quá trình tư duy.

<u>Kế hoạch tư duy năm phút</u>

Kế hoạch này có thể được sử dụng trong việc thực hành tư duy để phát huy những kỹ năng tư duy. Nó cũng được sử dụng để luyện tập tư duy trong những lúc rỗi rãi. Hoặc nó có thể được áp dụng khi cần suy nghĩ nghiêm túc về một chủ đề.

Nguyên tắc thời gian là rất quan trọng, bởi vì nó buộc chúng ta phải tập

trung suy nghĩ của chúng ta vào việc suy nghĩ. Chúng ta nên sử dụng đồng hồ để đặt thời gian tư duy tùy thuộc vào những giai đoạn cụ thể khác nhau. Sẽ ít giá trị hơn nếu bạn đặt mục tiêu cho việc tư duy của bạn "khoảng chừng năm phút". Trong cuốn sách của mình, tôi ủng hộ mạnh mẽ việc sử dụng chính xác thời gian tư duy.

Một phút

· Nhận rõ mục đích của việc suy nghĩ.

· Nhận rõ điều cần chú trọng.

· Nhận rõ về kiểu kết quả mà bạn cần đạt được.

· Nhận rõ về tình huống.

Nếu bạn không được cung cấp đủ những thông tin cần thiết, bạn đừng lãng phí thời gian đặt ra những câu hỏi. Thay vì đó, tự bạn xây dựng tình huống và sau đó bạn sẽ có được những thông tin mà bạn muốn khi bạn có câu trả lời. Ví dụ, nếu vấn đề đang xem xét là việc một cậu bé đã ăn cắp đồ, bạn có thể muốn biết về độ tuổi của cậu bé này và biết xem liệu cậu ta có thường xuyên ăn cắp. Vì thế, bạn nói" tôi giả sử đây là một cậu bé 14 tuổi và đây là lần đầu tiên cậu ta trộm đồ".

Hai phút tiếp theo

Trước tiên, bạn khám phá chủ đề dựa trên những thông tin và kinh nghiệm của bản thân bạn. Sau đó, bạn bắt đầu với một vài ý tưởng.

Sau cùng, bạn cố gắng cô đọng ý tưởng của bạn thành một số lựa chọn. Những lựa chọn này có thể là chuỗi hành động, giải pháp về một vấn đề.

ở phần sau của cuốn sách này, tôi trình bày một số công cụ trợ giúp giai đoạn tư duy này. Lúc này, bạn chỉ cần vận dụng những kỹ năng tư duy bạn đang có là đủ.

Vào thời điểm cuối cùng của hai phút tư duy, bạn nên đưa ra một vài sự lựa chọn.

Những câu hỏi có thể giúp ích cho bạn là:

· Liệu có câu trả lời cụ thể nào không

· Những câu trả lời thường thấy ở đây là gì

· Trong những điều kiện cụ thể, tôi muốn làm điều gì

· Làm sao tôi có thể đưa mong ước của mình trở thành hành

động cụ thể

· Có sự lựa chọn nào khác không

Phút tư duy tiếp theo

Đây là giai đoạn lựa chọn hoặc quyết định. Vào cuối giai đoạn trước, bạn nên đưa ra một vài lựa chọn. Và lúc này, bạn phải quyết định chọn lựa chọn nào trong số chúng. Những câu hỏi có thể giúp ích cho bạn là:

· Lựa chọn nào là lựa chọn dường như khả thi nhất?

· Lựa chọn nào là lựa chọn có khả năng ứng dụng thực tế nhất?

· Lựa chọn nào là phù hợp nhất với nhu cầu và ưu tiên của bạn?

· Lựa chọn nào là phù hợp nhất với hoàn cảnh trong bài tập tư duy này?

Tình huống cụ thể của bài tập tư duy là rất quan trọng. Mọi người có thể đặt hy vọng vào bạn đưa ra câu trả lời hoàn chỉnh và đầy đủ, ngay cả khi nó đã được nêu ra trước đó. Mọi người cũng có thể trông chờ bạn đưa ra một ý tưởng độc đáo, ngay cả khi ý tưởng này ít tính khả thi.

Một phút cuối cùng

Nếu bạn đã đưa ra một kết luận, một câu trả lời hoặc một quyết định, hãy kiểm tra lại nó bằng việc đưa ra lần lượt những lý do tại sao bạn lại cho rằng nó khả thi. Đó cũng chính là điều kiện để bạn so sánh nó với những giải pháp khác để chỉ ra tại sao giải pháp của bạn tốt hơn.

Nếu bạn vẫn chưa có một kết luận, bạn nên sử dụng phút cuối cùng này để xác định kết quả việc tư duy của bạn theo một cách khác.

· Bạn đã học được những gì qua việc tư duy về chủ đề này?

· Những sự lựa chọn mà bạn quan tâm, ngay cả khi bạn không thể chọn lựa chọn nào?

· Những cách tiếp cận thay thế là gì?, ngay cả khi chúng không phải là những giải pháp.

· Bạn thực sự cần những thông tin thêm nào?

· Những điểm bạn bế tắc ở đây là gì?

· Vấn đề mấu chốt ở đây là gì?

Kết quả

Tại thời điểm kết thúc năm phút tư dy, bạn có thể đưa ra kết quả của bạn. Bạn có thể trực tiếp làm điều này mà không cần chờ người khác yêu cầu bạn làm điều này.

<u>Bài tập luyện chương trình tư duy năm phút</u>

1- hãy dàn dựng một chương trình tư duy năm phút cho tình huống sau đây: những người khách của người hàng xóm nhà bạn luôn đỗ ô tô trước cửa gara nhà bạn làm bạn không thể sử dụng gara đó. Bạn sẽ làm gì?

2- thực hiện chương trình tư duy năm phút cho tình huống sau: một cuộc điều tra chỉ ra rằng hầu hết mọi người ăn quá nhiều đều là những người béo phì. Bạn có thể làm gì?

3- một cô gái cảm thấy giáo viên đang đối xử không công bằng với cô, liệu cô ấy có thể làm gì? Hãy thực hiện chương trình tư duy năm phút.

4- một phân xưởng tạo ra một mùi khó chịu. Công ty sở hữu phân xưởng đó nhận được rất nhiều lời phàn nàn của những người sống xung quanh đó. Khi công ty bắt đầu xây dựng thì không có ai sống quanh đó. Nhưng hiện giờ lại có rất nhiều người. Vậy người chủ phân xưởng đó nên làm gì? Hãy cố áp dụng chương trình tư duy năm phút cho tình huống này.

5- nếu loài người có nhiệm vụ lựa chọn hướng tiến hóa và phải lựa chọn môi trường sống là sống trên đất liền hoặc sống trong nước như cá voi, điều gì sẽ xảy ra? Hãy thử áp dụng chương trình tư duy năm phút.

6- bạn sẽ phải làm gì với tình hình phạm tội của giới trẻ (trong độ tuổi từ 14 đến 17). Ứng dụng chương trình tư duy năm phút.

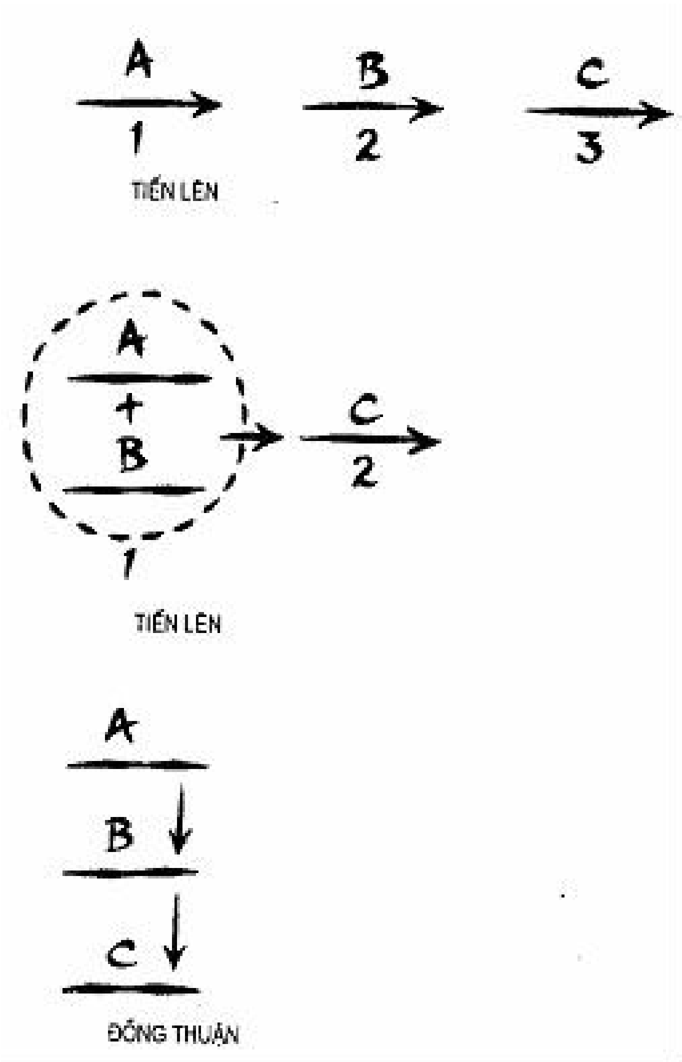
7- một người bạn của bạn muốn tổ chức một bữa tiệc tại nhà nhưng mẹ của bạn ấy cấm làm điều đó. Áp dụng chương trình tư duy năm phút xem bạn giải quyết vấn đề này như thế nào?

TIẾN LÊN HAY ĐỒNG THUẬN

Tư duy thường diễn ra theo hai hướng chính: tiến lên hoặc đồng thuận.

Bạn có thể đi dọc con đường hoặc bạn có thể dừng lại để nhìn xung quanh khu vườn.

Biểu đồ trang 108 minh họa sự khác nhau giữa sự đồng thuận và tiến lên. Trong lối tư duy tiến lệ, nếu chúng ta đang ở a, chúng ta sẽ tiến tới b và sau đó là c. Nếu chúng ta đã ở a và b, sau đó chúng ta sẽ tiến tới c. Nói theo cách khác, nơi mà chúng ta tiến đến được xác định nhờ vào vị trí hiện thời của chúng ta.



Trong lối tư duy đồng thuận, chúng ta có a, b và sau đó là c. Tất cả đồng thuận với nhau. Điểm này không hề dẫn đến vị trí của điểm khác. Chúng tồn tại đồng thuận. Chúng ta có thể tìm kiếm xung quanh để tìm ra chúng.

Thức ăn được đặt ở trên bàn, và chúng ta thì đang đói. Vì thế, chúng ta

ngồi xuống và ăn. Cách suy nghĩ này là cách suy nghĩ tiến lên.

Nếu với cách suy nghĩ đồng thuận, chúng ta sẽ nói rằng, trên bàn có bánh mỳ, có bơ, có súp…tất cả chúng cùng tồn tại song song.

Những người lạ đứng xung quanh một đám đông là những người đồng thuận. Một phụ nữ tiến tới ai đó và nhận ra đó là một người bạn. Đó là cách tư duy tiến lên.

Câu hỏi mấu chốt cho cách tư duy đồng thuận là:

Liệu còn gì khác không?

Có thể là những điều khác, những lựa chọn, những cái nhìn, những nhận thức khác…

Câu hỏi mấu chốt cho tư duy tiến lên là:

Tiếp theo là gì?

Nếu chúng ta có cái này, cái tiếp theo nó là gì? Chúng ta sẽ từ đây và đi đến đâu? Chúng ta có thể suy luận điều gì?

Một người bước vào phòng và nhìn xung quanh. Anh ta để ý thấy có nhiều quyển sách về luật trên giá sách và do đó anh ta kết luận rằng chủ nhân của căn phòng này là một luật sư. Đây là lối tư duy tiến lên.

Một người khác bước vào phòng và cũng nhìn xung quanh. Chị ấy để ý đến những bức tranh treo trên tường, màu của thảm sàn nhà, những cuốn sách luật, một chiếc bàn học hợp kiểu, những bức ảnh gia đình và một con mèo nằm trong góc nhà. Đây là cách suy nghĩ đồng thuận. Nếu người này muốn suy luận nghề nghiệp của chủ nhân căn phòng, có lẽ cô ấy cũng gợi ý rằng anh ta là một luật sư. Nhưng đó không phải là kiểu tư duy mà cô ấy sử dụng.

Tư duy tiến lên và tư duy đồng thuận đều là hai kiểu tư duy quan trọng. Không có ai trong số chúng được xem là quan trọng hơn kiểu còn lại. Điều quan trọng ở đây là chúng ta nhận biết đượC và Sử dụng chúng.

Có đôi khi người ta gọi tư duy đồng thuận là tư duy phân kỳ, nhưng tôi cảm thấy cách gọi này gây ra một ấn tượng sai lầm về việc tách khỏi thứ gì đó. Tương tự như vậy khi người ta gọi tư duy tiến lên là tư duy hội tụ. Tiến lên hay đồng thuận dường như là những từ đơn giản hơn: chúng ta tiến lên phía trước hoặc chúng ta nhìn xung quanh.

Nếu cho chúng ta phép cộng 5+3, câu trả lời là 8. Đây là tư duy tiến lên.

Câu trả lời 8 có thể là kết quả của phép cộng 5+3, nhưng nó cũng có thể là kết quả của các phép cộng 4+4; 7+1; 6+2. Đây là tư duy đồng thuận.

Chúng ta sử dụng kiểu tư duy đồng thuận để khám phá xem nó là gì và những khả năng là gì?

Chúng ta sử dụng kiểu tư duy tiến lên để đi đến một giải pháp hoặc một kết luận.

Hai câu hỏi quan trọng nên được hỏi như thói quen là:

Liệu còn gì khác không?

Tiếp theo sẽ là gì?

LOGIC VÀ NHẬN THỨC

Lối tư duy truyền thống chú trọng nhiều đến sự logic. Điều này không có gì phải ngạc nhiên. Giáo dục tư duy trong trường học là cách giáo dục suy nghĩ phản hồi. Bạn sẽ phản ứng thế nào với những thứ mà bạn thấy trước mắt. Tức là thông tin đã được đưa ra. Những phần của bài đố đã được cho sẵn. Bạn vận dụng logic để đưa ra câu trả lời.

Tư duy phê phán, tranh luận và hệ thống đối đầu phần lớn (chứ không phải hoàn toàn) dựa trên tư duy logic.

Logic là kiểu tư duy của các nhà khoa học, hoặc một số người khác sử dụng để đưa ra ý tưởng của họ. Ngay cả khi một đột phá khoa học được hình thành nhờ vào sự linh cảm, hoặc may rủi, nó cũng luôn được thể hiện như là nó được hình thành dựa trên quy luật logic. Nếu không thì những ý tưởng đó sẽ không thể được chấp nhận.

Chúng ta cần biết làm thế nào để chúng ta đi đến kết luận, vì vậy chúng ta cần biết những lý do hoặc quy luật logic ẩn sau nó.

Vì tất cả những lý do này, chúng ta đã chú trọng đến tính logic.

Bạn thức dậy vào lúc nửa đêm tại một căn phòng lạ ở khách sạn. Bạn muốn đi tới phòng tắm nhưng bạn không thể tìm thấy công tắc đèn. Và bạn nghĩ rằng nếu bạn tự cảm nhận được đường đi bằng cách sờ vào tường bạn sẽ tìm ra cửa dẫn vào phòng tắm, hoặc nếu bạn tìm ra một cánh cửa khác có thể có công tắc điện gần đó. Đây là cách tư duy logic thông thường.

Nhưng nếu bạn tìm thấy công tắc đèn cạnh giường, bạn có lẽ đã tìm ra cách để đi tới phòng tắm mà không cần phải có thêm tư duy logic nào khác.

Khả năng của bạn để tìm đường tới phòng tắm tương xứng với sự nhận thức của bạn.

Đôi khi chúng ta cần sự logic để hoàn thiện sự nhận thức của chúng ta. Đôi khi sự nhận thức giảm bớt sự cần thiết phải tư duy logic.

Nhận thức chính là chúng ta nhìn nhận thế giới xung quanh ta như thế nào?

Logic là làm thế nào chúng ta có cách vận dụng tốt nhất những nhận thức đó.

Thường thì nhận thức được biến đổi trở thành hình thái ngôn ngữ hoặc biểu tượng. Sau đó, chúng ta sử dụng quy luật logic ngôn ngữ hoặc toán học để đi đến một vài kết luận.

Một lần, tôi có dịp quan sát con ve sầu từ một vị trí rất gần. Con ve sầu phát ra tiếng kêu lớn nhưng tôi không thể nhận ra được tiếng kêu đó được phát ra từ đâu. Dù tôi có tiến gần tới đâu, tôi cũng không trông thấy cánh, hoặc chân con ve chuyển động để có thể phát ra tiếng kêu lớn đến như vậy. Một lát sau, tôi nhận ra một con ve sầu khác ở một cành cây cách con ve sầu cũ chừng 10-15cm, mới là con thực sự phát ra tiếng kêu. Đây là một ví dụ điển hình về một trong những lỗi mà chúng ta thường mắc nhất trong cách tư duy. Nếu chúng ta chỉ nhìn một phần của tình huống, tư duy logic của chúng ta sẽ dẫn chúng ta đi đến một câu trả lời sai. Nhưng làm thế nào để chúng ta biết rằng có nhiều hơn một phương án về chủ đề mà chúng ta đang xem xét? Điều này có được từ sự nhận thức.

Sự hiểu biết được hình thành chủ yếu nhờ vào nhận thức. Sự hiểu biết chính là khả năng đón nhận nhiều điều.

Những điều đang hiện hữu và cả những điều sẽ xảy đến trong tương lai. Sự hiểu biết cho phép chúng ta nhìn sự việc theo nhiều cách khác nhau.

Hai khía cạnh chính của sự nhận thức là: sự rộng rãi và sự thay đổi.

Những câu hỏi quen thuộc được hỏi là:

Cái nhìn của tôi bao trùm những gì?

Liệu còn có cách nào khác để xem xét sự việc?

Sự thay đổi chính là khả năng xem xét chính xác cùng một sự việc nhưng theo một cách khác. Một người bán giày đã viết: đây là một công việc kinh doanh thật thảm hại, dường như chẳng có ai đi giầy hay sao ấy, trong khi đó một người bán giầy khác lại viết: đây là một công việc kinh doanh thật tuyệt

vời. Hình như ai cũng đi giầy thì phải.

CAF: CÂN NHẮC MỌI YẾU TỐ

Đây là một trong những công cụ tư duy được trình bày trong chương trình giảng dạy tư duy, chương trình CoRT mà tôi đã viết nên. Chương trình này hiện nay đã được ứng dụng ở hàng nghìn trường học trên khắp thế giới. Chương trình CoRT là một chương trình toàn diện bao gồm 60 bài học tư duy và được chia thành sáu phần. Chương trình này cũng bao gồm cả những phần chỉ dẫn để giáo viên có thể áp dụng giảng dạy.

Trong cuốn sách này, tôi sử dụng một số công cụ tư duy trong chương trình CoRT, bởi vì mục đích của cuốn sách này là giúp các bậc phụ huynh dạy con mình cách tư duy, mục đích giống với mục đích của chương trình CoRT, vì thế, tôi không muốn tạo ra những công cụ tư duy mới, bởi nó có thể tạo nên sự nhầm lẫn. Ngoài ra, những bậc cha mẹ sau khi sử dụng cuốn sách này có thể mong muốn tìm hiểu chương trình CoRT một cách toàn diện.

CAF là một công cụ định hướng sự chú ý, nó là một công cụ được thiết kế nhằm làm tăng và mở rông nhận thức. Các nhân tố mà chúng ta phải xem xét về vấn đề này là gì?

Trong khi áp dụng, người ta thường chỉ nêu cách gọi tắt của công cụ này.

- hãy thực hiện một CAF về vấn đề này.

- nếu bạn đã thực hiện một CAF, bạn có lẽ sẽ không bỏ qua những thông tin quan trọng đó.

- liệu chúng ta có nên thực hiện một CAF tại thời điểm này?

Nếu bạn càng sử dụng CAF theo một cách thận trọng, công cụ này càng trở nên hữu ích và thành thông lệ. Nếu bạn ngại ngùng khi đề cập đến nó, nó sẽ không trở thành một công cụ tiện lợi mà chỉ là một quan điểm tư duy mờ nhạt mà thôi.

Một người cha nói với con gái nhỏ của anh ta rằng cô bé có thể đến văn phòng làm việc của bố vào lúc chiều, trên đường cô bé đi học về, bởi công việc kinh doanh hiện nay của ông đang rất ế ẩm. Khi cô bé đến văn phòng, cô bé (đã được giảng dạy chương trình CoRT tại trường học) đưa ra đề xuất với cha mình thực hiện một CAF để tìm ra lý do tại sao công việc kinh doanh của ông lại tồi tệ đến vậy. Sau đó, một vài ý tưởng được nêu ra trong buổi thảo luận đó đã được phát triển và giúp vực lại được công việc kinh

doanh.

Một người đàn ông sau khi xem xét kỹ một chiếc ô tô đã qua sử dụng, anh ta thấy rằng anh ta rất thích. Chiếc xe dáng thể thao, chất lượng còn tốt, chủ trước cũng chưa sử dụng nhiều và giá cả có thể chấp nhận được. Anh ta thấy rất vui mừng, một lát sau, anh quay trở lại mua chiếc ô tô đó. Anh ta lái xe về nhà trong niềm hân hoan. Sau đó, anh ta mới nhận ra rằng chiếc xe đó quá to để đỗ vào gara của anh ta. Khi mua xe ô tô, anh ta đã quên thực hiện một CAF.

Một người lùn bước vào thang máy với ý định đi lên tầng 20, nhưng anh ta phải đi ra khi thang máy mới lên đến tầng 10. Lý do là anh ta chỉ với tới nút số 10. Anh ta đã không thực hiện một CAF. Nếu anh ta mà thực hiện một CAF, có lẽ anh ta sẽ đợi đến khi có ai vào thang máy thì anh ta mới sẵn sàng đi vào cùng và sử dụng thang máy đó.

Một bang đã ra quyết định cho phép những người nước ngoài giàu có đấu thầu giá nhà trong thị trấn. Sau đó họ mới nhận ra rằng bằng cách này thì những người dân địa phương sẽ không vào làm việc ở trong thị trấn, bởi vì họ không thể chấp nhận cùng mức giá đó. Những người điều hành bang này đã quên không thực hiện một CAF.

Giảng dạy CAF chính là việc đưa thêm những nhân tố vào danh sách.

Những điều gì đã bị bỏ qua?

Liệu bạn có thể đưa thêm những nhân tố nào vào danh sách chúng ta hiện có.

Liệu chúng ta còn có gì khác cần xem.

Tất nhiên, có sự khác nhau giữa các nhân tố quan trọng và những nhân tố ít quan trọng hơn. Nhưng điều chủ chốt ở đây chính là nỗ lực của chúng ta để tìm ra các nhân tố. Có nhiều khi, chúng ta tư duy nhưng lại không thực hiện một CAF hoàn chỉnh.

Mặc dù CAF là một công cụ tư duy đơn giản nhưng lại có sức mạnh lớn lao khi nó được sư dụng một cách phù hợp.

Những bài tập luyện CAF

1- một người dạy sư tử trong rạp xiếc đã mất đi một con sư tử trong một vụ tai nạn. Anh ấy muốn tìm một con sư tử khác thay thế nó. Hãy thực hiện một CAF cho anh ta. Những nhân tố nào anh ta cần phải quan tâm.

2- bạn được yêu cầu thiết kế một chương trình quảng cáo nhằm thu hút thêm những người trẻ tuổi uống cô ca. Những nhân tố nào bạn phải lưu tâm? Thực hiện một CAF.

3- một bầy ngựa hoang tự do dạo chơi trên những cánh đồng cỏ. Sau đó, người ta tìm thấy những con ngựa bị chết và những người nông dân trên những cánh đồng đó bị buộc tội bắn chết chúng. Những người nông dân lại nói rằng có quá nhiều ngựa và đang nhốt trong chuồng. Hãy thực hiện một CAF trong tình huống này.

4- bạn chuẩn bị có một cuộc phỏng vấn xin việc. Bạn nên lưu tâm đến những điều gì, hãy thực hiện một CAF.

5- bố mẹ bạn đang lựa chọn nơi để đi nghỉ. Họ đã thực hiện một CAF và đưa ra danh sách những nhân tố sau đây. Họ có bỏ quan nhân tố nào không?

- chi phí

- khí hậu,

- nhà hàng tốt.

- gần biển

- có nhiều môn thể thao.

6- một người bạn hỏi mượn tiền bạn. Bạn thực hiện một CAF và liệt kê những nhân tố sau, liệu chúng đã đầy đủ chưa?

- số tiền mượn

- thời gian mượn

- tính tình của anh ta

7- nếu bạn đưa ra gợi ý để tái tạo lại đầu và mặt của con người, những nhân tố gì làm bạn quan tâm, hãy thực hiện một CAF.

8- bạn đang điều hành một văn phòng lớn và bạn muốn tuyển thêm nhân viên. Khi phỏng vấn các ứng viên, bạn lưu tâm đến điều gì?

APC: SỰ THAY THẾ KHẢ NĂNG VÀ LỰA CHỌN

Đây là một công cụ nữa định hướng sự chú ý. Thay vì tư duy tiến lên phía trước, chúng ta xem xét những khả năng đồng thuận.

Sự thay thế chứa đựng nhiều sự hài hước. Sự chơi chữ đơn giản cũng được xây dựng dựa trên sự thay thế. Một quý ông giàu có than phiền rằng ông ta đã có một ngày sinh nhật thật khổ sở bởi vì ông ta chỉ có một câu lạc bộ golf và trong câu lạc bộ đó không hề có bể bơi.

Một khẩu hiệu quảng cáo nổi tiếng được ghi: không có gì thực hiện nhanh hơn Anacin. Điều này ngụ ý muốn nói rằng không có cách chữa trị nào (chữa trị chứng đau đầu) nhanh hơn được Anacin. Nó cũng có nghĩa là chẳng có gì có hiệu quả chữa trị đau đầu hơn sử dụng Anacin.

Có một số loại quan điểm thay thế.

Sự nhận thức: cùng một sự việc, nhưng chúng ta có thể xem xét chúng với nhiều cách nhìn khác nhau.

Hành động: có nhiều cách phối hợp hành động có thể đem ứng dụng cho tình huống này.

Giải pháp: những giải pháp thay thế với cùng một vấn đề.

Cách tiếp cận: những cách khác nhau để xử lý một vấn đề nhằm tìm ra giải pháp.

Sự giải thích: có những sự giải thích khác nhau xem tại sao điều gì đó xảy ra. Những giả thuyết khoa học thay thế.

Sự thiết kế: những sự thiết kế khác nhau, mỗi thứ trong số đó đều mang mục đích thiết kế (máy móc, nhà cửa, áp phích…).

Có những khi chúng ta buộc phải tìm những sự thay thế bởi vì cách truyền thống không còn hiệu quả nữa. Hoặc cũng có khi chúng ta tìm kiếm sự thay thế bởi vì chúng ta tin tưởng rằng chúng ta có thể tìm ra cách tốt hơn cách mà chúng ta đang sử dụng.

Nếu ai đó nói với bạn rằng chỉ có hai giải pháp cho vấn đề này, bạn nên suy nghĩ thêm một vài phút nữa xem còn có sự thay thế nào khác không. Bạn có thể, hoặc không thể tìm thêm giải pháp nào khác, nhưng luôn luôn đáng công để bạn làm điều đó.

Dĩ nhiên, điều khó khăn nhất phải làm là ngừng lại để tìm kiếm sự thay thế khi bạn không có được câu trả lời. Gillette phát minh ra lưỡi dao cạo an toàn khi ông ngừng mọi việc để tìm ra một cách thay thế lưỡi dao cạo thông thường. Chúng ta thường cho rằng mọi việc chúng ta làm đã được làm theo cách tốt nhất, nhưng luôn không phải như vậy. Thường thì mọi việc được làm theo cách đó bởi vì đó là cách làm truyền thống, hoặc bởi vì chẳng ai cố gắng để tìm ra cách tốt hơn.

Bất cứ khi nào bạn bắt đầu tìm kiếm sự thay thế, bạn phải luôn biết rõ trong đầu mục đích của sự thay thế đó.

Tôi muốn tìm cách khác để bịt lỗ hổng này.

Tôi muốn tìm cách khác để mang nước tới nơi đó.

Tôi muốn tìm những gợi ý khác chỉ ra tại sao hệ thống này đã thất bại.

Kiểu tư duy "tôi muốn tìm màu khác cho những tấm thảm nhà" khác hẳn với cách nghĩ "tôi muốn tìm cách khác để trải sàn nhà". Nếu bạn nói "tôi muốn thay thế một tấm thảm", bạn sẽ không nói rõ xem liệu bạn có phải thay tấm thảm khác hay muốn tìm chất liệu khác thay tấm thảm.

Trong khi sử dụng công cụ tư duy này, người ta cũng chỉ nêu tên viết tắt của nó. Và bạn càng sử dụng công cụ này một cách cẩn trọng, bạn ngày càng ứng dụng nó một cách có giá trị hơn.

<u>Những bài tập về APC</u>

1- nếu một loại bệnh bí hiểm đột nhiên gây nên sự chết chóc cho nhiều người, làm thế nào để mọi người có thể giao tiếp với nhau? Hãy thực hiện một APC để đưa ra ít nhất ba sự thay thế.

2- ở một vài quốc gia, những người lái mô tô phải trả lệ phí khi tham gia giao thông. Liệu có cách nào khác để thu thuế giao thông của họ? Hãy thực hiện một APC.

3- bạn nhận được một cú điện thoại bí ẩn yêu cầu bạn phải gặp ai đó mà bạn chưa biết tại một thời điểm nhất định trong một quán cà phê. Những cách giải thích có thể để giải thích điều này như thế nào? Bạn nên tiến hành hành động gì? Hãy thực hiện hai APC.

4- một chương trình thi đố trên truyền hình gợi ý về một vật với những mô tả: tròn, phẳng và dễ ăn. Liệu đó có phải là bánh hamburger hoặc đồ ăn nào khác? Thực hiện một APC để liệt kê ra những khả năng có thể.

5- người ta nhìn thấy một người đàn ông đi xuống đại lộ với một túi giấy màu nâu đội trên đầu. Bạn nghĩ xem tại sao ông ta lại làm như vậy? Hãy thực hiện một APC và đưa ra năm cách tiếp cận có thể.

6- bạn tập hợp một nhóm những người bạn để quyên góp tiền ủng hộ từ thiện. Bạn chỉ có một ngày để làm điều này. Hãy thực hiện một APC và đưa ra những cách tiếp cận có thể.

7- một vài người hàng xóm của bạn là những người không biết giữ vệ sinh vì họ sẵn sàng quẳng rác ở khắp mọi nơi. Làm thế nào để bạn đưa ra gợi ý nhằm giải quyết vấn đề này? Thực hiện một APC và đưa ra ba cách tiếp cận.

8- bạn đang điều hành một công ty bảo hiểm và những nhân viên bán bảo hiểm của bạn làm việc hết sức vất vả. Bạn muốn thưởng cho họ. Bạn có thể thưởng tiền cho họ như một khoản tiền thưởng nhưng bạn muốn tìm cách khác để thưởng cho họ. Thực hiện một APC để gợi ý một vài cách thưởng thay thế.

9- liệu bạn có thể nghĩ ra hình dáng nào khác thay thế màn hình tivi hiện thời? Nếu bạn có thể, hãy sử dụng chiếc mũ vàng tư duy để chỉ ra những lợi ích từ kiểu dáng mới đó.

GIÁ TRỊ

Trong toán học và trong thi đố logic, chúng ta chỉ cần tìm ra câu trả lời đúng, thế là đủ. Nhưng cuộc sống thực tế hoàn toàn khác bởi vì nó chứa đựng yếu tố giá trị. Giá trị là một phần của tư duy. Giá trị thường liên quan đến những người khác. Một giải pháp chính xác mang tính logic về một vấn đề có thể không chấp nhận được bởi vì nó chống lại giá trị của con người (điều này được xem là trái logic).

Nếu chúng ta tư duy về những điều của thế giới thực tại, chúng ta phải nhận thức được giá trị trong mọi tư duy của chúng ta.

Một tuyến đường cao tốc mới được xây dựng qua thành phố. Chúng ta cần xem xét những điều liên quan đến con người và giá trị đi kèm.

- những người nông dân sẽ bị mất đất bởi con đường mới đi qua đó và họ không cảm thấy hạnh phúc.

- những người hàng xóm của nhau giờ bị tách biệt nhau bởi con đường mới và cũng không cảm thấy vui vẻ.

- những người khác sống hai bên đường thì thấy thất vọng bởi vì con đường mới gây ồn ào và ô nhiễm, và gây nguy hiểm đối với con cái họ.

- những người sống ngoài thành phố thì vui mừng vì có thể lái xe vào thành phố nhanh hơn.

- một vài người sống trong thành phố thấy vui mừng vì họ sẽ chuyển ra ngoại ô, nơi nhà rẻ hơn và chất lượng cuộc sống tốt hơn.

- những người dân thành phố có thể thường xuyên lái xe ra ngoại ô.

- sẽ gây thêm tắc nghẽn giao thông trong thành phố vì ai cũng muốn tự lái xe của mình đi làm hàng ngày.

- sẽ tiêu tốn nhiều năng lượng hơn và cần nhập khẩu thêm dầu.

- những người bán xe ô tô trong nước có thể bán được nhiều xe ô tô hơn và tốc độ nhanh hơn.

- những người sống ở ngoại ô lúc này có thể bán nhà của họ với giá cao hơn lúc trước.

- những trường học tại các làng được tiếp tục duy trì bởi đã có nhiều học

sinh tới học.

Không phải mọi tình huống đều phức tạp nhưng tất cả mọi tình huống đều chứa đựng những giá trị khác nhau đối với từng người, hoặc từng nhóm người khác nhau. Thế giới là một nơi quá đông đúc. Những điều tốt cho người này có thể lại xấu đối với người khác. Một sân bay mới có thể tốt đối với những người phải di chuyển thường xuyên bằng máy bay nhưng lại không tốt đối với những người sống trong khu vực đó bởi vì họ phải chịu đựng tiếng ồn.

Dược phẩm và mỹ phẩm được đem thí nghiệm trên các loài động vật để bảo đảm rằng nó an toàn khi con người sử dụng chúng. Điều đó tốt cho con người, nhưng lại gây hại cho các loài động vật.

Nếu bạn tặng gạo miễn phí cho những quốc gia đang thiếu lương thực, việc làm này tốt cho những người đang gặp nạn đói nhưng lại không tốt đối với những người nông dân bởi vì họ sẽ không bán được sản phẩm của họ. Về lâu về dài, điều này có thể ảnh hưởng xấu tới tất cả mọi người vì công việc trồng trọt bị giảm bớt.

Trong tất cả mọi cách tư duy, có hai câu hỏi mấu chốt nên được hình thành thành thói quen tư duy. Những câu hỏi này nên được hỏi một cách thường lệ bất cứ khi nào bạn suy nghĩ về vấn đề gì.

1- những giá trị của nó là gì.

2- ai là người chịu tác động bởi những giá trị đó.

Cả chiếc mũ vàng và mũ đen đều đề cập đến giá trị. Mũ vàng đề cập đến những ích lợi. Mũ đen đề cập đến những nguy hiểm của vấn đề.

Khi xem xét giá trị, chúng ta phải xem xét cùng với nhân tố con người. Công cụ OPV là công cụ cụ thể cho phép chúng ta làm điều này sẽ được giới thiệu ở phần ngay sau đây.

Khi xem xét giá trị, chúng ta cũng cần xem xét kết quả của bất kỳ hành động nào. Công cụ ứng dụng cụ thể C&S sẽ được giới thiệu ở phần sau.

Khi xem xét giá trị, chúng ta cũng cần một cách nhanh chóng để đánh giá những ưu điểm, yếu điểm và khía cạnh lợi ích. Công cụ ứng dụng cụ thể PMI cũng được trình bày ở phần tiếp theo.

<u>Những bài tập về giá trị.</u>

1- bạn yêu thích việc xem tivi. Cha mẹ bạn cho rằng bạn đang xem tivi

quá nhiều. Giá trị liên quan ở đây là gì?

2- một luật sư biết rằng thân chủ của mình phạm tội ăn cắp. Liệu cô ấy có nên bảo vệ anh ta trước tòa? Hãy đưa ra những giá trị liên quan.

3- trong phim hoạt hình và trong cuộc sống, chó không thích mèo và chuột cũng không thích mèo. Những giá trị liên quan ở đây là gì?

4- ở một vài quốc gia, phụ nữ làm việc nhà và được trả lương rất thấp cho công việc may vá quần áo. Theo bạn thì những giá trị liên quan là gì?

- ít ra thì người phụ nữ cũng có ít thu nhập.

- bọn trẻ có thêm thức ăn để ăn.

- mức lương quá thấp và người phụ nữ bị bóc lột sức lao động.

- những người chủ thuê muốn có lợi nhuận từ việc bán quần áo.

- những cửa hàng trong vùng muốn bán quần áo.

- bạn thích quần áo rẻ và bạn muốn mua chúng.

5- tình hình tội phạm đang gia tăng. Những người nào liên quan và những người nào bị ảnh hưởng. Giá trị ở đây là gì.

6- mọi người yêu thích việc tán gẫu về người khác ngay cả khi những điều họ nói là không đúng sự thật. Những người nào liên quan đến việc tán gẫu và giá trị ở đây là gì.

7- một người mà bạn biết chán họC và Sử dụng tất cả thời gian để làm việc tại một quán cà phê để kiếm tiền. Ai là những người liên quan và giá trị ở đây là gì.

8- ở Nhật hàng năm xảy ra gần 2000 vụ giết người. Mỹ có dân số gấp đôi Nhật nhưng hàng năm xảy ra 28000 vụ giết người. Những giá trị ở đây là gì.

9- bố bạn không thích người bạn mới của bạn. Bạn có một cuộc tranh luận với bố bạn. Những giá trị xem xét là gì.

OPV: QUAN ĐIỂM CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÁC

Đây là một công cụ định hướng tư duy khác, được thiết kế nhằm mở rộng khả năng nhận thức. Nó được viết tắt và gọi tắt là OPV.

- Có nhiều người cùng liên quan, vậy hãy thực hiện một OPV.

- Bạn có lẽ đã không làm mọi việc rối tung như vậy nếu bạn thực hiện một OPV.

Hãy tưởng tượng một cuộc thi đấu quyền anh dành cho những nhà vô địch quyền anh hạng nặng. Một trong hai đối thủ đã tung ra một cú đấm móc. Đối thủ của anh ta đã bị đánh bại. Đã có một nhà vô địch quyền anh thế giới mới.

Trong tư duy, theo sau một hành động, người thực hiện hành động hoặc một người nào khác (hoặc nhiều người khác) sẽ bị ảnh hưởng bởi hành động đó, giống như trong một cuộc thi đấu quyền anh. Trong cuộc đấu đó, có nhiều người cùng chịu ảnh hưởng, chứ không phải chỉ hai đối thủ thi đấu. Đó là những nhà bình luận, những phương tiện thông tin đại chúng (tivi và báo chí), những nhà bảo trợ…tương tự như vậy, hành động có thể tác động tới cả những người không trực tiếp tham gia vào. Do đó, khi tư duy về một hành động, cần phải cân nhắc tất cả quan điểm của những người khác. Do đó, OPV là một công cụ tư duy rất quan trọng.

Thế giới thật đông đúc. Và con người thực hiện công việc tư duy. Tư duy lại ảnh hưởng đến con người.

Có hai câu hỏi quan trọng luôn được đặt ra là:

1- Ai chịu ảnh hưởng bởi suy nghĩ này (hành động này)

2- Quan điểm (tư duy) của những người chịu ảnh hưởng là gì.

Công cụ OPV và công cụ giá trị có mối liên hệ mật thiết bởi vì quan điểm của những người chịu ảnh hưởng sẽ được xác định bởi những giá trị liên quan. Vì vậy, khi thực hiện một OPV, chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng những yếu tố giá trị liên quan.

Liệu mọi người liên quan có để ý đến giá trị của bản thân họ? Họ có lẽ không có đủ kiến thức. Việc xây dựng con đập tại một vị trí nhất định hậu quả về lâu về dài sẽ rất phức tạp. Mọi người có thể phản ứng quá dữ dội hoặc lại phản ứng một cách hời hợt. Những việc nảy sinh trong tương lai nên được hình thành từ một OPV cụ thể. Những sự nảy sinh trong tương lai này không

thể tự đến trong lối tư duy, và chúng ta phải thực hiện một OPV để giúp chúng ta làm điều này.

Cũng có sự tư duy dài hạn và sự tư duy ngắn hạn. Một sự tăng giá lương thực có thể là một điều bất thường trong một khoảng thời gian ngắn. Nhưng về lâu về dài, sự tăng giá này sẽ mang lại lợi ích cho những người nông dân, những người được khuyến khích tăng năng suất sản phẩm và thực sự là tất cả đều có lợi.

Bạn cần luôn tự nhắc nhở rằng OPV luôn luôn đề cập đến suy nghĩ thực sự của những người khác tại thời điểm này, chứ không đề cập đến những gì họ nên suy nghĩ về nó. OPV là những cái nhìn cụ thể của những người khác. Bạn phải đứng vào vị trí của những người khác mà xem xét vấn đề và cảm thấy tại sao họ làm như vậy. OPV không chỉ là liên quan đến những cái nhìn khác về vấn đề, nó là cái nhìn của những người cụ thể liên quan.

Bước đầu tiên khi thực hiện một OPV là luôn luôn liệt kê tất cả mọi người chịu ảnh hưởng.

Bước thứ hai là tưởng tượng cái nhìn và tư duy của mỗi người trong số họ. Trong một số trường hợp, danh sách này có thể bao gồm quá nhiều người. Bởi vậy, chúng ta có thể bỏ qua những người ít chịu ảnh hưởng, để cho công việc tư duy có thể thực hiện được.

<u>Hai phía của một cuộc tranh luận.</u>

Công cụ OPV được sử dụng để xem xét cách suy nghĩ của cả hai phía trong một cuộc tranh luận, hoặc xung đột. Nếu bạn là một phía tham gia tranh luận, bạn cần nỗ lực để xem xem những điều bên kia suy nghĩ là gì.

Nỗ lực này nhằm xem xem quan điểm hoặc nhận thức của phía khác về tình huống theo hướng tích cực. Họ xem xét sự việc như thế nào.

<u>Bài luyện tập OPV</u>

1- Có một cây rất đẹp được trồng trong một khu vườn cạnh cửa ra vào nhà bạn, cây càng ngày càng to và cuối cùng che lấp ánh mặt trời chiếu vào phòng khách nhà bạn. Thực hiện một OPV của những người liên quan. Nếu một ngày cơn bão ập đến và cái cây đó bị quật đổ vào nhà bạn và phá hủy ngôi nhà. Hãy thực hiện một OPV trong trường hợp đó.

2- Một cô gái cho bạn cô mượn tiền để mua vé số. Người bạn này đã mua hai vé và một trong hai vé đó đã trúng giải cao. Liệu tấm vé trúng

giải nên thuộc về ai? Thực hiện một OPV về vấn đề này.

3- Một cậu bé thích nghe nhạc to trong lúc học, nhưng lại không chịu đeo tai nghe. Bố và em gái cậu lại muốn làm việc trong không khí yên tĩnh. Hãy thực hiện một OPV.

4- Một lệnh cấm được áp dụng cho tất cả các loại ô tô và xe tải đi vào trung tâm thành phố. Hãy liệt kê tất cả những người liên quan đến lệnh cấm này (phần đầu tiên của OPV).

5- Trong khi bạn đang ốm nằm trên giường thì người bạn thân nhất của bạn lại đi chơi cùng bạn trai (hoặc bạn gái) của bạn. Hãy thực hiện một OPV.

6- Bà ngoại bạn hiện nay 75 tuổi và muốn chuyển đến sống với gia đình bạn. Thực hiện một OPV đối với bố bạn, mẹ bạn và tất cả những thành viên khác trong gia đình bạn.

7- Một cô gái muốn thực hiện một cuộc đình công theo cách riêng của mình bằng cách tuyệt thực và từ chối không ăn bất cứ thứ gì . Hãy thực hiện một OPV.

8- Những người công nhân làm việc trong nhà máy muốn tăng lương bởi vì giá sinh hoạt hiện nay đang tăng lên. Nhưng ban lãnh đạo nói họ không thể tăng lượng bởi vì những đối thủ cạnh tranh ngoại quốc đang hạ giá sản phẩm cùng loại. Hãy thực hiện một OPV về quan điểm của những người khác.

C&S: KẾT QUẢ VÀ ẢNH HƯỞNG

Chúng ta đừng bận tâm về phần ảnh hưởng, chúng ta hãy nhìn nhận công cụ này như một công cụ kết quả. Công cụ này được gọi tắt là C và S.

Bạn nên áp dụng công cụ này vì nó là một trong những công cụ tư duy quan trọng nhất trong cuộc sống. Nếu suy nghĩ của bạn luôn đưa đến bất cứ một kiểu hành động nào (quyết định, lựa chọn, kế hoạch, sự khởi xướng…), sau đó hành động này sẽ xảy ra trong tương lai. Vì thế, bạn cần xem xét kết quả của hành động đó.

- Liệu nó có thực thi được không?
- Lợi ích ở đây là gì?
- Những vấn đề và nguy hiểm (rủi ro) ở đây là gì?
- Chi phí ở đây là gì?

Công cụ C và S được sử dụng để khám phá (trong tương lai) và đánh giá. Nếu bạn nhìn thấy trước con đường phía trước là con đường xấu, bạn sẽ không đi trên con đường đó.

Ngay cả khi C và S được sử dụng độc lập, tự bản thân nó cũng phát huy hiệu quả và tạo sức mạnh cho tư duy.

Những người trẻ tuổi thường gặp nhiều vấn đề khi sử dụng C và S. Bởi vì họ thường không có nếp tư duy về tương lai. Tương lai thì ở rất xa phía trước và mơ hồ. Họ thường xem tuần tiếp theo là độ dài tối đa của tương lai. Một số người khác lại thay họ suy nghĩ về tương lai hộ họ.

Có một mối liên hệ giữa C và S, CAF và OPV. Những gì xảy ra trong tương lai có thể được xem như một nhân tố. Những gì xảy ra trong tương lai sẽ tác động tới những người khác. Những gì xảy ra trong tương lai cũng liên quan đến vấn đề giá trị. Chiếc mũ đen và mũ vàng có thể được vận dụng để đánh giá kết quả tương lai.

Khi thực hiện một C và S, bạn luôn cần ghi nhớ trong đầu về vị trí. Những điều mà bạn làm có thể dẫn bạn đến vị trí tốt hơn để làm những điều khác. Ví dụ, bạn làm việc cho một đài truyền hình với mức lương ban đầu rất thấp, nhưng vị trí mà bạn đang làm bây giờ tốt hơn vị trí trở thành một phóng viên truyền hình.

Quy mô thời gian

Ngay lập tức: kết quả tức thì của hành động.

Ngắn hạn: những gì xảy ra sau lúc ban đầu.

Trung hạn: những gì xảy ra sau khi mọi việc đã được ổn định.

Dài hạn: những gì xảy ra lâu sau đó.

Thời gian tác động sẽ khác nhau tùy vào từng tình huống. Ví dụ, với một trạm điện mới thì kết quả ngay lập tức là trong vòng 5 năm, ngắn hạn là 10 năm, trung hạn là 20 năm và dài hạn có thể kéo dài tới 50 năm. Trong những tình huống cãi nhau với bạn bè, kết quả ngay lập tức là lúc bấy giờ, ngắn hạn là một ngày, trung hạn là một tuần, dài hạn là một tháng.

Tùy vào từng tình huống cụ thể, hãy xác định quy môt thời gian cụ thể trước khi bắt đầu thực hiện C và S.

Rủi ro

Liệu sự việc có diễn ra đúng như tôi mong đợi?

Liệu có gì sai sót không?

Những nguy hiểm thực sự là gì?

Một cách khác để xem xét những nguy hiểm là bạn hãy tự hỏi:

Khả năng tồi tệ nhất có thể xảy ra nếu nhầm lẫn là gì?

Nếu bạn có thể tưởng tượng ra tình huống xấu nhất và vẫn có thể đối mặt với nó, bạn có thể muốn tiếp tục hành động của bạn.

Bạn cũng có thể hỏi: kết quả tốt nhất của ý tưởng này là gì?

Hoặc một câu hỏi trung gian: kết quả có thể xảy ra là gì?

Sự chắc chắn: bạn chẳng bao giờ có thể chắc chắn về những gì xảy ra trong tương lai. Bạn chẳng bao giờ có thể có đầy đủ thông tin về tình huống trong tương lai. Đó chính là một trong những lý do tại sao việc tư duy lại quan trọng đến vậy. Khi chúng ta xem xét tương lai với một C và S, có nhiều cấp độ chắc chắn và không chắc chắn khác nhau.

Tôi đảm bảo rằng mọi việc sẽ diễn ra như vậy.

Đây là kết quả có thể chắc chắn xảy ra.

Có thể xảy ra như thế này, hoặc như thế kia.

Đây chỉ là một khả năng, và tôi không thể nói chắc chắn về nó.

Tôi không có ý kiến về sự việc sẽ diễn ra như thế nào.

Chúng ta thường phải hành động với một mức độ chắc chắn thấp. Chúng ta không thể luôn chờ đợi chắc chắn mọi việc (điều này dường như chẳng bao giờ có được). Điều quan trọng là chúng ta nhận thức được mức độ chắc chắn. Nếu bạn thực sự đang suy đoán, sau đó bạn sẽ biết được những điều bạn đoán.

<u>Bài tập luyện C và S</u>

1- Điều gì sẽ xảy ra nếu có một phương pháp dạy chó có thể nói được. Hãy thực hiện một C và S về vấn đề này: xem xét kết quả tức thì và dài hạn.

2- Việc gia tăng sự tự động hóa có thể khiến trong tương lai con người chỉ làm việc ba giờ một ngày. Bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra? Hãy thực hiện một C và S về ảnh hưởng dài hạn của vấn đề này.

3- Giả sử có một vài nghiên cứu chỉ ra rằng xem tivi trong nhiều giờ gây ảnh hưởng xấu tới não bộ. Thực hiện một C và S (tức thì và ngắn hạn) về nghiên cứu này.

4- Một luật mới được thông qua yêu cầu trẻ em trên 10 tuổi phải làm việc 10h một tuần. Thực hiện một C và S hoàn chỉnh về vấn đề này.

5- Một người bạn thân nhất của bạn, người luôn cùng bạn làm mọi việc bị thương trong một tai nạn. Người này phải nằm viện trong vòng sáu tháng. Thực hiện một C và S hoàn chỉnh xem sự việc này ảnh hưởng tới cuộc sống của bạn như thế nào.

6- Những bằng chứng mới chỉ ra rằng hiệu ứng nhà kính, sự ấm lên của bầu không khí trái đất, sẽ xảy ra sớm hơn dự kiến. Theo bạn thì tin tức mới này sẽ tác động tới tư duy của các nhà chính trị như thế nào? Thực hiện một C và S với vai trò của một nhà chính trị.

7- Một loại thuốc mới được phát hiện sẽ cho phép mọi người sống trên 100 tuổi. Loại thuốc này cực kỳ đắt. Bạn hãy thực hiện một C và S hoàn chỉnh.

8- Có một cuộc khủng hoảng đối với các nước thuộc khối OPEC làm cho giá dầu mỏ đột nhiên tăng gấp 3 lần. Thực hiện một C và S ngắn hạn.

9- Có một loại bệnh lạ và nghiêm trọng xảy ra khi mọi người hôn nhau. Điều này đã gây ra một sự xáo trộn lớn tại nơi bạn sống. Hãy thực hiện một C và S tức thì và ngắn hạn.

PMI – ƯU THẾ, YẾU ĐỂM VÀ SỰ CHÚ Ý

Có rất nhiều người thông minh thường sử dụng suy nghĩ của họ hậu thuẫn hoặc bảo vệ sự xét đoán tức thì của họ về một vấn đề. PMI là một công cụ mở rộng khả năng nhận thức (định hướng sự chú ý), buộc người suy nghĩ phải khám phá tình huống trước khi đưa ra một sự xét đoán.

Một nhà thám hiểm trở về sau một cuộc thám hiểm mới có những miêu tả thiếu hoàn chỉnh về một hòn đảo mới. Nhà thám hiểm này được yêu cầu nói lại từ đầu xem người ta khám phá ra những gì ở phía Nam, phía Đông, phía Tây, phía Bắc và ở trung tâm hòn đảo. Anh ta đã làm theo mô hình định hướng sự chú ý đơn giản này.

Công cụ PMI tương tự với một mô hình định hướng sự chú ý. Xem xét những ưu điểm. Xem xét những yếu điểm, xem xét những điểm cần chú ý. Chỉ khi chúng ta xem xét đầy đủ từng điểm, lúc đó chúng ta mới nên đưa ra sự xét đoán hoặc quyết định. Trong thực hành, PMI được những người trẻ tuổi áp dụng rất nhiều bởi vì nó đơn giản và hiệu quả. Ngay cả khi công cụ này được sử dụng độc lập, không kèm theo sự trợ giúp của các công cụ khác, chúng ta vẫn có thể tư duy tốt hơn và hiệu quả hơn trong những tình huống thực tế. Những bạn trẻ thường được cha mẹ thực hiện một PMI về những yêu cầu phải đưa ra quyết định hoặc sự phản hồi ngay lập tức.

- Tôi không biết bạn có thích không, nhưng hãy thực hiện một PMI.

- Đó dường như là một lựa chọn phù hợp, nhưng hãy thực hiện một PMI.

- Chúng ta có hai lựa chọn. Hãy thực hiện PMI cho mỗi lựa chọn.

PMI vừa là công cụ khám phá, vừa là công cụ đánh giá. Chúng ta sẽ xem xét chúng ta có thể nhìn thấy những gì nếu chúng ta nhìn về tất cả mọi hướng.

Ban đầu, mọi người có lẽ thấy PMI như một phiên bản thu nhỏ của sáu chiếc mũ tư duy. Nó tương đương với chiếc mũ vàng, mũ đen và mũ xanh (sự chú ý). Tất nhiên là có sự tương đồng giữa chúng, nhưng PMI là một công cụ đề cập trực tiếp đến những mặt tốt (ưu điểm), mặt xấu (yếu điểm) và những điểm cần chú ý. Chiếc mũ đen thì không đề cập trực tiếp những yếu

điểm kèm theo sự xét đoán tại sao, điều gì đó lại phù hợp với thực tế hoặc kinh nghiệm. Chiếc mũ đen và mũ vàng là những chiếc mũ của sự lập luận logic, trong khi PMI không cần đến điều này và nó còn cho phép chúng ta để cảm giác xen vào.

Công cụ PMI rất đơn giản, bao trùm và khám phá cụ thể.

Sự chú ý

- Chú ý xem điều gì xảy ra.
- Chú ý xem điều gì có thể xảy ra.
- Điều gì sẽ xảy ra.

Bạn có thể sử dụng những câu hỏi kiểu như trên để thu thập những điểm cần chú ý. Những điểm cần chú ý không phải là những điểm tốt, điểm xấu mà chính là những điểm cần lưu ý. Những điểm cần chú ý có thể là những quan sát và những nhận xét. Những điểm trung lập (không tốt, cũng không xấu) cũng được đề cập đến.

Sự chăm chú

PMI là một công cụ tư duy kỹ lưỡng. Nó không phải là công cụ để chúng ta xem xét tất cả mọi khía cạnh khi nó xảy đến và xếp chúng vào từng hộp có dán nhãn P, M hoặc I. Nó là công cụ xem xét cụ thể, mà trước tiên là khía cạnh ưu thế và chỉ chú tâm đến những gì mà chúng ta cần ở khía cạnh này (bỏ qua bất kỳ khía cạnh không liên quan nào), tiếp theo là hướng tìm ra những yếu điểm và chỉ chú ý đến những yếu điểm, bỏ qua những khía cạnh khác và cuối cùng là những điểm chú ý.

Khi sử dụng công cụ PMI, chúng ta luôn phải tuân theo trật tự: xem xét ưu điểm trước, tiếp theo là yếu điểm và cuối cùng là những điểm cần chú ý.

Những bài tập luyện PMI

1- ở nhiều quốc gia, tỷ lệ những người già trong dân số ngày càng tăng. Một gợi ý được đưa ra là nên thành lập một đảng chính trị đặc biệt đại diện cho những người già trên 60 tuổi. Hãy thực hiện một PMI về ý tưởng này.

2- Một vài công ty bắt đầu áp dụng một hệ thống mà theo đó mỗi nhân viên kinh doanh bắt đầu ngày làm việc bằng cách ấn một nút đèn xanh hoặc đèn đỏ để thể hiện tên của anh ta trên một tấm bảng. Nếu người này

chọn đèn đỏ, điều đó có nghĩa là anh ta đang bận và căng thẳng và không muốn bị quấy rầy. Nếu đèn xanh có nghĩa là anh ta đang sung sức và sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Hãy thực hiện một PMI về ý tưởng này, thực hiện một PMI khác về việc ứng dụng ý tưởng này cho một gia đình, mỗi thành viên trong gia đình hàng ngày sẽ lựa chọn đèn.

3- Một vài thành phố đã cung cấp xe đạp trắng, loại xe mà bất cứ ai muốn cũng có thể sử dụng. Bạn chọn một chiếc xe đạp và sử dụng nó, sau đó đưa nó cho một người bạn khác sử dụng. Thực hiện một PMI về ý tưởng này.

4- Giả thuyết cho rằng khả năng ngoại cảm là hoàn toàn có thể và bạn có thể nói chính xác những gì người khác đang nghĩ khi họ đang nghĩ về bạn. Thực hiện một PMI về vấn đề này. Liệu đó có phải là một ý tưởng hay?

5- Liệu có nên cho học sinh hàng năm được quyền bỏ phiếu đánh giá giáo viên của họ. Thực hiện một PMI về ý tưởng này.

6- Một vài nhà máy đang cố gắng chỉ làm việc 4 ngày một tuần, nhưng mỗi ngày phải làm việc 10 giờ. Thực hiện một PMI về ý tưởng này. Liệu bạn có cho rằng đó là một ý tưởng hay?

7- Một bà mẹ cho rằng con gái bà đang xem tivi quá nhiều, vì thế bà đặt tivi trong một chiếc hộp và bất cứ ai muốn xem tivi phải trả tiền xem theo giờ thì bà mới mở chiếc hộp đó. Hãy thực hiện một PMI về ý tưởng này.

8- Bạn nghĩ gì về ý tưởng yêu cầu mỗi năm các con bạn phải đảm nhiệm việc nhà trong vòng một tuần: bao gồm cả việc mua sắm, nấu ăn và giặt giũ. Thực hiện một PMI.

TRỌNG TÂM VÀ MỤC ĐÍCH

Hầu hết mọi suy nghĩ đều lan man từ điểm này sang điểm khác. Một người tư duy đưa ra những điểm dẫn tới những điểm khác. Trong một cuộc bàn luận, thường có ai đó cố gắng công kích những điều người khác nghĩ và nói. Điều này thường xảy ra và lý do là vì mọi người còn mơ hồ và có một khái niệm chung chung về chủ đề của vấn đề và mục đích của tư duy. Đây là một trong những lỗi chính khiến tư duy trở nên không hiệu quả và vô hiệu quả.

Chúng ta vừa xem xét một vài công cụ tư duy và một vài thói quen tư duy, và lúc này chúng ta đang xem xét một thói quen tư duy khác: trọng tâm và mục đích. Điều này có nghĩa là chúng ta nên nhận thức một cách thường xuyên về trọng tâm và mục đích của tất cả mọi hành vi tư duy của chúng ta. Một thói quen là một điều gì đó nên trở thành một phần không thể thiếu được trong tất cả mọi hành vi tư duy. Một công cụ là một thứ gì đó chúng ta lựa chọn để sử dụng vào những tình huống cụ thể. Có sự liên quan giữa các công cụ (AFO và FIP) và tôi sẽ trình bày chúng ở phần sau.

Hãy hình dung tình huống khi tôi đi xem một triển lãm đồ dùng gia đình và tôi đang xem xét việc mua một chiếc bàn ăn mới. Tôi đang chú tâm tới cái bàn. Nhưng lúc đó tôi nhìn xuống những chiếc chân bàn và băn khoăn liệu chúng có đủ độ vững chắc? Sau đó tôi nhìn lên bề mặt của chiếc bàn, liệu nó có bị biến màu hoặc phá hỏng bởi sức nóng của các loại đồ ăn. Và lúc đó sự tập trung của tôi dồn vào một vết xước trên mặt bàn. Điểm mấu chốt là mục tiêu chung chung của tôi: mua một chiếc bàn, và tôi đang xem xét để mua chiếc bàn đó. Nhưng tại bất cứ điểm chú trọng nào tư duy của tôi dường như đang chú trọng đến những điểm nhỏ hơn so với mục tiêu tổng thể. Không chỉ tư duy của tôi tập trung vào những điểm nhỏ hơn mà cách nghĩ về những điểm nhỏ hơn đó tự nó cũng có mục đích xác định (liệu vết xước có phải là một sự chú trọng).

Nếu chúng ta chỉ có cảm nhận chung chung về mục tiêu của tư duy, điều đó là chưa đủ. Chúng ta cần biết tại sao tại mỗi một thời điểm, chúng ta đang chú trọng đến điều gì và đang cố làm điều gì. Điều này đòi hỏi một số nguyên tắc nhất định và sự sử dụng những chiếc mũ tư duy. Chúng ta cần một điểm tựa cho tư duy để từ đó chúng ta có thể thấy những gì đang xảy ra.

<u>Những câu hỏi quan trọng</u>

Tất cả thói quen tư duy đều có một vài câu hỏi mấu chốt mà chúng ta nên tự hỏi bản thân bất cứ lúc nào chúng ta tư duy. Đối với thói quen trọng tâm và mục đích câu hỏi là:

- Lúc này tôi đang xem xét (nghĩ về) điều gì?
- Tôi đang cố để làm gì?

Bạn luôn có thể tự hỏi bản thân những câu hỏi như vậy. Bạn hãy đặt câu hỏi khi bạn đang tham dự một cuộc họp mà hầu như chẳng đi đến đâu cả.

Đặt ra trọng tâm

Vì chúng ta cần nhận thức được trọng tâm và mục đích, do vậy chúng ta nên có khả năng đặt ra trọng tâm và mục đích.

Bạn muốn chú trọng tới điều gì?

Trong mọi thời điểm tư duy cũng như tại thời điểm thiết lập kế hoạch tư duy (mũ xanh da trời), bạn nên có khả năng chỉ ra và xác định những vùng trọng tâm khác nhau và bạn muốn làm gì với mỗi vùng trọng tâm đó.

Kiểu tư duy

Chúng ta có thể phân loại tư duy thành bốn kiểu chính sau đây:

Tư duy khám phá: nhìn xung quanh, bồi dưỡng kiến thức và nhận thức của chúng ta về chủ đề. Chúng ta muốn có một tấm bản đồ cụ thể hơn về nó.

Tư duy tìm kiếm: khi chúng ta có một nhu cầu xác định, chúng ta muốn điều gì đó. Chúng ta muốn kết thúc với điều gì đó cụ thể. Chúng ta cần một giải pháp cho vấn đề đó. Chúng ta cần giải quyết sự xung đột. Kiểu tư duy này khác nhiều so với kiểu tư duy khám phá. ở đây, từ tìm kiếm có thể được hiểu theo nghĩa kiến thiết. Nó không giống như việc có một ý tưởng đang ẩn chứa đâu đó và chúng ta chỉ việc tìm ra chúng. Chúng ta phải xây dựng một giải pháp cũng như chúng ta phải sắp xếp mọi phần của một mẫu thiết kế. Vì thế chúng ta có thể nói rằng chúng ta đang tìm kiếm để đi đến một kết quả được mong đợi.

Tư duy lựa chọn: đã có một số phương án và chúng ta phải thực hiện một sự lựa chọn hoặc một quyết định. Đó có thể là một chuỗi hành động và sự lựa chọn của chúng ta là có nên hoặc không nên sử dụng chúng. Ví dụ, trong thiết kế hoặc trong cách giải quyết vấn đề chúng ta thường đi đến một điểm mà ở đó có một vài phương án có thể và chúng ta phải lựa chọn chúng.

Tư duy tổ chức: tất cả mọi khía cạnh đều có nhưng lại không theo một trật tự nào cả. Chúng ta phải sắp xếp mọi khía cạnh đó cùng nhau theo cách hiệu quả nhất. Chúng ta xem xét mọi thứ. Chúng ta thử cách này hay cách khác. Chúng ta áp dụng nhiều công cụ tư duy khác nhau (APC, OPV, C và S…). Thiết kế một ngôi nhà là một phần của tư duy sáng tạo và là một phần của tư duy tìm kiếm. Sắp xếp ngôi nhà theo đúng trật tự là một phần của tư duy tổ chức. Nêu ra một kế hoach và thực hiện kế hoạch đó đều là những bộ phận của tư duy tổ chức.

Tư duy kiểm tra: liệu nó có chính xác không? Liệu nó có đúng không? Liệu nó có phù hợp với chứng cứ hay không? Nó có được chấp nhận không? Đây là kiểu tư duy mũ đen hoặc kiểu tư duy phê phán. Chúng ta phản ứng lại trước những gì mà chúng ta thấy. Chúng ta xét đoán nó. Chúng ta kiểm tra nó. Hiển nhiên trong mọi kiểu tư duy (giải quyết vấn đề, kiểm tra là một phần không thể thiếu (giải quyết vấn đề, thiết kế, lựa chọn và giải thích…), nhưng kiểu tư duy này tồn tại độc lập.

Trong phần xác định trọng tâm và mục đích, kiểm tra là một phần hữu ích giúp chúng ta nhận thức được kiểu tư duy mà chúng ta đang nghĩ.

<u>Bài tập luyện trọng tâm và mục đích</u>

1- Một nhà thiết kế đang thiết kế kiểu dáng cốc mới. Năm khía cạnh về một chiếc cốc mà cô ấy cần chú trọng là gì? Ví dụ, điều chú trọng của cô ấy là tay cầm của chiếc cốc.

2- Trong một cuộc họp bàn về vấn đề trồng nho tại vùng California, tư duy của mọi người dường như tập trung vào cuộc chạy đua giữa các loại rượu. Theo bạn thì mục đích chính của cuộc họp lần này là gì?

3- Bạn đang chuẩn bị một bữa ăn cho bạn và ba người bạn. Liệt kê năm thứ mà bạn cần chú tâm. Ví dụ, bạn có thể chú tâm đến việc các bạn sẽ đi đâu để ăn.

4- Bạn mua một chiếc đài casette trong một cửa hàng. Chất lượng của chiếc đài không được tốt như bạn mong đợi. Bạn muốn trả lại chiếc đài. Liệu bạn nên chú tâm vào điểm gì?

5- Bạn đang tổ chức một bữa tiệc tại nhà có mời 20 người bạn của bạn. Nhưng có hai mươi người khác không được mời cũng đến dự tiệc. Những người này bạn có biết nhưng không phải là bạn của bạn. Bạn nên chú trọng đến điều gì và mục đích của việc bạn suy nghĩ về những điểm chú

trọng đó là gì?

6- Một doanh nghiệp mở một cửa hiệu bán kem trong khu vực bạn ở. Ông ta chú trọng đến những điểm sau:

- Chất lượng sản phẩm.
- Những sản phẩm nổi tiếng cùng loại.
- Quảng cáo và tuyên truyền.
- Tuyển những nhân viên tốt.

Theo bạn, còn những điểm gì khác mà anh ta cần chú trọng?

7- Một người bạn của bạn vừa mất một con chó cảnh mà cô ấy rất yêu thích. Bạn đến để giúp đỡ cô ấy. Ba điều quan trọng nhất mà bạn cần lưu tâm là gì?

8- Một vụ tai nạn xe khách nghiêm trọng xảy ra trên đường cao tốc làm cho rất nhiều người bị thương và họ được đưa vào bệnh viện gần nhất. Giám đốc bệnh viện này nên chú trọng đến những điều gì?.

AGO – CHỦ ĐÍCH, MỤC TIÊU VÀ MỤC ĐÍCH

Công cụ tư duy này được viết và gọi tắt là AGO.

Đây là một công cụ mở rộng nhận thức, một công cụ định hướng chú ý.

AGO liên quan đến thói quen tư duy muốn biết trọng tâm và mục đích của tất cả các hành vi tư duy tại mọi thời điểm. Tuy nhiên, AGO đề cập đến mục tiêu hoặc mục đích tổng quát của tư duy hơn là chú trọng tại từng thời điểm.

- Anh đã triệu tập cuộc họp này, và tôi muốn biết mục đích chính xác của hành vi tư duy của chúng ta. Tôi yêu cầu anh thực hiện một AGO.
- Chúng ta đã bàn bạc hàng giờ nhưng tôi vẫn không biết chúng ta đang cố gắng đạt được điều gì. Vậy liệu chúng ta có thể thực hiện một AGO?
- Rõ ràng rằng AGO của bạn khác với AGO của tôi. Tất nhiên là chúng ta phải phân loại chúng cụ thể trước khi tiếp tục thảo luận.
- Khi anh ấy nhận khoản tiền đó, tôi nghĩ rằng anh ấy đã hành động một cách hấp tấp.

Đừng cố gắng phân biệt giữa chủ đích, mục tiêu và mục đích. Mặc dầu chúng ta có thể nhận biết được nhưng làm như vậy chẳng giúp ích gì và có thể khiến chúng ta nhầm lẫn.

- Mục tiêu suy nghĩ của chúng ta là gì?
- Chúng ta muốn kết thúc suy nghĩ với điều gì?
- Ngay sau khi bạn có được quan điểm rõ ràng về kết quả ý tưởng nỗ lực tư duy của bạn, bạn sẽ có được một AGO rõ ràng.

Tôi muốn kết thúc với một giải pháp cho vấn đề những người trẻ tuổi lạm dụng ma túy.

Tôi muốn kết thúc với cách đẩy những kẻ buôn bán ma túy ra khỏi trường học.

Tôi muốn kết thúc bằng cách thuyết phục những người trẻ tuổi rằng ma túy là quá nguy hiểm.

Tất cả những mục tiêu trên đều là những mục tiêu cụ thể. Chúng đều xem

xét chung một sự việc. Một vấn đề to lớn có thể được tách thành những vấn đề nhỏ hơn và mỗi vấn đề nhỏ đó được xem xét như một vấn đề riêng biệt.

Những cách xác định mục tiêu thay thế

Một AGO được thực hiện với một vấn đề để thảo luận. Một vài người muốn thực hiện một AGO nhưng những người khác lại không thấy thỏa mãn với cách xác định mục tiêu mà người đó đã gợi ý. Chúng ta nên thực hiện một vài cách xác định mục tiêu khác nhau. Thường thì không phải chỉ có một cách duy nhất để xác định vấn đề (cho đến tận khi bạn đã giải quyết chúng), việc tìm ra nhiều cách xác định mục tiêu mang lại lợi ích cho việc tư duy.

Bán mục tiêu

Trên đường đi đến một thị trấn xa xôi, chúng ta có thể sẽ phải đi qua những thị trấn khác. Cũng giống như vậy, chúng ta có thể đặt ra những bán mục tiêu trong khi chúng ta tìm cách giải quyết toàn bộ vấn đề. Điều này cũng liên quan tới khía cạnh tách một vấn đề nghiêm trọng thành những vấn đề nhỏ hơn và nhờ đó chúng ta cũng có thể chọn ra những trọng tâm cho từng vấn đề nhỏ đó. Quyết định xem lựa chọn cách xác định trọng tâm nào không phải là một vấn đề quan trọng. Vấn đề quan trọng ở đây là biết được mục tiêu của suy nghĩ sẽ diễn ra như thế nào.

Mục tiêu của việc suy nghĩ của chúng là gì?

Trọng tâm lúc này là gì?

Bài tập luyện AGO

1- Có ba chiếc ô tô đâm vào nhau trên một con đường giao thông đông đúc. Không ai trong số họ bị thương. Hãy xác định AGO của bạn trong tình huống này là gì nếu bạn là một cảnh sát đến giải quyết vụ này.

2- Có quá nhiều máy bay bay trên bầu trời. Sân bay và kiểm soát đường bay đang bị tắc nghẽn. Những chuyến bay bị hoãn trong thời gian dài hoặc đứng trước nguy cơ va chạm trên không. Bạn được mời đến tham dự một đội nhằm xây dựng một cách suy nghĩ về vấn đề này. AGO của đội nên được xác định là gì? Bạn hãy tách vấn đề lớn đó thành ba vấn đề nhỏ hơn.

3- Bạn nghĩ rằng bạn của bạn đang bận đồ không phù hợp với cô ấy. AGO của bạn ở đây là gì?

4- Một trong những người bạn của bạn đã nói sai sự thật về bạn. Bạn không biết đó là ai. Hãy thực hiện một AGO về tình huống này.

5- Tại sao những người trẻ tuổi lại đi đến trường học. Hãy thực hiện một AGO dành cho các thầy cô giáo. Một AGO cho xã hội nói chung. Một AGO dành cho những người trẻ tuổi. AGO của riêng bạn về vấn đề này là gì?

6- Có một lượng những chiếc hộp đựng thức ăn của một số nhà sản xuất cụ thể chứa những chất gây hại. Điều này vẫn chưa được chứng minh. AGO nên thực hiện như thế nào?

7- Khi ngồi ở ghế sau của một chiếc taxi bạn tìm thấy một máy quay phim đắt tiền. Bạn không chắc người lái taxi có nhìn thấy việc bạn tìm thấy chiếc máy quay đó không. Hãy thực hiện một AGO.

8- Tất cả các chính phủ đều quan tâm đến vấn đề bảo vệ an ninh của nước mình. Có những ý kiến khác nhau về việc làm thế nào để kiểm soát tốt nhất tình hình này. Nếu bạn được yêu cầu đưa ra một AGO của bộ quân sự, bạn sẽ gợi ý những điều gì?

9- Thực hiện một AGO về những bài thi tại trường học.

FIP – NHỮNG ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

Đây là một công cụ định hướng sự chú ý.

Nhiều công cụ định hướng sự chú ý được xây dựng với mục đích mở rộng khả năng nhận thức (CAF, C&S, PMI, APC). Đây là một phần của tư duy đồng thuận. Ngoài ra còn gì khác? Chúng ta sẽ cố gắng cộng thêm vào danh sách những công cụ nêu trên khi chúng ta tìm thêm những nhân tố của công cụ CAF.

FIP đề cập trực tiếp đến những sự ưu tiên. Những ưu tiên của chúng ta là gì?

Không phải tất cả mọi thứ đều quan trọng như nhau. Có những thứ quan trọng hơn những thứ khác. Có một vài giá trị quan trọng hơn những giá trị khác.

- Có quá nhiều thứ quan trọng nhưng những thứ nào là quan trọng nhất? Hãy thực hiện một FIP.
- Trước khi bạn có thể đưa ra một quyết định, bạn cần biết ưu tiên của bạn là gì. Hãy thực hiện một FIP.
- Tôi cho rằng những ưu tiên của tôi khác với của anh. Vậy mỗi chúng ta hãy thực hiện một FIP và so sánh kết quả.

FIP là công cụ có mối liên hệ với công cụ AGO và có liên quan đến thói quen trọng tâm và mục đích, bởi vì ngay từ ban đầu, khi chúng ta cần biết mục đích của chúng ta, chúng ta cũng cần biết những ưu tiên của chúng ta.

Mục đích là điều mà chúng ta đang cố gắng đạt được. Ưu tiên là những chỉ dẫn chỉ cho chúng ta biết làm thế nào chúng ta đạt được chúng. Ưu tiên là những điều mà chúng ta luôn phải lưu ý. Thường có những nhân tố ưu tiên và những giá trị ưu tiên.

Bao gồm và không bao gồm

Một vài những ưu tiên luôn cần xuất hiện trong tư duy của bạn. An toàn là một trong những ưu tiên cần có trong bất kỳ tư duy nào liên quan đến máy bay và an toàn hàng không. Quyền con người và sự công bằng là những ưu tiên cần có trong những vấn đề liên quan đến luật pháp và cảnh sát. Sự dễ dàng chế tạo và sản xuất là những ưu tiên cần có trong tư duy của những nhà

thiết kế. Chi phí là nhân tố cần có khi chúng ta có bất kỳ ý định kinh doanh nào, tương tự nhân tố chi phí là lợi nhuận.

Nhưng cũng có một vài ưu tiên chúng ta cần tránh. Chúng ta nên tránh gây ô nhiễm môi trường. Chúng ta nên tránh những cạnh sắc ở những miếng gắn trong các loại đồ chơi dành cho trẻ em. Chúng ta nên làm sao để tránh hệ thống gian lận. Chúng ta cố gắng giảm thiểu rủi ro.

Thông qua biểu đạt ngôn ngữ, đôi lúc chúng ta biến đổi một loại ưu tiên này sang một loại khác. Chúng ta nên tìm kiếm môi trường vệ sinh đối với những người bán lẻ thức ăn. Chúng ta nên tránh những thức ăn không vệ sinh. Chúng ta nên tìm cách sử dụng năng lượng một cách có hiệu quả. Chúng ta nên tránh lãng phí năng lượng.

<u>Có bao nhiêu ưu tiên</u>

Khi bạn xem xét một danh sách các nhân tố (ví dụ những nhân tố để lựa chọn nơi để nghỉ mát), bạn thấy dường như mỗi một nhân tố đều là những nhân tố ưu tiên. Thường thì chúng ta luôn tìm được giá trị hoặc những điều quan trọng nhất khi chúng ta cố gắng. Điểm mấu chốt khi thực hiện một FIP là nó buộc chúng ta phải đưa ra sự lựa chọn: những gì là thực sự quan trọng, chứ không phải là những điều chúng ta có.

Vì vậy, FIP chính là bài tập đặt ra những giới hạn cho sự ưu tiên. Giới hạn này có thể là ba, bốn hoặc năm. Bạn không thể đặt ra quá nhiều sự ưu tiên. Bạn có thể cô đọng một vài nhân tố hoặc giá trị thành một ưu tiên.

<u>Bài luyện tập FIP</u>

1. Nếu bạn đang lựa chọn những người là những sỹ quan cảnh sát tốt, 3 ưu tiên hàng đầu của bạn là gì? Hãy thực hiện một FIP.
2. Nếu các bậc cha mẹ có thể lựa chọn tính cách cho con cái của họ, bạn cho rằng bốn ưu tiên hàng đầu mà hầu hết các bậc cha mẹ lựa chọn là gì? Hãy thực hiện một FIP.
3. Trong việc lựa chọn nghề nghiệp, bốn ưu tiên hàng đầu của bạn là gì? Hãy thực hiện một FIP.
4. Nếu bạn phải lựa chọn một ai đó là lãnh đạo nhóm của bạn, bạn muốn tìm kiếm một người như thế nào? Thực hiện một FIP về ý tưởng này (hãy đưa ra bốn ưu tiên).
5. Khi một đứa trẻ làm điều gì đó sai, ba ưu tiên hàng đầu của cha mẹ khi

xem xét việc đứa trẻ làm là gì? Thực hiện một FIP.

6. Một doanh nhân đang lựa chọn một người bán hàng để đi ra ngoài và bán một loại đồ chơi trẻ em mới. Anh ta đã thực hiện một FIP về quyết định những ưu tiên mà anh ta cần là:

- Sự hăng hái và chịu đựng.
- Chân thật.
- Hiểu biết về thị trường đồ chơi.
- Ngoại hình khá.

Liệu doanh nhân này đã bỏ qua điều gì? Nếu bạn phải thực hiện một FIP, chỉ nêu ra bốn ưu tiên, bạn sẽ lựa chọn những tiêu chí gì?

1. Có một cuộc tranh luận giữa cha mẹ và con cái họ về thời gian mà những đứa trẻ cần trở về nhà vào buổi tối (chọn độ tuổi của con trẻ mà bạn muốn). Hãy thực hiện một FIP (bao gồm 3 ưu tiên) cho các bậc cha mẹ và một FIP khác (cũng bao gồm 3 ưu tiên) dành cho con cái.
2. Thực hiện một FIP trong việc lựa chọn một người bạn.
3. Thực hiện một FIP trong việc mua đĩa nhạc.

NHÌN LẠI PHẦN 2

Khi đọc đến phần này, có lẽ một vài độc giả cảm thấy có những điều bị nhầm lẫn, vì vậy lúc này chúng ta cần nhìn lại những điều chúng ta đã học.

Điều quan trọng nhất cần nhớ là tất cả những công cụ và thói quen được đề cập đầy đủ và có thể được sử dụng riêng rẽ tùy theo từng sự việc. Không có một cấu trúc bao gồm xem mỗi công cụ, thói quen nên được áp dụng trong những tình huống nhất định nào. Ở phần tiếp theo của cuốn sách này, chúng ta sẽ xem xét một số cấu trúc, nhưng tại thời điểm này, mọi công cụ, thói quen có thể được xem xét một cách hoàn toàn độc lập và có chỗ đứng riêng của nó.

Ví dụ, chiếc mũ đen có thể được sử dụng theo cách riêng của nó.

Công cụ OPV cũng được sử dụng độc lập. Tương tự như vậy đối với công cụ C & S, với thói quen giá trị, với chiếc mũ đỏ tư duy, với thói quen trọng tâm và mục đích.

Tôi nhấn mạnh đến điều này bởi vì nó khác với nhiều cách tiếp cận tư duy khác. Những cách đó có thể bao gồm nhiều cấu trúc phức tạp, thoạt nhìn thì rất gây ấn tượng nhưng lại ít mang tính thực hành trong những tình huống sống.

Một con dao nhíp đặc biệt của quân đội Thụy Sỹ được chế tạo có nhiều lưỡi, mỗi lưỡi có một chức năng khác nhau. Bạn sử dụng chỉ một lưỡi tại một thời điểm: lưỡi dùng để cắt, lưỡi dùng làm tô vít, lưỡi dùng để mở nút chai… hãy nghĩ lại mẫu người thợ mộc mà tôi đã miêu tả như một cơ sở nền tảng cho cách tiếp cận của tôi trong việc giảng dạy tư duy. Người thợ mộc sử dụng búa khi anh ta hoặc cô ta muốn dùng búa. Nó không yêu cầu đặt ra cấu trúc nào cả.

Dựa vào kinh nghiệm tích lũy được từ nhiều năm nay, tôi biết rằng một số người trẻ tuổi khi học những công cụ này chỉ muốn ghi nhớ một hoặc hai công cụ. Tất nhiên đó là PMI và CAF. Những người khác lại muốn nhớ một vài chiếc mũ. Những người khác lại nhớ đến thói quen giá trị và công cụ OPV. Những người khác lại nhận thấy C & S là công cụ hữu ích cần nhớ.

Những người khi học xong phần một và bị lẫn lộn giữa các công cụ và khái niệm là những người đang cố sắp xếp tất cả những điều đã học thành một cấu trúc. Đừng cố làm như vậy. Vì không chỉ bạn sẽ lẫn lộn mà cả người

dạy bạn cũng sẽ bị lẫn lộn.

<u>Công cụ và thói quen</u>

Tôi đã trình bày một số công cụ và thói quen. Vậy đâu là sự khác nhau giữa công cụ và thói quen?

Thói quen: một thói quen là một thông lệ nên luôn luôn hiện diện trong tâm trí của bạn không kể bạn đang xem xét bất kỳ vấn đề gì. Khi bạn chụp một tấm ảnh, bạn luôn luôn cần nhận thức rõ ràng về: tiêu điểm, tốc độ màn trập, lỗ ống kính, tốc độ tim…

Tất cả những điều này đối với những nhà chụp ảnh chuyên nghiệp đã trở thành thông lệ trong suy nghĩ mỗi khi cầm máy ảnh. Một thói quen cũng tương tự như vậy. Một người tư duy có kỹ năng luôn giữ những thói quen đó trong đầu.

Mỗi thói quen được khái quát hóa như một hoặc hai câu hỏi mà người tư duy nên tự đặt ra để hỏi bản thân bất cứ khi nào cần tư duy mọi việc. Chỉ một số ít người có thể nhớ được tất cả những thói quen đó. Phần đông những người khác chỉ nhớ một hoặc hai thói quen. Tuy nhiên, tất cả các thói quen đều quan trọng và xuất hiện trong mọi tư duy tại mọi giai đoạn tư duy. Nếu bạn xem xét cách tư duy của một người tư duy tốt, bạn sẽ nhận thấy rằng tất cả những thói quen cơ bản đó đều xuất hiện.

Công cụ: một công cụ thì được sử dụng một cách chuyên nghiệp và thường xuyên như một thói quen. Bạn lựa chọn một công cụ cụ thể và bạn sử dụng nó. Sau đó bạn lại cất nó đi. Không giống như thói quen, công cụ không được sử dụng tại mọi thời điểm. Công cụ có thể phát triển thành thói quen. Ví dụ, công cụ OPV khuyến khích người tư duy luôn luôn nghĩ về những người khác chịu ảnh hưởng của cách tư duy. Tuy nhiên, công cụ này là một công cụ cụ thể.

Chúng ta cần sự cụ thể, chính thức, thậm chí cả sự nhân tạo do những công cụ tạo ra. Chúng ta có thể nói: hãy thực hiện một PMI hoặc nói: tôi muốn anh thực hiện một C & S về vấn đề này. Chúng ta càng sử dụng công cụ một cách chính thức và có cân nhắc, công cụ đó càng phát huy giá trị.

Với thói quen, chúng ta chỉ hy vọng rằng chúng ta thường xuyên nhắc nhở bản thân chúng ta sư dụng thói quen đó. Với công cụ, chúng ta có thể thực hành chúng và chúng ta có thể yêu cầu sử dụng một công cụ cụ thể.

Thường xảy ra tình huống khi chúng ta đang sử dụng một công cụ để tư

duy, đồng thời cũng có nhiều thói quen được sử dụng kèm theo công cụ đó. Ví dụ, công cụ OPV bao gồm một cách tự động thói quen giá trị. Tất cả các công cụ đều bao gồm thói quen trọng tâm và kết quả. Công cụ APC có thể yêu cầu sự thay đổi trong nhận thức. Và nhiều mối liên hệ khác.

Những thói quen tư duy

Chúng ta sẽ nhìn lại những thói quen tư duy đã được trình bày trong cuốn sách này. Chúng được giới thiệu lại lúc này một cách vắn tắt và không theo trật tự mà bạn đã được học trước đó, nhưng lại theo trật tự logic.

Trọng tâm và mục đích

Lúc này tôi đang xem xét (nghĩ về) điều gì?

Tôi đang cố gắng làm điều gì?

Đây là một thói quen cơ bản trong nguyên tắc tư duy. Không có thói quen này, tư duy sẽ bị trôi dạt, lẫn lộn và không hiệu quả. Nếu chúng ta chỉ chú tâm đến mục tiêu chung của chủ đề để tư duy, điều đó là chưa đủ.

Tiến lên và đồng thuận

Liệu còn có ý tưởng nào khác không?

Cái tiếp theo sẽ là gì?

Thói quen tư duy này xác định bước tiếp theo trong tư duy. Chúng ta sẽ tiến lên phía trước từ vị trí hiện tại của chúng ta, hoặc chúng ta sẽ đi vòng mọi hướng (đồng thuận) để xem xét các khả năng. Sự lựa chọn này có thể trở thành một thông lệ một cách dễ dàng, đặc biệt nếu chúng ta có được thói quen ngừng suy nghĩ ngay bây giờ và tự hỏi: liệu còn có ý tưởng/lựa chọn/cách tiếp cận…nào khác?

Nhận thức và logic

Tôi đang tư duy dựa trên tầm nhận thức như thế nào?

Liệu có cách nhìn nào khác có thể để nhìn nhận vấn đề này?

Hai khía cạnh quan trọng của nhận thức là độ rộng và sự thay đổi. Tư duy của chúng ta cần nhận thức rõ ràng những khía cạnh quan trọng của nhận thức này.

Còn về logic? Tôi sẽ không đặt ra một câu hỏi như tôi đã làm với các khía

cạnh tư duy khác bởi vì tôi sẽ trình bày nó ở phần sau. Nhưng một câu hỏi đơn giản có thể là:

Điều gì xảy ra tiếp theo điều này?

Câu hỏi này rất giống câu hỏi tiến lên.

Giá trị

Có những giá trị nào bao gồm trong đó? Những ai chịu ảnh hưởng bởi những giá trị này?

Trong tất cả mọi hình thức tư duy đời thực, thói quen giá trị là một thói quen thiết yếu. Đơn giản là vì thói quen giá trị xác định giá trị của toàn bộ suy nghĩ (trong cuộc sống thực). Không có giá trị, tư duy cũng chẳng có giá trị gì. Thế nên thói quen giá trị cần thiết phải trở thành một phần thông lệ của tất cả mọi tình huống tư duy. Bi kịch nằm ở chỗ hiện nay trong rất nhiều trường học, tư duy được lý thuyết hóa thành những bài đố và thành những vấn đề toán học, những chủ đề mà khía cạnh giá trị là không quan trọng. Trong cuộc sống thực, giá trị xác định sự lựa chọn, quyết định, thành công và thất bại.

Kết quả và kết luận

Nếu bạn chưa thể đưa ra một kết luận, những câu hỏi nên đặt ra là:

Tôi đã nhận thấy được những điều gì?

Điểm bế tắc ở đây là gì?

Nếu bạn đã đưa ra được một kết luận, những câu hỏi là :

Câu trả lời của tôi là gì?

Tại sao tôi cho rằng câu trả lời của tôi thực hiện được.

Một cách tự nhiên, thói quen kết quả và kết luận đến tại thời điểm cuối cùng của hành vi tư duy. Thói quen này là quan trọng bởi hai lý do: lý do đầu tiên là nếu chúng ta đã nỗ lực để tư duy, chúng ta muốn thu hoạch tối đa những điều có thể từ nỗ lực đó, nếu không, chúng ta đang lãng phí thời gian; lý do thứ hai là cảm giác dành được điều gì đó trong tư duy là một động lực vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta không dành được một điều gì cả, chúng ta cũng không có động lực để thúc đẩy tư duy.

Tóm lược

Có những thói quen tư duy khác sẽ được tôi trình bày ở phần sau của cuốn sách này. Những thói quen đã được giới thiệu là cơ bản trong cách tư duy tự nhiên của mỗi chúng ta và nên trở thành một phần của mọi hành vi tư duy.

Sáu chiếc mũ tư duy

Sáu chiếc mũ tư duy nằm ở vị trí giữa của một công cụ và một cấu trúc tư duy. Tôi đã trình bày cho chúng ta một công cụ định hướng tư duy bởi vì chúng hướng sự chú ý tới một kiểu hoặc một trạng thái tư duy. Những chiếc mũ có thể được sử dụng đơn lẻ và tách biệt (cách sử dụng riêng lẻ) hoặc sử dụng thành một chuỗi (sử dụng hệ thống).

Mũ trắng: thông tin, dữ liệu, dữ kiện và con số. Chúng ta có những thông tin gì, những thông tin gì chúng ta đang thiếu, làm thế nào chúng ta có được những thông tin cần thiết. Chiếc mũ trắng liên quan đến các công cụ CAF, OPV và có lẽ cả FIP.

Mũ đỏ: khả năng trực giác, linh cảm, cảm giác và cảm xúc. Mũ đỏ chỉ ra một cách hợp lệ để chúng ta trình bày khả năng trực giác và cảm giác. Mũ đỏ tư duy liên quan đến các công cụ CAF, OPV và FIP.

Mũ đen: là chiếc mũ của sự xét đoán và kiểm tra. Những điều đã được gợi ý liệu có phù hợp với kinh nghiệm, thông tin, hệ thống, giá trị…của chúng ta? Chiếc mũ đen luôn là chiếc mũ của tư duy lối và cần có những lý do cụ thể. Chiếc mũ đen liên quan đến công cụ PMI và C & S.

Mũ vàng: chiếc mũ của lợi ích và những điểm thuận lợi của ý tưởng được trình bày. Chúng ta phải chỉ rõ lý do tại sao ý tưởng đó thực hiện được. Chúng ta cần đưa ra những lập luận logic. Chiếc mũ vàng tư duy có liên quan đến các công cụ PMI và C & S.

Mũ xanh lá cây: sự sáng tạo, hành động, đề xuất và gợi ý. Đây là chiếc mũ của sự sản sinh. Nó đưa ra những ý tưởng xây dựng và những ý tưởng mới. Mũ xanh tư duy có liên quan trực tiếp với công cụ APC.

Mũ xanh da trời: nhìn tổng thể và kiểm soát quá trình tư duy. Chúng ta đang làm gì, chúng ta nên làm gì tiếp theo, mũ xanh da trời có liên quan tới AGO, trọng tâm và mục đích, kết quả và kết luận.

Những chiếc mũ thực hiện vai trò rộng lớn hơn một công cụ tư duy. Cho nên chúng ta đừng cố ghép những chiếc mũ với những công cụ tư duy khác.

Những công cụ tư duy

Có 7 công cụ định hướng sự chú ý đã được trình bày đều là những công cụ được trích ra từ chương trình đào tạo tư duy đầy đủ, chương trình CoRT, chương trình được thiết kế giảng dạy tư duy và nay được sử dụng ở rất nhiều trường học. Chương trình này bao gồm 60 bài học chia thành mười bài học một phần. Chương trình này bao gồm rất nhiều công cụ tư duy.

Tất cả các công cụ tư duy đều được nêu tắt bằng những chữ cái đầu của mỗi phần hình thành nên công cụ đó. Nó giúp cho mọi người sử dụng công cụ một cách dễ dàng hơn.

Những công cụ đã được trình bày nên được sử dụng một cách rõ ràng, chính thống và có cân nhắc. Đây là một yêu cầu có thể xem như một chủ đích khi chúng ta muốn sử dụng chúng.

Tôi muốn bạn thực hiện một OPV.

Trước tiên tôi sẽ thực hiện một OPV.

Những công cụ được trình bày lại theo thứ tự thời gian chứ không theo thứ tự tôi đã trình bày ở trên.

AGO: mục tiêu của chúng ta là gì? Chúng ta muốn đạt được điều gì? Chúng ta muốn kết thúc với điều gì? AGO hướng sự chú ý tới mục đích cụ thể của tư duy. Nếu chúng ta biết chính xác chúng ta muốn tới đâu, chúng ta dường như đi tới đó dễ dàng hơn.

CAF: cân nhắc mọi nhân tố. Nhìn xung quanh, những nhân tố nào chúng ta nên xem xét trong việc suy nghĩ. Chúng ta đã bỏ sót những gì? Có những nhân tố nào khác cần được xem xét? Trước khi chúng ta tiến lên phía trước với kiểu tư duy tiến lên, chúng ta hãy đảm bảo rằng chúng ta đã chú ý tới mọi điều chúng ta cần nghĩ. Chúng ta phải tự nhận ra những nhân tố mà chúng ta không được dạy hoặc ghi chép trong những cuốn sách tại trường học. Suy nghĩ tình huống của cuộc đời thực có thể là một công việc bừa bộn. Nếu bạn bỏ qua những nhân tố quan trọng, bạn không bao giờ có được một hành vi tư duy tốt.

OPV: quan điểm của những người khác. Mọi người thực hiện nhiệm vụ và có những người khác sẽ chịu tác động bởi kiểu tư duy đó. Chúng ta sử dụng công cụ OPV để chú ý tới quan điểm của tất cả những người liên quan. Những người này là ai, quan điểm của những người này là gì? Những giá trị liên quan là gì? Có những người liên quan trực tiếp hoặc chịu tác động bởi kết quả của hành động từ một hành vi tư duy. Tức là có những người chịu tác động trực tiếp. Bởi thế người tư duy nên chú ý tới cái nhìn của những

người này chứ không nên chỉ coi trọng giá trị bản thân. Một tư duy tốt là tư duy sử dụng thường xuyên công cụ OPV.

APC: những hành động thay thế của chúng ta là gì? Điều gì có thể thực hiện được? Những giải pháp có thể là gì? Với công cụ APC, chúng ta nêu ra những khả năng có thể để thực hiện một hành động. APC cũng được ứng dụng để giải thích và để nhận thức. Với công cụ APC, chúng ta tìm kiếm tất cả những khả năng thay thế mà chúng ta có. Những sự lựa chọn mà chúng ta có là gì? Nếu chúng ta không có sự thay thế nào khác, đó chính là thời điểm chúng ta dừng lại và cố gắng xây dựng một phương án thay thế.

FIP: những ưu tiên hàng đầu. Với công cụ FIP, chúng ta sẽ cố gắng xem xem đâu là thực chất vấn đề. Không phải tất cả mọi thứ đều quan trọng như nhau. Khi chúng ta có được cái nhìn rõ ràng về những điều ưu tiên, chúng ta có thể lựa chọn các phương án khác nhau. Phương án nào là phù hợp nhất với những ưu tiên của chúng ta. Việc xác định những điều cần ưu tiên thường được thực hiện tại thời điểm bắt đầu công việc tư duy, sau khi chúng ta thực hiện AGO. Chúng ta càng giới hạn chặt chẽ những ưu tiên của chúng ta, chúng ta càng dễ dàng đưa ra được quyết định.

C&S nếu chúng ta đã chọn một phương án như là kết quả phù hợp của công việc tư duy, công cụ này cho phép chúng ta tìm hiểu xem điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta tiến lên phía trước phương án đó. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Điều đó sẽ dẫn tới điều gì? Bằng cách thực hiện một C&S mỗi phương án, chúng ta sẽ tìm ra phương án nào là tốt nhất. C&S, FIP và PMI là những công cụ trợ giúp để lựa chọn các phương án trong khi quyết định và trong khi giải quyết vấn đề. C&S cũng được áp dụng trực tiếp độc lập để đề xuất hành động và sự khởi xướng.

PMI: ưu điểm, yếu điểm và sự chú ý. Đây là một công cụ định hướng sự chú ý. Thay vì tư duy để ủng hộ cho sự xét đoán đầu tiên của chúng ta, chúng ta khám phá chủ đề trước khi đưa ra một quyết định. Chúng ta có thể sử dụng công cụ PMI để đánh giá bất kỳ một kết luận, quyết định và giải pháp nào. Chúng ta cũng có thể áp dụng công cụ này để trợ giúp lựa chọn các phương án bằng cách thực hiện một PMI cho mỗi phương án có thể. Phần chú ý của công cụ PMI tập trung sự chú ý để mở ra những khả năng và những suy đoán và dẫn tới tư duy sáng tạo .

Sử dụng các công cụ:

Tôi trình bày các công cụ với thứ tự nêu trên nhằm mục đích tạo nên một

trật tự cho việc ứng dụng công cụ một cách có hệ thống trong việc tư duy một số chủ đề. Tuy nhiên, mỗi công cụ thường xuyên được sử dụng một cách độc lập, hoặc theo một nhóm hai, hoặc ba công cụ. Cũng giống như một người thợ mộc phải quyết định xem công cụ nào là phù hợp nhất trong bất kỳ tình huống nào, người tư duy cũng cần đưa ra sự lựa chọn tương tự. Nếu liên quan nhiều đến yếu tố con người, sử dụng công cụ OPV là cần thiết. Nếu chúng ta cần đưa ra hành động phản hồi hoặc một gợi ý, công cụ C & S hoặc công cụ PMI cần được sử dụng. Nếu chúng ta cần đưa ra một quyết định, chúng ta cần sử dụng công cụ CAF và FIP. Nếu chúng ta cần đưa ra một kế hoạch hành động, chúng ta cần sử dụng công cụ AGO.

Những công cụ được thiết kế nhằm mục đích thực hành, nội dung của chúng nhiều khi có phần chồng nhau. Có những lúc mà việc áp dụng công cụ PMI và công cụ C & S có thể thu được cùng một kết quả. Có những lúc mà CAF có thể bao gồm tất cả những người được đề cập đến với công cụ OPV. Một người thợ mộc có thể sử dụng một chiếc búa và một cái đinh hoặc một cái vít và một cái tô vít để gắn hai miếng gỗ lại với nhau.

Người tư duy hoàn toàn tự thân quyết định công cụ phù hợp để sử dụng, sau đó sử dụng chúng.

Thói quen và công cụ

Như tôi đã trình bày ở phần trên, các công cụ có thể dẫn tới những thói quen tư duy. Ví dụ, công cụ APC dẫn tới thói quen tư duy đồng thuận. Công cụ OPV dẫn tới thói quen tư duy tìm kiếm giá trị. Ngược lại, thói quen cũng giúp ích cho việc sử dụng công cụ, ví dụ trọng tâm và mục đích giúp chúng ta tập trung vào công cụ đang sử dụng. Sau khi sử dụng một công cụ, chúng ta cần đánh giá kết quả mà chúng ta đạt được. Đa phần các công cụ khi được sử dụng (CAF, OPV, C&S, PMI, FIP) chúng ta cần luôn nhận thức các hình thức giá trị.

Tóm lược

Tôi đã trình bày một số thói quen và một số công cụ tư duy. Chúng có thể được sử dụng độc lập hoặc theo nhóm. Chúng cần được thực hành thường xuyên để trở thành một phần của kỹ năng tư duy.

Bài tập ôn luyện

1. Công cụ nào là phù hợp nhất để sử dụng độc lập trong những tình

huống sau:

- Bạn không thể tìm được một tài liệu quan trọng mà bạn cần.
- Có một vụ cháy trong nhà bếp.
- Một gia đình mà các thành viên không đồng ý trong việc phân công việc nhà.
- Chiếc ô tô bị hỏng trên đường cao tốc.

2. Người quản lý nhà trọ gặp phải một số khó khăn:

- Điện bị hỏng.
- Một chiếc ô tô của khách bị đánh cắp.
- Không có một chiếc giường đủ rộng cho một vị khách quá cao.
- Do nhầm lẫn mà đã có quá nhiều khách được đặt phòng.

Với các công cụ nêu sau, ba công cụ nào là phù hợp nhất với mỗi tình huống : OPV, APC, FIP, CAF, AGO?

3. Có một mùi khủng khiếp đang bốc ra từ một gara đã bị khóa. Người chủ thì đang đi vắng. Cách tiếp cận tư duy nào bạn sẽ sử dụng.
4. Cô của bạn qua đời và để lại cho bạn một ngôi nhà cổ được đồn là có ma. Bạn sẽ làm gì? Đưa ra một cách tiếp cận tư duy về vấn đề này.
5. Một trong những hoạt động của ngày ủng hộ quỹ, bạn được yêu cầu đặt ra luật lệ cho cuộc thi của các quý bà. Công cụ nào bạn cho là có thể giúp bạn?
6. Một người bạn của bạn rất béo nhưng lại không thể ngừng ăn. Bạn được yêu cầu giúp đỡ. Chuỗi tư duy mà bạn muốn sử dụng trong cuộc nói chuyện với bạn của bạn là gì?
7. Ai đó muốn mở một nhà tập thể dành cho những người vô gia cư trong khu vực. Tất cả mọi người đều phản đối điều này. Một cuộc họp được triệu tập. Tư duy của cuộc họp nên được tổ chức như thế nào?
8. Một diễn viên hài kịch nhận ra rằng mọi người đã không cười khi anh ta diễn trò nữa. Công cụ tư duy nào mà diễn viên hài kịch này nên sử dụng?
9. Bạn nhận ra rằng, do nhầm lẫn, bạn đã lấy một thứ từ cửa hàng mà không trả tiền. Sử dụng một công cụ tư duy cho vấn đề này.

PHẦN III – KHÁI QUÁT VÀ CHI TIẾT

- Ý tưởng chung ở đây là gì?
- Để hành động, chúng ta cần ý tưởng được chi tiết hóa.

Đã bao giờ bạn đi dọc một con đường? Chắc chắn là rất nhiều lần. Và trên thực tế, luôn có một cách cụ thể để bạn đi dọc theo bất cứ con đường nào: bằng ô tô, xe buýt, xe máy, xe đạp, đi bộ, đi ngựa… "đi" là ý tưởng tổng quát hoặc phương pháp chung, và sau đó có một ý tưởng "chi tiết" để phương án đó được vận hành vào thực tế như thế nào.

Chuyển từ một ý tưởng chung sang một ý tưởng chi tiết để có thể thực hiện được ý tưởng là một thói quen tư duy, đồng thời cũng là một hành động tư duy quan trọng.

- Cho tôi một loại đồ uống.
- Cho tôi một loại đồ uống nhẹ.
- Cho tôi một ly nước chanh.

Chúng ta chuyển từ tổng quát sang chi tiết. Ví dụ nêu trên biểu hiện ba cấp độ. Cấp độ chi tiết luôn luôn là một phương án chúng ta có thể thực hiện được. Nếu có bất cứ một loại đồ uống nhẹ nào, đó chính là một loại đồ uống được nêu ở cấp độ cụ thể.

- Tôi sẽ thưởng anh ta.
- Tôi sẽ thưởng anh ta bằng tiền.
- Tôi sẽ thưởng anh ta 50$.

Lại một ví dụ nữa cho thấy chúng ta chuyển từ một ý định chung sang một hành động cụ thể có thể được thực hiện…

Trong tư duy, chúng ta cần có những ý tưởng chi tiết và cụ thể, bởi có những lúc những ý tưởng chung không đưa ra cho chúng ta một câu trả lời cụ thể. Nhưng có những lúc chúng ta sử dụng ý tưởng chung để suy nghĩ về sự việc lại rất hiệu quả.

Tạo nên những sự thay thế

Có một lỗ hổng lớn trên tấm sàn bê tông, và lỗ đó hiện thời đang đầy

nước. Bạn muốn lấy hết nước ra khỏi lỗ.

- Tôi sẽ hút nước ra.
- Tôi sẽ nhắc nước ra.
- Tôi sẽ dời chỗ nước đó.

Mỗi một ý tưởng nêu trên đều là một ý tưởng, một phương pháp hoặc một khái niệm chung. Một khi chúng ta có được một ý tưởng chung, nó sẽ được thực hiện bởi một ý tưởng chi tiết. "hút nước ra" gợi ý đến việc sử dụng một cái bơm hoặc một ống hút bằng xiphong. "nhắc nước ra" gợi ý việc sử dụng một cái xô, một cái gáo, một miếng xốp hoặc một miếng giẻ lau. "Dời chỗ nước đó" gợi ý việc bỏ vào trong lỗ những viên đá hoặc một túi nhựa đầy nướcvà sau đó lấy những vật đó ra sau.

Thay vì ngay lập tức cố gắng tìm một ý tưởng chi tiết, nếu chúng ta chú tâm vào tìm kiếm một vài ý tưởng chung, điều đó là một kiểu tư duy đúng đắn. Một khi bạn đã có ý tưởng chung, bạn sẽ có được những cách để thực hiện nó qua một cách cụ thể nào đó.

Việc luyện tập để có được thói quen tư duy đi tìm những cách tiếp cận chung về một sự việc, một vấn đề và sau đó cố gắng thực hiện chúng bằng những cách cụ thể là một thói quen tư duy hiệu quả.

Việc sử dụng chiếc mũ xanh lá cây hoặc một APC để tạo ra những ý tưởng cũng thường được tư duy theo cách này.

<u>Rút ra ý tưởng chung</u>

Có những lúc chúng ta cần bắt đầu hành vi tư duy theo cách khác. Thay vì bắt đầu bằng việc đặt ra một ý tưởng chung và sau đó cố gắng tìm một cách cụ thể để thực hiện ý tưởng, chúng ta có thể bắt đầu với ý tưởng cụ thể và sau đó cố gắng rút ra ý tưởng chung ẩn sau ý tưởng cụ thể đó.

Một người nông dân có một chiếc gậy gỗ nhọn, ông ta cắm nó xuống đất để đào một lỗ nhỏ, sau đó thả một hạt giống vào lỗ. Ý tưởng chung ở đây là gì? Nó có thể là: " tạo những cái lỗ để gieo hạt", hoặc "gieo hạt xuống đất". Một khi chúng ta có ý tưởng chung, chúng ta có thể tìm kiếm xung quanh những cách khác nhau để thực hiện ý tưởng.

Ví dụ, chúng ta có thể phát minh ra một chiếc máy có thể cùng lúc tạo một vài cái lỗ và tự động bỏ vào mỗi lỗ một hạt giống. Hoặc chúng ta có thể rắc hạt giống trên bề mặt đất sau đó phủ một lớp đất lên.

Nếu chúng ta đang tìm điểm để hoàn thiện hoặc thay đổi điều gì đó, cách để chúng ta thực hiện nó là rút ra một ý tưởng chung. Khi chúng ta có ý tưởng chung, chúng ta có được hai điều: thứ nhất, chúng ta xem xét liệu có ý tưởng chung nào khác có thể phục vụ mục đích của chúng ta (điều mà chúng ta muốn giành được). Hai là: chúng ta có cách nào tốt hơn để thực hiện nó.

<u>Khái niệm và chức năng.</u>

Chúng ta thường sử dụng một số từ khác nhau để mô tả "ý tưởng chung".

- Ý tưởng chung.
- Phương pháp tổng quát.
- Nguyên lý.
- Khái niệm chung.
- Khái niệm.

Tùy từng trường hợp mà việc chọn lựa sử dụng một trong những từ trên chính xác hơn những từ còn lại.

- Chức năng của công tắc này là gì?
- Khái niệm của khóa học này là tự học.
- Nguyên lý là trả cho họ những gì họ làm ra, chứ không tính bao lâu họ mới làm ra nó.
- Phương pháp chung chúng ta sử dụng là phân chia nạn nhân thành ba nhóm: nhóm những người có thể chờ đợi được; nhóm những người không thể cứu sống được và nhóm những người cần cứu chữa ngay lập tức.

Chúng ta nên nhận thức rằng những từ trên là những từ khác nhau. Chúng có sự khác nhau không đáng kể về mặt ý nghĩa, nhưng bạn đừng cố gắng để nhớ sự khác nhau đó, bởi vì điều này sẽ làm bạn lẫn lộn. Hãy chỉ nghĩ về "ý tưởng chung" và "ý tưởng cụ thể".

Thực chất thì có ba cấp độ để tư duy: ý tưởng cụ thể, ý tưởng chung và cách tiếp cận chung. Nhưng khi áp dụng thực tế, chúng ta chỉ cần tập trung vào những ý tưởng cụ thể (có thể thực hiện được) và sau đó là ý tưởng chung.

Một số ý tưởng chung này khái quát hơn ý tưởng chung khác, cũng giống như có những con đường rộng hơn những con đường khác.

Tóm lược

Tư duy theo cấp độ ý tưởng chung và ý tưởng cụ thể là một kiểu tư duy hữu ích. Việc lựa chọn cấp độ nào trước tiên để tư duy là một hành động tư duy quan trọng và cũng là một thói quen hữu ích.

Bài tập luyện tổng quát và chi tiết

1- Làm thế nào bạn có thể miêu tả ý tưởng chung theo sau mỗi ý tưởng sau:

- Đèn giao thông.
- Một tấm bản đồ.
- Một chiếc tay lái ô tô.
- Một nơi đỗ xe ô tô.

2- Bạn có một sở thích mới hoặc một người bạn mới rất thú vị và bạn muốn càng có nhiều thời gian để thực hiện sở thích đó hoặc đi cùng với người bạn mới đó. Hãy đưa ra hai cách tiếp cận chung làm thế nào để bạn có được thời gian.

3- Một con chó cảm thấy đang bị chủ đối xử một cách tàn nhẫn. Hành động chung mà con chó có thể làm là gì?

4- Một người cung cấp thực phẩm đang trong lúc chuẩn bị thực phẩm cho một bữa tiệc lớn thì nhận được một cú điện thoại đe dọa sẽ cho thuốc độc vào đồ ăn trừ khi người này chịu chi trả tiền. Lựa chọn hành động chung của anh ta là gì?

5- Tại một siêu thị, luôn có những hàng người đợi để thanh toán. Bạn muốn cải thiện tình hình. Ý tưởng chung mà bạn định sử dụng là gì? Bạn có thể nghĩ ra cách nào khác để thực hiện ý tưởng chung đó.

6- Bạn được mời tham dự một bữa tiệc hóa trang. Hãy đưa ra ba ý tưởng chung để bạn xem xét và lựa chọn quần áo.

7- Anh trai bạn (hoặc chị gái hoặc bạn của bạn) luôn lấy đồ của bạn mà không hỏi bạn. Điều này làm bạn khó chịu. Cách tiếp cận chung để bạn giải quyết vấn đề này là gì?

8- Một chính trị gia biết rằng ông trông không được dễ nhìn cho lắm khi xuất hiện trên truyền hình. Ông ta có thể làm gì (chỉ ra hai ý tưởng chung)?.

9- Ý tưởng chung đằng sau một môn thể thao là gì?

NHỮNG HÀNH ĐỘNG TƯ DUY CƠ BẢN

Bàn tay chúng ta tập trung rất nhiều cơ. Có những cơ được sử dụng để chúng ta nắm tay hay duỗi những ngón tay. Khi chúng ta sử dụng tay để làm bất cứ một việc gì có ích, chúng ta luôn sử dụng kết hợp những cơ đó. Và mặc dầu chúng ta có thể nhận diện và mô ta những nhóm cơ thực hiện được những hành động cơ bản nào, điều này chỉ có giá trị mô tả hơn là thực hiện hành động. Chúng ta cần tập luyện những nhóm cơ khác nhau và hy vọng rằng chúng sẽ hình thành nên kỹ năng sử dụng đôi tay của chúng ta. Tức là, chúng ta nên luyện tập các cơ trong sự kết hợp.

Trong các hành động tư duy cơ bản, cũng có những điều tương tự như vậy. Những hành động này tồn tại và có thể miêu tả được . Nhưng khi chúng ta áp dụng chúng vào những tình huống sống, chúng ta luôn cần sử dụng kết hợp những hành động cơ bản này. Và cách tốt hơn để thực hành những sự kết hợp này là việc chúng ta thực hành những hành động cơ bản. Đây là sự khác nhau giữa sự mô tả lý thuyết và hành động thực tế.

Đây cũng chính là lý do tại sao tôi lại chọn trình bày các hành động tư duy cơ bản tại phần này. Chúng ta đã có được sự thực hành một số thói quen tư duy và công cụ tư duy này rất quan trọng khi thực hiện các thao tác tư duy. Tuy nhiên, để thực hiện được những hành động tư duy, chúng ta cũng có một vài giá trị cần được xem xét, bởi vì hiểu rõ được những hành động cơ bản sẽ giúp chúng ta sử dụng công cụ hiệu quả hơn.

Mô hình người thợ mộc

Trong phần trước, tôi đã trình bày mô hình người thợ mộc để so sánh với một người tư duy có kỹ năng. Tôi đã chỉ ra rằng người thợ mộc bình thường thực hiện ba thao tác cơ bản: cắt, dán và định hình. Tôi cũng chỉ ra rằng thực tế còn một số thao tác khác nhưng ba thao tác trên là thiết yếu. Tôi sẽ lấy mô hình ba thao tác cơ bản đó và áp dụng nó để trình bày những hoạt động tư duy cơ bản. Mặc dầu nó không phù hợp 100%, nhưng ưu thế của nó chính là sự đơn giản.

Hành động cắt

Bạn cắt một miếng gỗ, bạn cắt một miếng bánh, bạn cắt một lát chanh. Cắt có nghĩa là bạn không muốn toàn bộ vật gì đó. Bạn muốn lấy từng phần

của nó.

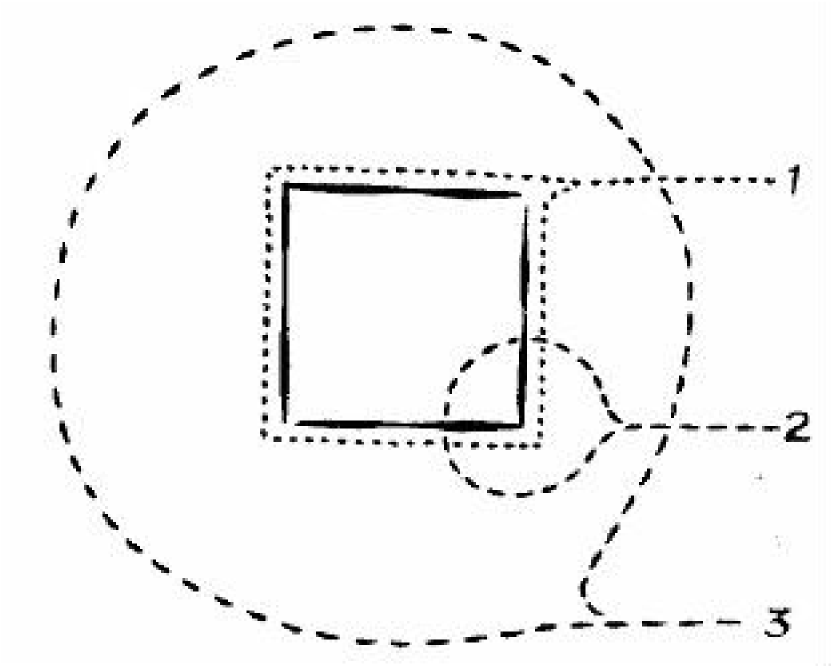
Khi chúng ta hướng sự chú ý tới một phần của thế giới xung quanh ta, chúng ta đang cắt một bộ phận ra khỏi tổng thể của nó. Vì thế hành động cắt tương tự với hành động định hướng sự chú ý.

Trọng tâm: chúng ta chú trọng tới một phần của chỉnh thể. Chúng ta thực ra vẫn chú trọng tới toàn bộ nhưng chúng ta thực hiện nó từng phần, từng phần một. Chúng ta cũng có thể xem xét nó một cách kỹ lưỡng hoặc khái quát, nhìn từ chi tiết tới tổng thể.

Rút ra một điểm đặc trưng: từ một tình huống tổng thể, chúng ta rút ra một điểm đặc trưng. Hành động này được sử dụng nhiều trong tư duy và là nền tảng cho một số hành động khác. Ví dụ, trong những hành động "chuyển động" (hành động mà chúng ta sẽ được học ở phần tư duy khác lạ), chúng ta rút ra một đặc trưng của một sự khiêu khích và tiến lên phía trước để xem xem nó sẽ dẫn chúng ta tới đâu. Khi chúng ta rút ra một khái niệm hoặc một nguyên lý, chúng ta cũng rút ra những mối liên hệ.

Sự phân tích: khi chúng ta rút ra một đặc điểm, chúng ta bỏ phần còn lại ở phía sau. Tuy nhiên, với sự phân tích, chúng ta tìm kiếm sự toàn diện. Điều này có nghĩa là chẳng có thứ gì bị bỏ lại. Chúng ta tìm cách phân chia tình huống thành những phần, bộ phận. Những phần này và mối quan hệ giữa chúng mô tả toàn bộ tình huống.

Sự mở rộng: trong biểu đồ ở trang bên, có vẽ một hình vuông. Bạn có thể chú ý với toàn bộ hình vuông đó. Hoặc bạn cũng có thể chú ý tới một góc của hình vuông. Khi chúng ta chú ý tới toàn bộ hình vuông, chúng ta thực sự cắt hình vuông ra khỏi những gì xung quanh nó. Sự mở rộng hàm ý rằng lấy ra một miếng cắt lớn hơn, không chỉ bao gồm hình vuông mà cả những gì xung quanh nó. Mặc dầu "sự mở rộng" dường như đối nghịch với sự "cắt"nhưng trong cách vận dụng này, nó không mang nghĩa như vậy. Trí óc chỉ đưa ra cái nhìn rộng lớn hơn về những gì xung quanh.



Trong một nhà hàng, bạn được phục vụ món ăn gồm một lát cá hồi nướng và một vài lát khoai tây rán. Khi chiếc đĩa được mang ra, bạn chú ý tới toàn bộ chiếc đĩa. Khi bạn ăn, bạn chỉ chú ý tới cá hoặc một phần miếng cá, hoặc một miếng khoai tây. Nhưng bạn có thể ngồi và chú ý tới toàn bộ chiếc bàn ăn hoặc bạn chú ý tới toàn bộ nhà hàng đó (trang trí của nhà hàng, những bàn ăn khác…). Phạm vi chú ý có thể hẹp hơn mà cũng có thể rộng hơn. Phạm vi chú ý cụ thể chỉ giúp chúng ta nhìn thấy một cạnh của lát cắt.

Vì vậy, mở rộng và khám phá cũng là một phần của quá trình tư duy cắt. Hãy nghĩ đến vòng ngoài của ống kính máy quay. Điều này giúp cho bạn có bức ảnh lớn hơn.

<u>Hành động dán.</u>

Hành động dán là hành động đặt những miếng rời gắn liền với nhau và được xem xét một cách toàn bộ. Nếu bạn đặt hai thứ ngẫu nhiên lại với nhau. Đặt hai miếng gỗ cùng nhau không phải là gắn hai miếng gỗ cùng nhau. Chúng ta cần hồ hoặc một chất liệu gì đó để gắn kết chúng.

Sự kết nối: trí óc thực hiện rất tốt việc kết nối. Đó có thể chỉ là những sự liên kết. Những thứ xuất hiện cùng nhau trong cùng một không gian và thời gian, vì thế có một sự liên kết. Có những khi liên kết đó mạnh hơn và có một sự kết nối cơ bản. Nếu chúng ta đặt những thứ gần giống nhau trong cùng một nhóm hoặc cùng một mục, có một hoặc một vài nhân tố liên kết tất cả các bộ phận được đặt vào đó. Mỗi khi chúng ta xem xét bất cứ điều gì, luôn có sự móc nối sự việc với những nhân tố liên quan khác trong tâm trí chúng ta. Những nhân tố này tạo nên sự kết nối. Càng nhiều nhân tố, chúng ta càng

có nhiều sự kết nối. Và nếu chúng ta càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm, chúng ta càng đưa ra được nhiều nhân tố.

Sự thừa nhận: đây là một hành động tư duy cơ bản phát sinh trực tiếp từ sự kết nối. Những gì trước mắt (tai…) chúng ta đều có liên kết với một khuôn mẫu nào đó mà chúng ta đã chứa sẵn trong tâm trí. Vì thế chúng ta nhận ra đồ vật đó và biết phải làm gì với nó.

Chỉ cần một áp lực nhẹ ấn vào cò súng là có thể phát nổ một khẩu súng. Tương tự như cách đó, chỉ một điều nhỏ cũng có thể khơi mào cho một khuôn mẫu quan trọng trong tâm trí. Ví dụ, từ "chết" là chỉ một từ nhỏ được viết trên trang sách này, nhưng sự tưởng tượng mà nó gây ra rất mạnh mẽ (những ai thực sự quan tâm xem làm như thế nào mà trí óc của chúng ta hình thành và sử dụng các khuôn mẫu nên tìm đọc thêm cuốn *tôi đúng còn anh thì sao*, một cuốn sách tôi viết và mô tả chi tiết làm thế nào để những hệ thống tự tổ chức cho phép các khuôn mẫu được hình thành).

Sự công nhận và ngoại suy các khuôn mẫu trong tương lai cơ bản được dựa trên sự kết hợp của sự công nhận và sự kiểm tra.

Sự tổng hợp: đây là cách chúng ta đặt mọi thứ vào với nhau một cách có cân nhắc để tạo nên một kết quả. Việc viết bất cứ một câu nào là một ví dụ của sự tổng hợp. Kết hợp bất cứ một loại nào là một dạng của sự tổng hợp.

Sự xây dựng: hành vi tư duy này có thể được xem giống như hành vi tư duy tổng hợp, nhưng tôi thích gọi nó là sự xây dựng hơn bởi vì nó bao hàm nghĩa rộng hơn. Tổng hợp chính là hành vi đặt những gì đã có lại với nhau. Sự xây dựng hàm ý xây dựng lên mọi thứ từng bước, từng bước một.

Sự thiết kế: đây là một dạng của sự xây dựng. Mọi thứ được gắn kết với nhau theo một cách nhất định để đạt được một mục tiêu xác định. Trong thiết kế, những yếu tố quan trọng nhất là sáng tạo, và đôi lúc bao gồm cả thẩm mỹ.

Nói chung, hành động dán bao gồm 2 hành vi chủ yếu:

- Nhận biết được những sự kết nối.
- Đặt chúng với nhau theo một mục đích.

<u>Hành động định hình</u>

Một người thợ mộc đã có sẵn hình dáng sản phẩm trong tâm trí. Người thợ mộc thậm chí có cả hình dáng đó trên bản vẽ hoặc trên khuôn. Và bởi vì

người thợ mộc định hình sản phẩm trên một mặt phẳng, cho nên anh ta kiểm tra liên tục mẫu đang được hình thành so với mẫu thiết kế.

Liên tục kiểm tra giữa mẫu thiết kế và mẫu thực chính là một hành động tư duy cơ bản của hành động định hình. Trên thực tế, hành động này có thể gọi là kiểm tra.

Xét đoán: liệu nó có chính xác hay không? Nó có phù hợp với cái mà tôi biết? Liệu nó có phù hợp với dữ liệu? Đây chính là tất cả các khía cạnh kiểm tra bởi chiếc mũ đen tư duy. Chúng ta phải xem xem liệu có gì không phù hợp giữa những điều chúng ta đang kiểm tra và xét đoán so với những gì chúng ta đang có trước mắt. Liệu đó có phải là một bức tranh của Rubbens? Để biết được chúng ta cần kiểm tra nhiều đặc tính khác nhau.

Trong tình huống sống. Sự xét đoán thường là sự tổng hợp của sự khám phá và xét đoán. Chúng ta khám phá những kết quả của một hành động đã được lên kế hoạch tại thời điểm hiện tại và trong tương lai. Sau đó chúng ta xét đoán các kết quả so với tiêu chuẩn. Nếu thông qua sự khám phá, chúng ta nhận thấy rằng sử dụng một loại phân bón nhất định sẽ gây ô nhiễm cho dòng sông, sự ô nhiễm (xét đoán so với việc không bị ô nhiễm) là không đáng kể.

Sự tương xứng: chúng ta đặt ra những nhu cầu cụ thể và sau đó kiểm tra xem những gì chúng ta tìm được có tương xứng với những nhu cầu đó. Bất cứ khi nào bạn đặt một câu hỏi, bạn đang đặt ra một nhu cầu về thông tin. Khi bạn có được câu trả lời, bạn kiểm tra xem liệu câu trả lời đó có phù hợp với nhu cầu của bạn? Nếu một kỹ sư đang tìm kiếm một vật liệu với những đặc tính nhất định, anh ta sẽ kiểm tra tất cả các khả năng để xem xem liệu có vật liệu nào đã được tìm ra có những đặc tính này. Nếu anh ta chế tạo một vật liệu mới, anh ta cũng kiểm tra như vậy.

Giả thuyết: chúng ta thường kiểm tra những gì chúng ta tìm thấy so với những gì chúng ta đã biết (luật pháp, dữ liệu…). Với một giả thuyết, chúng ta tưởng tượng ra một cơ chế có thể (hoặc một sự giải thích) và sau đó xem xem những chứng cứ nào bảo vệ giả thuyết đó. Trong việc suy đoán (điều gì… nếu), chúng ta cũng làm tương tự. Chúng ta đưa ra những ý tưởng thăm dò và khiêu khích và sau đó tìm cách kiểm tra chúng. Tư duy khoa học bao gồm cả khả năng đưa ra các giả thuyết và kiểm tra các giả thuyết đó.

Sự so sánh: trong khi xét đoán và kiểm tra, chúng ta thường so sánh những gì trước mắt chúng ta với những gì chúng ta có sẵn trong đầu. Ví dụ, sự công nhận luôn luôn theo sau sự kiểm tra. Liệu nó có thực sự là những gì

tôi tin là vậy? Một bác sỹ công nhận một loại bệnh dựa vào lý thuyết và sau đó kiểm tra trên phim chụp X quang và các xét nghiệm khác.

Với sự so sánh, chúng ta phải có từ hai thứ (hoặc nhiều hơn) trước mắt chúng ta. Sau đó chúng ta sẽ so sánh chúng. Về bản chất, điều này đồng nghĩa với việc tìm kiếm các điểm tương đồng và các điểm khác nhau.

Đôi khi, người ta nói rằng các nhà khoa học được phân nhóm thành những người gắn kết và những người chia rẽ. Những người gắn kết chú ý tới những điều dường như thực sự rất khác nhau so với những thứ thường thấy. Sau đó họ gắn chúng gộp lại cùng nhau (với những kết quả có giá trị). Những người chia rẽ chú ý đến những điều dường như giống nhau nhưng thực chất lại có những điểm quan trọng khác nhau, sau đó phân biệt chúng và tách chúng ra (cũng với những kết quả có giá trị). Nói chung, việc nhìn nhận thế giới giống như một đứa trẻ con hay là một xã hội tùy thuộc vào việc chúng ta chia tách nó hay cộng gộp nó.

Đó cũng chính là cách chúng ta hình thành nên các khái niệm tại vị trí đầu tiên, sau đó chúng ta tiếp tục để có những khái niệm tốt hơn.

Tóm tắt

Chúng ta có thể nhận diện một vài hành động tư duy cơ bản. Chúng được nhóm thành ba nhóm: cắt, dán và định hình. Khi tư duy, chúng ta kết hợp những hành động cơ bản này. Ví dụ, thậm chí ngay cả một hành vi đơn giản làm thế nào để nhận biết một người có hành động kỳ cục trong một nhóm cũng bao gồm nhiều hành vi tư duy như: định hướng sự chú ý, chắt lọc khái niệm, hình thành giả thuyết và kiểm tra. Việc hiểu rõ những hành động cơ bản này giúp chúng ta phát triển các kỹ năng tư duy. Nhưng thực hành những hành động cơ bản này lại không phải là một việc làm phù hợp để phát triển kỹ năng tư duy.

Bài tập luyện các hành động tư duy cơ bản

1. Phân tích những mục sau vào từng phần của nó: thang, bếp, trường học, tiền.
2. Chắt lọc hai đặc điểm quan trọng từ mỗi mục sau: mái nhà, xe buýt, báo, cái hắt hơi.
3. Với mỗi từ ở cột đầu tiên, hãy tìm tất cả các cách kết nối có thể với mỗi từ ở cột hai:

Chuột	cái thùng
Dấu hiệu	bơ
Thức ăn	bút
Con bò	con ngựa
Tàu hỏa	máy vi tính.

4. Hãy tìm những cách mà bạn có thể nhóm tám mục sau thành hai nhóm mục mỗi nhóm gồm bốn mục: người lính, con ếch, dòng sông, đám mây, xe ô tô, búa, rượu, virus.

5. Mỗi một dòng sau bao gồm nhóm ba đặc trưng một hoặc nhiều hơn một vật cụ thể. Hãy xem có bao nhiêu vật bạn có thể tìm ra dựa trên nhóm đặc trưng đó.

Nguy hiểm, sắc, không có tay cầm

Động vật, trẻ con, giấy

Hai bánh, dài, ầm ĩ

6. Chọn ra và liệt kê những điểm giống và khác nhau mà bạn có thể tìm ra giữa những mục được cho thành đôi sau:

Ngày nghỉ/miếng bánh; ngân hàng/quyển sách; chạy/đi bộ; trẻ con/trưởng thành.

7. Tạo ra một giả thuyết để giải thích những tình huống sau:

· Những cửa hàng được bố trí ở bên này đại lộ kinh doanh tốt hơn cửa hàng được bố trí ở bên kia.

· Rất nhiều loài chim có lông màu sáng.

· Một số quốc gia quy định lái xe bên lề phải, một số quốc gia khác lại quy định bên lề trái.

SỰ THẬT, LOGIC VÀ TƯ DUY PHÊ PHÁN

Thật là dễ dàng để mô tả và xác định một lời nói dối. Ai đó hỏi bạn rằng bạn bao nhiêu tuổi. Bạn 14 tuổi nhưng bạn lại nói rằng bạn 16 tuổi, đó là một lời nói dối.

Nhưng tiếc thay, chúng ta lại rất khó để xác định sự thật, ngoại trừ coi nó là đối nghịch với sự dối trá. Khi chúng ta tư duy hoặc trò chuyện, sự thật là quan trọng nếu chúng ta không mắc lỗi.

Theo nghĩa áp dụng thực tế, có hai kiểu sự thật: sự thật của trò chơi và sự thật đời thật.

Sự thật của trò chơi: nếu bạn xây dựng một trò chơi với quy định và định nghĩa nhất định, những gì thống nhất với những luật và định nghĩa đó được coi là sự thật, những gì không được thống nhất được coi là sai. Nếu bạn xây dựng một trò chơi mà ở đó quy định 2+2=4, rõ ràng câu trả lời bằng 5 là sai. Nếu ai đó di chuyển một quân cờ theo một cách lạ thường, điều này không được phép. Qua nhiều thế kỷ, các nhà triết học và nhiều nhà khoa học khác đã cố gắng rất nhiều để xây dựng ngôn ngữ như một sự thật của trò chơi. Nhưng thực chất ngôn ngữ liên quan đến thực tế với rất nhiều khó khăn, hơn là một trò chơi được tạo ra trong tưởng tượng.

Sự thật đời thực: những ý tưởng và thông tin của chúng ta có bao nhiêu phần trăm sự thật so với thế giới thực? Chúng ta thường dựa vào nhận thức và những kiến thức không hoàn hảo. Thỉnh thoảng các nhà khoa học thường chắc là họ đúng, nhưng lại tìm ra rằng họ đã mắc lỗi. Sự thực đời thực là rất quan trọng trong việc thực hành tư duy. Ngay cả trong toán học, cũng có một giai đoạn mà tại thời điểm đó, nhận thức của chúng ta về thế giới thực phải được mô hình hóa thành những biểu tượng.

Chúng ta sống trong một thế giới thực và chúng ta phải xử lý tốt mọi việc. Chúng ta phải đưa ra các quyết định và lên kế hoạch hành động. Chúng ta không thể ngồi đợi một sự thật hoàn hảo. Vì thế, có các cấp độ khác nhau của sự thực đời thực khi chúng ta sử dụng thực tế.

Sự thực kiểm tra được. Bạn có thể kiểm tra sự việc nhiều lần và chúng đều cho bạn cùng một kết quả. Những người khác cũng có thể kiểm tra nó và kết quả là tương tự. Nhưng cũng có thể là tất cả các phương pháp (công cụ) kiểm tra bản chất là có lỗi.

Kinh nghiệm cá nhân: chúng ta có xu hướng tin vào những bằng chứng mà mắt chúng ta nhìn thấy. Nhưng chúng ta cũng có thể mắc lỗi. Trí nhớ luôn là cái bẫy đối với chúng ta. Chúng bao gồm ảo tưởng, sự dối trá và thậm chí cả ảo giác.

Kinh nghiệm loại hai: đó là những gì người khác nói với chúng ta. Ngay cả khi người nói với chúng ta là chân thành và đáng tin cậy, có thể người đó lại có được thông tin từ một người không đáng tin cậy. Trong bất kỳ trường hợp nào, mọi người đều có thể là chân thành, đáng tin cậy nhưng cũng có thể sai lầm.

Được chấp nhận rộng rãi: nó là một bộ phận của nền văn hóa hoặc những kiến thức đã được chấp nhận. Trái đất quay xung quanh mặt trời. Sự thiếu hụt vitamin C dẫn tới chứng bệnh Scobut. Chúng ta chỉ cần nhìn lại lịch sử đã đi qua và những ý tưởng đã được chấp nhận rộng rãi lại có thể trở thành sai lầm.

Dựa vào nguồn tin: đó có thể là từ cha mẹ, thầy cô giáo, sách tham khảo, các nhà khoa học, những nhà truyền giáo… có thể cung cấp thông tin cho chúng ta với một nguồn tin có chất lượng kiểm tra thực tế cao hơn đối với tất cả mọi người. Chúng ta thường có xu hướng chấp nhận những điều này. Tuy nhiên, cũng chính lịch sử đã chỉ cho chúng ta thấy rằng nguồn tin có thể là sai lầm. Ngay cả những tài liệu y học tốt nhất cũng hơn một lần nêu rằng chảy máu (hút máu) là cách chữa trị tốt nhất đối với hầu hết các chứng bệnh. Các nhà toán học cũng chứng tỏ rằng không thể có đá hoặc có nguồn sáng năng lượng trên mặt trăng. Các nguồn tin tôn giáo lại chứa đựng điều gì đó khác biệt bởi vì chúng có phần nào đó giống với sự thực của trò chơi, bởi vì điều gì đó trở thành sự thực dựa trên một hệ thống niềm tin. Hãy xem xét những câu khẳng định sau về giống bò.

Bò có thể biết bay.

Điều này trái ngược với kinh nghiệm của chúng ta hoặc của bất kỳ ai khác. Nó cũng trái ngược với định nghĩa của chúng ta về loài bò. Chúng ta sẽ bác bỏ ý tưởng này như một điều ngớ ngẩn giống như các nhà sinh vật học ngay đầu tiên đã bác bỏ những báo cáo về loài thú mỏ vịt Úc.

Bò sinh ra chất Metan gây ô nhiễm không khí.

Nhiều người không hiểu biết nhiều về lĩnh vực đang được hỏi này và phải chấp nhận nó như một nguồn tin. Người ta nói rằng mỗi năm loài bò thải ra khoảng 70 triệu tấn Metan vào bầu không khí. Điều này gây hiệu ứng nhà kính nghiêm trọng còn hơn Cacbon Dioxide với khối lượng tương tự.

Bò dựa vào vi khuẩn để tiêu hóa thức ăn.

Lại một lần nữa, nếu vấn đề nằm ngoài hiểu biết của bạn, bạn chỉ còn biết chấp nhận nó như một nguồn tin.

Tất cả các con bò đều có sừng.

Nếu dựa trên kinh nghiệm của bản thân, bạn đã từng nhìn thấy những con bò có sừng, bạn sẽ chấp nhận nhận xét trên. Nhưng nếu bạn chưa từng thấy con bò nào đó có sừng, bạn sẽ không đồng ý. Vấn đề ở đây chính là nằm ở từ "tất cả".

Bò luôn luôn cho sữa.

Đây cũng là vấn đề thuộc kinh nghiệm hoặc kiến thức sinh học. Bò sẽ cho sữa khi đẻ con.

Bò là một loài động vật nguy hiểm.

Đây là vấn đề thuộc kinh nghiệm cá nhân. Một vài con bò có thể là động vật nguy hiểm, và thường thì đấy là những con bò đực, còn những con bò khác thì không.

Bò bị mù màu: đây là vấn đề liên quan đến những kiến thức đặc biệt. Bạn có thể đưa ra lý lẽ rằng bởi vì bò phản ứng lại với tấm thảm đỏ của những người đấu bò, cho nên nó không phải là loài mù màu. Đây là một sự suy luận.

Bò thích ăn cá: bạn chưa bao giờ nghe về điều đó. Nhưng nó có thể là sự thực đấy.

Bò là loài vật linh thiêng: thoạt tiên, bạn có thể bật cười khi nghe điều này bởi vì nó trái ngược hoàn toàn với kinh nghiệm của bản thân. Nhưng nếu bạn hiểu về Ấn Độ, bạn sẽ biết trong văn hóa của người Hindu, bò được coi là loài vật linh thiêng. Đây là một ví dụ minh chứng cho chúng ta thấy có những điều có thể đúng trong hoàn cảnh này nhưng lại không đúng trong hoàn cảnh khác. Phần này là quan trọng nhất và tôi sẽ trình bày rõ hơn ở phần sau.

Thói quen tư duy

Là một bộ phận của thói quen tư duy, chúng ta luôn có câu hỏi cần đặt ra:

Giá trị của sự thực ở đây là gì?

Sau đó, bạn sẽ miêu tả ba cấp độ của sự thực như ví dụ trình bày trên về

loài bò. Bạn không cần chấp nhận tất cả những gì bạn làm được. Bạn có thể cố gắng kiểm tra mọi thứ (những thông tin đặc biệt) cho bản thân bạn.

Rõ ràng điều khó nhất trong việc tư duy, nhất là những tình huống có những người khác nhìn vào, là tuyên bố giá trị thực sự.

- Điều này là như vậy.
- Điều này hoàn toàn thực.
- Điều này luôn luôn thực.

Nếu muốn lời tuyên bố được đưa ra dựa trên những giá trị thực, thì sau đó bạn cần kiểm tra giá trị đó một cách cẩn thận. Trong những trường hợp khác, với những tuyên bố bình thường, bạn thường chấp nhận nó.

- Đôi khi sự việc xảy ra như vậy.
- Tôi nhớ là đã đọc được điều đó.
- Điều này có thể là sự thực.
- Ai đó đã nói với tôi như vậy.

Luôn có một sự cân bằng giữa giá trị sự thực được công bố và giá trị sự thực thực tế.

Tiếc thay trong tư duy và trong tranh luận, mọi người thường có xu hướng võ đoán và chắc chắn để đạt được mục đích của họ.

Những thói quen logic hàng ngày thông thường của chúng ta thường khiến chúng ta khăng khăng khẳng định với những từ dạng như: tất cả, luôn luôn, không bao giờ, bởi vì không có sự tuyệt đối đó, logic không còn giá trị nữa. Nếu chúng ta chỉ sử dụng những từ: nhìn chung, nói chung, nói một cách tổng thể, dựa vào kinh nghiệm của tôi, chúng ta sẽ đi sát sự thực hơn nhưng lại không thể vận dụng được logic học, vốn chỉ đề cập đến những thứ bao gồm hoặc loại trừ.

Logic

Dựa vào logic, chúng ta chuyển từ vị trí hiện tại tới vị trí mới. Không có gì mới nằm ngoài những thông tin mà chúng ta đang có. Chúng ta tiến lên từ những gì chúng ta đang có (logic suy diễn).

Và trước tiên, chúng ta kiểm tra giá trị thực sự xem xem nó có phù hợp với thực tế hay không.

Tiếp theo, chúng ta kiểm tra giá trị thực sự của những gì tiếp sau những gì chúng ta đang có (theo sự kế tiếp của lập luận).

Hình phạt ngăn mọi người không phạm tội.

Bởi vậy, nếu chúng ta muốn giảm tình hình tội phạm, chúng ta phải sử dụng hình phạt.

Trước tiên chúng ta cần xem xét chứng cứ để tuyên bố hình phạt nhằm ngăn mọi nguời không phạm tội. Có thể giả thuyết này là có thể chấp nhận nhưng cũng có thể nó không là sự thực (người ta không mong đợi tội ác xảy ra).

Nếu chúng ta chấp nhận tuyên bố đầu tiên, sau đó chúng ta sẽ xem xét kết luận theo sau. Không có sự biện hộ cho từ "phải", nhưng hình phạt có thể là một lựa chọn mà chúng ta có thể sử dụng. Chúng ta cũng cần xem xét mức độ hình phạt, loại tội phạm, chi phí, ảnh hưởng theo sau của hình phạt.

Những câu hỏi theo thói quen là: điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Quan trọng hơn câu hỏi: theo sau điều này phải là điều gì?

Một lập luận logic phụ thuộc vào những gì xảy ra tiếp theo. Nếu chúng ta có thể chứa đựng trong nó cụm từ "nó có thể" tiếp theo sau, điều này mở ra cho chúng ta một gợi ý và sự khám phá.

Logic, thông tin và sự sáng tạo

Chúng ta thường quên mất rằng cách vận dụng "phải tiếp theo là" là một lập luận logic dựa trên logic học nhưng cũng dựa trên sự thiếu sáng tạo và thiếu thông tin.

Một người đàn ông bước vào căn phòng có đặt một chiếc bình pha lê rất đẹp. Căn phòng bị khóa lại. Không ai có thể vào phòng, cũng không có cửa sổ hoặc lỗ hổng trong phòng. Mười phút sau người đàn ông đã thoát được ra ngoài. Trong phòng chiếc bình đã bị vỡ. Người đàn ông phủ nhận việc đập vỡ chiếc bình nhưng chắc chắn là anh ta đã làm, bởi không còn cách giải thích nào khác.

Chúng ta cần sáng tạo hoặc cần thông tin để nghĩ đến khả năng bình hoa được đặt dốc và tự rơi xuống vỡ. Và một khi chúng ta có được những suy nghĩ kiểu như vậy, chúng ta không còn buộc anh "phải" là người làm điều đó.

Đây cũng chính là kiểu tư duy mà một luật sư luận tội tốt nên theo.

Mọi người ăn nhiều và trở nên béo phì, sức khỏe giảm sút.

Nếu chúng ta tăng giá đồ ăn, mọi người sẽ mua ít đồ ăn hơn.

Nếu mọi người mua ít đồ ăn hơn, mọi người sẽ trở nên mạnh khỏe hơn.

Chúng ta có thể chấp nhận lối lập luận logic như vậy cho đến tận khi sự sáng tạo của chúng ta đề xuất một vài kết quả thay thế:

Mọi người có thể dùng những khoản tiền chi tiêu vào việc khác để vẫn mua lượng đồ ăn như thế.

Mọi người vẫn dùng khoản tiền tương tự để mua những đồ ăn rẻ hơn, những đồ ăn thực ra không có lợi cho sức khỏe.

Trong những tình huống đời thực, những lập luận logic thường được đưa ra dựa trên sự thiếu khả năng để đưa ra các khả năng thay thế.

Tương tự như vậy, nếu chúng ta có khả năng để nghĩ về những cách lý giải thay thế thì những lập luận logic bề ngoài dễ dàng bị sụp đổ.

Đêm qua, chúng ta nhìn thấy ánh sáng chiếu xuống cánh đồng.

Lực lượng không quân nói rằng không có số liệu về bất kỳ một máy bay nào hoạt động trong khu vực đó tối qua. Vậy hẳn đó là một đĩa bay.

Nhưng cũng có thể đó là ánh sáng phát ra từ một chiếc máy bay của bọn tội phạm buôn ma túy bay ở tầm thấp để tránh sự kiểm soát của hệ thống rada.

Nếu bạn tung một đồng xu lên một mặt phẳng cứng, nó dường như không thể đứng bằng cạnh. Nếu nó không ngửa thì nó phải là mặt sấp. Logic thường đúng trong những tình huống chỉ có số ít các khả năng có thể xảy ra. Hoặc nếu tất cả các khả năng khác đã được loại trừ, chỉ còn lại một khả năng.

Thật không may là chúng ta thường có khuynh hướng cho rằng chỉ có rất ít khả năng có thể xảy ra, bởi vì chúng bị giới hạn bởi sự hiểu biết không đầy đủ và thiếu sáng tạo của chúng ta.

Bằng cách định nghĩa sự đối lập, hai sự việc không thể cùng tồn tại. Nhưng điều khó khăn là chúng ta phải xác định được hai sự việc nào thực sự đối lập nhau. Chúng ta có quan hệ yêu ghét, và ở Nhật Bản, có khái niệm bạn và không là bạn bởi vì họ không có quan niệm theo kiểu mâu thuẫn phương Tây.

Tổng quát lại, những khó khăn của cách nhìn nhận logic nảy sinh khi chúng ta cố gắng nhìn nhận thế giới theo những gì thực sự diễn ra. Khi chúng ta cần đối mặt với một trò chơi được xây dựng trước, lập luận logic phát huy hiệu quả. Nhưng câu hỏi được đặt ra cho chúng ta là liệu ngôn ngữ có thể là một trò chơi được thiết kế hay là sự miêu tả nhận thức của chúng ta?

<u>Tư duy phê phán</u>

Nếu chúng ta cho rằng tất cả mọi hành vi tư duy của chúng ta đều là hành vi tư duy phê phán, chúng ta không cần thuật ngữ "phê phán" và cũng làm mất đi nghĩa cụ thể của thuật ngữ này.

Từ "phê phán" có nguồn gốc là từ hy lạp dùng để chỉ sự xét đoán, sau đó được biên soạn vào hệ thống chữ Latin. Trong cuốn từ điển định nghĩa của Oxford, từ này được giải thích với nghĩa phê bình hoặc tìm lỗi.

Thường thì từ "phê phán" được sử dụng với nghĩa xét đoán, cả mặt tốt lẫn mặt xấu. Theo cách này chúng ta lại suy yếu đi giá trị chính của tư duy phê phán.

Mục đích căn nguyên của tư duy phê phán là khám phá sự thật bằng cách chỉ ra và loại trừ những gì là sai, nhờ đó mà sự thực được tìm ra. Cách xem xét này có giá trị đáng kể trong việc hạn chế sử dụng ngôn ngữ khái niệm, lập sai lầm một cách tùy tiện. Nhưng nó lại không có giá trị khuyến khích tư duy sáng tạo và phát sinh. Tôi đã chỉ ra điều này ở phần trước.

Sử dụng tư duy mũ đen, chúng ta sẽ loại trừ dần các yếu điểm, củng cố sức mạnh của ý tưởng, nhưng điều này là chưa đủ đối với lối tư duy xây dựng.

Tư duy phê phán có giá trị đối với tư duy giống như giá trị của một chiếc bánh đối với một chiếc xe ô tô. Chỉ dạy cho học sinh tư duy phê phán là một việc làm vô cùng thiếu sót. Lối tư duy phản hồi cũng là một lối tư duy không đầy đủ.

Nước dập lửa.

- Nước là chất lỏng.
- Xăng là chất lỏng
- Vậy xăng dập được lửa.

Tư duy phê phán sẽ chỉ ra lỗi trong cách lập luận trên là một lỗi kinh điển

của lập luận.

John thích ăn sò. John là một đứa trẻ. Peter cũng là một đứa trẻ. Vì vậy Peter thích ăn sò. Chúng ta có thể dễ dàng nhận ra chúng ta không thể suy luận theo cách như vậy.

Suy luận phải được thực hiện theo cách hoàn toàn khác. Tất cả những chất lỏng mà tôi đã từng thấy (nước, bùn, sữa, nước thải) dập được lửa.

Điều này có thể là nhờ đặc tính chất lỏng tự nhiên của chúng giúp ngăn không khí trong đám lửa.

Xăng là một chất lỏng mới, chất lỏng mà tôi chưa từng biết, vì vậy tôi giả thuyết rằng nó cũng dập được lửa.

Cách lập luận suy diễn nêu trên dường như có thể chấp nhận được. Đó chỉ dựa trên kinh nghiệm và kiến thức của tôi về xăng mà tôi suy luận như vậy.

Tóm lược

Sự thực vô cùng quan trọng trong tư duy. Có sự thực của trò chơi và sự thực của những gì diễn ra của thế giới xung quanh ta. Khi sử dụng tư duy phê phán, câu hỏi chúng ta cần đặt ra là:

Liệu nó có là sự thực không?

Chúng ta tìm cách xác định mức độ của sự thực thực tế.

Chúng ta sử dụng logic để tìm ra mức độ sự thực cao hơn những gì chúng ta đang có. Chúng ta cần kiểm tra sự thực logic với một câu hỏi khác:

Tiếp những gì chúng ta có phải là gì?

Bài tập luyện sự thực, logic và tư duy phê phán

1- Nếu tôi cho bạn một nửa những gì tôi có và bạn phải làm điều công bằng là bạn cho tôi một nửa những gì bạn có liệu bạn có đồng ý không? Liệu đây là tư duy logic? Điều gì tiếp theo sau?

2- Chúng ta biết rằng Ellen rất lười, vì vậy chúng ta giao thêm việc cho cô ấy để khiến cô ấy làm việc chăm hơn. Sử dụng tư duy phê phán của bạn về tình huống này.

3- Kẻ thù của kẻ thù của tôi là bạn của tôi. Liệu sự suy diễn là như vậy?

4- Đánh giá cấp độ sự thực trong các tình huống sau:

- Những chiếc ô tô màu vàng ít gây tai nạn nhất.
- Những chiếc ô tô màu đỏ rất khó nhìn vào ban đêm.
- Con trai lái xe giỏi hơn con gái.
- Phụ nữ có một mình trên xe sẽ lái xe nhanh nhất.
- Con trai thường gây ra tai nạn hơn.
- Rượu khiến khả năng lái xe suy giảm, dù ở bất cứ mức độ nào.
- Những người lái xe chậm có thể gây tai nạn.
- Ngồi ở ghế trước là nguy hiểm nhất.
- Xe máy chỉ thực sự nguy hiểm nếu những người trẻ tuổi điều khiển chúng.
- Những con đường ẩm giữ bánh xe tốt hơn.
- Đèn giao thông cao nhất là đèn đỏ.

5- Một văn phòng tính toán rằng mỗi lá thư gửi đi mất 20$ (bao gồm tiêu phí không gian, thời gian, bưu phí). Để cắt giảm chi phí họ quyết định gửi ít thư hơn. Điều này là logic?

6- Những chiếc giày này đắt hơn nên chất lượng phải tốt hơn. Nếu chất lượng không tốt hơn, sẽ không ai mua chúng và người làm giày sẽ phá sản. Liệu có phải đó là suy luận đúng?

7- Khi bạn nấu đồ ăn, bạn phải quyết định xem bạn muốn ăn gì. Sử dụng tư duy phê phán của bạn về vấn đề này.

8- Trong một cửa hàng thức ăn, trộm đã lấy đi 3% doanh thu. Lợi nhuận chỉ chiếm 2% trên doanh thu. Liệu có phải điều này sẽ khiến cửa hàng phải phá sản.

TRONG HOÀN CẢNH NÀO?

Liệu cái nhiệt kế này có gì hỏng không? Số ghi trên nhiệt kế chưa hề vượt quá 96^0c nhưng nước dường như đang sôi. Liệu có phải số ghi nhiệt kế lúc này cần phải đạt đến mức 100^0c?

Tất cả mọi người đều biết rằng nước sôi ở nhiệt độ 100 độ c hoặc 212 độ f. Điều này đúng không? Điều này sai. Nước sôi ở nhiệt độ 100 độ c chỉ với mức độ nước biển. Nếu áp suất không khí giảm chẳng hạn khi bạn trèo lên núi, nước sẽ sôi ở nhiệt độ thấp hơn. Vì vậy, sự thực mà các nhà khoa học đưa ra rằng nước sôi ở 100^0c chỉ đúng trong hoàn cảnh đặc biệt.

Trong một buổi giảng bài của tôi ở Plovdiv, Bungari, một nhà tâm lý trẻ tuổi ngồi ở hàng ghế đầu tiên trước mặt tôi lắc đầu phản đối quyết liệt bất cứ điều gì tôi trình bày. Điều này làm tôi bối rối và sau khi nói chuyện với cô ấy, tôi đã hiểu tại sao cô ấy lại phản đối quyết liệt như vậy. Cô ấy nói với tôi rằng một cái lắc đầu quyết liệt, liên tục là cách biểu đạt sự đồng ý tuyệt đối của người Bungari.

Tất cả mọi người biết rằng bò không phải là một loài vật linh thiêng. Nhưng theo quan niệm tôn giáo của người Hindu và theo nền văn hóa Ấn độ thì bò được xem như một loài vật linh thiêng và nếu một con bò được chọn để đặt giữa một con phố đông đúc nhất thì mọi người phải lái xe theo hàng đôi với tâm là vị trí của con bò.

Mọi người cho rằng sữa tốt đối với mọi người, vì thế nhiều tổ chức tín ngưỡng sử dụng sữa để cứu trợ trẻ em trong chiến tranh ở việt nam. Những đứa trẻ đó bị bệnh tiêu chảy. Một số người đặc biệt (đặc biệt là ở vùng Đông Nam Á) không có enzym phù hợp, lactaza, để làm tiêu hóa sữa.

Muối được xem là rất tốt. Muối làm thức ăn dễ ăn hơn. Cơ thể con người cần muối. Nhưng quá nhiều muối lại khiến đồ ăn không thể ăn được.

Tất cả những ví dụ này minh chứng rằng những điều tưởng chừng luôn đúng thực ra lại chỉ đúng trong những hoàn cảnh nhất định.

Khoa học hóa học phụ thuộc chủ yếu vào hoàn cảnh và điều kiện. Các hợp chất sẽ tương tác chính xác chỉ trong điều kiện nhiệt độ và áp suất chính xác hoặc chỉ với sự hiện diện của chất xúc tác phù hợp.

Bạn có thể lập luận rằng khi chúng ta đang nói chuyện hoặc đang tư duy,

chúng ta thừa nhận các đặc điểm văn hóa và các điều kiện, bởi chúng hiếm khi sai, trừ trong những hoàn cảnh vô cùng đặc biệt. Ngược lại, bất cứ khi nào khẳng định một sự thực, chúng ta cần một hoàn cảnh cụ thể để sự thực có thể xảy ra.

Dĩ nhiên hầu như tất cả các lỗi thường gặp trong thảo luận hoặc tranh luận là do mọi người đã không đặt được sự việc vào tình huống cụ thể. Cả hai bên bất đồng quan điểm với nhau đều cho mình là phải, bởi dựa trên hoàn cảnh khác nhau.

Điều này có hàm ý rằng tất cả sự thực đều mang tính tương đối? Không phải như vậy. Nó có nghĩa là một vài sự thực có tính tương đối. Tất cả mọi người đều cần ôxi để sống. Chúng ta thích tin rằng tất cả mọi người đều có những quyền con người cơ bản. Đây là lúc chúng ta cần cẩn thận khi sử dụng những từ như “tất cả” và “ luôn luôn”, những từ là nền tảng của tư duy logic thông thường. Chúng ta có thể sử dụng các từ khác như “nói chung” thay cho từ “luôn luôn”, nhưng nếu chúng ta muốn nói từ “ luôn luôn”, chúng ta cần xác định tình huống cụ thể.

Tuy nhiên, cũng có những ngoại lệ, và tôi không trình bày những ngoại lệ đó, nhưng cũng đã chỉ ra rằng, có thể những sự thực đúng trong tình huống này nhưng lại không đúng trong tình huống khác.

Thói quen tư duy

Chúng ta cần có thói quen tư duy đặt ra câu hỏi quan trọng: trong hoàn cảnh nào sự thực xảy ra (hoặc có thể áp dụng)?.

Bài tập luyện về tình huống

1- Trong tình huống nào mỗi vật dưới đây sẽ trở thành hữu ích. Bạn có thể nghĩ ra những tình huống có thể sử dụng hữu ích hai hoặc nhiều hơn các vật đó?

- Một sợi dây thừng.
- Một quả bóng cao su.
- Một chiếc bật lửa.
- Một cái thùng.
- Một que kem.

2- Những câu khẳng định nào sau đây luôn luôn đúng hoặc chỉ

đúng trong những tình huống nhất định:

- Băng trôi là nguy hiểm
- Tay ướt là nguy hiểm
- Lái xe bất cẩn là nguy hiểm
- Ăn kiêng là nguy hiểm
- Dao là nguy hiểm
- Bể bơi rất nguy hiểm

3- Những thứ nào được liệt kê dưới đây sẽ tốt nếu có một lượng hợp lý nhưng không tốt nếu bạn có quá nhiều?

- Thực phẩm
- Tiền
- Luyện tập
- Kiến thức
- Sự chân thực
- Ngủ
- Tivi

4- Một con chó của nhà hàng xóm đã cắn một cậu bé. Người hàng xóm khăng khăng rằng con chó bình thường rất hiền nhưng vì cậu bé đã khiêu khích con chó. Bố mẹ cậu bé nói rằng con chó đó nguy hiểm và cần bị đem đi. Bạn nghĩ gì về điều này?

5- Nhìn chung thì bạn cho rằng con người cư xử tốt hay tệ? Hãy đưa ra những tình huống mà bạn cho rằng mọi người cư xử tốt và những tình huống mà mọi người cư xử tệ.

6- Lửa nguy hiểm hay hữu ích?

GIẢ THUYẾT, TIÊN ĐOÁN VÀ KHIÊU KHÍCH

Giả thuyết, tiên đoán và khiêu khích đều là những kỹ năng tư duy quan trọng đối với bất kỳ sự tiến bộ, sự thay đổi, nghiên cứu khoa học và tư duy sáng tạo về bất kỳ điều gì.

Tiếc thay là hầu hết các cách tiếp cận tư duy truyền thống đều bỏ qua những khía cạnh quan trọng này.

Tại sao mèo lại thích chơi? Có thể là vì chúng đang thử các kiểu ứng xử để săn mồi hoặc để tự vệ. Hoặc cũng có thể vì chúng khỏe mạnh và ham chơi.

Tại sao con người lại vui chơi? Bởi vì sự hài hước và sự thích thú. Và cũng có thể vì thử những điều mới.

Giả thuyết, suy đoán và khiêu khích cho phép chúng ta "chơi" trong tâm trí của chúng ta. Chúng ta thực hiện những "suy nghĩ thí nghiệm" mà Anhxtanh đã sử dụng để tạo ra những ý tưởng quan trọng.

- Chúng ta có thể lai tạo những con bò rất nhỏ, chỉ bằng những con chó.
- Giả sử chúng ta có thể làm cho những con bò tăng trưởng nhanh hơn nhờ vào hoocmon tăng trưởng.
- Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta có thể đưa vào hệ tiêu hóa của bò những vi khuẩn có khả năng giúp bò chuyển cỏ thành thức ăn kỹ hơn?
- Liệu chúng ta có thể xử lý rác thải sinh hoạt theo cách nào đó để chúng có thể sử dụng làm thức ăn gia súc.

Tất cả những ví dụ trên đều là những suy đoán và là sự khiêu khích.

<u>Nhảy lên phía trước</u>

Theo cách tư duy thông thường, trước khi nói điều gì, chúng ta phải có sẵn lý do để lý giải chúng.

Khi chúng ta tiến lên phía trước với kiểu tư duy logic, chúng ta tiến lên từ vị trí hiện tại với vị trí tiếp theo: điều này là kết quả của những gì tôi đang có. Đây là kiểu lập luận logic thông thường. Nó được minh họa bằng biểu đồ ở trang bên : chúng ta từ A tiến tới B và sau đó là C. Vị trí của chúng ta tại

bất kỳ thời điểm nào được xác định bởi vị trí trước đó. Mỗi một vị trí mới có sự trợ giúp logic.

Nhưng có một cách khác để chúng ta tư duy tiến lên phía trước. Cách này là cách đưa ra một bước nhảy. Quá trình này cũng được minh họa bởi biểu đồ ở tranh bên. Chúng ta có thể "kéo" những bước tiếp theo từ điểm A.

Có sự khác nhau giữa "kéo" và "đẩy". Với kiểu tư duy đẩy, chúng ta đẩy về phía trước từ vị trí hiện tại của chúng ta, giống như một tàu phá băng đẩy xuyên tảng băng. Với kiểu tư duy kéo, chúng ta nhảy lên trước và sau đó xem xem liệu chúng ta có thể tìm ra một con đường xuyên qua tảng băng.

Với kiểu tư duy đẩy, chúng ta nói:

Điều này là như vậy, và là kết quả của những gì tiếp sau.

Với kiểu tư duy kéo, chúng ta nói:

Điều này có thể là như vậy, nếu chúng ta thực hiện bước nhảy này sau đó xem những gì xảy ra tiếp theo.

Theo tư duy logic thông thường, mỗi một bước tiến đều phải được chứng minh đầy đủ. Khi chúng ta nhảy trước với sự suy đoán, chúng ta không có được sự chứng minh cho cú nhảy đó. Với sự khiêu khích, chúng ta cũng không cần phải có lý do để nói điều gì đó cho đến tận sau lúc chúng ta nói ra.

Các cấp độ suy đoán.

Trong lối tư duy suy đoán, chúng ta sử dụng một số các từ khác nhau:

Có thể.

Giả sử rằng.

Có lẽ.

Có khả năng.

Điều gì nếu.

PO (?)

Cấp độ chắc chắn được phân chia từ cấp độ chắc chắn hoàn toàn xuất phát từ logic hoàn chỉnh tới sự khiêu khích cẩn trọng của tư duy khác lạ.

Sự chắc chắn: kết quả của một suy luận logic hoàn chỉnh.

Đảm bảo tương đối: không chắc chắn hoàn toàn nhưng hầu như toàn bộ.

Chỉ cần khẳng định cuối cùng. Bởi vì chúng ta khó có thể chắc chắn hoàn toàn về những gì xảy ra trong tương lai.

Suy đoán hợp lý: chúng ta biết nó là một sự suy đoán nhưng là một suy đoán hợp lý và là suy đoán chắc chắn nhất có thể.

Điều có thể: đây chỉ là một điều có thể. Không có nhiều bằng chứng ủng hộ nhưng nó là một điều có thể. Nhiều khi nó mãi chỉ là trên lý thuyết.

Sự khiêu khích: chẳng có lý do nào hoặc khả năng nào cho tuyên bố đó. Một ý tưởng khiêu khích được hình thành và sử dụng để đẩy chúng ta ra khỏi lối tư duy thông thường. Sự khiêu khích được viết tắt bằng từ PO. PO một chiếc ô tô có thể có bánh hình vuông.

Hành động và thay đổi

Bác sỹ phải thực hiện những hành động cụ thể. Nhưng họ hiếm khi có tất cả những thông tin mà họ đòi hỏi: bởi vì các thử nghiệm vẫn đang được tiến hành và bởi vì chúng ta chỉ biết tương đối ít về cơ thể con người. Vì thế, hành động của bác sỹ được thực hiện dựa trên những điều tương đối chắc chắn hoặc có sự suy đoán tốt nhất.

Trong thực tế, có rất nhiều trường hợp chúng ta đưa ra hành động không dựa trên sự chắc chắn mà dựa trên sự suy đoán hợp lý. Nhưng đó không phải là kiểu suy đoán mà tôi trình bày ở đây.

Trong mục này, tôi xem xét suy đoán như một công cụ đắc lực cho sự tiến triển, cho việc thay đổi ý tưởng, cho sự hình thành ý tưởng mới và cho sự sáng tạo, nói chung.

Quan điểm sáng tạo

Trong tranh luận và trong nhiều tình huống tư duy, chúng ta muốn khẳng định những gì chúng ta đã biết. Một quan điểm sáng tạo, chúng ta muốn tiến lên phía trước với một điều gì đó mới mẻ.

Sự suy đoán cho phép chúng ta mở ra những khả năng mới và sau đó là tiếp tục thực hiện những khả năng đó.

Sự suy đoán cho phép chúng ta hình thành những khuôn mẫu mới để chúng ta có thể xem xét các chứng cứ theo các cách mới.

Sự suy đoán và sự khiêu khích cho phép chúng ta phát triển các công cụ tư duy sáng tạo một cách có cân nhắc để chúng giúp chúng ta thoát khỏi

khuôn mẫu tư duy truyền thống.

Không có sự suy đoán, một ý tưởng vẫn có thể được phát triển và cải tiến, nhưng thực chất chúng ta không có được một ý tưởng thực sự mới.

Quan điểm sáng tạo bao gồm cả rủi ro, sự hành động và sự thử những điều mới.

<u>Tư duy khoa học</u>

Phương pháp khoa học truyền thống là tập hợp và phân tích các chứng cứ. Từ những phân tích đó, chúng ta đưa ra những giả thuyết hợp lý. Sau đó chúng ta sắp đặt để kiểm tra giả thuyết đó. Trên lý thuyết, chúng ta cố gắng chứng minh những giả thuyết đó là sai. Trong thực hành nhiều nhà khoa học gắng sức chứng minh những giả thuyết đó là đúng.

Người ta chú trọng nhiều đến thu thập và phân tích dữ liệu trong chương trình đào tạo các nhà khoa học. Phân tích dữ liệu luôn là cách được mọi người tin rằng sẽ giúp hình thành các giả thuyết hợp lý. Ngày nay, rất nhiều người đang nghi ngờ điều này.

Liệu phân tích dữ liệu có hình thành nên những ý tưởng mới hay là nó chỉ giúp chúng ta khẳng định những ý tưởng sẵn có. Từ những điều này chúng ta được biết về hành vi của trí óc như một hệ thống tự tổ chức thì trí óc của chúng ta chỉ nhìn thấy những gì nó đã được chuẩn bị để nhìn. Vì vậy, chúng ta đã có sẵn một kho các giả thuyết sẵn có từ những dữ liệu chúng ta kiểm tra. Điều này không tạo ra một ý tưởng hoàn toàn mới.

Đó cũng chính là lý do tại sao những bước đột phá (cái được gọi là sự chuyển dịch hos) của các nhà khoa học lại thường cần rất nhiều thời gian. Những người xem xét dữ liệu thông qua những ý tưởng cần rất lâu mới đến được với ý tưởng mới.

Nếu chỉ có phân tích dữ liệu không là chưa đủ. Chúng ta cũng cần khả năng sáng tạo để suy đoán và sử dụng các giả thuyết khiêu khích. Nếu chúng ta có thể phát huy những kỹ năng này trong lĩnh vực khoa học, nền khoa học của chúng ta sẽ tiến lên nhanh chóng.

Những giả thuyết mới và những ý tưởng khiêu khích cung cấp những giá đỡ để chúng ta có thể tổ chức thông tin và dựa vào đó tìm kiếm thông tin mới.

Những giả thuyết mới không bị giới hạn là những giả thuyết hợp lý nhất. Chúng có thể là những tiên đoán và khiêu khích thận trọng.

Tư duy kinh doanh

Sự khởi sự mới, một lĩnh vực đầu tư mới, một doanh nghiệp mới đều là những dẫn chứng của tư duy suy đoán. Ý tưởng được hình thành và sau đó chúng ta tìm cách kiểm tra nó thông qua việc thu thập thông tin và tiến hành các cuộc nghiên cứu thị trường. Có thể vẫn còn đó một vài yếu tố rủi ro, ngay cả khi các doanh nghiệp cho rằng mình đúng theo logic.

Để bắt đầu sản xuất sản phẩm hoặc bắt đầu chiến dịch mới, người ta luôn phải tư duy theo kiểu suy đoán: điều gì nếu chúng ta làm điều này… sự phản ứng của các đối thủ cạnh tranh cũng được đoán trước.

Vả bởi vì lĩnh vực kinh doanh là lĩnh vực luôn phải đối đầu với những hành động và với tương lai nên luôn có sự suy đoán. Liệu chúng ta nên tăng hay giảm số lượng các vấn đề qua suy đoán. Câu trả lời ở đây là cả hai. Chúng ta cần giảm sự suy đoán và rủi ro bằng cách thu thập thông tin, sử dụng sự kiểm tra và có những chiến dịch trợ giúp. Nhưng đồng thời chúng ta cần tăng những suy đoán nhằm hình thành các lĩnh vực đầu tư mới, những hướng mới và các phương pháp mới.

Tóm lược

Chúng ta thường xuyên tư duy theo kiểu logic học, tức là đi dần từng bước từ vị trí hiện tại đến vị trí tiếp theo nhờ vào lập luận logic. Nhờ vào giả thuyết, suy đoán và sự khiêu khích, chúng ta có thể nhảy lên phía trước mà không cần phải chứng minh đầy đủ. Cấp độ minh chứng có thể được xếp loại từ suy đoán hợp lý và khiêu khích là chúng ta cho phép chúng ta thử nghiệm để cố tìm ra những ý tưởng mới và để xem xét sự việc theo một cách mới. Trong bất kỳ một hệ thống tự tổ chức nào (giống như trí óc) luôn có sự cần thiết về mặt logic để thực hiện những hành vi tư duy này.

Bài tập

1- Tại sao bạn nghĩ chuột có đuôi? Hãy đưa ra hai giả thuyết khác nhau.

2- Cả gia đình đều đi nghỉ cuối tuần. Và khi bạn trở về nhà bạn ngửi thấy mùi khó chịu trong nhà bếp. Bạn nghĩ đó có thể là mùi gì?

3- Trong rất nhiều truyện cổ tích, một người bình thường được tặng ba điều ước bởi vị thần chai. Giả sử rằng bạn được tặng ba điều ước.

Bạn ước những gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu mỗi điều ước trở thành hiện thực.

4- Ban giám đốc để ý thấy một người trợ lý luôn luôn đến đúng giờ vào buổi sáng và thường về rất muộn. Những cách giải thích có thể đối với hành động này là gì? Đưa ra hai cách giải thích hợp lý và hai giải thích không thể chấp nhận được.

5- Một người mà bạn biết rằng luôn lôi thôi, không gọn gàng và lười biếng. Đột nhiên người này bắt đầu ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, sống có tổ chức và chăm làm. Bạn suy đoán xem đã xảy ra điều gì?

6- Một vị giám đốc nhận ra rằng đối thủ cạnh tranh chính của công ty mình dường như biết trước được những gì công ty ông định làm. Vị giám đốc cho rằng có sự rò rỉ thông tin. Có thể từ các nguồn sau:

- Từ một trợ lý cao cấp đã thôi việc ba tháng trước.
- Từ một người bạn do bạn bè giới thiệu để thay thế người trợ lý.
- Những thông tin sai mà ông cung cấp cho người trợ lý mới đã không được đối thủ sử dụng.
- Người trợ lý đã nghỉ việc hiện đang làm cho một công ty khác.
- Bạn nghĩ gì về điều này.

7- Tại sao bạn nghĩ mọi người thích tranh luận? Hãy đưa ra ba giả thuyết khác nhau.

8- Giả sử rằng bò là loài động vật cực kỳ nhỏ. Điều gì sẽ xảy ra.

TƯ DUY KHÁC LẠ

Liệu sáng tạo có phải là một khả năng thần bí mà chỉ một số ít người có được?

Liệu tư duy sáng tạo có phải là một bộ phận của kỹ năng tư duy và vì thế có thể có được kỹ năng đó nhờ vào việc học và phát triển nó?

Sáng tạo: từ sáng tạo trong tiếng anh có nghĩa là làm điều gì đó hoặc mang lại điều gì đó. Những thứ được làm là mới bởi vì nó chưa có trước đây. Nhưng cũng có thể nó không chứa đựng một ý tưởng mới. Tôi thích gọi kiểu tư duy này là kiểu tư duy xây dựng.

Nghệ thuật: từ sáng tạo có nghĩa rất rộng và bao gồm cả nghệ thuật bởi vì trong nghệ thuật rất nhiều thứ mới được tạo ra. Nghệ thuật bao gồm sức mạnh của sự biểu đạt, tình cảm và nhiều thứ khác. Một vài nghệ sỹ (trong lĩnh vực âm nhạc, thiết kế, kiến trúc, kịch…) đã nói với tôi rằng họ đã sử dụng các phương pháp của tôi, nhưng tôi không khẳng định rằng các phương pháp của mình chỉ về sự sáng tạo trong nghệ thuật.

Thiên tài: tôi không đảm bảo rằng có thể khiến mọi người trở thành thiên tài. Cấp độ sáng tạo của một thiên tài thực tế phụ thuộc vào một số phẩm chất đặc biệt (chẳng hạn khả năng tưởng tượng). Tuy nhiên, nhiều thiên tài đã sử dụng các phương pháp tương đối giống với kiểu tư duy mới lạ. Chẳng hạn như Anhxtanh đã thực hiện các thí nghiệm tưởng tượng, giống như tư duy khiêu khích của lối tư duy khác lạ.

Thay đổi ý tưởng và nhận thức: tôi đặc biệt quan tâm tới khả năng thay đổi ý tưởng và nhận thức. Đây cũng chính là mục tiêu của tư duy khác lạ.

Nếu tư duy khác lạ thực chất là một kỹ năng, tất cả mọi người có thể có được kỹ năng tư duy mới lạ, nếu mọi người nỗ lực. Với bất cứ một kỹ năng nào, chúng ta sẽ trở nên thành thục hơn nếu chúng ta cố gắng hơn.

Qua nhiều năm, rất nhiều người vốn là những người sáng tạo và đã giành được nhiều thành công nhờ sự sáng tạo đã nói với tôi rằng lối tư duy khác lạ giúp ích cho họ rất nhiều.

<u>Sự hình thành</u>

Tôi phát minh ra thuật ngữ: tư duy khác lạ vào năm 1969. Và ngày nay,

thuật ngữ này đã trở thành một bộ phận của anh ngữ và là một mục từ trong cuốn từ điển Oxford.

Đôi lúc, mọi người luôn sử dụng tư duy khác lạ để mang lại nhận thức mới và ý tưởng mới. Đôi khi, những kinh nghiệm tình cờ lại châm ngòi cho những ý tưởng mới.

Việc hình thành và phát triển phương pháp tư duy khác lạ đã được mọi người ghi nhận và trở thành một phần có giá trị và hữu ích của tư duy. Nó cũng được mọi người sử dụng ngày càng đông đảo. Bên cạnh đó, nó còn giúp mọi người phát triển và sử dụng các kỹ thuật tư duy một cách cẩn trọng. Và trên tất cả, mọi người đã gắn được lối tư duy này vào hệ thống thông tin tự tổ chức. Nếu chúng ta xem xem một hành vi của hệ thống thông tin tự tổ chức, chúng ta sẽ thấy rằng để tư duy khác lạ chúng ta cũng chỉ cần cố gắng như đối với logic và toán học. Chẳng có điều gì cao siêu cả.

Sử dụng tư duy khác lạ

Tư duy khác lạ không chỉ giới hạn dành cho các nhà kiến trúc, quảng cáo, thiết kế sản phẩm mới và các nhà đầu tư, bất cứ ai khi cần nghĩ về bất cứ điều gì đều cần có một vài kỹ năng của tư duy khác lạ.

Tất cả mọi suy nghĩ là sự kết hợp giữa nhận thức và logic. Tư duy khác lạ là cần thiết đối với tư duy nhận thức.

Định nghĩa

Có nhiều cấp độ định nghĩa khác nhau.

Bạn không thể đào một cái hố ở một nơi khác bằng cách đào sâu hơn cái hố bạn đang có.

Bạn đặt nhiều cố gắng vào những ý tưởng giống nhau và những cách tiếp cận giống nhau nhưng có thể bạn vẫn không giải quyết được vấn đề. Bạn có lẽ cần chuyển dịch khác đi để tìm một ý tưởng mới và một cách tiếp cận mới.

Tư duy khác lạ từ kiểu tư duy thoát ra khỏi những ý tưởng và nhận thức đã được thiết lập để tìm những ý tưởng mới.

Những ý tưởng hiện thời của chúng ta được hình thành dựa vào kinh nghiệm. Chúng ta có xu hướng bảo vệ những ý tưởng này và nhìn nhận thế giới thông qua những nhận thức đã được hình thành từ trước đó. Tư duy khác lạ cung cấp một phương tiện để tư duy của chúng ta thoát ra khỏi những ý tưởng và nhận thức đang tồn tại để tìm những ý tưởng tốt hơn.

Một hệ thống thông tin tự tổ chức cho phép nhận các thông tin và tự tổ chức thành các mẫu. Những mẫu này không phải là đối xứng. Chúng ta cần một phương tiện để đi tắt (di chuyển khác lạ). Tư duy khác lạ cung cấp công cụ như vậy.

Có thể đây là một định nghĩa mang tính chuyên môn và những người không hiểu hệ thống tự tổ chức là gì có thể không hiểu rõ định nghĩa này. Thực ra, định nghĩa kỹ thuật chứ không phải là một sự miêu tả kỹ lưỡng. Tư duy khác lạ dựa trên hành vi thông tin trong hệ thống tự tổ chức.

Tổng quát và cụ thể

Nghĩa cụ thể của cụm từ tư duy khác lạ đề cập đến việc sử dụng những kỹ thuật cụ thể để giúp chúng ta tạo ra những ý tưởng mới và nhận thức mới. Nghĩa này tương đương với định nghĩa tư duy sáng tạo.

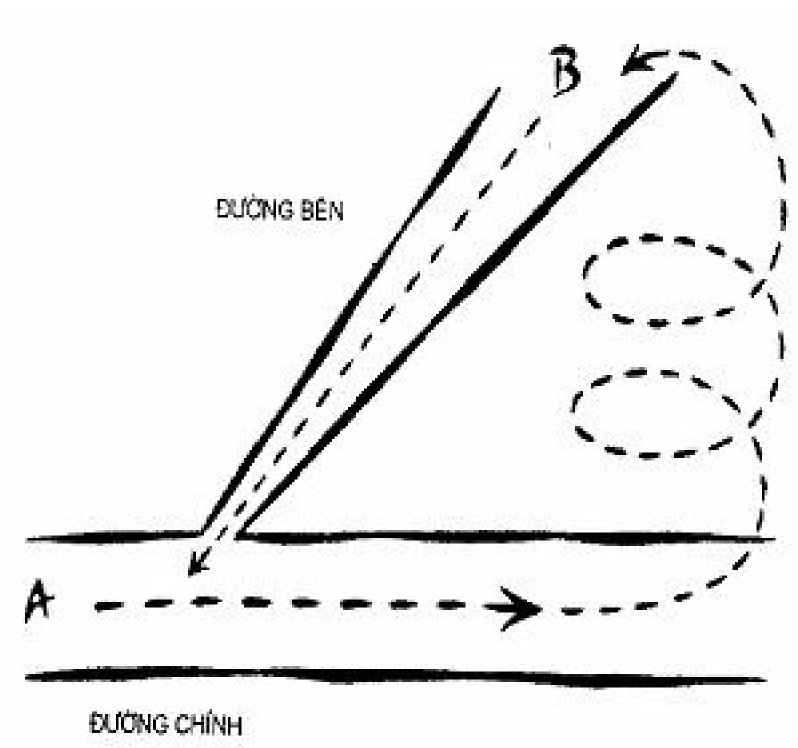
Nghĩa tổng quát của cụm từ : tư duy khác lạ đề cập đến kiểu tư duy thể hiện sự khám phá và phát triển nhận thức mới thay cho việc tư duy tích cực hơn với những nhận thức sẵn có. Theo nghĩa này, tư duy khác lạ tương đồng nhiều với tư duy nhận thức. Rất nhiều công cụ định hướng tư duy (CAF, OPV, C & S) là một bộ phận của tư duy khác lạ.

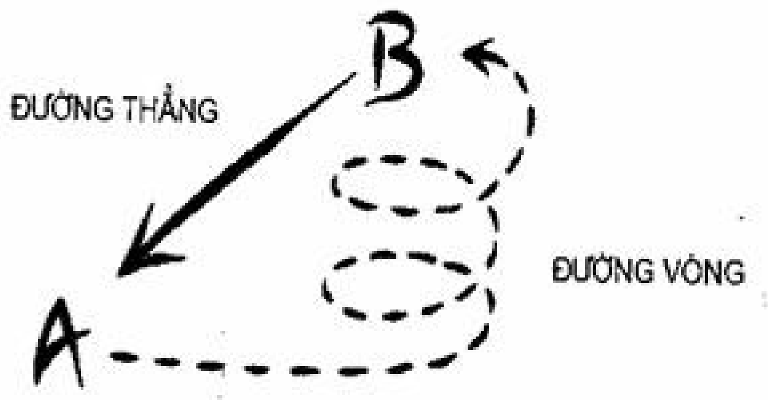
Trong mục này, tôi trình bày một mảng tư duy sáng tạo cụ thể của phương pháp tư duy khác lạ, liên quan đến các công cụ tư duy như khiêu khích và sử dụng một từ mới, từ “PO”.

Khuôn mẫu

Là một hệ thống tự tổ chức, não bộ cho phép những thông tin đến tự tổ chức thành các khuôn mẫu. Những người quan tâm nhiều tới việc tìm hiểu vấn đề này nên tìm đọc cuốn sách của tôi với tựa đề: cơ *chế của trí óc*, xuất bản năm 1969 và cuốn, *tôi đúng còn anh thì sai* xuất bản năm 1990.

Hoạt động hình thành khuôn mẫu của bộ não rất hiệu quả. Nó được hình thành dựa trên những mẫu thông lệ. Một người mù bẩm sinh không thể nhìn được khi anh ta được chữa trị sáng mắt, trừ khi anh ta có những khuôn mẫu thị giác tự nhiên mà chúng ta coi là tự nhiên được hình thành.



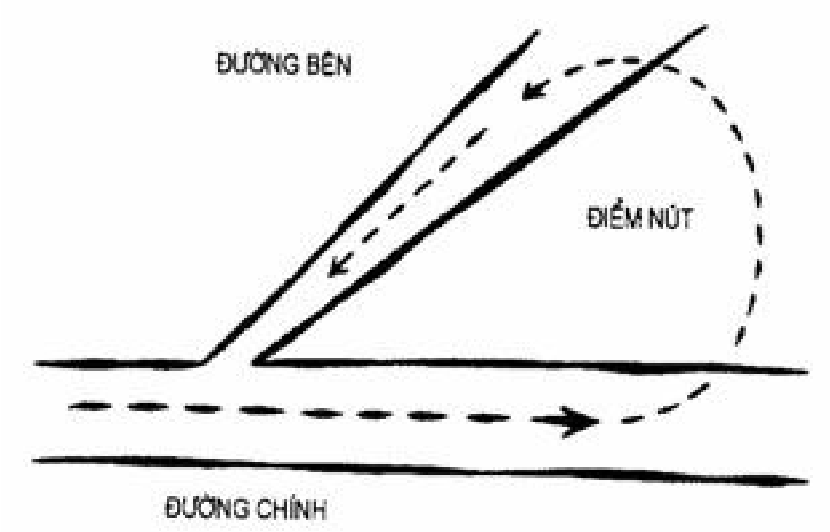


Chúng ta có thể đọc, viết, trò chuyện, băng qua đường, nhận ra bạn bè, nhận biết thức ăn nhờ vào khả năng hình thành khuôn mẫu hoàn hảo của bộ não. Vì thế, chúng ta nên cảm tạ sâu sắc hành vi hình thành khuôn mẫu của trí óc chúng ta. Nhưng khuôn mẫu không phải là đối xứng. Hãy nhìn biểu đồ: khi chúng ta đi dọc theo đường chính, chúng ta thậm chí không nhận ra sự tồn tại của đường bên. Nhưng nếu chúng ta bắt đầu đi trên con đường bên, hiển nhiên và chắc chắn rằng con đường sẽ dẫn chúng ta trở lại điểm đầu tiên. Nói theo cách khác, con đường từ A tới B có thể là một đường vòng, nhưng nếu chúng ta bắt đầu từ B tới A thì đó sẽ là đường thẳng. Đó là những gì mà tôi muốn diễn tả cho cụm từ bất đối xứng. Điều này là đặc tính của tất cả các hệ thống khuôn mẫu và không có gì là bí hiểm cả.

<u>Sự hài hước</u>

Hài hước là một kiểu của tư duy khác lạ. Khi chúng ta lắng nghe một câu

đùa, tư duy của chúng ta đang đi theo hướng chính. Đột nhiên, điểm nút của câu chuyện khiến chúng ta băng qua một hướng bên. Tại đó chúng ta có thể thấy được sự kết nối logic. Quá trình này được minh họa bằng biểu đồ. Sự chuyển hướng đột nhiên của sự nhận thức sẽ phát huy hiệu quả cao hơn nếu nó kéo theo cảm xúc, sự suy đoán và đề tài của sự kiện. Chúng ta chấp nhận logic của sự hài hước cũng giống như chúng ta chấp nhận cấu trúc ngữ pháp bất thường của thơ ca.



Hãy tưởng tượng trong tương lai xa, chúng ta có thể cấy ghép các bộ phận cho bộ não. Một người giám đốc dự định cấy não cho một nhân viên kinh doanh chủ chốt, người bị thương trong một vụ tai nạn ô tô. Ông ta được đề nghị chọn một vài khả năng. Một trong số chúng có giá đắt gấp 5 lần so với các phương án khác. Ông ta yêu cầu được giải thích tại sao giá lại cao như vậy. Và người ta nói với ông ta là: đó là một bộ não đặc biệt. Ông sẽ thấy là nó chưa được sử dụng bao giờ.

Theo logic thì một chiếc ô tô chưa sử dụng bao giờ thường đắt hơn nhiều so với cái đã sử dụng. Mặt khác, một bộ não chưa từng sử dụng có thể không được sử dụng nhiều. Theo cách nói thông thường của câu chuyện đùa này, bộ não chưa được sử dụng đó được nói là thuộc về một người đặc biệt, một nhà chính trị hoặc một tổ chức tôn giáo.

Sự nhìn nhận sau ý tưởng

Theo cách tư duy khác lạ, chúng ta phát triển các kỹ thuật kỹ lưỡng để đưa chúng ta tới một nhánh bên của tư duy. Những kỹ thuật này sẽ được giải thích ở những tranh tiếp theo. Khi chúng ta đã tới được nhánh bên, từ đó, với một cách nhìn hài hước, đường quay trở lại xuất phát điểm trở nên rõ ràng. Đó chính là lý do tại sao tất cả các ý tưởng sáng tạo có giá trị cuối cùng đều

là những ý tưởng logic. Và bởi vì những ý tưởng như vậy sau cùng đều là những ý tưởng logic, chúng ta lại khăng khăng nói rằng chúng ta không cần đến tư duy sáng tạo, bởi vì lập luận logic tốt hơn có thể giúp chúng ta có được những ý tưởng như vậy. Điều này không đúng đối với hệ thống khuôn mẫu. Nếu nó đúng, thì ngay cả một người ngốc nghếch cũng có khiếu hài hước này.

SỰ KHIÊU KHÍCH VÀ PO

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét những kỹ thuật cụ thể của tư duy khác lạ. Những người tư duy khi cần thiết tạo ra một ý tưởng mới sẽ sử dụng những kỹ thuật này một cách cẩn trọng.

- PO : bò có thể bay.
- PO: những chiếc ô tô có bánh xe hình vuông.

Cả hai nhận định trên đều hoàn toàn vô lý. Chúng trái ngược với kinh nghiệm và với sự thực. Nhưng tại sao chúng ta nên đưa ra những nhận định vô lý như vậy?

Sự khiêu khích nằm ngoài những giả thuyết và suy đoán. Theo giả thuyết và theo suy đoán, chúng ta đoán điều gì đó có thể xảy ra nhưng chúng ta chưa thể chứng minh nó. Theo sự khiêu khích, không có bất cứ lý do gì rằng điều gì đó có thể thành sự thực.

Bởi vì sự khiêu khích được đưa ra không nhằm để được chứng minh là thực, nên chúng ta cần một cách ra dấu hiệu để những người nghe chúng ta nói biết được nhận định đó được đưa ra như một sự khiêu khích, bằng không người nghe có thể nghĩ rằng chúng ta bị điên.

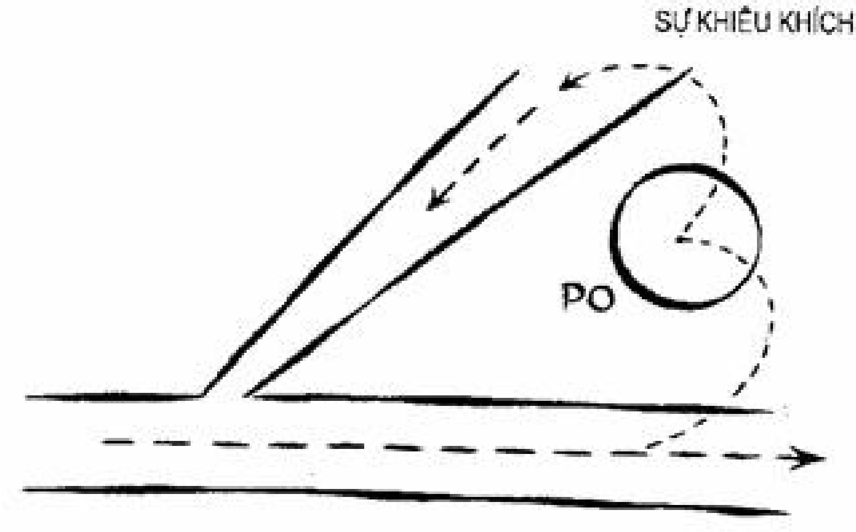
Chúng ta cần một từ dùng làm dấu hiệu cụ thể để thể hiện sự khiêu khích. Những từ trong từ điển không bao giờ gồm một từ như vậy. Những từ như: giả sử, và cụm từ: điều gì, nếu, không đủ nghĩa để diễn tả, bởi vì chúng có thể được sử dụng để biểu hiện thành dấu hiệu của sự suy đoán những điều có thể trở thành sự thực. Vài năm trước, tôi đã phát minh ra một từ mới: PO. Nghĩa của từ này là: những gì tiếp theo sau đây được trình bày trực tiếp như là một sự khiêu khích. Chứ cái p là chữ viết tắt của từ khiêu khích và chữ cái o là chữ viết tắt của từ hành động.

Mặc dầu những ý tưởng PO dường như điên rồ và trái ngược hẳn với logic thông thường, nhưng một sự khiêu khích lại thực sự là một hành động logic trong một hệ thống khuôn mẫu.

Bởi vì hệ thống khuôn mẫu là một hệ thống bất đối xứng, cho nên chúng ta cần một phương pháp nào đó để vượt qua khỏi con đường tư duy chính để đi tới những con đường nhánh. Trong những câu chuyện cười, điểm nút của câu chuyện tạo nên sự kết nối câu chuyện. Trong tư duy khác lạ, sự kết nối

này là sự khiêu khích. Chúng ta sử dụng một ý tưởng khiêu khích như một bàn đạp, như hình minh họa trong biểu đồ ở tranh bên.

Bước đầu tiên là đưa ra sự khiêu khích. Sau đó chúng ta sẽ từ đó thoát ra khỏi đường chính để nhảy vọt tới đường nhánh. Và một khi chúng ta ở đó, chúng ta có thể nhận ra rằng chúng ta đã có một ý tưởng mới hoàn toàn hợp lý. Chúng ta quên đi cách làm thế nào để chúng ta có nó.



Một giải pháp thuộc lối tư duy khác lạ không bao giờ cần chúng ta chứng minh làm thế nào chúng ta có được nó, trái với logic thông thường, nhưng giá trị của nó chính là ở chỗ chúng ta có được ý tưởng mới.

Nếu chúng ta hình thành một đường cắt ngang biểu đồ khuôn mẫu (trang bên) giữa hai điểm X và Y, chúng ta có một bức tranh trông giống như hai nhánh sông nằm sát cạnh nhau. Thật khó để thoát ra khỏi đó từ nhánh chính, bởi vì chúng ta sẽ bị kéo lại. Tương tự như vậy, thật là khó có thể thoát ra khỏi luồng tư duy chính. Chúng ta phải đi ngược lại tư duy tự nhiên và kinh nghiệm của chúng ta, đi ngược dốc để thoát ra. Đó chính là lý do tại sao sự khiêu khích là cần thiết. Khi chúng ta đang ở trên thượng nguồn của dòng chảy, chúng ta có thể tự tìm ra cách xuôi xuống một dòng chảy mới.

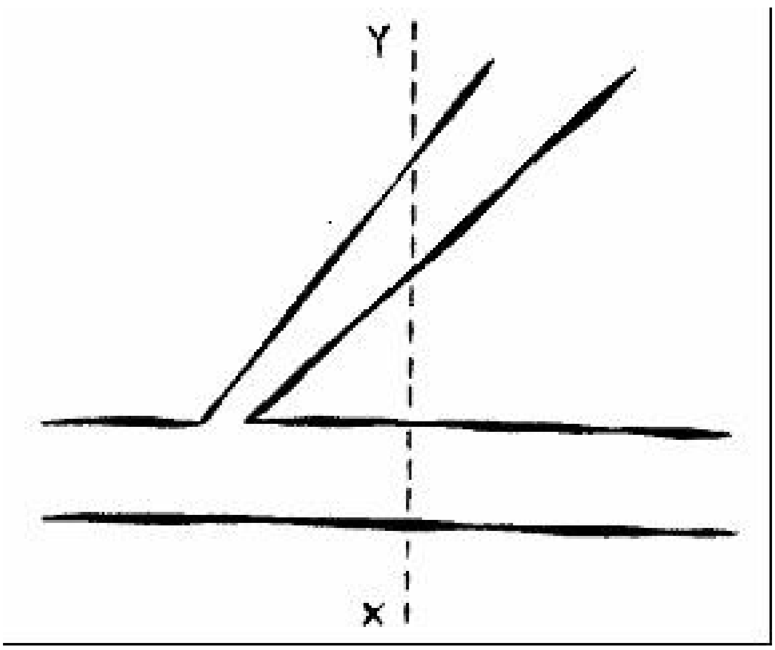
<u>Sự chuyển động</u>

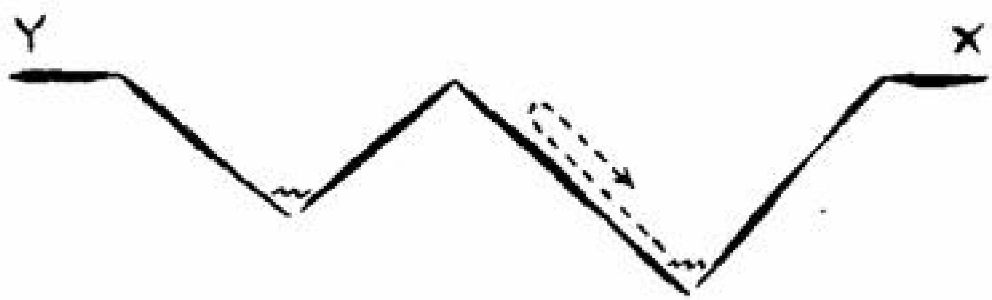
Khi chúng ta đưa ra ý tưởng khiêu khích, chúng ta có thể làm gì với nó? Chúng ta hướng tới một ý tưởng mới. Hành động “ chuyển động” rất khác so với hành động xét đoán. Tôi sẽ giải thích hành động “chuyển động” này ở phần sau. Sự khiêu khích và sự chuyển động luôn song hành với nhau.

Chúng ta có được điều gì từ sự khiêu khích: PO: con bò có thể bay? Trong sự tưởng tượng của chúng ta, chúng ta có thể nhìn thấy một con bò đang bay.

Điều gì sẽ xảy ra. Điều gì đang xảy ra? Có lẽ chúng có thể đậu trên cành cây? Và chính tại điểm này, chúng ta có thể bắt đầu có được một ý tưởng. Một con bò đậu trên cây có thể gặm lá thay cỏ. Và có lẽ chúng ta sẽ sử dụng lá cây để nuôi bò. Cỏ phát triển theo hai chiều, trong khi đó lá cây lại phát triển theo ba chiều. Có lẽ chúng ta có thể tìm những cây tăng trưởng nhau và có nhiều lá để làm thức ăn tốt cho bò (có thể ăn trực tiếp hoặc có thể sau sơ chế). Lá cây chứa nhiều protein. Và nếu chúng ta chỉ có một khoảng không gian giới hạn, chúng ta sẽ thu được trên mỗi hecta sản lượng cỏ-lá nhiều hơn so với cỏ trồng thực. Có thể điều này không thực hiện được, nhưng nó là một ý tưởng mới.

Chúng ta thu được gì từ sự khiêu khích: PO chiếc ô tô có bánh hình vuông? Chúng ta tưởng tượng ra chiếc xe ô tô đang lăn bánh tiến về phía trước. Chiếc bánh xe đang chuyển động tiến lên. Con đường mà chúng ta đi là một con đường gồ ghề. Nhưng chiếc xe leo lên từ từ và chúng ta biết chính xác được độ cao của chiếc xe như thế nào. Vì thế, nếu tình trạng đường như vậy trở nên ngắn hơn, xe sẽ ít tăng độ cao hơn và chúng ta có thể đang đi trên một con đường bằng phẳng. Điều này dẫn tới ý tưởng thiết kế một chiếc ô tô để đi những con đường gồ ghề. Ví dụ, một chiếc bánh xe nhỏ ở phía trước là dấu hiệu báo con đường gồ ghề. Tùy vào tình trạng đường mà người thiết kế sẽ biết phải nâng hay hạ trục xe để phù hợp với độ gồ ghề. Kết quả là khi đi trên một con đường bằng phẳng, chiếc xe đang trôi trên mặt đường chứ không phải đang "nhảy" trên mặt đường. Tôi đã gợi ý ý tưởng này từ những năm 1975. Và một vài công ty sản xuất và chế tạo ô tô hiện nay đang thiết kế những chiếc ô tô thông minh dựa trên ý tưởng như vậy.





<u>Tạo nên sự khiêu khích</u>

Làm thế nào để tạo nên sự khiêu khích? Làm thế nào để bạn tự mình tạo nên sự khiêu khích?

Những sự khiêu khích được thừa nhận. Bạn nghe hoặc đọc được một nhận xét thật ngớ ngẩn. Nhận xét này không chủ đích tạo nên sự khiêu khích. Nó có thể là một ý tưởng nghiêm túc hoặc chỉ là một ý tưởng ngớ ngẩn để gây cười.

Bạn có một sự lựa chọn. Bạn có thể lựa chọn vứt bỏ ý tưởng đó hoặc bạn có thể chọn nhìn nhận ý tưởng đó như một sự khiêu khích. Rada được phát minh ra theo cách này. Một vài người điên đã nói rằng một tín hiệu radio có thể được sử dụng để bắn rơi máy bay. Từ ý tưởng điên rồ này, bởi vì năng lượng của một sóng radio là rất thấp, đã gợi ý cho một ý tưởng hữu ích là sử dụng sóng radio để phát hiện ra máy bay.

Vì vậy, bạn có thể chọn cách xem xét bất kỳ ý tưởng nào bạn nhận được như một sự khiêu khích.

Sự đảo ngược. Bạn xem xét cách mà giải quyết sự việc mà mọi người thường làm, và sau đó bạn cân nhắc cẩn trọng và làm theo cách ngược lại. Chúng ta thường cố để chế tạo các bánh xe hình tròn, giờ chúng ta hãy làm một chiếc bánh xe hình dạng khác: vuông hoặc méo. Bạn thường trả tiền để mua hàng, giờ hãy để người bán hàng trả tiền cho chúng ta vì đã lấy hàng. Điều này có thể dẫn tới ý tưởng giống như tem dành cho khách hàng.

Hướng thông thường là gì? Và hướng đối nghịch với nó là gì?

Sự thoát ly: trong phương pháp này, bạn xem xét thấy một vài điểm đặc trưng mà mọi người cho là đương nhiên trong một tình huống nhất định. Nó luôn được xem là đúng, và sau đó, chúng ta bỏ lại hoặc hủy bỏ đặc trưng đó. Ví dụ, chúng ta coi đương nhiên là chó bảo vệ sẽ phải sủa.

Sau đó chúng ta bỏ lại đặc trưng đó, thoát ly khỏi nó, và chúng ta nói rằng: PO, chó bảo vệ không sủa. Điều này dẫn chúng ta tới ý tưởng về một

con chó bảo vệ nhỏ rất thông minh sẽ không sủa. Thay vì đó, chúng sẽ lén đi đến một góc, nơi đặt một chiếc nút mà chúng đã được dạy ấn nút. Nút này khởi động đèn báo và hệ thống an ninh. Nó cũng có thể khởi động một đài băng trong đó ghi băng tiếng sủa đồng loạt của nhiều con chó.

Tư duy ao ước: đây không nên là những ước muốn bình thường, kiểu như mong giảm giá một vật gì đó chỉ còn mười phần trăm. Nó nên là những ao ước kỳ quặc. Bạn có thể nó: sẽ không tốt sao nếu…., sẽ không tốt sao nếu những nhà máy gây ô nhiễm xuôi theo các dòng sông. Điều này đem đến ý tưởng thực tế về quy luật quy định nguồn nước chảy vào một dòng sông phải luôn xuôi dòng với nguồn nước ra, như vậy nhà máy đó chính là người đầu tiên phải thử nghiệm sự ô nhiễm của nó.

Sự quá mức: nó bao gồm bất kỳ ý tưởng gì mà bạn đưa ra như một sự khiêu khích. PO những chiếc ô tô được dùng làm mỳ ống; PO mọi người bỏ phiếu hàng ngày về các quyết định của chính phủ. Sự khiêu khích cuối cùng này có thể đem đến ý tưởng rằng cứ 10h tối hàng ngày, tất cả các hộ sẽ bật lò sưởi điện nếu họ không đồng ý với chính sách vừa được công bố. Sự tăng lượng tiêu thụ điện có thể được đo lường ngay lập tức tại trạm cung cấp điện, vì thế, cho ngay số phiếu tổng số, với một phiếu tán thành, bạn sẽ bật lò sưởi vào thời gian khác.

Nhìn chung, có nhiều người quá nhút nhát để tạo nên sự khiêu khích. Nhưng bạn đã được bảo hộ nhờ từ PO. Một sự khiêu khích khi dùng từ này đã có dấu hiệu chứng tỏ đó là sự khiêu khích. Liệu bạn có thể sử dụng sự khiêu khích đó hay không không quan trọng. Nếu bạn đưa ra một sự khiêu khích tốt, hay từ đầu bạn đã có thể có được một nửa của ý tưởng mới chứa đựng trong đó. Khi bạn luyện thuần thục hơn với kỹ năng "chuyển động", bạn sẽ sử dụng sự khiêu khích vẫn hàm chứa sự nhút nhát và hời hợt hiếm khi được sử dụng.

Bạn có thể nói: đây là sự khiêu khích của tôi. Sau đó hãy trình bày chúng. Sau đó bạn cố vận dụng nó. Nhưng đó là ở giai đoạn hành động thứ hai. Khi bạn nêu ra sự khiêu khích, bạn không cần nghĩ xem nó nên được sử dụng như thế nào.

Tóm tắt

Bất kỳ một hệ thống tự tổ chức nào cũng có sự cần thiết về mặt toán học và logic được hình thành bởi sự khiêu khích để đi tắt qua khỏi các khuôn mẫu, hệ thống bất đối xứng. Chúng ta sử dụng từ mới: PO để ra dấu một sự

khiêu khích. Tôi đã trình bày 5 cách để nêu ra sự khiêu khích: chấp nhận sự khiêu khích, đối ngược, thoát ly, tư duy ao ước và khiêu khích. Để có được lối tư duy này, bạn không thể là một người nhút nhát: một sự khiêu khích nên thực sự mang tính khiêu khích. Khi bạn có được sự khiêu khích, bạn sử dụng kỹ năng "chuyển động" để biến sự khiêu khích trở thành một ý tưởng.

<u>Bài tập</u>

1- Những nhận xét nào dưới đây hoàn toàn là sự khiêu khích? Trước những lời nhận xét nào bạn nên đặt từ PO?

- Máy bay nên hạ cánh theo kiểu chổng ngược.
- Bánh hamburger nên có hình vuông.
- Ngủ 5h một ngày là đủ.
- Phụ nữ nên trở thành các chính trị gia.
- Mọi người nên trả thuế theo trọng lượng cơ thể.

2- Hãy nêu ra mọi sự khiêu khích kiểu thoát ly cho mỗi vật sau. Bạn hãy chọn ra vài đặc điểm mà bạn cho là đương nhiên, sau đó bỏ lại chúng.

Xe đạp, thư viện, thang máy, ngày sinh nhật, ngôi nhà, tennis.

3- Nêu ra một sự khiêu khích kiểu đối ngược với mỗi vật sau. Bạn hãy chọn hướng thông thường của mỗi hành động, sau đó bạn đảo ngược hướng này.

Quyên góp tiền ủng hộ từ thiện.

Chọn nghề

Quan hệ bạn bè.

Xem ti vi

Cắt cỏ.

4- Những ý tưởng nào sau đây đối với bạn dường như mang tính khiêu khích nhất? Hãy sắp xếp chúng theo mức độ giảm dần.

- PO cha mẹ nên xin phép con cái khi ra khỏi nhà.
- PO công nhân được quyết định làm việc bao nhiêu giờ mỗi ngày.

- PO giá của những đồ ăn cơ bản nên giảm.
- PO những người đần độn nên trả thuế ít hơn.
- PO ô tô nên không có bánh.
- PO ô tô nên có màu vàng.

5- Hãy nêu sự khiêu khích kiểu ao ước trong mỗi tình huống sau. Sử dụng câu: liệu có tốt hơn nếu….

Trường học; cha mẹ; quần áo; ngủ; thể thao.

6- Nêu ra 3 sự khiêu khích khác nhau kiểu khiêu khích cho mỗi mục sau. Sự khiêu khích phải mang tính khiêu khích cao độ.

Điện thoại, mái tóc.

SỰ CHUYỂN ĐỘNG

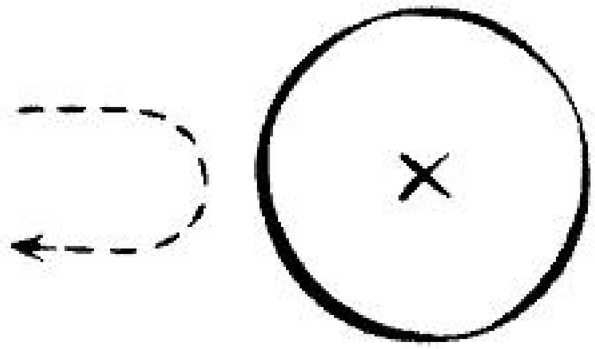
Sự khiêu khích trở thành vô ích nếu ta không thể làm gì với nó. Chúng ta sử dụng "sự chuyển động" để chuyển từ sự khiêu khích tới một ý tưởng mới. Sự khiêu khích và sự chuyển động đi theo sau như một quá trình kết hợp.

Điều quan trọng nhất là trí óc bạn phải hiểu rõ ràng sự khác biệt giữa sự chuyển động và sự xét đoán. Những cách tiếp cận truyền thống để hình thành tư duy sáng tạo thường đề cập đến hoãn việc xét đoán hoặc tạm thời dừng việc xét đoán, nhưng cách nói như vậy vẫn còn hời hợt. Bởi vì từ chối xét đoán không có nghĩa là người tư duy nên làm điều ngược lại. Chuyển động là một hành động tích cực mà chúng ta sử dụng cẩn trọng. Khi chúng ta thực hành hành động chuyển động, chúng ta sẽ thuần thục hơn hành động này. Ngay cả khi chúng ta trở thành một người thành thục kỹ năng hành động chuyển động, một sự khiêu khích vẫn có thể làm chúng ta chuyển động đến với những điều chúng ta chưa có tại thời điểm đó.

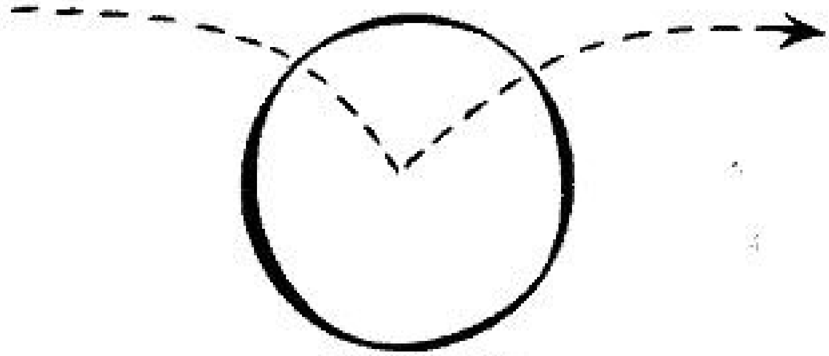
Biểu đồ trang bên minh hoạ sự khác nhau giữa xét đoán và chuyển động. Thông qua xét đoán (tư duy mũ đen) chúng ta so sánh thứ phía trước chúng ta với thứ chúng ta đã biết. Nếu những gì phía trước chúng ta là sai, chúng ta phản bác nó. Thông qua sự chuyển động, chúng ta hoạt động bên ngoài sự xét đoán và hệ thống sự thực. Thông qua sự chuyển động, chúng ta xem xét những gì phía trước chúng ta (thường là một sự khiêu khích) và chúng ta xem xét xem làm thế nào chúng ta có thể chuyển động về phía trước từ sự khiêu khích đó để có một ý tưởng mới hữu ích.

Trong cuộc sống bình thường, chúng ta sử dụng chuyển động chỉ trong thơ ca và trong lối nói ẩn dụ. Trong cả hai trường hợp này, chúng ta đều không dừng lại và nói: liệu điều này có hoàn toàn đúng? hay vì đó chúng ta tiến lên phía trước để xem xem phép ẩn dụ dẫn đến đâu hoặc những hình mà chúng ta có.

Ai đó dậy bạn chơi bài Poke, bạn trở thành một người chơi Poke giỏi. Ai đó dạy bạn một trò chơi bài khác, chẳng hạn bài Brit, bạn cũng trở thành người chơi giỏi môn đó. Nhưng khi bạn chơi bài Poke, bạn chơi theo luật môn Poke. Khi bạn chơi bài Brit, bạn sử dụng luật chơi bài Brit. Bạn không thể trộn lẫn hai luật chơi bài đó với nhau. Bạn phải lưu giữ chúng riêng rẽ trong tâm trí. Bạn là người chơi Poke lành nghề, đồng thời cả với môn bài Brit.



XÉT ĐOÁN



CHUYỂN ĐỘNG

Điều tương tự được áp dụng với xét đoán và chuyển động. Chúng là hai trò chơi tách biệt. Khi bạn sử dụng xét đoán, bạn sử dụng các kỹ năng xét đoán (mũ đen). Khi bạn vận dụng chuyển động, bạn sử dụng các kỹ năng chuyển động (mũ xanh lá cây). Nếu bạn cố gắng trộn lẫn hai lối tư duy nói trên, bạn sẽ chỉ thu được một lối tư duy lộn xộn. Khi một người thợ mộc muốn sử dụng búa, anh ta dùng búa. Khi cần sử dụng cưa, anh ta dùng cưa.

<u>Những cách để có được sự chuyển động</u>

Có một số cách để tiến lên phía trước từ một sự khiêu khích. Dưới đây tôi nêu ra một vài cách. Bạn nên thực hành những cách này cho đến khi trong tư duy của bạn hình thành kỹ năng hành động chuyển động. Nếu bạn không có được kỹ năng tư duy như vậy, thì lối tư duy khác lạ sẽ không phát huy hiệu quả. Không có gì quá khó khăn để nêu ra một sự khích động, nhưng điều khó là chúng ta cần luyện tập thuần thục các kỹ năng để chuyển động từ sự khích động đó.

Quan điểm: đó là một quan điểm chung về sự chuyển động. Chúng ta cố gắng nỗ lực tối đa để tiến lên phía trước từ sự khích động. Điều này dẫn tới

điều gì? Điều này gợi ý điều gì? Có điều gì thú vị ở đó.

Từng lúc, từng lúc. Đây có lẽ là cách hữu ích nhất để có được sự chuyển động. Chúng ta tưởng tượng ra sự khiêu khích trong hành động, không kể sự khiêu khích này ngớ ngẩn như thế nào. Chúng ta tưởng tượng ra con bò đang bay, chúng ta tưởng tượng ra một chiếc ô tô leo núi với bánh xe hình vuông, chúng ta tưởng tượng ra một chiếc máy bay đang hạ cánh ngược. Chúng ta tưởng tượng những điều này và chúng ta theo dõi những gì xảy ra từng lúc, từng lúc. Cách xem xét này khác hẳn với cách xem xét điều gì xảy ra sau cùng. Bởi vì, sau cùng một chiếc ô tô có bánh hình vuông có thể bị vỡ thành từng mảnh. Một chiếc máy bay đang hạ cánh ngược có thể bị đâm vào máy bay khác…quan sát từng lúc có thể dẫn tới những ý tưởng mới.

Rút ra một nguyên tắc: liệu chúng ta có thể chọn ra hoặc rút ra một nguyên tắc từ sự khích động này và sau đó vận dụng nguyên tắc này trong một ý tưởng cụ thể.

Trong khi đang tìm kiếm một phương tiện quảng cáo mới, chúng ta có thể nói : PO chúng ta nên thuê người đứng trên phố đọc quảng cảo. Khi xem xét hành động của người đọc thuê quảng cáo trên phố, chúng ta nhận ra một nguyên tắc thú vị: bạn không thể ấn nút dừng đối với người đọc quảng cáo. Chúng ta vận dụng nguyên tắc này và tìm kiếm một phương tiện quảng cáo mới mà chúng ta có thể dừng chúng lại. Chúng ta nghĩ về quảng cáo qua điện thoại. Nếu bạn không muốn trả tiền cho cuộc gọi của bạn, bạn ấn một nút đặc biệt và bạn có cuộc gọi miễn phí, nhưng bạn phải nghe một vài lời quảng cáo tự động trên đường dây trong lúc bạn đang trò chuyện. Ngoài việc rút ra một nguyên tắc, chúng ta cũng có thể rút ra một đặc trưng quan trọng hoặc một khía cạnh cụ thể từ một sự khích động. Điều đó trở thành một loại hạt giống mà chúng ta có thể trồng để nảy mầm thành một ý tưởng mới.

Chú trọng tới sự khác biệt: sự khác biệt so với những gì chúng ta thường biết là gì? Những điểm khác biệt đó là gì? Bằng cách chú trọng vào những điểm khác biệt, chúng ta tìm cách để hướng tới một ý tưởng mới. Sự khác biệt giữa một chiếc máy bay hạ cánh ngược và một chiếc máy bay hạ cánh thuận là đối với chiếc máy bay hạ cánh ngược, vị trí hạ cánh của nó sẽ đâm theo chiều hướng xuống. Điều này đưa đến ý tưởng về sự tiếp đất an toàn. Từ đó, chúng ta thực sự có thể có được những ý tưởng hữu ích, chẳng hạn như xoá bỏ các cầu thang nghiêng để thay thế bằng hệ thống thang máy tình hình khẩn cấp.

Chú trọng vào sự khác nhau là một cách suy nghĩ vô cùng quan trọng khi

người tư duy phải đối mặt với sự phản đối quyết liệt những ý tưởng mới. Những câu như : ý tưởng này giống hệt với … bạn đề xuất một ý tưởng mới và ai đó bác bỏ ý tưởng của bạn bằng một câu như vừa nêu. Câu đó thật là một lời bác bỏ hết sức quyết liệt và đầy ác ý bởi vì nó không chỉ phản đối ý tưởng được đề xuất mà nó còn có ý nói rằng ý tưởng đó không đáng được chú ý một chút nào bởi nó tồn tại hoặc đã được sử dụng. Và cách duy nhất để bạn đối mặt với những câu nhận xét như vậy là câu nói: nó có thể dường như giống… nhưng chúng ta hãy chú ý tới những điểm khác biệt…, sau đó bạn liệt kê những điểm khác biệt.

Tìm kiếm giá trị: liệu sự khích động này có giá trị gì không? Liệu còn có những khía cạnh tích cực cụ thể nào khác? Liệu trong những hoàn cảnh cụ thể nào thì sự khích động sẽ có giá trị cụ thể?

Sự khích động : PO những nhân viên có tham vọng nên mặc chiếc áo sơ mi hoặc áo khoác màu vàng- đem đến một vài ý tưởng thú vị. Ví dụ, trong ngành kinh doanh dịch vụ, một khách hàng sẽ luôn muốn chọn một trợ lý mặc áo khoác hoặc áo sơ mi vàng.

Trí óc của chúng ta càng nhạy cảm thì chúng ta càng có khả năng cảm nhận được giá trị của hầu hết tất cả mọi việc, bao gồm cả sự khích động. Một khi chúng ta đã tìm ra giá trị cụ thể, chúng ta củng cố giá trị đó, xây dựng và đưa nó vào thực tế. Một con chó đánh hơi được một mùi thoảng thoảng. Nó lần theo mùi đó. Và mùi đó ngày càng đậm hơn. Cuối cùng, con chó tìm ra con mồi của nó. Tương tự như vậy, chúng ta có thể "đánh hơi" giá trị và có thể lần theo giá trị đó đến tận khi chúng ta tìm ra giá trị to lớn hơn đủ sức để hình thành một ý tưởng mới.

Sự chú ý: sự chú ý của sự khích động này là gì? Thuật ngữ: chú ý bao hàm nhiều cách khác nhau để có sự chuyển động. Đó có thể là sự chú ý nằm ở những điểm khác nhau. Đó có thể là một nguyên tắc cần chú ý. Sự chú ý được trình bày ở phần thứ ba của công cụ định hướng sự chú ý PMI mà tôi đã trình bày ở phần trước. Một người sáng tạo chú ý và tìm ra sự chú ý của bất kỳ sự việc nào. Bạn có lẽ cũng cần nỗ lực để tìm ra những sự chú ý đó.

Tóm tắt

Chuyển động là một hành động cụ thể và có cân nhắc. Nó khác biệt với sự xét đoán. Chúng ta sử dụng sự chuyển động để tiến lên phía trước từ một sự khích động để tìm ra một ý tưởng mới. Sự chuyển động và sự khiêu khích đi cùng với nhau như là một phương pháp để đi tắt qua các khuôn mẫu và mở

ra một ý tưởng mới. Những cách để có được sự chuyển động, bao gồm: quan điểm, từng lúc, từng lúc, rút ra một nguyên tắc, chú trọng tới sự khác biệt, tìm kiếm giá trị và sự chú ý. Bước đầu tiên là nêu ra sự khích động. Bước tiếp theo là sử dụng sự khích động để tìm kiếm giá trị chuyển động.

<u>Bài tập</u>

1- Sử dụng phương pháp : từng lúc, từng lúc – để có được sự chuyển động từ những sự khiêu khích sau:

- PO: mỗi người sẽ tự quyết định xem mỗi ngày họ nên làm việc bao nhiêu giờ.

2- Sử dụng phương pháp "rút ra một nguyên tắc" để có được sự chuyển động từ những sự khích động sau:

- PO: tất cả các tivi đều được thiết kế một góc trên màn hình để thông báo cho bạn biết bạn đã sử dụng tivi bao nhiêu giờ trong tuần (bắt đầu tính từ nửa đêm ngày chủ nhật).

3- Sử dụng phương pháp chú trọng tới sự khác biệt để có được sự chuyển động từ sự khích động sau:

- PO: thay vì sắp đặt ngăn nắp phòng của bản thân, mỗi người phải sắp đặt ngăn nắp phòng của người khác.

4- Sử dụng phương pháp " tìm kiếm giá trị" để chuyển động từ sự khích động sau:

- PO: tất cả mọi người mừng hai ngày sinh nhật của bản thân trong năm: ngày sinh nhật thực sự của bạn và một ngày sinh nhật chính thức mà bạn chọn.

5- Bạn muốn có một vài ý tưởng mới trong kinh doanh nhà hàng. Hãy nêu ra một sự khích động (sử dụng phương pháp thoát ly) và từ đó hãy thực hiện sự chuyển động (sử dụng phương pháp sự chú ý).

6- Bạn đang tham gia vào một chương trình quốc gia để khuyến khích mọi người tập luyện thể dục. Bạn cần ý tưởng mới để tuyên truyền những lời quảng cáo. Sử dụng phương pháp đảo ngược để nêu ra một sự khích động và sau đó sử dụng phương pháp rút ra một nguyên tắc để tìm ra một ý tưởng mới.

7- Sử dụng tất cả các phương pháp chuyển động, lần lượt, để cố gắng có được sự chuyển động xa nhất từ sự khích động sau:

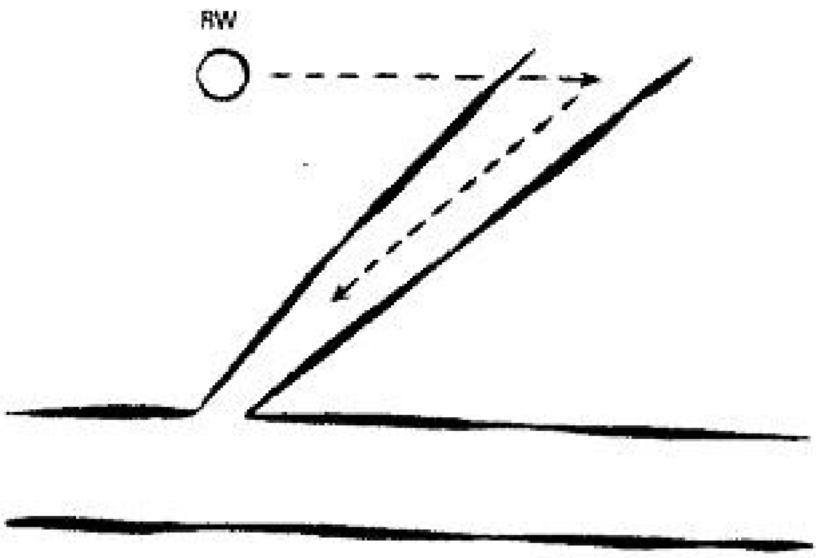
- PO: bất cứ lúc nào, độ tuổi của người lái xe cần được ghi rõ ràng ở đằng sau chiếc xe đó.

TỪ NGẪU NHIÊN

Phương pháp của từ ngẫu nhiên là một kỹ thuật quan trọng của lối tư duy khác lạ, và nó rất dễ sử dụng. Nó được xem như là phương pháp đơn giản nhất trong tất cả các kỹ thuật sáng tạo và nó được mọi người sử dụng ngày càng rộng rãi để tạo ra những ý tưởng mới (ví dụ, sản phẩm mới). Tôi đã trình bày kỹ thuật này từ nhiều năm trước đây.

Lịch sử của những phát minh và những ý tưởng đã dẫn chứng nhiều ví dụ về những ý tưởng sáng tạo có giá trị dường như được tạo ra từ một việc tình cờ xảy ra (giống như việc quả táo rơi xuống đầu nhà bác học Newton và khơi nguồn khái niệm về một lực hấp dẫn). Câu hỏi được đặt ra là làm thế nào để những sự việc tình cờ có thể đem lại một hiệu quả sáng tạo.

Trong biểu đồ ở trang bên, chúng ta nhìn thấy một khuôn mẫu bất đối xứng thông thường. Nếu chúng ta tiến lên vị trí xuất phát, chúng ta không thể tới được đường nhánh. Chúng ta có thể sử dụng phương pháp chuyển động/ khích động để đi tắt tới đường nhánh. Tuy nhiên, nếu chúng ta bắt đầu từ một điểm khác (được chỉ ra trong hình bên là điểm RW), chúng ta có thể có được sự liên kết với đường nhánh. Khi đó, con đường trở lại điểm xuất phát là một đường thẳng. Một sự kiện tình cờ có thể tạo ra điểm RW đó. Một sự kiện tình cờ cho phép chúng ta đi vào một khuôn mẫu từ một điểm khác. Điều này mang lại cho chúng ta cái nhìn tức thời, hoặc khả năng trực giác hoặc tác dụng kiểu Eureka. Chính nhà bác học Acsimet nhờ vào việc xem xét bánh xà phòng (hoặc một vật gì đó) trong lúc tắm làm đột nhiên hình thành trong ông ý tưởng làm thế nào để có thể kiểm tra được chiếc vương miện có được làm bằng vàng thật hay không (bằng cách chỉ ra sự khác nhau giữa trọng lượng của vương miện trong nước và lúc ở ngoài nước).



Thế liệu chúng ta có phải cứ thế ngồi đợi những sự kiện tình cờ để loé lên trong đầu chúng ta ý tưởng mới? Liệu chúng ta có phải ngồi dưới gốc cây đợi táo rơi vào đầu? Chúng ta có thể làm vậy. Chúng ta có thể tự tạo ra những cơ hội ngẫu nhiên cho chính chúng ta. Đây chính là điều được làm thông qua kỹ thuật từ ngẫu nhiên của lối tư duy khác lạ.

Tìm từ ngẫu nhiên

Chúng ta không thể chọn từ mang tác dụng khuyến khích bởi nếu chúng ta chọn những từ như vậy, chúng sẽ chỉ phù hợp với những ý tưởng sẵn có. Vì thế, thay vì lựa chọn từ, chúng ta tìm từ đó một cách ngẫu nhiên. Đó chính là lý do tại sao tôi lại chọn phương pháp này là phương pháp từ ngẫu nhiên.

Bạn có thể bỏ rất nhiều mảnh giấy, mỗi mảnh giấy ghi một từ rồi bỏ vào túi. Bạn tình cờ cho tay vào và chọn ra một từ. Bạn cũng có thể nghĩ đến một trang ngẫu nhiên trong cuốn từ điển, sau đó bạn mở đến trang đó và chọn một vị trí ngẫu nhiên trên trang đó: ví dụ, dòng thứ sáu từ trên xuống dưới. Sau đó bạn mở cuốn từ điển tới vị trí đó. Bạn có được một từ ngẫu nhiên. Nếu từ đó không phải là một danh từ, bạn tiếp tục tra dọc xuống đến danh từ đầu tiên mà bạn đọc được .

Bạn cũng có thể nhắm mắt và dùng ngón tay chọn một vị trí trên báo, bạn mở mắt ra và chọn từ gần ngón tay bạn trỏ nhất.

Bạn có thể có một danh sách gồm 60 từ trong trang bên. Bạn liếc nhìn đồng hồ và nếu kim giây của bạn chỉ số 27, bạn chọn từ 27.

Khi chọn từ, bạn nên nhớ rằng danh từ dễ được sử dụng hơn động từ, tính

từ và trạng từ. Nếu bạn tự tạo ra một danh sách từ của riêng bạn, bạn hãy đảm bảo rằng những từ đó được mọi người biết đến và hàm chứa những chức năng, đặc điểm cụ thể.

Bạn nên luôn luôn bắt đầu với từ ngẫu nhiên đầu tiên mà bạn có. Bởi vì nếu bạn không bắt đầu từ từ đầu tiên, bạn sẽ muốn thử từ thứ 2, thứ 3 và cứ như vậy, bạn đang hành động giống như chờ đợi một từ kết nối với những ý tưởng bạn đang có sẵn. Điều này chẳng giúp ích được gì cho bạn. Vì vậy, nếu bạn không thể cùng suy nghĩ với từ đầu tiên, bạn hãy chuyển sang một kỹ thuật khác và sẽ quay trở lại kỹ thuật này sau.

Danh sách các từ ngẫu nhiên.

Trong danh sách từ ngẫu nhiên nêu ở trang bên, tất cả đều không có gì đặc biệt. Bạn có thể dễ dàng làm một danh sách như vậy.

Ngựa	Bóng	Tên lửa
Lước	Điện thoại	Núi
Con rắn	Bút chì	Ô tô
Thư	Cây	Thang thợ
Máy quay	Chuột	Hồ
Voi	Vô tuyến	Con mèo
Thang máy	Luật sư	Đài
Điếu thuốc	Mưa	Trái tim
Lá cờ	Lửa	Cái bẫy
Trứng	Nhà tắm	Chìa khoá
Búa	Máy bay	Que diêm
Cái thùng	Đàn ghi ta	Máy phô tô

Chuông	Bức tranh	Cây xương rồng
Cửa hàng	Tấm thảm	Nhà tù
Con rùa	Bài hát	Hoa
Kính mắt	Tiền	Vòng tay
Giầy	Con dao	Cục tẩy
Mũi	Đá cuội	Khẩu súng
Bánh humberger	Lá phiếu	Cái ghim cài

<u>Tại sao nó hoạt động</u>

Có lẽ lúc ban đầu, ai cũng cho rằng kỹ thuật này dường như vô lý. Làm thế nào để một từ hoàn toàn không có mối liên hệ gì lại có thể giúp tạo ra những ý tưởng về một chủ đề cụ thể.

Nếu từ được chọn hoàn toàn ngẫu nhiên, thì bất cứ một từ nào cũng có thể giúp tạo ra ý tưởng về bất cứ sự việc gì. Điều này được thực hiện chính dựa trên logic của những điều vô lý. Trên thực tế, nó chỉ vô lý trong một hệ thống thông tin thụ động. Trong một hệ thống thông tin tự tổ chức kỹ thuật này hoàn toàn có ý nghĩa.

Bạn bắt đầu đi ra từ nhà của bạn. Bạn đi trên con đường mà bạn luôn đi. Nhưng nếu bạn lại bắt đầu từ một nơi nào đó ở ngoài thành phố trở về nhà, bạn luôn có thể có nhiều con đường khác nhau để trở về nhà. Nói cách khác, nếu như chúng ta chuyển động từ ngoài vào bên trong, những khuôn mẫu của chúng ta sử dụng sẽ khác với khuôn mẫu chúng ta sử dụng để chuyển từ trung tâm ra ngoài. Điều này chẳng có gì là bí hiểm cả.

Bộ não của chúng ta thực hiện sự kết nối rất tốt nên bất cứ một từ ngẫu nhiên nào cũng sẽ được chỉ dẫn tới những ý tưởng về một chủ đề cụ thể. Có đôi khi sự kết nối giữa từ ngẫu nhiên và chủ đề quá trực tiếp, nó cũng không thể khuyến khích chúng ta tới ý tưởng mới nào. Cũng có khi từ ngẫu nhiên đơn giản lại dẫn chúng ta tới những ý tưởng chúng ta đã biết.

<u>Sử dụng kỹ thuật từ ngẫu nhiên</u>

Chúng ta muốn một vài ý tưởng mới về máy photo. Kim giây của chiếc đồng hồ chỉ đến số 19 và chúng ta có từ “cái mũi” (từ danh sách nêu trên).

Chúng ta nói: máy phô tô PO cái mũi.

Mũi gợi ý chúng ta đến mùi.

Giá trị của từ mùi ở đây là gì?

Tất nhiên là máy photo có thể toả ra các mùi khác nhau, tuỳ thuộc vào nó hỏng bộ phận gì. Vì thế, chúng ta có thể sử dụng mùi như một dấu hiệu báo lỗi. Nếu máy photo của bạn không hoạt động, bạn sẽ ngửi thấy mùi. Mùi bạn ngửi được sẽ ngay lập tức báo cho bạn biết bộ phận nào bị hỏng.

Bạn được giao nhiệm vụ tiếp đãi một vài người và phải tìm gì đó cho họ làm. Bạn đọc đồng hồ ở giây 49 và bạn có từ trái tim.

Bạn có thể nghĩ về một biểu tượng trái tim đỏ, thường được hiểu với từ yêu. Tôi yêu New York vì thế bạn đề nghị mọi người tập hợp lại và đưa ra những biểu tượng khác có thể hàm chứa nhiều ý khác nhau, chẳng hạn, tôi ghét New York, tôi không biết gì về New York, tôi vui vì New York, tôi buồn về New York.

Vì thế, bạn thấy đấy, kỹ thuật này rất dễ sử dụng.

Chúng ta đi theo mối liên hệ và chức năng của từ kích thích. Chúng ta sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để chuyển động. Chúng ta sử dụng các khía cạnh của từ đó như một phép ẩn dụ.

Nhưng bạn cũng đừng thực hiện quá nhiều bước để tạo sự kết nối, bởi vì quá nhiều bước sẽ dẫn bạn trở lại với những ý tưởng bạn đã biết và sử dụng từ ngẫu nhiên để kích thích chẳng còn giá trị gì.

Bạn cũng đừng bắt đầu bằng việc liệt kê những khía cạnh của từ đó bởi vì nếu bạn làm như vậy, bạn sẽ viết xuống danh sách đó những khía cạnh về ý tưởng đã tồn tại.

Bạn hãy nghĩ về một khía cạnh nào đó của từ ngẫu nhiên và cố gắng tập trung tư duy theo khía cạnh đó. Chỉ khi bạn đã cố gắng thực hiện tốt một khía cạnh này, bạn mới nên chuyển qua khía cạnh khác.

Tóm tắt

Tư duy sáng tạo đôi khi được khởi nguồn từ những sự kiện ngẫu nhiên. Kỹ thuật từ ngẫu nhiên của lối tư duy khác lạ giúp chúng ta có được sự kiện

ngẫu nhiên đó với vai trò như một công cụ tư duy cẩn trọng . Một từ có thể có nhiều khía cạnh ngẫu nhiên (không có sự lựa chọn cụ thể) được gắn kết với chủ đề cần tìm ý tưởng mới. Sự liên kết, các chức năng và các khái niệm của từ ngẫu nhiên gợi ý cho chúng ta đến với ý tưởng mới. Sự logic của phương pháp này là: trong một hệ thống khuôn mẫu, nếu bạn bắt đầu từ ngoài khuôn mẫu, bạn có thể mở ra các hướng khác nhau để từ đó đi vào vị trí trung tâm.

Bài tập

1- Có những chiếc bàn, ghế, giường. Bạn muốn thiết kế một kiểu đồ dùng gia đình mà chưa từng được sử dụng. Bạn sử dụng kỹ thuật từ ngẫu nhiên. Từ của bạn là từ con ong, nghĩa là: đồ đạc PO con ong.

2- Bạn cần viết một câu chuyện ngắn nhưng bạn không thể nghĩ ra chủ đề. Câu chuyện này sẽ viết về vấn đề gì? Bạn sử dụng kỹ thuật từ ngẫu nhiên và từ của bạn là từ cái búa.

3- Bạn sẽ đi nghỉ một tuần nhưng bạn vẫn chưa tìm ra ai có thể trông nom con chó của bạn. Bạn cần ý tưởng mới. Bạn sử dụng từ ngẫu nhiên và từ của bạn là máy Camera. Hãy bắt đầu với từ này.

4- Là giám đốc của một cửa hàng, bạn muốn tìm cách để khuyến khích nhân viên của bạn lịch sự hơn và giúp đỡ những người mua hàng. Bạn không có được ý tưởng nào nên bạn chọn kỹ thuật từ ngẫu nhiên và từ của bạn là từ đá.

5- Bạn không bao giờ có thể tới gần chiếc điện thoại vì chị của bạn luôn sử dụng nó. Bạn có thể làm gì với vấn đề này. Bạn sử dụng kỹ thuật từ ngẫu nhiên và từ bạn tìm được là từ chìa khoá.

6- Trong thị trấn hiện nay không có đủ chỗ đỗ xe cho ô tô. Bạn tách vấn đề này ra thành ba vấn đề nhỏ hơn. Chọn một trong ba vấn đề đó và cố gắng tạo ra một ý tưởng mới hữu ích bằng cách sử dụng từ ngẫu nhiên: từ cây xương rồng.

- Vấn đề 1: không khuyến khích mọi người lái xe vào thành phố.
- Vấn đề 2: làm cách nào để tăng chỗ đỗ xe.
- Vấn đề 3: giảm nhu cầu lái xe của mọi người vào thành phố.

7- Làm thế nào mà bố mẹ có thể kiểm soát con trẻ, những đứa trẻ không bao giờ làm những gì cha mẹ bảo. Hãy chọn một từ ngẫu nhiên và sử

dụng nó để đưa ra gợi ý về vấn đề này.

8- Tờ báo PO quả bóng. Hãy phát triển một vài ý tưởng mới.

NHÌN LẠI PHẦN III

Phần một của cuốn sách này đưa ra nhiều công cụ tư duy cụ thể (PMI, OPV, sáu chiếc mũ tư duy…). Đây là các công cụ có thể được sử dụng riêng lẻ hoặc kết hợp. Một người tư duy học cách sử dụng những công cụ này và sử dụng các công cụ đó thuần thục thành kỹ năng và trở thành một người tư duy tốt hơn. Điều cơ bản ẩn trong tất cả các công cụ này là một hoạt động tư duy quan trọng. Đó là hoạt động định hướng sự chú ý. Đây là một hoạt động tư duy quan trọng đối với sự nhận thức của tư duy. Và phần nhận thức của tư duy chính là chìa khóa đối với tất cả hành vi tư duy hàng ngày.

Phần II đề cập đến một vài công cụ tư duy. Ở phần nhìn lại phần III đề cập đến một vài hoạt động tư duy cơ bản. Chúng ta cần biết và cần hiểu những hoạt động này. Một vài hoạt động này sử dụng một số công cụ cụ thể (chẳng hạn công cụ PO của lối tư duy khác lạ), và có thể là các thói quen tư duy. Trong hầu hết các hành vi tư duy của chúng ta, chúng ta thường sử dụng những hoạt động này mà không hề xem xét chúng. Giờ là cơ hội để chúng ta xem xét những hoạt động tư duy cơ bản này.

<u>Sự thực và sự sáng tạo</u>

Chúng ta đã được đọc ở phần trước về sự thực và sự sáng tạo .

Sự thực đảm bảo rằng: đây là cách mà sự việc diễn ra.

Sự sáng tạo chỉ ra rằng: đây là cách mà sự việc có thể diễn ra.

Cả hai đều là hai khía cạnh tư duy quan trọng và cần thiết.

Có những lúc chúng ta phải bắt đầu từ một sự thực. Và cuối cùng chúng ta lại trở về với sự thực. Vì thế, sự thực vô cùng quan trọng.

Nhưng thiếu sự sáng tạo, chúng ta sẽ không tiến bộ hoặc phát triển ý tưởng mới tốt hơn.

<u>Tư duy phê phán</u>

Tư duy phê phán là sự kiểm tra của chúng ta so với sự thực. Liệu điều này có thực không?

Tồn tại sự thực của trò chơi, khi bản thân chúng ta đặt ra trò chơi hoặc một hệ thống và chúng ta xét đoán xem trò chơi có được chơi theo đúng luật

của chúng ta hay không. Toán học là một ví dụ.

Nhưng cũng tồn tại sự thực đời thực khi chúng ta đối chiếu những gì chúng ta nói với những sự thực diễn ra trong thế giới xung quanh ta. Có các cấp độ sự thực khác nhau. Đó là sự thực được hình thành dựa trên kinh nghiệm của bản thân chúng ta và của những người khác. Đó là sự thực mà bất cứ ai cũng có thể kiểm tra những gì chúng ta tuyên bố. Đó là sự thực có được từ tài liệu (tài liệu khoa học, sách tham khảo…).

Chúng ta cần phát triển thói quen tư duy bằng cách luôn hỏi bản thân:

Giá trị thực sự ở đây là gì?

Điều quan trọng cần chú ý là cấp độ sự thực. Nó có thể được xếp loại từ sự thực chắc chắn hoàn toàn với một sự thực chỉ là một khả năng. Việc đánh giá sai sự thực có thể khiến sự việc thay đổi rất nhiều.

Vai trò tiếp theo của tư duy phê phán là kiểm tra dựa theo logic được sử dụng. Dựa vào logic, chúng ta tìm cách rút ra được nhiều sự thực hơn so với những gì chúng ta đang có.

Chúng ta cần hỏi câu hỏi thói quen:

Điều gì tiếp theo sau ?

Và một câu hỏi quan trọng hơn nhiều là:

Điều gì phải tiếp theo sau đây?

Theo logic tranh luận, chúng ta phải đưa ra những kết luận từ bước liền trước nó. Chúng ta cần để ý chặt chẽ hơn đến từ "phải". Thường thì chúng ta đưa ra lời tuyên bố có từ "phải" khi chúng ta không thể tưởng tượng ra một phương án thay thế. Nếu chúng ta có thể hình dung ra phương án thay thế, khía cạnh "phải" ở đây bị loại bỏ.

Sau cùng thì tư duy phê phán (tư duy mũ đen) có thể đưa ra những kết luận như:

Điều này sai.

Điều này cần nghi ngờ

Điều này chưa được chứng mình

Điều này đã được chứng minh.

Tư duy sáng tạo

Theo lối tư duy sáng tạo, chúng ta không quan tâm nhiều đến việc chứng minh điều gì, chúng ta chuyển động tiến lên với một vài khả năng. Và khi chúng ta có được một ý tưởng mới, chúng ta có thể bắt đầu chứng minh sự thực và giá trị của nó.

Theo lối tư duy sáng tạo, chúng ta có thể nhảy về phía trước và khi chúng ta đứng ở vị trí mới, chúng ta có thể kiểm tra các giá trị của vị trí đó.

Giả thuyết, suy luận và khích động luôn luôn giúp chúng ta tạo ra những cú nhảy. Chúng ta phải đoán bởi vì chúng ta không đủ thông tin để hành động, theo lối tư duy sáng tạo, chúng ta đoán để có những cách xem xét thông tin mới và để khám phá khả năng có được những ý tưởng mới.

Chỉ dựa vào sự phân tích thông tin để hình thành ý tưởng mới là chưa đầy đủ, bởi vì trí óc của chúng ta chỉ có thể nhìn thấy những gì nó được chuẩn bị để nhìn, điều này đồng nghĩa với những ý tưởng cũ. Chúng ta cần phát triển kỹ năng suy đoán.

Suy đoán có thể được phân loại từ một sự suy đoán rất hợp lý (điều mà chúng ta có thể có được từ giả thuyết) tới một khả năng chỉ được xem xét như một sự khích động mà chẳng hề có dấu hiệu sự thực. Mục đích của sự khích động là khiến chúng ta nhìn nhận điều gì đó theo cách mới, không phải bằng cách chỉ ra cách mới mà bằng cách đẩy chúng ta ra khỏi cách cũ.

Một cú nhảy sáng tạo có thể kéo chúng ta tư duy về phía trước. Chúng ta được dẫn đường từ phía trước. Không có tư duy sáng tạo, chúng ta được dẫn đường từ phía sau và chúng ta phải đấu tranh để đẩy về phía trước, dựa trên những gì chúng ta biết.

Quan điểm sáng tạo chứa đựng cả khả năng sẵn sàng đi lên trước và khám phá các khả năng.

<u>Tư duy khác lạ</u>

Tư duy khác lạ đề cập chủ yếu tới việc thay đổi ý tưởng và nhận thức. Các công cụ định hướng tư duy đề cập khía cạnh chung của nhận thức. Công cụ tư duy khác lạ đề cập đến khía cạnh "thay đổi" của nhận thức.

Tư duy khác lạ được hình thành trực tiếp trên sự xem xét khuôn mẫu hình thành hành vi tư duy của hệ thống thông tin tự tổ chức (như là sự nhận thức). Những hệ thống như vậy cho phép các thông tin đến tự tổ chức thành các khuôn mẫu thông lệ. Những khuôn mẫu như vậy cho phép chúng ta xem xét thế giới thực tại. Chúng ta nên quý trọng những khuôn mẫu như vậy. Nhưng

chúng ta không thể đi tắt tới một hướng khác bởi vì hệ thống khuôn mẫu là một hệ thống bất đối xứng.

Nếu chúng ta muốn đi tắt tới những khuôn mẫu nhánh, chúng ta phải có sự hài hước hoặc sự sáng tạo. Tất cả các ý tưởng sáng tạo có giá trị rốt cuộc đều là những ý tưởng logic, nhưng điều này không có nghĩa là chúng có thể đến được với logic ngay từ vị trí đầu tiên.

Có hai kỹ thuật cụ thể được đề xuất để đi tắt tới những nhánh bên đó.

Kỹ thuật đầu tiên sử dụng kết hợp sự khích động và sự chuyển động. Một ý tưởng khích động là một ý tưởng dường như không tồn tại dựa theo kinh nghiệm hay sự thực. Chúng ta ra dấu hiệu cho một ý tưởng khích động với một từ mới được phát minh, từ PO.

Sau đó chúng ta sử dụng "sự chuyển động" để chuyển từ con đường thông lệ tới đường nhánh để tới được với ý tưởng mới. Sự chuyển động khác với sự xét đoán. Với sự xét đoán, chúng ta so sánh một ý tưởng với những gì chúng ta biết và chúng ta bác bỏ nó nếu nó không đúng với kiểm tra. Với sự chuyển động, chúng ta hoạt động bên ngoài hệ thống xét đoán, chúng ta xem xét ý tưởng mới để xem làm như thế nào chúng ta có thể chuyển động từ đó.

Có những phương pháp cụ thể khác nhau để hình thành sự khích động: chấp nhận, đảo ngược, thoát ly, tư duy ao ước và khích động.

Cũng có những phương pháp khác nhau để có được sự chuyển động từ một sự khích động: quan điểm, từng lúc, từng lúc, rút ra một nguyên tắc, chú trọng đến sự khác biệt, tìm kiếm giá trị và sự chú ý.

Các công cụ tư duy khác lạ được vận dụng một cách cẩn trọng bất cứ khi nào chúng ta cần tạo ra những ý tưởng mới.

<u>Hoạt động cơ bản</u>

Chúng ta sẽ xem xét lại những hoạt động tư duy cơ bản. Chúng ta cần nhận thức những hoạt động này và thực hành chúng thường xuyên. Bất kỳ một sự thực hiện tư duy nào cũng sử dụng kết hợp những hoạt động tư duy cơ bản này, nếu chúng ta chỉ thực hành những hoạt động cơ bản đó là chưa đủ, cũng giống như luyện tập các nhóm cơ không cung cấp cho chúng ta kỹ năng của một môn thể thao.

Sử dụng khuôn mẫu người thợ mộc, chúng ta phân chia các hoạt động cơ bản đó thành ba nhóm:

Hoạt động cắt: chú trọng tới một phần của tình huống; rút ra một phần của tình huống; phân tích tình huống dựa trên từng phần; mở rộng sự chú ý tới cả ngoài tình huống hiện tại.

Hoạt động dán: tạo nên sự kết nối; ghi nhận và nhận diện; đặt mọi thứ cùng nhau theo sự tổng hợp; hình thành nên đồ vật thật và theo thiết kế.

Hoạt động ghép: đây là vấn đề so sánh những gì phía trước chúng ta với khuôn mẫu thiết kế. Vì thế, chúng ta cần xét đoán, đối chiếu, kiểm tra lý thuyết và qua so sánh thực tế.

Điều quan trọng cần nhớ là việc mô tả tư duy theo cách lý giải triết học không giống với kỹ năng thực hành tư duy. Một sự mô tả về môn tennis không giống như khi bạn chơi môn thể thao đó. Sự phân tích tư duy thành từng phần không giúp chúng ta sử dụng được các công cụ tư duy. Các công cụ đó được thiết kế để ứng dụng thực tế.

Một vài thói quen tư duy

Ở phần trước, chúng ta đã đề cập đến hai khía cạnh của tư duy.

Tình huống

Có những sự thực là duy nhất, nhưng cũng có những sự thực được tuyên bố là duy nhất lại chỉ đúng trong những tình huống nhất định. Đây là nguyên nhân của rất nhiều lỗi thường thấy trong tư duy và cũng là nguyên nhân của những sự bất đồng (bởi vì mỗi bên chỉ tư duy theo tình huống của riêng mình).

Thường thì đây không phải là vấn đề tranh luận xem điều gì đúng hoặc không đúng, mà là vấn đề đưa ra tình huống cụ thể để điều đó là đúng. Thường thì cả hai phía trong một cuộc tranh luận cùng lúc đều cho là mình đúng, nhưng lại căn cứ vào những tình huống khác nhau.

Vì thế, câu hỏi thói quen là:

Trong hoàn cảnh nào thì áp dụng điều này?

Tổng quát và chi tiết

Đây là một phần của tư duy và là một phần của hoạt động tư duy.

Chúng ta cần có thói quen thực hiện hoạt động.

Có hai câu hỏi thói quen là:

Ý tưởng tổng quát là gì?

Làm sao để có thể cụ thể hóa ý tưởng tổng quát này?

Một người tư duy thuần thục là một người tư duy có khả năng chuyển từ cụ thể lên tổng quát và từ tổng quát xuống cụ thể.

Chúng ta rút ra ý tưởng tổng quát để thay đổi nó hoặc để tìm cách tốt hơn để thực hiện nó. Chúng ta rút ra ý tưởng tổng quát nhiều khi đơn giản chỉ là để hiểu chúng tốt hơn.

Khi chúng ta cần tạo ra các khả năng thay thế, thường thì sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta bắt đầu từ một ý tưởng tổng quát. Sau đó chúng ta sẽ xem xem làm thế nào để thực hiện các ý tưởng đó như một ý tưởng cụ thể.

Khi chúng ta xem xét sự việc từ cấp độ ý tưởng khái quát, điều đó cũng giống như chúng ta xem xét ở cấp độ khái niệm hoặc chức năng.

Tóm tắt

Phần III đề cập chủ yếu tới các hoạt động tư duy cơ bản. Tất cả mọi người tư duy đều cần hiểu rõ những hoạt động này.

Ngoài ra, phần III còn đề cập đến một số kỹ thuật tư duy sáng tạo thuộc lối tư duy khác lạ.

Bài tập

1- Công việc của các nhà kinh doanh là sản xuất ra càng nhiều sản phẩm càng tốt. Công việc của chính phủ là bảo vệ các giá trị xã hội. Điều này có đúng không? Sử dụng tư duy phê phán.

2- Chỉ có hai cách để mọi người làm những gì bạn muốn: thưởng hoặc trừng phạt. Bạn có đồng ý không? Bạn có thể nghĩ ra cách nào khác ? Sử dụng từ ngẫu nhiên là con chuột để giúp bạn có được ý tưởng.

3- Ý tưởng khái quát đằng sau cánh cửa sổ của một cửa hiệu là gì? Có cách nào khác để bạn thực hiện ý tưởng tổng quát này? Hãy chỉ ra một vài ý tưởng cụ thể.

4- Nếu bạn ăn quá nhiều, bạn sẽ quá béo, nó sẽ thể hiện qua trọng lượng cơ thể. Phụ nữ béo hơn nam giới. Liệu có phải phụ nữ ăn nhiều hơn nam giới. Liệu điều này có đúng không?

5- Trẻ con không có đủ kinh nghiệm sống để đưa ra các quyết định

đúng. Vì vậy trẻ con nên nghe theo những gì cha mẹ nói: trong tình huống nào thì lời nhận xét trên đây là đúng? Ý tưởng tổng quát là gì? Những phương án thay thế là gì?

6- Nếu cá voi ở biển luôn có được tất cả thức ăn mà chúng muốn mà không cần phải cố gắng nhiều, liệu theo bạn chúng nên sử dụng thời gian để làm gì? Nếu chúng là một loài thông minh. Đưa ra bốn ý tưởng tổng quát.

7- Trong khu vực bạn ở có rất nhiều trộm. Làm thế nào để giảm số vụ trộm? Sử dụng một ý tưởng khiêu khích để có được ý tưởng mới: PO…

8- Nhà tù chỉ biến tù nhân thành những tên tội phạm hoàn hảo hơn. Vì thế chẳng ích gì khi đưa những tội phạm trẻ tuổi vào nhà tù. Đây có phải là lập luận logic? Sử dụng từ ngẫu nhiên bánh xà phòng để tạo ra những cách cư xử khác nhau đối với tội phạm trẻ tuổi.

9- Nếu bạn không thích ai đó, bạn không nên mỉm cười với người đó. Sử dụng tư duy phê phán về vấn đề này.

CÁC NGUYÊN TẮC TƯ DUY

Khi chúng ta đã học đến phần này, chúng ta có thể cùng xem xét một số nguyên tắc hướng dẫn tư duy. Ở phần đầu của cuốn sách, tôi đã trình bày những nguyên tắc hướng dẫn này, nhưng khi bạn đọc những trang đầu thì những nguyên tắc đó dường như không có ý nghĩa lắm. Nhưng sau khi đã được học tất cả những phần đã được tình bày ở trên, bạn sẽ thấy những nguyên tắc này là những nguyên tắc nảy sinh từ những quá trình tư duy thực tế. Những nguyên tắc này chính là sự kết tinh của những gì bạn vừa được học.

Ở đây, tôi trình bày 12 nguyên tắc cơ bản. Sẽ có những người cho rằng cần nhiều hơn, hoặc ít hơn số đó. Cũng có thể có người cho rằng tôi đã bỏ ra ngoài một số nguyên tắc mà theo họ là cần thiết. Thực ra, đó là tùy thuộc vào lựa chọn của mỗi người.

Nhưng điều quan trọng ở đây là 12 nguyên tắc tôi đưa ra đều là những nguyên tắc cơ bản, quan trọng mà tôi cho rằng cần thiết đối với quá trình tư duy, và tôi cho rằng đây cũng là con số tối đa để mọi người có thể dễ nhớ và vận dụng thực tế.

1- Luôn luôn có tư duy xây dựng: quá nhiều người có thói quen tư duy phủ nhận. Họ thích chứng minh suy nghĩ của ai đó là sai lầm. Họ cảm thấy chỉ cần tư duy phê phán thôi là đủ. Họ thiếu đi tư duy sáng tạo và xây dựng. Có những lúc chúng ta cần tư duy phê phán, nhưng chúng ta cần coi trọng tư duy xây dựng hơn là lối tư duy phê phán.

2- Suy nghĩ chậm rãi và cố làm sự việc đơn giản nhất: trừ những trường hợp khẩn cấp, còn trong tất cả các trường hợp khác, suy nghĩ nhanh chóng chẳng có gì là hay ho cả. Ngay cả khi bạn tư duy chậm rãi, trong một khoảng thời gian ngắn, bạn cũng có thể nghĩ được nhiều điều. Bạn cũng nên cố hết sức để làm mọi việc đơn giản đi. Tư duy phức tạp chẳng có gì hay cả, trừ khi là bạn muốn tạo ấn tượng với người khác. Hãy luôn hỏi bản thân: có cách nào đơn giản hơn để xem xét vấn đề này?

3- Tách biệt cái tôi của bạn ra khỏi tư duy của bạn và quay lại để xem xét cách tư duy của bạn: cản trở lớn nhất để hình thành một kỹ năng tư duy thuần thục chính là việc để cái tôi chen vào cách tư duy: tôi phải là người đúng; ý tưởng của tôi phải là tốt nhất. Bạn cần phải là người có khả năng quay lại và xem xét những điều bạn đang nghĩ. Chỉ khi bạn quan tâm

đến kỹ năng tennis của bạn, lúc đó tư duy của bạn mới hướng bạn đến việc luyện tập các kỹ năng đó, điều này cũng đúng trong việc phát triển bất kỳ kỹ năng nào.

4- Tại thời điểm này, tôi đang cố gắng làm gì? Trọng tâm và mục đích tư duy của tôi là gì? Ngay lúc này, tư duy của tôi chú trọng đến điều gì? Tôi đang cố gắng giành được điều gì? Các công cụ và phương pháp mà tôi đang sử dụng là gì? Nếu bạn không có điểm trọng tâm để tư duy, tư duy của bạn sẽ trôi nổi từ điểm này sang điểm khác, từ sự việc này sáng sự việc khác. Một lối tư duy hiệu quả là lối tư duy luôn chú ý đến trọng tâm và mục đích.

5- Hãy là người có thể "chuyển số" trong tư duy. Hãy biết khi nào nên sử dụng logic, khi nào sử dụng sự sáng tạo, khi nào tìm kiếm thông tin. Trong khi lái xe, bạn có thể chọn số thích hợp. Trong khi chơi golf, bạn cũng có thể lựa chọn gậy thích hợp. Trong nấu ăn, bạn lựa chọn đồ nấu thích hợp. Tư duy sáng tạo khác với tư duy logic và tư duy tìm kiếm thông tin. Một người có kỹ năng phải cần là người có kỹ năng về nhiều kiểu tư duy khác nhau. Nếu chỉ là người sáng tạo, hoặc phê phán thôi thì chưa đủ. Bạn cần phải biết khi nào và sử dụng như thế nào các kiểu tư duy khác nhau.

6- Kết quả của suy nghĩ của tôi là gì? Tại sao tôi tin rằng nó thực hiện được? Việc tư duy của bạn chỉ lãng phí thời gian nếu bạn không chỉ ra được kết quả của công việc tư duy. Nếu bạn có được một kết luận, một quyết định, một giải pháp hoặc một thiết kế… bạn cần là người có thể giải thích tại sao bạn nghĩ nó sẽ thực hiện được. Dựa vào đâu bạn đưa ra kết luận, điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là bạn phải giải thích cho bản thân bạn và những người khác thấy tại sao nó lại thực hiện được. Nếu kết quả của việc tư duy của bạn là chỉ ra được chỗ bế tắc trong tư duy, một vấn đề mới hoặc một cái nhìn tốt hơn về sự việc, bạn cũng nêu rõ chúng và chỉ ra tiếp theo bạn sẽ làm gì?

7- Cảm xúc và tình cảm là hai phần quan trọng trong tư duy, nhưng nó chỉ nên được nêu ra sau khi bạn đã khám phá sự việc. Chúng ta thường nghĩ rằng nên để cảm giác và cảm xúc tách khỏi tư duy khi xem xét sự việc. Điều này có thể đúng với toán học và khoa học, nhưng trong hầu hết các tình huống đời thực, cảm xúc và tình cảm là những phần quan trọng của tư duy. Tuy nhiên, mọi người cần sử dụng chúng đúng lúc. Nếu cảm giác được sử dụng tại thời điểm bắt đầu tư duy, sự nhận thức bị giới hạn và sự lựa chọn hành động có thể là không tương xứng. Khi chúng ta đã thực hiện khám phá sự việc và các phương án thay thế đã được chỉ ra và kiểm tra, lúc đó, chính cảm giác và cảm xúc thực hiện vai trò của chúng là đưa ra lựa chọn

cuối cùng.

8- Luôn luôn cố gắng tìm kiếm các phương án thay thế, nhận thức mới và ý tưởng mới. Tại mọi thời điểm, một người tư duy có kỹ năng nên luôn cố gắng tìm kiếm phương án mới, sự giải thích mới, sự suy diễn mới, các khả năng hành động và các cách tiếp cận khác nhau. Khi ai đó tuyên bố rằng chỉ có 2 phương án thay thế cho ý tưởng đó, một người có kỹ năng chính là người ngay lập tức cố tìm ra các phương án khác. Khi một người nói rằng chỉ có một cách để giải thích sự việc, người có kỹ năng tư duy chính là người cố gắng tìm những cách giải thích khác. Liệu có phải chỉ có duy nhất một cách để nhìn nhận sự việc này?

9- Hãy là người có thể tư duy từ ý tưởng tổng quát xuống ý tưởng chi tiết và ngược lại . Để thực hiện bất kỳ một ý tưởng nào, chúng ta phải nghĩ đến những cách cụ thể. Vì thế, cuối cùng bao giờ chúng ta cũng phải là người cụ thể. Nhưng khả năng để tư duy sự việc ở cấp độ tổng quát (khái niệm, chức năng, cấp độ trừu tượng) cũng là một nét tính cách quan trọng của một người tư duy có kỹ năng. Đây chính là cách mà chúng ta có được những phương án thay thế. Đây chính là cách để chúng ta chuyển từ ý tưởng này đến ý tưởng khác. Đây cũng chính là cách để chúng ta liên kết các ý tưởng. Ý tưởng khái quát ở đây là gì? Làm thế nào chúng ta có thể thực hiện được ý tưởng khái quát đó?

10- Cân nhắc kỹ khi nhận định sự việc “có thể là” hay “phải là”. Logic chỉ tốt khi dựa trên nhận thức và thông tin nó có được.

11- Những quan điểm khác nhau có thể được đưa ra từ những sự nhận thức khác nhau. Khi có những quan điểm đối ngược nhau, chúng ta thường có khuynh hướng cảm thấy chỉ một trong số đó là đúng. Nếu bạn tin rằng bạn đúng, bạn trình bày để chỉ ra rằng những quan điểm khác là sai. Nhưng những quan điểm khác đó cũng có thể là đúng. Một quan điểm khác đó dường như lại hợp lý và logic dựa theo sự nhận thức khác với bạn. Sự nhận thức này có thể gồm: những thông tin khác nhau, kinh nghiệm khác nhau, giá trị khác nhau và một cách nhìn thế giới khác nhau. Để giải quyết tranh cãi và bất đồng, chúng ta cần nhận thức được sự khác biệt về nhận thức của cả hai phía. Chúng ta cần đặt chúng cạnh nhau và so sánh chúng với nhau.

12- Tất cả mọi hành động đều có hậu quả và ảnh hưởng tới giá trị, tới mọi người và thế giới xung quanh. Không phải tất cả mọi suy nghĩ đều dẫn tới hành động. Ngay cả khi tư duy dẫn đến hành động thì hành động này có thể bị hạn chế trong nội dung cụ thể, chẳng hạn trong toán học, thí nghiệm

khoa học. Nói chung, tư duy dẫn đến một kế hoạch hành động, một giải pháp cho vấn đề, một thiết kế, một sự lựa chọn, một quyết định theo sau hành động đó. Hành động đó lại ảnh hưởng tới tương lai. Hành động đó có thể tác động tới thế giới xung quanh. Thế giới này bao gồm giá trị và những người khác. Hành động không xảy ra xa rời mọi người, mọi việc. Thế giới là một nơi vô cùng đông đúc. Luôn có những người khác và môi trường bị ảnh hưởng bởi những quyết định và những sự khởi sự kinh doanh.

Tóm tắt

Tôi vừa trình bày 12 nguyên tắc cơ bản. Mỗi nguyên tắc đó tôi đều đưa ra cùng với sự giải thích, miêu tả phạm vi và mức độ quan trọng của nó. Một vài nguyên tắc đề cập đến việc làm như thế nào để chúng ta thực hiện các kỹ năng tư duy. Một số nguyên tắc khác lại đề cập đến việc thực hành các kỹ năng đó.

Bạn luôn luôn cần xem lại tất cả các nguyên tắc này.

Bài tập

Khi trình bày những nguyên tắc trên, tôi không gợi ý công cụ hay quá trình nào nên được sử dụng với nguyên tắc đó. Đây cũng chính là lý do tại sao những ai không đọc cuốn sách này vẫn có thể sử dụng 12 nguyên tắc vừa nêu.

Bài tập của phần này bao gồm việc trò chuyện về các nguyên tắc, lần lượt, lần lượt và thảo luận chúng. Cuộc thảo luận này phải mang tính chất xây dựng. Tại sao nguyên tắc này là quan trọng? Nó hiệu quả nhất trong hoàn cảnh nào? Liệu mọi người có thường suy nghĩ theo nguyên tắc này?.

Ngoài ra, mỗi nguyên tắc có thể liên quan đến một số công cụ, hoạt động và thói quen bạn đã được học ở phần trước. Ví dụ, nguyên tắc 4 liên quan đến “trọng tâm và mục đích” và AGO. Nguyên tắc 7 liên quan đến tư duy mũ đỏ. Với mỗi nguyên tắc, bạn sẽ nhận thấy rằng nó liên quan tới một hoặc nhiều hơn những gì bạn đã học ở phần trước. Bạn có thể sử dụng danh sách nội dung sách bạn đã đọc ở phần đầu cuốn sách hoặc phần nhìn lại của từng phần để tự nhắc nhở bạn về những điều bạn đã được học.

PHẦN IV CẤU TRÚC VÀ TÌNH HUỐNG

Khi bạn đọc tới phần này của cuốn sách, bạn đã đọc qua những phần mà các quan điểm, thói quen, công cụ và hoạt động tư duy được trình bày thành từng mục riêng lẻ. Tất nhiên, ở phần sáu chiếc mũ tư duy, tôi cũng đã trình bày về việc sử dụng các chiếc mũ chuỗi. Và ở phần nhìn lại của phần I, tôi cũng đã gợi ý chuỗi kết hợp các công cụ định hướng tư duy (AGO, CAF…). Nhưng đó chỉ là những gợi ý để sử dụng các công cụ theo nhiều cách khác nhau.

Không có một công thức ma thuật đơn giản nào để ngay lập tức biến một người thành một người tư duy có kỹ năng. Nhiều người đặt ra những cấu trúc tư duy dường như rất hay khi đọc nhưng lại không thể thực hành được. bạn không thể lúc nào cũng nhớ được một công thức quá phức tạp trong đầu và công thức đó thường khó sử dụng.

Tất cả các công cụ và thói quen tư duy tôi đã trình bày đều có thể sử dụng riêng lẻ. Nếu bạn chỉ đọc công cụ PMI của cuốn sách này thì chỉ công cụ đó thôi cũng giúp bạn cải thiện suy nghĩ của bạn. Nếu bạn chỉ học phần tư duy sáu chiếc mũ, phương pháp này cũng giúp bạn tư duy tốt hơn. Nếu bạn chỉ học kỹ thuật Po và phương pháp khích động, chỉ riêng nó thôi cũng rất có giá trị để cải thiện tư duy.

Một người tư duy có kỹ năng thường có một vài thói quen tư duy cùng lúc trong đầu. Ví dụ, người này có thể có cảm nhận tốt về giá trị (giá trị ở đây là gì?), vừa có khả năng sẵn sàng thử nghiệm giá trị sự thực (giá trị thực sự ở đây là gì?), và nhận thức được sự cần thiết của việc xem xét cấp độ tổng quát của ý tưởng (ý tưởng tổng quát ở đây là gì ?). Một người tư duy khác chỉ có thể có được một thói quen trong đầu (trong hoàn cảnh nào thì điều này là sự thực?).

Tôi không gợi ý rằng các bạn cần nhớ được tất cả những gì được trình bày trong cuốn sách này lập tức sau lần đọc đầu tiên. Bạn sẽ cần đọc lại nhiều lần để xây dựng được những kỹ năng thực sự về những gì đã được đề cập.

Nhưng tôi muốn nhấn mạnh rằng, ngay cả khi người đọc chọn ra một vài công cụ hoặc một vài thói quen tư duy và làm theo đó, điều này đã rất có ích cho việc cải thiện kỹ năng tư duy. Đó chính là lý do tại sao các thói quen và các công cụ được trình bày độc lập. Bạn hãy nghĩ về một người thợ mộc chỉ học cách sử dụng búa và cưa nhưng chưa học cách sử dụng bào và đục. Biết

cách sử dụng cưa, người thợ mộc có thể cắt đồ vật và biết cách sử dụng búa (và đinh), người thợ mộc có thể gắn kết đồ vật với nhau. Người thợ mộc không phải đã trở thành một người lành nghề, nhưng tốt hơn rất nhiều so với trước đó.

Bây giờ tôi sẽ trình bày phần cấu trúc và tình huống. Một cấu trúc chỉ ra cho chúng ta kế hoạch để chúng ta làm gì lúc này, tiếp theo cần làm gì. Trong khi áp dụng theo cấu trúc, chúng ta sử dụng những công cụ và thói quen chúng ta đã biết.

Cấu trúc

Một chiếc cốc là một cấu trúc. Một bậc cầu thang là một cấu trúc. Một lối vào của sân bay là một cấu trúc. Trong tất cả các trường hợp trên, cấu trúc cho phép chúng ta làm mọi việc dễ dàng hơn. Bạn có thể uống nước mà không cần cốc. Bạn có thể trèo lên mà không cần bậc thang. Thậm chí bạn có thể leo lên máy bay bằng cách đến thẳng chỗ đậu máy bay.

Chiếc cốc, bậc cầu thang và cửa ra sân bay là những cấu trúc cho phép chúng ta thực hiện từng bước đơn giản tại một thời điểm để đạt được điều mà chúng ta muốn.

Bạn đổ đầy nước và cốc, bạn đưa lên miệng và uống. Bạn bước lên cầu thang từng bậc, từng bậc một. Tại lối vào sân bay, bạn được hướng dẫn để làm các thủ tục như kiểm tra vé, kiểm tra an ninh và đi tới đúng máy bay.

Cấu trúc tư duy được trình bày trong cuốn sách này là cấu trúc được bố trí để trợ giúp tư duy. Cấu trúc được trình bày theo một loạt các bước. Chúng ta thực hiện lần lượt từng bước. Những bước đó giúp chúng ta định hướng sự chú ý và giúp chúng ta tập trung vào môt khía cạnh tại một thời điểm.

Cấu trúc này được xây dựng để khi cần, bạn không cần phải mầy mò tự xây dựng cấu trúc cho mình, bạn học nó và áp dụng nó.

Cấu trúc này không có gì là thần bí và bạn không buộc phải sử dụng nó. Những cấu trúc được giới thiệu nhằm mục đích tạo tiện lợi cho bạn khi bạn phải tư duy. Chúng giúp bạn giảm sự nhầm lẫn trong tư duy và giúp bạn tư duy theo nguyên tắc.

Một cấu trúc có thể là cấu trúc mục đích tổng quát phù hợp với hầu hết các tình huống tư duy hoặc một cấu trúc cụ thể áp dụng cho một tình huống cụ thể.

Tình huống

Có nhiều tình huống tư duy khác nhau (khám phá, tổ chức, lập kế hoạch, thiết kế…) và tôi không có ý định trình bày tất cả các tình huống đó trong phần này. Tôi đã lựa chọn ba kiểu tình huống tư duy đều là những kiểu tình huống rất quan trọng trong đời sống thường ngày. Ba kiểu tư duy này đề cập đến hầu hết các tình huống tư duy chúng ta gặp trong cuộc sống. Ba kiểu tư duy đó là:

Tranh luận/không tán thành

Vấn đề/nhiệm vụ

Quyết định/lựa chọn.

Tôi sẽ dần trình bày các tình huống ở phần sau của cuốn sách này.

Tôi cũng sẽ chỉ ra các kiểu tư duy khác nhau cần thiết cho các kiểu tình huống khác nhau, những công cụ và thói quen nào được sử dụng trong mỗi kiểu tình huống.

Tóm tắt

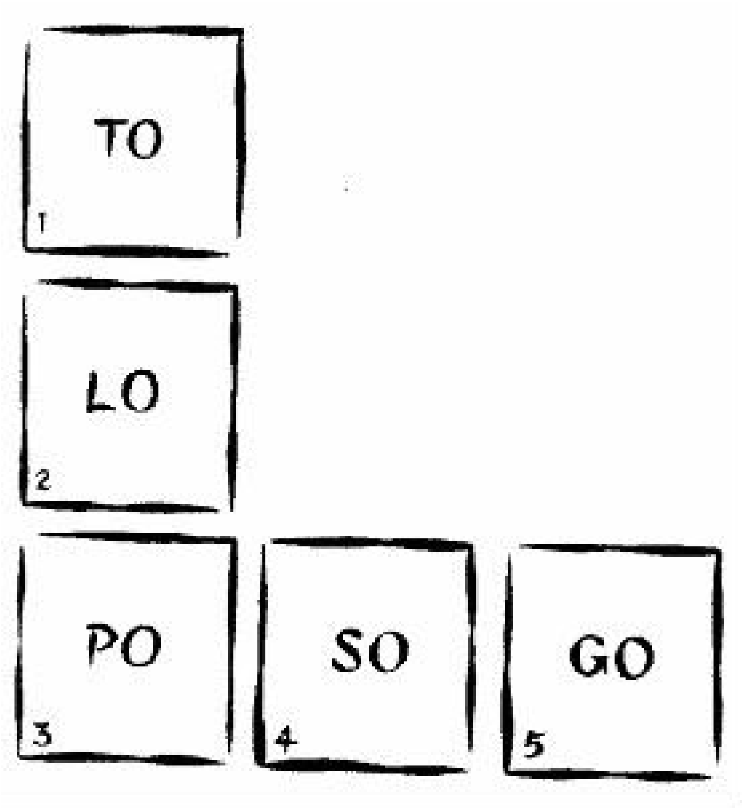
Cấu trúc được sử dụng để tổ chức các bước tư duy. Có cấu trúc mục đích tổng quát và có những cấu trúc được thiết kế để giúp chúng ta tư duy trong những tình huống cụ thể.

TO/LOPOSO/GO

Đây là một cấu trúc tư duy mục đích tổng quát năm giai đoạn đơn giản. Cấu trúc, hoặc khung này có thể áp dụng trong hầu hết các tình huống tư duy.

Mỗi một bước của cấu trúc này đều dùng một âm tiết để đại diện. Cả năm âm tiết đều gồm một phụ âm và theo sau là âm "O". Đây là một cấu trúc rất dễ nhớ. Ngoài ra, cấu trúc cũng được giúp thể hiện thông qua một khung (xem hình), giúp chúng ta thực hiện từng bước theo thứ tự và rất dễ nhớ.

Giờ chúng ta xem xét từng bước của cấu trúc.



TO:

Chúng ta sẽ đi đến đâu?

Chúng ta đang hướng tới điều gì?

Mục tiêu là gì?

Đích của chúng ta là gì?

Chúng ta muốn kết thúc với điều gì?

Trọng tâm là gì?

Xác định vấn đề và các phương án thay thế?

Sử dụng công cụ AGO để xác định mục tiêu.

Sử dụng chiếc mũ xanh để xác định vị trí chúng ta muốn đến.

Âm tiết "TO" chỉ ra mục tiêu cụ thể của tư duy của chúng ta. Tại giai đoạn này, chúng ta cần xác định rất rõ ràng điều mà chúng ta đang cố gắng làm. Nếu chúng ta chỉ đưa ra ý tưởng mơ hồ hoặc tổng quát của tư duy thôi thì chưa đầy đủ. Chúng ta phải nêu ra mục tiêu cụ thể. Chúng ta không nên thực hiện bước đầu tiên này một cách vội vàng. Chúng ta nên cố gắng kết thúc giai đoạn này với một nhận định rõ ràng.

- Mục đích tư duy của chúng ta là tìm ra cách tốt hơn để giải quyết tình hình rác thải sinh hoạt. Chúng ta muốn kết thúc với một đề xuất cụ thể và một kế hoạch để thực hiện đề xuất này.
- Mục đích tư duy của chúng ta là đi đến thỏa thuận về phần việc nhà mà anh đảm nhận. Chúng ta muốn kết thúc với sự thỏa thuận xem anh sẽ giúp những việc nhà gì.
- Mục đích của chúng ta là quyết định xem chúng ta sẽ quyết định tuyển dụng ai trong hai người này. Chúng ta muốn kết thúc với một lựa chọn cụ thể trong hai người.

LO:

LO chính là từ "look": tìm kiếm, nhìn ngắm trong tiếng Anh ngữ cổ, thường được dùng nhiều trong các bài thánh ca. Ở giai đoạn này, chúng ta sẽ xem xét các khía cạnh:

Chúng ta đang có những gì?

Thực tế ở đây là gì?

Chúng ta có những thông tin gì?

Chúng ta không có những thông tin gì?

Tư duy mũ trắng.

Sử dụng CAF: những nhân tố nào cần được xem xét?

Sử dụng OPV: những ai liên quan đến ý tưởng này?

Phạm vi tư duy là gì? Nó có thể là tư duy theo kiểu tán đồng, đối lập, theo

pháp luật, khẩn cấp…

Những quan điểm liên quan là gì?

Ai đang thực hiện việc tư duy?

Hoàn cảnh tư duy là gì?

Giai đoạn “LO” chính là giai đoạn xem xét xung quanh. Điều gì là có thể? Những miếng ghép của bài đố là gì?Đây cũng là giai đoạn tư duy khám phá. Đây cũng là giai đoạn tư duy đồng thuận. Chúng ta chú ý xem xem chúng ta có thể có được những gì . Giai đoạn này không phải là giai đoạn chúng ta đưa ra một kết luận.

Khi kết thúc giai đoạn này, chúng ta muốn thu thập tất cả các thông tin mà chúng ta cần, hoặc cụ thể hóa những gì chúng ta muốn có. Chúng ta muốn có một tấm bản đồ tốt hơn về hoàn cảnh tư duy. Chúng ta muốn một danh sách các nhân tố cần xem xét. Chúng ta muốn biết phạm vi của tư duy. Chúng ta muốn biết những người liên quan.

Hãy nghĩ đến một người thám hiểm, người được giao nhiệm vụ lập nên bản đồ của một vùng đất mới.

<u>PO:</u>

Đây chính là âm tiết Po mà tôi đã phát minh ra để biểu thị sự khích động trong lối tư duy khác lạ. Cách sử dụng PO trong cấu trúc này có vai trò tương tự nhưng rộng hơn. Sau đây là những khía cạnh mà giai đoạn PO xem xét đến:

Những phương án thay thế là gì?

Sử dụng công cụ APC để tạo ra các phương án thay thế.

Đưa ra một vài phương án về ý tưởng tổng quát và sau đó chỉ ra cách cụ thể để thực hiện những ý tưởng tổng quát đó.

Gợi ý.

Đề xuất.

Khả năng.

Giả thuyết.

Suy đoán.

Ý tưởng xây dựng.

Tư duy mũ xanh.

Những gì được xem xét ở giai đoạn PO sẽ tùy thuộc vào những gì thực tế chúng ta cần. Nếu chúng ta cần một hành động cụ thể thì giai đoạn này sẽ xem xét các hành động thay thế. Nếu chúng ta cần một giải pháp cho vấn đề thì chúng ta sẽ xem xét các giải pháp thay thế. Nếu chúng ta cần một sự giải thích thì giai đoạn này chúng ta sẽ tìm các giả thuyết thay thế.

PO là giai đoạn của tư duy mũ xanh, tức là giai đoạn sáng tạo. Chúng ta đưa ra những ý tưởng và những đề xuất.

- Tại thời điểm này, chúng ta không quyết định chọn phương án nào trong các phương án này. Chúng ta sẽ đặt chúng đồng thuận.
- Tại thời điểm này, chúng ta có bốn sự giải thích có thể chấp nhận được tại sao máy bay lại bị đâm.
- Tại thời điểm này,chúng ta có ba giải pháp thay thế đối với vấn đề cung cấp nước trong tương lai.
- Tại thời điểm này chúng ta có bốn gợi ý về việc chúng ta tổ chức bữa tiệc như thế nào.
- Tại thời điểm này chúng ta có hai vật để lựa chọn mà tôi thích có vào dịp sinh nhật tôi.

SO.

Ở giai đoạn SO, chính là giai đoạn nhìn nhận lại. chúng ta sẽ xem xét những khía cạnh sau:

Vậy điều gì là quan trọng?

Vậy chúng ta đang có những gì?

Vậy chúng ta làm gì tiếp theo?

Đây chính là giai đoạn chọn lựa các khả năng.

Chúng ta so sánh và kiểm tra các phương án thay thế.

Chúng ta cần một lựa chọn cụ thể để hành động (hoặc một sự giải thích).

Chúng ta thực hiện một FIP để xét đoán những ưu tiên.

Chúng ta kiểm tra những phương án so với những ưu tiên và so với mục tiêu tư duy.

Chúng ta xét đoán mỗi phương án, sử dụng PMI, C&S, OPV.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta lựa chọn phương án này (C&S)?

Lợi ích và giá trị của phương án này (tư duy mũ vàng)?

Liệu nó có phù hợp với những gì chúng ta đã biết (tư duy mũ đen)?

Những nguy hiểm và các vấn đề của phương án này là gì (tư duy mũ đen)?

Chúng ta cũng cần tìm cách để sửa hoặc cải thiện ý tưởng khi sử dụng mũ đen tư duy để chỉ ra những thiếu sót.

Tại thời điểm bắt đầu giai đoạn SO, chúng ta có một số các phương án. Tại thời điểm kết thúc giai đoạn này, chúng ta có một quyết định, một lựa chọn, hoặc một kết luận.

Trong trường hợp chúng ta không thể đưa ra một quyết định lựa chọn, kết luận thì kết quả rút ra tại thời điểm kết thúc giai đoạn này phải được đưa ra với sự xác định rất cẩn trọng. Nhờ đâu chúng ta có kết quả này?Một nhiệm vụ tư duy mới có thể được xác minh, toàn bộ quá trình tư duy mới có thể được xác định và toàn bộ quá trình tư duy được lặp lại thực hiện nhiệm vụ mới đó.

Tại thời điểm kết thúc của giai đoạn SO, chúng ta luôn cần xác định cụ thể kết quả.

- Kết luận là chúng ta nên đứng vững và không đáp ứng những đòi hỏi.

- Tôi có quyết định cuối cùng là tôi muốn một chiếc máy quay trong dịp sinh nhật.

- Quyết định là chúng ta tổ chức bữa tiệc trong quán rượu của John.

- Lựa chọn là chúng ta sẽ chọn anh John.

- Kết quả là chúng ta không thể đưa ra quyết định. Điều này là vì chúng ta có được chi phí của các kế hoạch thay thế. Bây giờ chúng ta sẽ phải tiếp tục để có những chi phí này.

- Kết quả là không một địa điểm đề xuất nào phù hợp. Bây giờ chúng ta sẽ cố gắng để tìm một vài địa điểm khác.

- Kết quả là chúng ta vẫn bất đồng với nhau. Chúng ta đã hiểu rõ

hơn vị trí của mỗi bên nhưng không thể đồng ý. Điểm bế tắc là tiền trả cho việc làm việc vào ngày nghỉ.

Tại giai đoạn này, nếu bất cứ ai không cảm thấy thỏa mãn với cách xác định kết quả tại thời điểm kết thúc giai đoạn SO sẽ được tự do sử dụng chiếc mũ xanh da trời và bày tỏ rằng anh ta không thỏa mãn và muốn cố gắng hơn nữa để xác định kết quả. Trong trường hợp cần thiết phải đưa ra hành động (như trường hợp của bác sỹ với bệnh nhân), chúng ta nhiều khi không thể chờ đợi để có được thêm thông tin. Quyết định được đưa ra để thực hiện hành động là quyết định có thể tốt nhất, tùy thuộc vào hoàn cảnh hiện tại.

GO:

Từ GO, nghĩa là đi, ngụ ý chỉ sự hành động.

Hãy đi thôi

Hãy tiến lên phía trước để thực hiện hành động.

Từ đây chúng ta có thể đi đến đâu?

Nếu tại thời điểm kết thúc giai đoạn SO, chúng ta không có được một kết luận, lựa chọn, quyết định cụ thể, thì giai đoạn GO sẽ xác định các bước hành động chúng ta cần thực hiện vào lúc này. Các bước này có thể bao gồm thu thập thêm thông tin, có thêm các buổi họp, đặt ra một thời hạn.

Kế hoạch hành động là gì?

Làm thế nào để chúng ta thực hiện ý tưởng này?

Những bước cụ thể chúng ta cần làm theo là gì?

Làm thế nào để chúng ta thực thi thành công ý tưởng này?

Làm thế nào chúng ta kiểm soát được sự tiến triển?

Vị trí rút lui là gì?

Kết quả của giai đoạn GO luôn là hành động. Tại thời điểm kết thúc giai đoạn này, chúng ta luôn cần một kết quả cụ thể. Tưởng tượng bạn đang đi, bạn sẽ bước bước tiếp theo. Nhưng bạn cần phải có hướng đi cụ thể để thực hiện bước đi đó. Kết quả của giai đoạn GO là hành động cho một mục đích cụ thể. Nếu kết luận là “không làm gì”, nó chỉ được chấp nhận nếu đây thực sự là một hành động tích cực. Ví dụ, không hạ giá bởi vì nó thấp hơn giá của các đối thủ cạnh tranh. Hoặc không đáp ứng khoản tiền chuộc. Nếu “không làm gì” có nghĩa là chúng ta không quyết định gì cả, điều này không thể

chấp nhận.

- Đây là kế hoạch hành động.

- Kết quả là một báo cáo. Peter sẽ viết bản báo cáo này. Bản báo cáo sẽ được nộp vào ngày 12 tháng 10.

- Chúng ta sẽ dành ba tháng để có được chi phí ước tính của ba nhà thầu. Elizabet sẽ lập một đội riêng để lựa chọn những nhà thầu và thu thập chi phí ước tính của họ. Chúng ta sẽ họp lần sau vào ngày 3 tháng 5 để xem xét vấn đề.

- Quyết định là chuyến đi bị hủy bỏ. Chiều nay các anh hãy gọi cho những người khác để báo tin này.

- Chúng ta nhất trí rằng con sẽ trở về nhà muộn nhất là 11h đêm. Bố mẹ sẽ viết điều này ra để chúng ta không tranh cãi nữa.

- Chúng ta quyết định đầu tư 6 triệu bảng để phát triển loại máy cắt cỏ mới. John sẽ đảm nhiệm việc xem xét và đưa ra kết hoạch hành động. Chúng ta sẽ cho ra mắt loại máy này vào giữa tháng 6.

- Bước đầu tiên là chúng ta sẽ tổ chức trưng cầu ý kiến. Bước tiếp theo của chúng ta tùy thuộc vào kết quả của cuộc bỏ phiếu.

Nếu tại giai đoạn này, có ai đó không thỏa mãn với kết quả hành động cụ thể đó, người này có thể sử dụng chiếc mũ xanh và hỏi:”kết quả hành động là gì?”. Bởi vì giai đoạn GO là giai đoạn kết thúc bằng hành động cụ thể.

<u>Sự tác động qua lại</u>

Các giai đoạn của cấu trúc 5 bước đơn giản này được trình bày thành từng đoạn độc lập. Chúng nên được áp dụng độc lập như vậy. Tuy nhiên, trong khi áp dụng cụ thể, có thể có tác động qua lại giữa các giai đoạn. Ví dụ, có sự tương tác giữa giai đoạn LO và TO bởi vì trong việc thu thập thông tin bạn luôn cần nhìn lại mục đích của tư duy. Điều này chỉ ra những thông tin phù hợp. Tương tự, những phương án được tạo tại giai đoạn PO cũng có thể dựa vào giai đoạn LO. Sự lựa chọn được đưa ra tại giai đoạn SO có thể cần xem xét lại mục tiêu tư duy tại giai đoạn TO và giai đoạn LO.

<u>Tóm tắt</u>

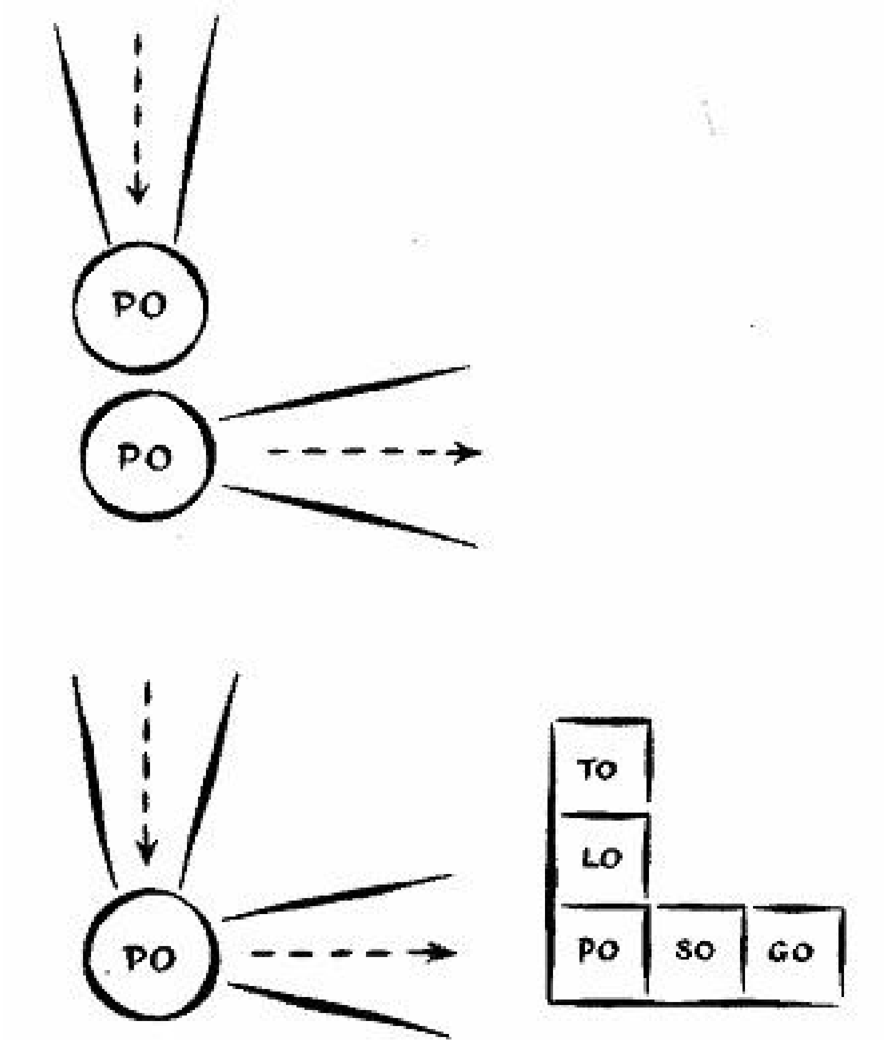
Tôi vừa trình bày cấu trúc tư duy mục đích tổng quát 5 bước. Cấu trúc này được hình thành để mọi người dễ nhớ, và cũng dễ nhớ tên của từng giai

đoạn. Cấu trúc này chỉ ra một loại các bước tư duy có thể được sử dụng trong hầu hết các tình huống tư duy.

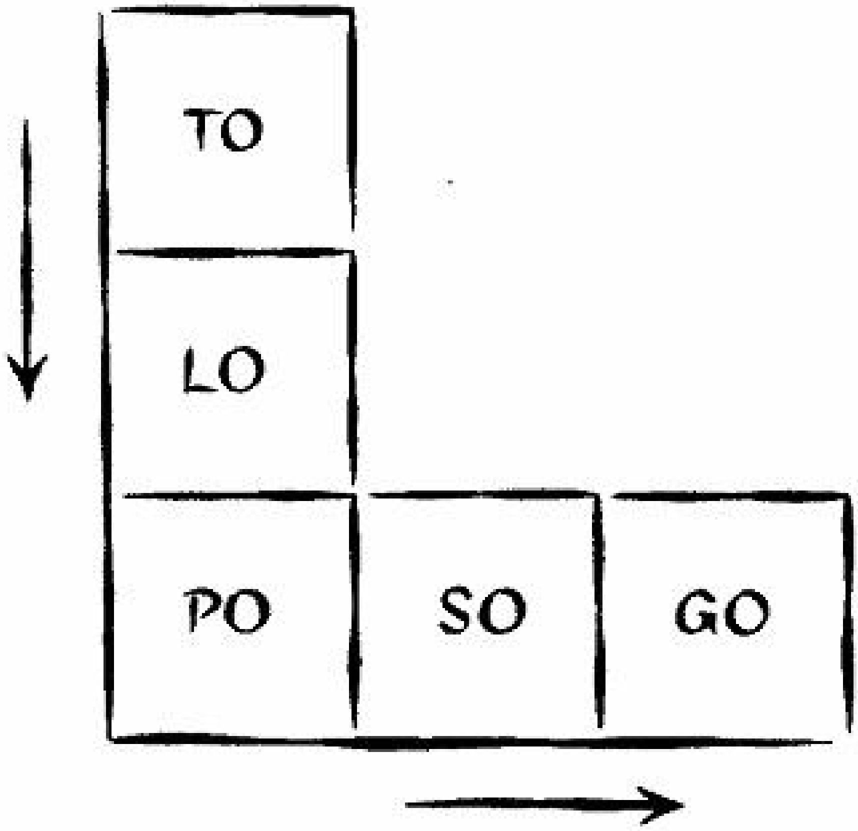
Bài tập

Một số người ngoài hành tinh có khả năng nhìn và hành động giống hệt con người nếu họ muốn. Hai người ngoài hành tinh đã đáp xuống trái đất trên một chiếc đĩa bay và họ sẽ đi mua sắm trong một khu mua sắm lớn. Là những người tư duy đã được đào tạo, họ sẽ sử dụng cấu trúc TO/LOPOSO/GO. Với mỗi giai đoạn trong 5 giai đoạn tư duy, bạn hãy hình dung xem những người đó sẽ nghĩ gì.

Người ta nói rằng những người trẻ tuổi thử sử dụng ma túy bởi vì bạn bè của họ đang thử dùng, bởi vì làm như thế chứng tỏ sự thông minh và hợp thời, bởi vì họ thấy buồn tẻ và muốn cuộc sống thú vị hơn. Những kẻ buôn ma túy lại bị đồng tiền thúc đẩy để làm việc này. Dường như việc thử ma túy là một việc làm thông minh và chẳng có gì là khủng khiếp xảy ra với những người đang thử nó. Làm thế nào bạn có thể thuyết phục những người trẻ tuổi không thử sử dụng ma túy? Hãy chỉ ra các bước tư duy của bạn trong cấu trúc TO/LOPOSO/GO.



Một thanh niên 18 tuổi có một cơ hội để tới làm việc tại Nhật Bản một năm với một người bạn của gia đình anh, người đã được bổ nhiệm tới Tokyo làm việc. Chàng thanh niên đang quyết định xem nên đi hay ở. Hãy trình bày cách tư duy của bạn về vấn đề này. Sử dụng cấu trúc TO/SO/GO. Hãy cố đưa ra một kết luận cụ thể.



Hầu hết giao thông đi lại vào thành phố phải qua một chiếc cầu bắc qua một dòng sông. Một chiếc xà lan lớn đã đâm vào cầu và chiếc cầu bị hỏng nặng, cần ngưng sử dụng hai tháng để sửa chữa. Người chịu trách nhiệm sửa chữa cầu sử dụng cấu trúc TO/LOPOSO/GO để tư duy. Nhưng do một lỗi trong máy tính, trật tự cấu trúc tư duy đã bị đảo lộn. Bạn hãy sắp xếp những mục dưới đây vào những giai đoạn phù hợp:

- Tìm ra 5 con đường khác để mọi người đi lại trong thời gian đó.
- Vào giờ cao điểm có 1500 xe cộ qua lại mỗi giờ.
- Xây dựng một cây cầu mới cạnh đó.
- Thông báo rộng rãi trên báo và tivi.
- Tập hợp một đội xây dựng.
- Xem xét các nhu cầu kinh doanh trong thành phố.
- Cân nhắc ý kiến của các cử tri trong thành phố và các vùng lân cận.
- Đưa ra biển báo đường.
- Xem xét yếu tố chi phí.
- Cấm đi lại một nửa cầu để mọi người tìm những con đường khác.

TRANH LUẬN VÀ KHÔNG TÁN THÀNH

Đây là một tình huống tư duy thường gặp. hoặc nói cách khác, đây là một tình huống phổ biến cần phải tư duy nhiều hơn so với những tình huống khác.

Mọi người có những quan điểm hoặc ý kiến khác nhau. Mọi người muốn làm mọi việc khác nhau. Một người cảm thấy rằng người khác nên làm một việc cụ thể và những người khác lại không đồng ý. Tình huống có thể xảy ra từ sự tranh luận về mặt trí óc ôn tồn tới bất đồng cảm xúc dữ dội và tranh cãi.

<u>Cảm xúc và tình cảm</u>

Có đôi khi cảm xúc được mọi người thể hiện tại thời điểm bắt đầu nhiệm vụ tư duy. Trong thực tế, sự bất đồng nảy sinh từ chính những cảm xúc đó. Trong những trường hợp như vậy, đi tìm căn nguyên của bất đồng không phải là điều quan trọng, bởi tư duy của họ ẩn chứa cảm xúc họ muốn bộc lộ mà thôi. Điều quan trọng là nhận thức được những khả năng xảy ra bất đồng kiểu này, bởi vì trong những trường hợp như vậy, việc nôn nóng giải quyết ngay lập tức những tranh luận không phải là điều nên làm.

Cảm xúc tức giận, sợ hãi và đặc biệt là oán giận có thể tồn tại ngay từ thời điểm bắt đầu nhiệm vụ tư duy. Trong thực tế, “oán giận” là một cảm xúc hoặc cảm giác thường gặp. Nó là sự tổng hòa giữa các cảm xúc không thích, ghen tuông, cảm thấy không công bằng, cần được chú ý và một số yếu tố tương tự.

Trong phần này, tôi không đưa ra những giải pháp cụ thể để giải quyết các bất đồng nảy sinh trực tiếp từ sự không thỏa mãn tình cảm tồn tại từ lâu đời. Một vài cách tiếp cận tư duy có thể giúp ích cho việc giải quyết những bất đồng kiểu như vậy, nhưng cách tốt nhất là đưa ra những chỉ dẫn.

Cũng có những cảm xúc nảy sinh trong khi tranh luận hoặc tranh cãi. Đó là những cảm xúc giận dữ, sợ hãi, xúc phạm, to tiếng hay bắt nạt.

Chiếc mũ đỏ tư duy được sử dụng theo hai cách : để khám phá cảm xúc và để ra dấu cảm xúc.

Tại thời điểm bắt đầu cuộc tranh luận, hoặc tại bất kỳ giai đoạn nào của cuộc tranh luận, cả hai bên đều có thể đề xuất:

- Tất cả chúng ta hãy sử dụng chiếc mũ đỏ và xem xem chúng ta thấy những gì?

Cả hai phía đều khám phá cảm xúc của họ và thể hiện chúng. Nếu bạn không chắc chắn rằng người kia đang nói thật, bạn có thể bày tỏ sự nghi ngờ và thậm chí bạn có thể nói điều mà bạn nghĩ về cảm xúc của họ thật sự là gì khi sử dụng chiếc mũ đỏ tư duy.

Chiếc mũ đỏ luôn là cách để chúng ta khám phá tình cảm và thể hiện chúng.

Khi chiếc mũ đỏ được sử dụng để ra dấu cảm xúc, nó trở thành một cách để chuyển hướng tư duy. Nếu phía bên kia của cuộc tranh luận có suy nghĩ quá thiên về cảm xúc và lạm dụng điều này, bạn có thể nói:" …thế là đủ đối với chiếc mũ đỏ rồi". Điều này không có nghĩa là tư duy chiếc mũ đỏ có điều gì sai lầm mà ngụ ý rằng, khi thể hiện tư duy mũ đỏ, chúng ta không cần nêu ra lý do và nó không phải là cách để chúng ta tiến hành toàn bộ cuộc họp này.

Chiếc mũ đỏ cũng được dùng để ra dấu, biểu thị cảm giác cá nhân của cá nhân bạn.

- Sử dụng chiếc mũ đỏ, tôi cảm thấy rất tức giận về gợi ý này.

Theo cách sử dụng này, bạn có thể cụ thể hóa phản hồi cảm xúc của bạn đối với một gợi ý. Bạn không cần giải thích gì về cảm xúc đó.

<u>Từ ngữ</u>

Có rất nhiều từ mang ý nghĩa xúc phạm người khác: ngu ngốc, dốt nát, lười biếng, ích kỷ…Hầu hết tất cả chúng đều là tính từ.

Đây thực sự là những từ của chiếc mũ đỏ: chúng thể hiện cảm giác nhưng không hệ dựa trên logic. Chúng ta cố gắng tìm ra những từ mang tính chất như vậy và để loại bỏ tất cả những từ như thế khi chúng ta tranh luận.

- Bạn hãy bắt đầu lại với một từ mũ đỏ khác.

Chúng ta cũng cần nhớ rằng rất nhiều tính từ chỉ được dùng để biểu lộ cảm giác và từ mà chúng ta lựa chọn để dùng chính là cách để chúng ta thể hiện cảm giác của chúng ta. Ví dụ, nếu bạn nói thứ gì đó "nặng mùi", bạn muốn nói rằng bạn không thích thứ đó. Nhưng nếu bạn nói thứ gì đó"có mùi thơm", bạn muốn chỉ ra rằng bạn thích nó. Trong hầu hết các tình huống giao tiếp cũng như viết lách, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra điều này. Bạn có thể

kiểm chứng điều này bằng cách thực hiện một bài tập thú vị. Bạn chọn một bài báo,đọc và khoanh tròn tất cả các tính từ đã được sử dụng. Hầu hết tất cả chúng đều là những tính từ kiểu cảm giác, thường được sử dụng trong tranh luận. Và theo cách này, tranh luận chẳng dựa trên một cơ sở nào cả, nó chỉ dựa trên cảm giác mà thôi.

- Lý lẽ của tôi là đúng vì tôi cảm thấy thế.

Nếu ai đó nói: tại sao anh lại mặc bộ quần áo trông ngớ ngẩn thế, tức là người đó muốn nói: tôi không thích anh mặc bộ quần áo mà tôi không thích.

Từ "đúng" và "sai" được sử dụng quá nhiều trong tranh luận. Trong hoàn cảnh này, chúng không tạo nên giá trị cho tư duy mà còn gây ra rất nhiều vấn đề. Chúng không được sử dụng đúng chỗ. Chúng ta thường nghĩ rằng nếu chúng ta có khả năng để chứng minh phía kia sai trong một vấn đề nhỏ, thì họ hẳn là người ngớ ngẩn và vấn đề gì cũng sai. Rõ ràng rằng, nếu một bên tuyên bố điều gì đó sai đến 95%, nhưng vẫn còn 5% còn lại chứng tỏ họ là người đúng hoàn toàn cơ mà.

Có rất nhiều từ ẩn chứa hàm ý và có thể phù hợp để dùng trong bất cứ một tình huống tranh luận nào: không quan tâm, ích kỷ, kẻ cả. Khi sử dụng những từ này, chúng ta không tạo cho phía bên kia tâm lý kháng cự (cảm xúc bất đồng), bởi vì chúng có ý là:

- Tôi muốn nghĩ bạn là một người ích kỷ. Bạn không thể bắt tôi không nghĩ như vậy.

Như một thói quen tư duy, bạn nên xem xét những từ được sử dụng trong bất kỳ cuộc tranh luận nào. Câu hỏi thói quen là:

- Liệu từ này có phải là từ mũ đỏ?Nó có ý gì ngoài biểu đạt cảm xúc.

Chỉ ra những từ này và tránh sử dụng chúng là một việc làm cần được ghi nhớ.

<u>Sự nhận thức</u>

Nhận thức và không logic cũng là nền tảng của hầu hết các bất đồng và tranh cãi. Mỗi một bên đều suy nghĩ theo một logic hoàn hảo nhưng lại dựa trên nhận thức của riêng mình. Một người mẹ muốn con gái mình về nhà sớm bởi vì nhận thức của người mẹ là thế giới bên ngoài có quá nhiều vấn đề như : uống rượu, bạn bè xấu, tình dục, bạo lực đường phố…Người con gái lại không muốn về nhà sớm bởi vì nhận thức của cô chỉ về thế giới bên ngoài

chứa đựng những cách cư xử tốt, bạn bè tốt, những bữa tiệc thông thường, không ma túy và cô cảm thấy sẽ bị xem là ngu ngốc nếu phải về nhà sớm hơn những bạn khác. Cả hai người, mẹ và con, đều đúng nhưng theo cách nhận thức của họ.

Căn nguyên quan trọng của sự khác nhau về nhận thức liên quan đến tương lai. Chúng ta có thể biết những điều hiện tại nhưng những điều chúng ta nghĩ về tương lai đều dựa trên những suy đoán, dựa trên kinh nghiệm cá nhân của mỗi người. Một người cha muốn con trai của ông học hành chăm chỉ để đỗ trong kỳ thi. Người cha biết rằng nếu cậu bé không có bằng cấp thì sẽ rất khó để xin việc. Người con lại cho rằng đương nhiên là mình sẽ có được mức sống như của gia đình mình và bạn bè mình. Và chẳng bạn bè nào của anh học hành chăm chỉ, bởi thế học hành chăm chỉ không quan trọng lắm.

Hầu hết sự hiểu lầm đều dựa trên nhận thức khác nhau. Bạn đâm sầm vào một người nào đó làm anh đánh đổ ly nước đang uống. Anh ta nghĩ bạn là một người hung hăng nhưng bạn biết rằng đó chỉ là do sơ sẩy.

Bạn mượn ai đó vật gì với ý định sẽ trả lại. Nhưng người khác lại nghĩ rằng bạn đã đánh cắp nó.

Vì thế, nhận thức của mỗi bên cần được khám phá và xác định rõ.

Có ba bước cơ bản để giải quyết bất đồng có thể được áp dụng với những bất đồng nảy sinh từ nhận thức.

- Đây là nhận thức của tôi. Đây là cách tôi xem xét tình huống này.
- Đây là cách mà tôi nghĩ bạn xem xét tình huống này.
- Bạn xem xét tình huống này như thế nào?

Bước hai và bước ba có thể đảo ngược thứ tự cho nhau. Ví dụ, mỗi bên có thể lần lượt nêu lên nhận thức của mình. Hoặc cả hai bên có thể cùng viết chúng ra, sau đó đọc chúng. Khi một bên dường như chưa sẵn sàng để chỉ ra nhận thức của mình, bạn có thể thay họ làm điều này:

- Đây là cách mà tôi nghĩ rằng bạn xem xét tình huống này. Nếu tôi sai, hãy nói cho tôi biết tôi sai ở đâu.

Một khi nhận thức của cả hai bên được đặt cạnh nhau, chúng ta có thể khám phá được sự khác nhau. Có thể xảy ra các trường hợp: cả hai bên đều đúng nhưng cách nhìn thì khác nhau; một bên dựa trên những thông tin hoàn

hảo hơn bên kia. Sự so sánh này thường giúp chúng ta giải quyết được bất đồng, hoặc ít nhất cũng chuyển luồng suy nghĩ của cả hai bên theo hướng xây dựng, cả hai sẽ cùng tư duy để đạt được sự tiến bộ:

- Tại sao tôi lại nhận thức sự việc theo cách này?
- Tại sao bạn lại nhận thức sự việc theo cách đó?

<u>Giá trị</u>

Sau sự khác nhau về nhận thức, sự khác nhau xét về mặt giá trị cũng là nguyên nhân của hầu hết những bất đồng. Nhận thức phải đến trước bởi vì chúng ta cần nhận thức tác động của những giá trị đó.

Một chính phủ cho phép tăng giá lương thực trên thị trường lương thực. Mọi người phản đối điều này bởi vì lúc đó họ sẽ phải tiêu nhiều tiền hơn và không có tiền. Nhưng chính phủ lại có nhận thức về mặt lâu dài, tăng giá lượng thực sẽ khuyến khích người nông dân trồng nhiều lương thực hơn và hẳn nhiên lượng lương thực bán trong các cửa hàng sẽ tăng lên.

Có những khi, bất đồng nảy sinh chỉ vì hai bên có những giá trị khác nhau. Đối với một người trẻ tuổi thì giá trị "sức ép của những người ngang hàng" là vô cùng lớn. Bạn muốn giống như họ. Bạn muốn được xem như một chàng thanh niên mạnh mẽ chứ không phải chỉ là một người mờ nhạt.

Bố mẹ thường rất khó để chấp nhận cách đánh giá giá trị của con họ. Bố mẹ thường nghĩ về các giá trị như sức khỏe, sự nguy hiểm, khả năng kiếm sống, an toàn lâu dài, những điều mà người hàng xóm của họ có thể nghĩ đến.

Nhận thứ về rủi ro cũng là một khía cạnh của nhận thức. Một cô gái muốn đi du lịch vòng quanh Ấn độ với vài người bạn. Bố mẹ cô gái nhận thức về rủi ro nảy sinh từ bệnh tật, trộm cướp, bạo lực… Cô gái, người có vài người bạn đã từng đi du lịch Ấn độ kể lại, không thấy có chút rủi ro nào. Đây là vấn đề về nhận thức.

Nhưng nếu cả bố mẹ và con cái có cùng một cách để đánh giá rủi ro, thì khả năng chấp nhận rủi ro đó lại là vấn đề về sự khác nhau về giá trị. Người con gái muốn đi với các bạn của cô. Cô gái quan tâm đến sự khác nhau về tôn giáo. Cô gái muốn được khám phá. Cô gái muốn có thời gian để suy nghĩ trước khi bắt đầu làm việc. Nhưng bố mẹ cô lại không căn cứ trên bất kỳ một giá trị nào giống như thế. Họ chỉ nhìn thấy nguy hiểm cho con gái họ, những chi phí dự tính và khó khăn khi phải giải thoát cô.

Trong những tình huống mà sự khác nhau là do khác nhau về giá trị, chúng ta cần tư duy theo 3 bước sau để giải quyết vấn đề:

v Đây là những giá trị của tôi.

v Đây là những giá trị mà tôi cho rằng bạn đã dựa trên nó.

v Giá trị của bạn là gì?

Cũng giống như những câu hỏi ở phần sự nhận thức, câu hỏi 2 và 3 ở phần này cũng có thể chuyển chỗ cho nhau. Và bạn cũng có thể đưa ra giá trị mà bạn nghĩ rằng phía kia dựa vào đó, nếu phía kia chưa sẵn sàng để nêu chúng.

Khi các giá trị đã được đặt cạnh nhau, chúng ta tiến hành sự so sánh. Điều này khó hơn so với sự nhận thức. Với nhận thức, bạn có thể ngay lập tức nhìn thấy khả năng khác nhau về mặt nhận thức, và bạn có thể chấp nhận khả năng này. Nhưng với giá trị, bạn có thể nhìn thấy những giá trị khác nhưng khó để quyết định xem giá trị nào quan trọng hơn giá trị nào. Liệu giá trị nào nên được cân nhắc để đưa ra kết quả.

Trong những tình huống như thế, mỗi bên đều phải nỗ lực một cách cẩn trọng để chỉ ra giá trị của bên kia nên được nhìn nhận như thế nào?Cô con gái trên đường tới Ấn độ có thể gọi điện cho cha mẹ rằng cô nhìn nhận giá trị về sự sợ hãi của họ thông qua việc: có một hợp đồng bảo hiểm tốt, liên lạc thường xuyên với cha mẹ, mua sẵn vé về để trong túi, không bao giờ tự đi một mình.

Hai người bạn thuê một căn hộ. Một người coi trọng giá trị của sự gọn gàng. Người còn lại coi trọng giá trị của việc tự do để mọi thứ ở bất cứ nơi nào. Giá trị nào sẽ được lựa chọn?

Có thể sẽ có một cuộc thỏa thuận mà người coi trọng giá trị là sự gọn gàng sẽ thu gọn mọi thứ gọn gàng nhưng sẽ phải trả ít tiền thuê hơn. Hoặc họ có thể thỏa thuận rằng cả hai đều phải gọn gàng tại một số nơi quy định trong nhà, không phải mọi nơi.

Một nguyên tắc tổng quát là tất cả mọi người đều có quyền theo đuổi giá trị của mình (trong giới hạn) nhưng không ảnh hưởng tới giá trị của những người khác. Một người muốn nghe nhạc thật lớn tốt hơn là nên đeo tai nghe hoặc mang đài vào phòng cách âm để nghe.

Trong những tình huống này, nỗ lực sáng tạo và kiến thiết sẽ giúp chúng ta tìm ra cách làm thế nào để chúng ta thỏa mãn đồng thời những giá trị đó:

- Tôi sẽ trao đổi giá trị này với anh về điều đó.
- Anh có thể mời bạn anh đến ăn bất cứ lúc nào, bù lại anh phải dọn dẹp tất cả mọi thứ.
- Anh có thể mượn ô tô nếu anh đồng ý đổ đầy xăng.

Thỏa thuận, đàm phán, bồi thường và thực hiện cam kết đều là những hình thức trao đổi giá trị. Một mối đe dọa trực tiếp tới việc giải quyết tranh cãi là chúng ta luôn khăng khăng đòi bồi thường theo cách riêng của chúng ta. Đây là một thói quen xấu, khiến cho nỗ lực để giải quyết tranh luận gặp phải nhiều khó khăn. Chúng ta có thể gây ra tranh cãi sai lầm, từ chối xem xét lý do để đạt được lợi ích nào đó. Ví dụ, cha mẹ cô gái có thể kiên quyết rằng cô gái không thể tới Ấn độ nếu cô không vượt qua kỳ thi.

Chúng ta cần nhận thức được tầm quan trọng của việc chỉ xem xét những giá trị liên quan.

Liệu giá trị này có liên quan đến tranh cãi?

Một người cha phải chờ rất khuya để đợi cậu bé con ông đi dự tiệc trở về. Ông có thể đề xuất "bồi thường" cho sự mất ngủ của ông. Một người cha khác không phải chờ con về khuya nên không đòi hỏi bồi thường chỉ bởi vì người cha này không thích ý tưởng cho phép con trở về nhà trễ.

Logic

Nói chung, so với nhận thức và giá trị thì logic chỉ chiếm một phần tương đối nhỏ trong việc hình thành tranh cãi cũng như giải quyết tranh cãi. Sự nhìn nhận thấu đáo về mặt nhận thức dường như có thể thay đổi ngay lập tức giá trị và cảm xúc, trong khi đó lập luận logic khó có ảnh hưởng để làm điều này.

Logic có vai trò hình thành những cố gắng mang tính xây dựng để thỏa mãn sự xung đột giá trị hoặc để trao đổi giá trị.

Logic thường liên quan trực tiếp trong những trường hợp tranh luận thông thường, chẳng hạn những khác biệt do bất đồng hoặc do tranh cãi.

Một số câu hỏi quen thuộc cần được hỏi là:

v Giá trị thực sự ở đây là gì?

v Điều gì phải tiếp theo sau?

v Trong hoàn cảnh nào thì đó là sự thực?

Sự khác nhau giữa giá trị sự thực được tuyên bố và giá trị sự thực thực sự là rất quan trọng. Điều gì đó được tuyên bố là hoàn toàn đúng lại trở thành tin đồn khi đến tại một người bạn. Những thông tin được tuyên bố là thực có thể bị nghi ngờ.

- Nếu thông tin đó là đúng, tôi sẽ chấp nhận quan điểm của anh.

Khi một điều được nói rằng là sự suy luận từ một điều khác, thì người nghe cần luôn cảnh giác để xem xem sự suy luận vế sau của từ "phải".

- Lập luận của anh là nếu không có ai khác ở trong phòng thì người bạn của tôi chính là người đã cầm cuốn sách. Anh nói rằng không thể có trộm bởi vì không tên trộm nào chỉ vào và lấy một cuốn sách. Còn có khả năng khác: cuốn sách không nằm ở nơi mà anh nói. Anh đã đặt nó ở đâu đó khác và quên mất vị trí đó.

Khả năng nghĩ về các phương án là cách tốt nhất để chỉ ra điều gì đó tiếp sau không phải là điều "bắt buộc" phải như vậy.

Kiểm tra hoàn cảnh xảy ra sự việc luôn rất quan trọng trong lối lập luận logic bởi vì cũng giống như nhận thức, cả hai bên đều có thể đúng nhưng trong những hoàn cảnh khác nhau.

Anh đúng, mọi người đều đồng ý rằng con chó của anh biết nghe lời và hầu như là con chó ngoan. Nhưng cũng có những lúc nó trở nên cáu bẳn và nguy hiểm. Tất nhiên là có thể vào những lúc thời tiết vô cùng nóng, và nó trở thành như vậy chỉ một hai giờ trong năm, nhưng không thể để bọn trẻ xung quanh chấp nhận rủi ro đó.

Vấn đề không phải là khi nào thì con người trở thành tốt hay xấu. lịch sử để chỉ ra rằng trong những hoàn cảnh nhất định con người có thể cư xử rất xấu. Nhưng trong những hoàn cảnh khác con người có thể cư xử rất tốt. cả hai quan điểm này đều đúng.

Ở điểm này, nguyên tắc là rất quan trọng. Nếu chúng ta không theo nguyên tắc đó, chúng ta có thể triệt tiêu sự sáng tạo và sự phát triển.

Khi chúng ta đưa ra lý lẽ thông qua khám phá sự việc, chúng ta luôn có thể nhận ra tại sao hai người lại giữ hai quan điểm khác nhau. Nhưng nếu lý lẽ được đưa ra dựa trên sự xung đột (trong hầu hết các trường hợp), cả hai bên sẽ càng khó để đi cùng đến một kết quả.

Với logic, chúng ta cũng có thể áp dụng tư duy ba bước:

v Đây là logic lập luận của tôi.

v Tôi tin rằng đó là logic lập luận của bạn.

v Hãy nói lại với tôi logic lập luận của bạn là gì?

Với khía cạnh nhận thức và giá trị, chúng ta có thể không biết được suy nghĩ của phía kia. Với logic, chúng ta nên biết điều này bởi vì đó là những điều chúng ta phải được nghe. Nếu không, chúng ta có thể yêu cầu sự khái quát, tóm tắt lý lẽ đó.

Cũng như những sự khác nhau khác, những vị trí lập luận logic khác nhau cũng được đặt cạnh nhau và được so sánh. Điều cơ bản của sự khác nhau là gì? Điều gì chúng ta có thể đồng ý với nhau? Điều gì chúng ta có thể thỏa thuận?

Thường thì lý lẽ được đưa ra dựa trên sự suy đoán về tương lai.

- Nếu chúng ta tăng giá giấy, sẽ không ai mua chúng.

- Tất cả mọi người sẽ tăng giá, nếu chúng ta tăng giá của chúng ta lúc này, chúng ta sẽ không phải tăng giá nữa khi mọi người làm điều đó. Chúng ta có thể lỗ lúc này nhưng lại được lãi về sau.

Chúng ta có thể đưa ra những cơ sở để tiên đoán nhưng cũng có khi chúng ta phải chấp nhận rằng cả hai quan điểm đối ngược đó đều có lý. Sau đó chúng ta đưa ra sự lựa chọn dựa trên những cơ sở khác (chẳng hạn khả năng thử nghiệm một ý tưởng).

<u>Cấu trúc cụ thể</u>

Cấu trúc cụ thể đối với kiểu tình huống lý lẽ/bất đồng rất dễ hiểu và áp dụng.

Có bốn mức độ mà chúng ta cần xem xét lần lượt:

v Cảm giác.

v Nhận thức

v Giá trị.

v Lý lẽ logic.

Ở mỗi cấp độ, chúng ta cần tư duy những điều sau:

v Khám phá và mô tả mỗi bên.

v So sánh: sự khác biệt và sự tương tự.

v Kiến thiết.

v Trao đổi: trao đổi và thương lượng.

v Khám phá.

Có ba câu hỏi cơ bản:

v Đây là nhận thức (cảm giác, giá trị hoặc logic) của tôi.

v Đây là những gì tôi tin là nhận thức (cảm giác) của anh.

v Nhận thức (cảm giác, giá trị, logic) của bạn là gì?

Trong thực hành, tất cả các câu hỏi này đều quan trọng khi xem xét về mặt nhận thức và giá trị. Trong những tình huống bất đồng về logic và tình cảm, hai phía đều thể hiện điều này một cách rõ ràng. Nhận thức và giá trị thường ẩn chứa cảm giác và logic.

So sánh

Quan điểm của mỗi bên được đặt cạnh nhau. Cả hai bên đều không cố để thách thức hoặc yêu cầu bên kia chứng minh nhận thức và giá trị trong quan điểm của họ. Cả hai quan điểm được so sánh với nhau:

v Những điểm tương đồng là gì?

v Những điểm khác biệt là gì?

Cả hai sẽ cố gắng để xem xem từ đâu nảy sinh sự khác biêt. Liệu có phải do thông tin khác nhau hay do có cái nhìn khác nhau về sự việc?

Kiến thiết

Lúc này, cả hai bên cố gắng để kiến thiết một kết quả thỏa mãn cả hai phía.

v Liệu có sự thỏa hiệp giữa hai quan điểm đó?

v Có sự kiến thiết nào có thể thỏa mãn cả hai phía không?

Mỗi bên đều cố gắng nỗ lực chỉ ra giá trị mà bên kia quan tâm.

Trao đổi.

Sự trao đổi thường được tiến hành trong những tình huống khác nhau về mặt giá trị. Một vài giá trị chúng ta phải từ bỏ để đổi lấy một vài giá trị khác.

v Giá trị quan trọng nhất đối với tôi là gì?

v Những giá trị nào tôi có thể từ bỏ?

v Những giá trị mới có thể được cân nhắc là gì?

Sự mất giá trị này có thể được bù đắp bằng sự có được giá trị khác.

<u>Sự đam mê tranh luận</u>

Trong phần này, tôi đã trình bày các tình huống mà cả hai bên có ý kiến bất đồng nhau đều quan tâm đến việc xóa bỏ bất đồng. Nhưng trong cuộc sống, không phải mọi sự việc đều diễn ra như vậy.

Sự đam mê tranh cãi nằm ở chỗ cả hai bên đều cảm thấy rằng mình có thể chiến thắng và không muốn thỏa hiệp hoặc giải quyết tranh luận. Cách tốt nhất mà bên kia có thể làm là làm cho bên còn lại hiểu rằng phần thắng là rất khó và ngay cả khi họ làm được như vậy thì họ phải trả giá cao và không đáng để trả giá như vậy.

Cũng có những lúc mà mọi người thích việc tiếp tục việc tranh luận, bởi vì làm thế họ có thể cảm nhận được vị trí và giá trị của mình. Nếu bạn có thể chỉ ra những giá trị liên quan để tiếp tục cuộc tranh luận, cũng có thể chỉ ra được những cách khác để có được những giá trị đó và tiếp tục tranh luận có thể phá hủy đi những giá trị đó.

Thật là đáng tiếc khi đam mê tranh luận của mỗi bên chỉ nhằm làm tổn thương tối đa phía bên kia.

<u>Tóm tắt</u>

Cấu trúc có thể áp dụng trong các tình huống tranh luận/bất đồng được trình bày theo bốn cấp độ: cảm giác, nhận thức, giá trị và logic. Với mỗi cấp độ, mỗi bên cố gắng để chỉ ra và đặt cạnh nhau quan điểm của mình. Sau đó cả hai bên tiến hành so sánh để tìm ra những sự tương đồng và giống nhau và đi đến nỗ lực giải quyết những điểm khác nhau. Bước tiếp theo là hai bên cố gắng thiết kế một kết quả có thể thỏa mãn giá trị của cả hai bên. Hai bên có thể tiến hành trao đổi giá trị, nếu cả hai bên đều có những điểm sai, nhằm thỏa mãn cả hai bên.

<u>Bài tập</u>

1- Hai người bạn đã nhất trí đi đến dự một bữa tiệc cùng nhau. Nhưng buổi tối hôm đó một trong hai người đã quyết định ở nhà xem tivi. Người bạn còn lại rất tức giận và họ tranh cãi nhau. Miêu tả những giá trị của mỗi bên.

2- Một người phụ nữ muốn bắt đầu tự kinh doanh máy tính. Cô đã gây ra bất đồng với chồng mình, người cảm thấy rằng cô nên giữ vị trí hiện tại được trả lương cao của cô tại công ty cũ. Hãy miêu tả nhận thức của cả hai người/

3- Có các kế hoạch cho việc xây dựng một khách sạn lớn phục vụ khách du lịch cạnh một làng chài nhỏ. Mọi người trong làng đó phản đối vì nó sẽ ảnh hưởng xấu tới ngôi làng và cuộc sống của họ. Nhà đầu tư thì nói rằng khách sạn có thể cung cấp thêm việc làm cho người dân trong khu vực. Liệu những giá trị khác nhau đó có thể được thỏa hiệp?

4- Trong một cuộc hành trình đến Ai cập, một người cảm thấy rằng không nên cho tiền những người ăn xin bởi vì làm như thế sẽ khuyến khích họ và chính phủ sẽ không cảm thấy quá có trách nhiệm phải chăm lo cho những người này. Một người khác lại cảm thấy rằng, nếu bạn đủ sung túc, bạn hãy chia sẻ với những người khốn khó hơn bạn. Điều cơ bản về nhận thức của sự bất đồng trên là gì? Liệu có cách nhận thức nào khác để họ có cùng một quan điểm?

5- Tốt hơn là bạn nên thuê một luật sư tốt, bằng không bạn sẽ thua trong một cuộc tranh cãi.

Một khi có sự can thiệp của một luận sư, tranh luận chỉ có chiều hướng phát triển và không có cơ hội để giải quyết, bởi vì luật sư phải kiếm sống.

Liệu hai lý lẽ logic đó có thể cùng được dung hòa?

6- Một con mèo bị lạc tới một ngôi nhà nơi có một con mèo béo tốt ở đó. Hãy hình dung và viết một đoạn đối thoại giữa con mèo bị lạc (sử dụng sự trao đổi giá trị) để thuyết phục con mèo béo tốt cho nó ở lại.

7- Bạn mượn ô tô của gia đình và bị đâm xe. Miêu tả những giá trị, nhận thức và logic của mỗi bên khi bạn trở về nhà.

VẤN ĐỀ VÀ NHIỆM VỤ

- Bạn cần đến sân bay một cách khẩn trương nhưng ô tô của bạn lại không khởi động được.

- Bạn gặp người nào đó bạn thích và bạn muốn được gặp lại người đó nhưng bạn không biết làm cách nào.

- Mùi từ đống rác ngày càng tệ hơn.

- Bạn đang du lịch ở nước ngoài và bạn khát, nhưng bạn không biết liệu nước ở đó có an toàn để uống.

- Tại cửa hàng bạn quản lý có quá nhiều trộm.

- Bạn không thể tuyển được nhân viên bạn cần

- Đối thủ cạnh tranh của bạn đưa ra sản phẩm tốt hơn và công việc kinh doanh của bạn trở thành đình trệ.

- Bệnh nhân ngày càng bị nhiễm trùng nhưng cô ấy lại dị ứng với loại kháng sinh cần thiết.

- Bạn của bạn rất thất vọng bởi vì anh ấy đã hiểu nhầm điều gì đó bạn nói với anh ấy.

Xung quanh chúng ta luôn có những vấn đề, một số trong đó là những vấn đề lớn, số còn lại ít quan trọng hơn. Một vấn đề chính là một sự gián đoạn, vật cản hoặc trở ngại đối với sự việc suôn sẻ mà chúng ta đang làm. Có những khi chúng ta có thể rút lui hoặc từ bỏ, nhưng thường thì chúng ta phải cố gắng giải quyết vấn đề.

Thường thì chúng ta không phải đi đâu để tìm kiếm vấn đề. Vấn đề lúc nào cũng hiện hữu. Chúng ta có thể cố gắng lờ đi một vấn đề (giống như ngửi thấy mùi từ đống rác hoặc chuyện ngồi lê đôi mách của người hàng xóm), nhưng thường thì chúng ta phải cố để giải quyết vấn đề.

- Tôi muốn làm điều này, nhưng tôi không thể bởi đó là một vấn đề.

- Ai cũng gặp phải vấn đề. Và chúng ta có động lực lớn để giải quyết vấn đề vì đó là việc chúng ta phải làm.

Nhiệm vụ là những vấn đề mà chúng ta đặt ra đối với bản thân chúng ta.

Chúng ta cần giải quyết vấn đề.

Chúng ta muốn "giải quyết", thực hiện nhiệm vụ.

Bằng cách đặt ra một nhiệm vụ, chúng ta tự đặt ra một vấn đề đối với bản thân chúng ta. Chúng ta quyết định xem chúng ta muốn làm gì và sau đó chúng ta tìm cách để làm điều này.

- Một nhà kinh doanh đặt ra nhiệm vụ cho bản thân cô ta là thiết kế một loại lốp mới không thể thủng.

- Một người làm vườn đặt ra nhiệm vụ cho bản thân là trồng và nuôi dưỡng một loài lan dạ hương hiếm.

- Một nhà nghiên cứu đặt ra nhiệm vụ là tìm ra một loại văc xin phòng chống một loại virus nguy hiểm.

- Một cô gái đặt ra nhiệm vụ cho bản thân là tìm nhà cho bốn con mèo con. Một nhà chính trị đặt ra nhiệm vụ cho bản thân là sẽ thắng trong cuộc bầu cử.

- Một cậu bé đặt ra nhiệm vụ cho bản thân là sẽ tổ chức một bữa tiệc đáng nhớ.

- Một thám tử đặt ra nhiệm vụ cho bản thân là sẽ tìm ra kẻ giết người.

- Một nhà sử học đặt ra nhiệm vụ cho bản thân là học tiếng Nga để có thể đọc các tài liệu gốc.

Một trong vài ví dụ kể trên (đối với nhà nghiên cứu, với con mèo của cô gái, nhà thám tử, nhà sử học) có một sự trùng lặp giữa vấn đề và nhiệm vụ, bởi vì những nhiệm vụ này dường như trở thành những hành động thông thường của mọi người. Câu hỏi được đặt ra là: liệu bạn phải làm điều này hoặc bạn muốn làm điều này?

Chúng ta tìm cách để giải quyết vấn đề và nhiệm vụ theo cách tương tự.

Vì vậy, không quan trọng việc phân biệt giữa các cái nhìn về vấn đề, điều quan trọng là việc chúng ta nên sẵn sàng để đặt ra nhiệm vụ cho bản thân.

Những người có tham vọng luôn luôn đặt ra nhiệm vụ cho bản thân họ. Sau đó họ tiến lên và thực hiện những nhiệm vụ này. Những người lười biếng không đặt ra nhiệm vụ cho bản thân mà đơn giản họ chỉ sống ngày qua ngày và giải quyết những vấn đề nảy sinh.

Ngay cả những người đặt ra nhiệm vụ cũng thường là những người nhút

nhất đối với những nhiệm vụ mà họ đặt ra. Việc đặt ra nhiệm vụ luôn luôn là việc quan trọng và cần làm, mặc dầu ban đầu điều này dường như rất khó làm. Nhưng bạn hãy bắt đầu làm điều này từ lúc này đi và dần dần bạn thấy nó hoàn toàn là điều bạn có thể làm được.

Phỏng đoán và ước chừng

Làm thế nào chúng ta có thể đi đến nơi mà chúng ta muốn, từ đây?

Có một điểm khởi đầu , có điểm đi đến đã biết, nhưng con đường đến đó thì chưa biết.

Bước đầu tiên là bước phỏng đoán hoặc ước lượng hướng và chúng ta phải đi. Sự phỏng đoán có thể rất chung chung.

Theo tôi, dường như chúng ta nên đi theo hướng bắc.

Đó là một sự khởi đầu. Tiếp theo chúng ta sẽ đi tìm một vài con đường có thể đi theo hướng Bắc. Chúng ta có thể tìm ra một vài con đường. Chúng ta kiểm tra những con đường sẽ đi trong tương lai. Khi chúng ta có một vài phương án rõ ràng, chúng ta sẽ tiến hành lựa chọn phương án.

Những nhà toán học tài ba luôn có khả năng ước lượng câu trả lời ngay cả với hiểu biết chung chung, trước khi tiến hành các tính toán cụ thể. Sự ước đoán chung chung này cung cấp cho chúng ta hướng đi và phòng ngừa lỗi lầm.

Với vấn đề và nhiệm vụ, chúng ta sử dụng một ý tưởng chung chung (phỏng đoán hoặc ước lượng) để cho chúng ta cảm nhận về phương hướng. Một khi chúng ta có được một hoặc một vài ý tưởng chung chung, chúng ta có thể biết nên làm thế nào để cụ thể hóa ý tưởng chung đó. Chúng ta có thể dễ dàng nhưng cũng có thể gặp khó khăn khi tìm ra điều này. Như tôi đã trình bày ở phần ý tưởng khái quát và chi tiết, ý tưởng chung chung luôn là cách để tạo ra các phương án.

Phương pháp liên kết vấn đề

Đây là một phương pháp giải quyết vấn đề, và nhiệm vụ được trợ giúp bởi cấu trúc thị giác.

- Đây là vị trí xuất phát.
- Đây là tuyến đường.
- Đây là đích đến.

Trong hình vẽ trang 314 mô tả một điểm xuất phát, tuyến đường và đích đến tổng quát.

Đích đến là mục tiêu tư duy của chúng ta (AGO), nơi mà chúng ta muốn đến. Bước đầu tiên là "thả" những ý tưởng vào hộp đích đến này. Những ý tưởng này có thể là những tình huống cung cấp một giải pháp đối với vấn đề hoặc bán mục tiêu mà khi đến đích có thể cho phép chúng ta đi đến một giải pháp.

Lấy một ví dụ: vấn đề nảy sinh từ việc người hàng xóm đỗ ô tô của cô a trước cửa gara nhà bạn. Hoặc chiếc ô tô gây cản trở đó là của khách của người hàng xóm nhà bạn.

Những ý tưởng mà chúng ta thả vào chiếc hộp mục tiêu có thể là:

- Chiếc ô tô gây cản trở kia có thể đỗ ở bất kỳ nơi nào khác.
- Chiếc ô tô gây cản trở kia phải được di chuyển đi.
- Không một chiếc ô tô nào được đỗ trước cửa gara nhà bạn.
- Người hàng xóm không biết ô tô được đỗ ở chỗ đó.

Bất kỳ tình huống nào trong những tình huống nêu trên cũng giúp ích cho chúng ta giải quyết vấn đề.

Bước tiếp theo chúng ta quay trở lại con đường ở biểu đồ thứ hai và chúng ta "thả" những ý tưởng chung chung từ con đường đó. Những ý tưởng này có thể rất chung chung hoặc có thể là những ý tưởng gần như cụ thể. Luôn có những cách để đến được đích. Đối với vấn đề đỗ xe ô tô, ý tưởng chung chung có thể là:

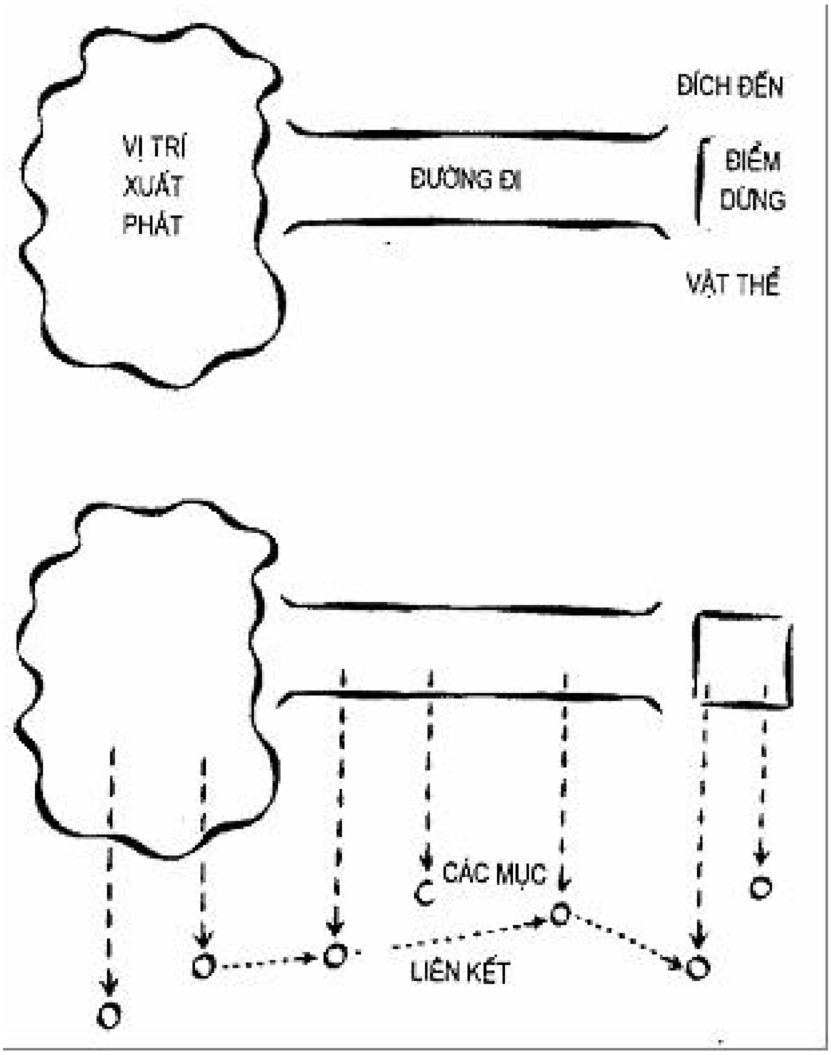
- Làm cho họ không thể đỗ xe ở đó.
- Cảnh báo người hàng xóm.
- Đặt một biển báo.
- Nói chuyện với người hàng xóm.
- Phàn nàn với người hàng xóm.

Đây không phải là một danh sách toàn diện. Trong danh sách có những ý tưởng chồng chéo nhau (đặt biển báo, cảnh báo hàng xóm) nhưng đó không phải là vấn đề. Hãy đưa ra các ý tưởng, chúng ta sẽ lựa chọn nó ở bước sau.

Bước cuối cùng là quay trở lại điểm xuất phát. Tại điểm này, chúng ta

cũng làm tương tự. Chúng ta "thả" những nét đặc trưng hoặc các yếu tố cơ bản. Bước này không đòi hỏi chúng ta phải phân tích đầy đủ tình huống, nhưng nếu muốn, ta có thể làm được. Với vấn đề đỗ xe ô tô, chúng ta có thể "thả" xuống các đặc điểm sau:

- Người hàng xóm.
- Khách của người hàng xóm.
- Họ có thể biết nhưng quên mất.
- Họ có thể nghĩ đó không phải là vấn đề.
- Họ có thể nghĩ người chủ gara đang đi vắng.
- Họ có thể biết nhưng họ không quan tâm.



Điều mà chúng ta cần làm ở bước này là chọn ra hoặc "thả xuống" những khía cạnh, đặc điểm, yếu tố của điểm xuất phát. Trước tiên, chúng ta có thể không cần tìm toàn bộ các đặc trưng này. Chúng ta có thể quay đầu lại và làm điều đó sau. Mục đích của biểu đồ hình hai là khuyến khích các ý tưởng.

Liên kết

Tại thời điểm kết thúc giai đoạn đầu tiên, chúng ta có một biểu đồ đặc trưng trông giống như một cơn mưa giông.

Nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là tìm ra cách để đi từ điểm xuất phát tới đích bằng cách liên kết một số những mục này.

Chúng ta có thể bắt đầu từ bất cứ đâu và đi theo bất kỳ hướng nào (theo các mục khác nhau).

Chúng ta cũng có thể xuất phát từ mục đích đến " những chiếc ô tô đỗ ở đó nên được chuyển đi". Điều này có thể được liên kết với mục " thông báo" phía dưới "tuyến đường". Điều này gợi ý rằng chúng ta đặt một biển thông báo lớn nói rằng những chiếc ô tô đậu ở đó nhưng phải để nguyên chìa khóa trên xe để khi gara cần sử dụng người ta có thể chuyển ô tô đi nơi khác. Đây dường như là một yêu cầu hợp lý. Nhưng hầu hết mọi người đều không thích mạo hiểm để chìa khóa xe lại, bởi vì họ lo sợ trộm, vì thế họ sẽ chọn đỗ xe ở bất cứ nơi nào khác. Ý tưởng " được chuyển đi" có thể liên kết với ý tưởng "cảnh báo". Một biển thông báo viết rằng những chiếc ô tô đỗ ở đó có thể bị kéo đi.

Mục đích đến " đỗ ở bất cứ nơi nào khác" cũng có thể được liên kết với mục " thông báo". Một thông báo được dán ngoài cửa gara chỉ dẫn chi tiết những bãi đỗ xe gần đó (dịch chuyển một cách xây dựng).

Lúc này chúng ta cố gắng tạo một vài liên kết với một vài mục phía dưới "tuyến đường". Nếu chúng ta đã tạo phương án " không thể đỗ xe", điều này có thể được liên kết với mục xuất phát của người hàng xóm, người biết đây là điều khó nhưng họ "không quan tâm". Nó cũng có thể được liên kết với mục đích đến" không một chiếc ô tô nào có thể đỗ ở đó". Tại điểm này, chúng ta tạo một liên kết chung, vì thế chúng ta không thể biết làm thế nào để ý tưởng chung"không thể đỗ xe" có thể được thực hiện.

Chúng ta có thể tạo mục con đường là " đi nói chuyện" và liên kết với mục "người hàng xóm". Chúng ta có thể nói chuyện này với người hàng xóm một lần, hai lần, nhiều lần cho đến tận khi họ cảm thấy vô cùng phiền toái vì điều này.

Chúng ta có thể cố và tạo liên kết với những mục từ điểm xuất phát. Ví dụ, chúng ta có thể lấy mục "quên mất" và xem xem chúng ta có thể liên kết nó với những gì. Nó có thể liên kết với mục ' thông báo" hoặc mục "không thể". Mục "khách" cũng có thể được liên kết với mục "thông báo" hoặc "

cảnh báo".

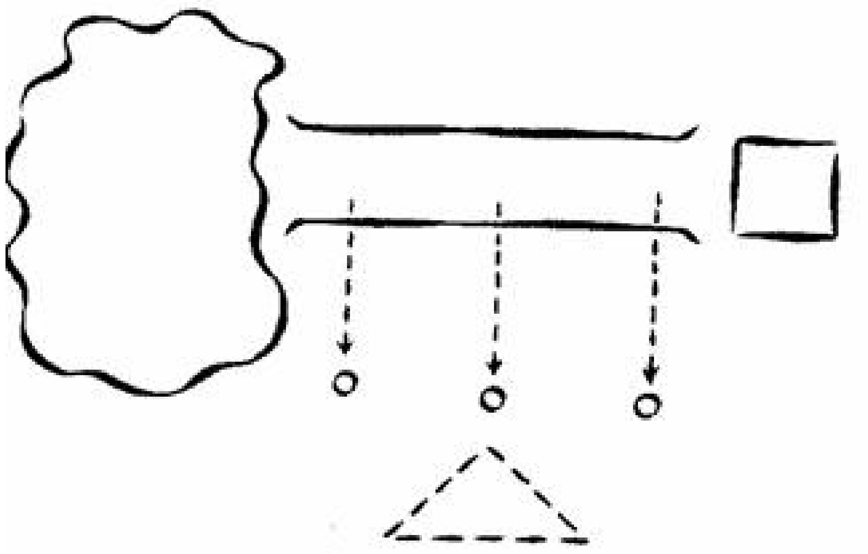
Con đường

Một khi chúng ta đã tạo đường một vài liên kết, chúng ta có thể xem xem liệu chúng ta có thể mở rộng những liên kết này để chúng ta có được một con đường hoàn chỉnh, thông qua các mục, từ điểm xuất phát tới điểm đích. Ví dụ, liên kết có thể là : khách – thông báo- đỗ ở bất cứ nơi nào khác. Nó cũng có thể là: không quan tâm, không thể, không được đỗ ở đây. Chúng ta có thể đưa ra càng nhiều liên kết càng tốt.

Chi tiết

Con đường mà lúc này chúng ta có hầu như là ở cấp độ "chung chung" của ý tưởng. Ví dụ, ý tưởng "làm cho không thể đỗ xe trước gara" là một ý tưởng rất chung chung. Chúng ta cần xem xem làm như thế nào chúng ta có thể thực hiện ý tưởng đó trên thực tế. Chúng ta có thể biểu thị chúng ngay trên đồ thị bằng cách vẽ một hình tam giác dưới mỗi ý tưởng chung chung (biểu đồ trang bên). Điều này biểu hiện rằng ý tưởng chung chung đó có thể thực hiện được.

Sau đó chúng ta xem xét những phương án thay thế (sử dụng công cụ APC) để khiến cho họ không thể đỗ xe ở đó. Trọng tâm này có thể trở thành điểm khởi đầu cho một quá trình tư duy mới.



- Chúng ta có thể đặt cột chắn mà phải có chìa khóa bạn mới mở và đi qua được.
- Chúng ta có thể đặt những tấm chắn cho phép lái xe vào trong ga ra nhưng không thể đỗ xe ở bên ngang lối vào.

- Chúng ta có thể luôn đậu một chiếc ô tô cũ của chúng ta ở vị trí dẫn đến ga ra.

Với bất cứ tuyến đường nào dẫn qua điểm "thông báo", chúng ta cũng cần chỉ ra cụ thể chúng ta phải viết gì trên thông báo đó:

- Để lại chìa khóa tại ổ.
- Đây là những nơi bạn có thể đỗ xe (chỉ ra các phương án thay thế).
- Chiếc xe ô tô của bạn có thể bị kéo đi.

Tại thời điểm cuối cùng của giai đoạn chi tiết, tất cả các ý tưởng chung chung, những bộ phận của tuyến đường, cần được nêu ra cụ thể.

Sau đó chúng ta xem xét tất cả các tuyến đường có thể, hoặc các giải pháp để giải quyết vấn đề. Đó có thể là những tuyến đường mà chúng ta đi từ vị trí hiện tại của chúng ta tới nơi là chúng ta muốn đến.

Lựa chọn các phương án

Chúng ta có thể có được các giải pháp thay thế để giải quyết vấn đề (hoặc nhiệm vụ) thông qua việc áp dụng phương pháp liên kết vấn đề hoặc các phương pháp khác. Ví dụ chúng ta có thể sử dụng cấu trúc đơn giản TO/LOPOSO/GO.

Sau đó chúng ta sẽ xem xét các phương án bằng cách đưa ra các lựa chọn và quyết định. Tôi sẽ trình bày kỹ hơn những tình huống tư duy loại này ở phần sau. Tuy nhiên lúc này chúng ta sẽ xem xét phương pháp tổng quát để lựa chọn phương án.

Mục tiêu.

Liệu tất cả các phương án có thỏa mãn mục tiêu (AGO)? Nếu có phương án nào không thòa mãn mục tiêu, phương án đó sẽ bị loại bỏ hoặc sửa đổi để phù hợp với mục tiêu.

Tính khả thi.

Liệu phương án này có khả thi? Nó có thể thực hiện được không? Chúng ta sẽ sử dụng mũ đen để xem xét. Đặt những bệ chắn trên đường có thể là một việc làm không được cho phép.

Ưu tiên.

Những phương án nào thỏa mãn những ưu tiên của chúng ta sẽ được xem

xét trước. một trong những ưu tiên của chúng ta có thể là một mối quan hệ tốt đối với hàng xóm. Ưu tiên khác của chúng ta có thể là chi phí. Những phương án nào phù hợp nhất với những ưu tiên của chúng ta? Sự đơn giản thường là một ưu tiên cơ bản. Liệu phương án nào đơn giản nhất để thử nghiệm (ngay cả khi nó không phải là phương án tốt nhất, liệu nó có đáng để thử đầu tiên bởi vì nó đơn giản nhất)?.

Giá trị.

Những giá trị liên quan là gì? Giá trị của những người liên quan khác ở đây là gì? Nếu người hàng xóm của bạn không còn nơi nào để đỗ xe thì điều này sẽ khác với việc người hàng xóm cố ý đỗ xe ở đó. Nếu không còn nơi nào khác để đỗ xe, người hàng xóm có thể đưa cho bạn một chiếc chìa khóa của xe để bạn có thể di chuyển xe mỗi khi bạn cần. Đây chính là giá trị của người hàng xóm trong việc đỗ xe và giá trị của bạn trong việc được giao cầm tay chiếc chìa khóa.

Xét đoán tổng quát.

Chúng ta có thể sử dụng chiếc mũ vàng hoặc C&S để xem xét. Nếu vấn đề liên quan đến nhiều người và chúng ta chưa xem xét đến quan điểm của những người này thì lúc này chúng ta sẽ thực hiện một OPV. Ví dụ, người hàng xóm có thể thất vọng khi thấy đọc được cảnh báo nghiêm trọng, trong khi bạn có thể chỉ cần dùng những lời lẽ thông thường là đủ. Cuối cùng, hãy thực hiện một PMI với mỗi phương án.

<u>Hành động</u>

Tại thời điểm này, chúng ta nên chọn được một phương án cụ thể. Chúng ta có thể chọn phương án đơn giản nhất để thử và sau đó chuyển sang thực hiện phương án khác nếu phương án đơn giản nhất đó không thực hiện được. Tính thực tiễn luôn luôn quan trọng. Khi có những người khác có liên quan, chúng ta cũng cần xem xét suy nghĩ, tình cảm và giá trị của họ. Thường rất khó có thể có được một giải pháp hoàn hảo, tách biệt. Cuộc sống không bao giờ tách biệt được với những điều kiện môi trường liên quan,

<u>Vấn đề hoặc nhiệm vụ mới</u>

Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình tư duy, chúng ta cũng cần xác định một vấn đề, nhiệm vụ, hoặc điểm bế tắc, điều sẽ trở thành trọng tâm cho một quá trình tư duy cụ thể.

Với cách làm như vậy, chúng ta có thể đưa những vấn đề nghiêm trọng

trở thành những vấn đề nhỏ hơn, bán vấn đề. Với mỗi bán vấn đề đó, chúng ta sẽ chú trọng đến những điểm nhất định.

Một trong những phần quan trọng nhất của kỹ năng tư duy là khả năng xác định lại khu vụng âm và xác định những vấn đề mới.

- Chúng ta có thể xác định nó như một vấn đề mới.
- Trong cuộc họp sáng nay, chúng ta đã xác định được bốn vùng trọng tâm hoặc bốn vấn đề cần được xem xét.

Tìm ra vấn đề cũng giống như việc đặt ra nhiệm vụ. Ví dụ, với nhiệm vụ của chúng ta là sự tiến triển, như nếu chúng ta hạnh phúc với những gì mọi việc đang diễn ra thì chúng ta chẳng có được sự tiến triển nào trừ khi có vấn đề nảy sinh thực sự. Với việc đặt ra nhiệm vụ, chúng ta có thể chú trọng vào điều gì đó và đặt ra nhiệm vụ cho bản thân chúng ta là tìm cách để thực hiện nó tốt hơn.

<u>Tóm tắt</u>

Vấn đề tự nó tồn tại. Nó là những cản trở đối với những gì chúng ta muốn làm. Chúng ta không tự tạo ra vấn đề của chúng ta. Bằng cách đặt ra nhiệm vụ, chúng ta thực hiện việc đặt ra vấn đề cho chúng ta. Chúng ta xác định chúng ta muốn đi tới đâu và sau đó cố tìm cách đi tới đó. Hầu hết mọi người đều quá nhút nhát trong việc đặt ra các nhiệm vụ. Cấu trúc chung cho việc giải quyết vấn đề là tạo ra các phương án và sau đó lựa chọn ra một phương án.

Phương pháp liên kết vấn đề được trình bày thông qua cấu trúc thị giác, cho phép chúng ta kết nối những ý tưởng ở cấp độ chung và sau đó tìm xem có những cách như thế nào để thực hiện ý tưởng này. Sự lựa chọn phương án tốt nhất tuỳ thuộc xem nó có phù hợp với mục tiêu và những ưu tiên cùng với sự cân nhắc tính khả thi và những giá trị liên quan. Trong cuộc sống hàng ngày, không có giải pháp nào tồn tại tách biệt. Luôn có rất nhiều người liên quan đến nó.

<u>Bài tập</u>

1- Hãy đưa ra 3 vấn đề lớn và 3 vấn đề nhỏ mà bạn gặp phải.

2- Một cô gái chuyển cùng gia đình tới một quận mới. Đặt ra 4 nhiệm vụ mà cô gái đặt ra cho bản thân.

3- Một vị giám đốc không thể tuyển được nhân viên phù hợp với

yêu cầu. Hãy đặt ra một biểu đồ liên kết vấn đề và bỏ mỗi mục vào phần của nó.

4- Có rất nhiều khách đã lấy trộm đồ khi vào mua hàng ở một cửa hàng thực phẩm. Một biểu đồ được cho dưới đây gồm những mục được đặt vào mỗi phần tương ứng. Bạn có thể tạo ra những liên kết gì?

- Vị trí xuất phát: trưng bày thực phẩm : trộm không sợ, những người mua hàng không quan tâm, không thể theo dõi tất cả mọi người.

- Con đường: cảnh báo, máy theo dõi, thám tử, giải thưởng, những vụ bắt giữ được nêu ra cho tất cả mọi người đều biết.

- Mục tiêu: giảm trộm, tăng sự sợ hãi, giúp đỡ khách hàng.

5- Với nhiệm vụ thiết kế một sân chơi mới dành cho trẻ em, mọi người đã nêu ra những ý tưởng chung sau đây. Liệu bạn có thể tìm những cách cụ thể để thực hiện chúng?

- Một điều gì đó mới mẻ hàng ngày.

- Trẻ con tự xây dựng mọi thứ cho chúng.

- Trẻ con và cha mẹ có thể chơi cùng nhau.

6- Một con mèo mẹ có bốn con mèo con. Những con mèo con đang đứng trước nguy cơ bị giết. Một cô gái đặt ra nhiệm vụ tìm nhà cho bốn con mèo con. Hãy thực hiện một bài tập giải quyết nhiệm vụ hoàn chỉnh, sử dụng biểu đồ liên kết vấn đề và kết thúc vấn đề với một kế hoach hành động cụ thể.

7- Mùi khó chịu từ đống rác trong vùng ngày càng tăng. Giải pháp nào được coi là phù hợp nhất:

- Phàn nàn.

- Tổ chức những người hàng xóm lại để phàn nàn.

- Đổi nhà, chuyển tới vùng khác.

- Sử dụng hương liệu thơm trong nhà bạn.

8- Bạn của bạn thất vọng bởi vì anh ấy đã hiểu lầm những gì bạn nói với anh ấy. Liệu bạn thất vọng vì anh ấy hiểu nhầm những gì bạn nói có phải là một giải pháp tốt?.

QUYẾT ĐỊNH VÀ LỰA CHỌN

Chúng ta hãy xem xét 3 khả năng có thể xảy ra dưới đây trong thực tế.

- Tôi không có ý tưởng gì về việc phải làm gì.
- Chỉ có một cách để thực hiện.
- Có một vài phương án có thể tôi nên chọn phương án nào?

Nếu bạn không có ý tưởng rằng cần phải làm gì, có thể bạn cần thêm thông tin. Tất nhiên là luôn có một cách để làm những gì bạn muốn làm và nếu bạn tìm ra nó, bạn có thể sử dụng nó. Có thể bạn cần sử dụng một vài kỹ thuật giải quyết vấn đề. Có thể bạn cần sử dụng tư duy sáng tạo (và tư duy khác lạ) để tạo ra một vài ý tưởng mới.

Nếu chỉ có một cách để thực hiện, bạn có thể phải theo cách đó. Nhưng trước khi làm như vậy, sẽ hữu ích hơn nếu bạn xem liệu có cách thực hiện nào khác không. Đôi khi bạn nghĩ chỉ có một cách để thực hiện bởi vì đó là tất cả những gì bạn có thể tìm. Như thế, tình huống này trở về với tình huống đầu tiên: làm như thế nào để tôi có thể tìm ra cách thực hiện hành động khác? Nếu bạn thành công trong việc tìm ra cách hành động khác, lúc này bạn có được các phương án và tình huống trở thành tình huống thứ ba: làm thế nào để tôi lựa chọn phương án?

Hầu như mọi tình huống tư duy trong cuộc sống hàng ngày đều kết thúc với một số các phương án thực hiện. Bạn phải đưa ra sự lựa chọn. Bạn phải chọn lựa giữa các phương án. Đó chính là lý do tại sao phần này lại trở thành phần chính sau cùng được trình bày trong cuốn sách này.

Khác với việc phải lựa chọn các phương án trong việc giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, thiết kế… , đây là những tình huống đòi hỏi trực tiếp các lựa chọn và quyết định.

- Liệu tôi có muốn đi tới bữa tiệc này?
- Liệu tôi có nên kết hôn với anh ta ?
- Liệu tôi có nên mua món đồ đó?
- Chúng ta sẽ đi nghỉ ở đâu?
- Liệu tôi có nhận công việc này?

- Tôi sẽ lựa chọn nghề nghiệp gì?
- Liệu tôi có nên sa thải trợ lý của mình?
- Tôi sẽ bầu cử cho ai?
- Tôi sẽ lựa chọn cách điều trị nào?
- Liệu bạn có muốn ca mổ này?

<u>Cảm xúc</u>

Rút cuộc thì mọi quyết định và lựa chọn đều do cảm xúc quyết định. Nói chung thì chúng ta không cảm thấy rằng đây là một cách tốt để đưa ra quyết định hoặc lựa chọn, vì thế nhiều khi chúng ta cố gắng vận dụng một vài cách tư duy.

Mục đích của tư duy là tổ chức các vấn đề để khi chúng ta đưa ra quyết định cuối cùng là sự lựa chọn cảm xúc, nó là một quyết định cảm xúc đứng đắn.

Nếu bạn đi vào một cửa hàng và mua đôi giầy đầu tiên, bạn có thể thấy việc làm này không mang tính xét đoán cho lắm. Nếu bạn có được tất cả các đôi giày trong thị trấn kèm theo giá và những thông tin liên quan đến chúng bày trước mắt, bạn sẽ cảm thấy rằng sự lựa chọn của bạn là tốt hơn. Mục đích của tư duy là cố tổ chức các sự lựa chọn theo cách này.

Bạn có thể cảm thấy rằng sự lựa chọn cuối cùng không nên mang tính cảm xúc mà nên dựa trên logic. Điều này có thể đúng với những vấn đề kỹ thuật, còn với những vấn đề liên quan đến con người, quyết định luôn mang tính cảm xúc. Giả sử bạn nói"tôi có thể đưa ra lựa chọn mang tính thực tế nhất trong vấn đề này". Điều này có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là sự lựa chọn của bạn dựa trên sự sợ hãi: sợ mắc lỗi, sợ mạo hiểm, sợ mất tiền, sợ nhiều phiền toán, sợ những gì người khác nói, sợ bị coi là ngu ngốc, sợ bị coi là thiếu thực tế.

Cuối cùng thì hầu hết các lựa chọn và quyết định đều dựa trên 3 kiểu cảm xúc: tham lam, sợ hãi, lười biếng.

Tham lam: muốn nhiều tiền, được thành công, tiến lên, được chú ý, có thêm kỹ năng, có thêm bạn mới, thực hiện sở thích tốt hơn, được đề cao bản thân… tôi không sử dụng từ "tham lam" theo nghĩa tiêu cực mà theo nghĩa thành công và mong muốn hơn nữa.

Sợ hãi: sợ mắc lỗi, sợ bị coi là ngu ngốc, sợ bị làm người khác thất vọng,

sợ chưa biết được mọi thứ, sợ mất tiền, sợ thiếu an toàn, sợ thay đổi. Có nhiều nỗi sợ hãi khiến chúng ta không đưa ra được một kiểu quyết định nào đó, cũng có những sự sợ hãi có thể hối thúc chúng ta phải đưa ra một kiểu quyết định khác.

Lười biếng: nó đối nghịch với nghĩa tham lam, nhưng cũng chứa đựng một số yếu tố của sự sợ hãi. Không bị thúc đẩy, không muốn cố gắng, không được hài lòng, không muốn gặp khó chịu và phức tạp khi phải làm điều gì đó, không muốn bị vướng vào những vấn đề phức tạp, không muốn gặp phải vấn đề, muốn sống một cuộc sống dễ dàng.

Khi bạn đã có một quyết định, một cách đơn giản để kiểm tra là bạn tự nói với bản thân: tham lam, sợ hãi, lười biếng, mỗi phần chiếm bao nhiêu trong quyết định này?.

<u>Những quyết định thứ yếu và những lựa chọn</u>

Có sự khác nhau giữa việc lựa chọn quần áo mặc để tới dự một bữa tiệc so với lựa chọn nghề nghiệp. Có sự khác nhau giữa việc quyết định có đi tới hội nghị hay không so với việc quyết định đầu tư hàng triệu đô la vào một dự án mới.

Cấu trúc đơn giản hoá cần được áp dụng đối với những quyết định thứ yếu và sự lựa chọn.

Cấu trúc sáu chiếc mũ.

- Tôi muốn làm gì?(mũ đỏ)
- Tại sao không?(mũ đen)
- Những khó khăn nào có thể vượt qua?(mũ xanh lá cây)
- Liệu tôi vẫn muốn làm việc này ?(mũ đỏ).

Đây là một cấu trúc đơn giản được áp dụng nếu bạn muốn làm gì đó. Nhưng còn trong những trường hợp bạn không muốn làm gì đó nhưng bạn cảm thấy nên làm?

Trong những trường hợp như vậy, bạn phải sử dụng chiếc mũ vàng ngay sau chiếc mũ đỏ đầu tiên.

- Tôi không muốn làm điều này (mũ đỏ).
- Nhưng nó có những ích lợi gì ?(mũ vàng).
- Những vấn đề là gì? (mũ đen).

- Liệu có thể vượt qua những vấn đề này ?(mũ xanh lá cây).
- Lúc này tôi cảm thấy gì?(mũ đỏ).

Rõ ràng rằng nếu phản hồi về tình cảm ban đầu của chúng ta đối với vấn đề gì đó là chính xác, chúng ta có thể ngay lập tức đưa ra quyết định. Nếu ai đó mời bạn mua một chiếc đồng hồ đã bị vỡ, bạn tự động đưa ngay ra quyết định. Nhưng nếu chúng ta còn chưa chắc chắn về phản hồi cảm xúc đầu tiên của chúng ta, chúng ta cần suy nghĩ khi đưa ra quyết định. Vì thế chúng ta sử dụng sáu chiếc mũ để khám phá những gì liên quan đến phản hồi đầu tiên. Nếu cảm giác mang tính tích cực, chúng ta sử dụng tiếp theo ngay là chiếc mũ đen. Nếu cảm giác mang tính tiêu cực, chúng ta sử dụng chiếc mũ vàng.

Công cụ định hướng tư duy.

Sự đánh giá đơn giản nhất là sử dụng công cụ PMI. Với mỗi phương án, chúng ta thực hiện một PMI. Bạn liệt kê những ưu điểm, những nhược điểm và những điểm chú ý. Sau đó bạn xem xem bạn cảm thấy gì. Đừng đem đến những ưu điểm hoặc nhược điểm mà so sánh. Một nhược điểm có thể là quan trọng hơn cả mười ưu điểm. Hãy chỉ xem bạn cảm thấy gì mà thôi.

Một công cụ đánh giá khác là C&S. với mỗi lựa chọn có thể bạn hãy hình dung là bạn đã lựa chọn chúng. Sau đó bạn đi theo chuỗi mà sự lựa chọn đó sẽ gây ra trong tương lai: ngay lập tức, ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Khi những con đường khác nhau đều đã được chỉ ra, bạn hãy xem xét chúng và tìm ra con đường nào bạn muốn.

Để có được sự đánh giá toàn diện hơn, chúng ta có thể sử dụng các công cụ định hướng tư duy theo thứ tự sau:

- AGO: phương án nào là phù hợp với những gì tôi muốn?
- FIP: những phương án đó có phù hợp với những ưu tiên không?
- OPV: giá trị và những người liên quan là gì?
- C&S: điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Điều gì sẽ theo sau?
- PMI: đánh giá tổng quát cuối cùng.

Theo cách này, chúng ta khám phá nhận thức của chúng ta theo cách chúng ta có được cảm giác về lựa chọn mà chúng ta muốn.

Quyết định quan trọng và lựa chọn.

Hãy giả sử rằng bạn đã có đầy đủ thời gian suy nghĩ mà bạn cần. Vội vàng không mang lại điều gì tốt đẹp cả. Vì thế, bạn có thể tiến hành những đánh giá thật chi tiết.

Một danh sách những điều cần đánh giá có thể đem áp dụng đối với mỗi phương án.

Mục tiêu và ưu tiên.

Liệu phương án này có phù hợp với mục tiêu? Nếu một phương án rõ ràng là không phù hợp với mục tiêu, chúng ta bỏ qua phương án đó. Có những khi mục tiêu cũng có thể bị thay đổi. Nếu bạn đang chọn nơi để mua một ngôi nhà để tới nghỉ vào dịp hè và đột nhiên chuyển sang phương án mua một con tàu, mục tiêu không phải là chọn một ngôi nhà nghỉ hè mà chọn một nơi để nghỉ hè.

Trong thực tế, rất khó để xem xem các phương án có phù hợp với ưu tiên hay không. Một phương án có thể phù hợp hoàn toàn với một ưu tiên. Một phương án khác có thể phù hợp với ưu tiên khác. Bạn có thể kết thúc với một danh sách các phương án A mà phù hợp với tất cả các ưu tiên và một danh sách các phương án B phù hợp với một số các ưu tiên.

Nếu một phương án khó có thể đáp ứng các ưu tiên, nó có thể bị bỏ qua.

Lợi ích.

Đây là tư duy mũ vàng. Mỗi phương án mang lại lợi ích gì cho người lựa chọn hoặc quyết định? Tại sao đây là một lựa chọn tốt? Tại sao tôi nên làm điều này? Nếu tôi phải mô tả những lợi ích đối với bản thân khi lựa chọn phương án này, tôi sẽ liệt kê chúng như thế nào?

Chúng ta không đề cập tới giá trị của những người bị ảnh hưởng mà chỉ đề cập tới ích lợi của những người thực hiện hành động.

Nếu một công việc kinh doanh không mang lại lợi nhuận và cũng không mang lại các lợi ích khác, tại sao chúng ta thực hiện nó?

Đây là một bước vô cùng quan trọng. Nếu không có hoặc có rất ít lợi ích, phương án này sẽ bị loại bỏ ngay lập tức.

Bạn có thể vẫn thích một phương án không đáp ứng được tất cả các ưu tiên, nhưng bạn khó có thể chấp nhận một phương án không đem lại ích lợi nào cả.

Tính khả thi.

Liệu có thể thực hiện được không? Làm thế nào có thể thực hiện được. Liệu nó có thể hay không? Liệu nó có thực hiện được theo thứ tự?.

Bạn có thể lập luận rằng, trước hết chúng ta nên thử tính khả thi của các phương án, nếu một phương án không khả thi, tại sao chúng ta lại bận tâm đi đánh giá nó? Trong khoa học, trong cơ khí hoặc trong toán học, lập luận của bạn có thể đúng, nhưng nó không đúng với tình huống cuộc sống.

Trong cuộc sống thực, tính khả thi thường mang tính mức độ. Nếu bạn thực sự thích một ngôi nhà đắt tiền, bạn có thể sẵn sàng vay tiền mua nó. Nếu bạn thực sự thích gì đó, luôn có cách để nó trở thành khả thi. Đó chính là lý do tại sao tôi đặt lợi ích lên trước tính khả thi. Nếu lợi ích là vô cùng to lớn, chúng ta có thể nỗ lực để biến nó trở thành khả thi, mặc dầu đôi khi chúng ta không thành công.

Khó khăn và nguy hiểm.

Chiếc mũ đen được sử dụng trực tiếp để xem xét tính khả thi. Chiếc mũ đen xem xét những khó khăn và nguy hiểm. Vấn đề ở đây là gì? Đâu là những điểm không phù hợp.

Đâu là những nguy hiểm? Khi chúng ta thực hiện một hành động, luôn phát sinh nhiều khó khăn (ví dụ chi phí cao), hơn là những khó khăn gặp phải trong tương lai. Có những phương án là khả thi nhưng vẫn gặp phải một vài khó khăn, trở ngại và trì hoãn (giống như việc có được giấy phép xây dựng). Chúng ta nên xem xét đến yếu tố ngẫu nhiên: liệu có đáng làm không nếu…Chiếc mũ đen sẽ chỉ ra những điểm "nếu" này.

Tác động.

Nếu bạn bắt đầu xây dựng một nhà máy tại một nơi nào đó trên nước mỹ, bạn phải thực hiện một nghiên cứu về "tác động đến môi trường" để chỉ ra những ảnh hưởng của quyết định của bạn tới môi trường.

Tương tự như vậy, chúng ta cần kiểm tra "tác động" của mỗi phương án đối với người khác (gần hoặc không gần) đối với các giá trị, đối với dự án khác, nếp sống khác, và đối với môi trường.

Hành động này sẽ ảnh hưởng tới những gì? Những tác động thứ yếu là gì?

Chúng ta có thể không biết chính xác câu trả lời và chỉ có thể nói được về khả năng và xác suất. Nhưng chúng ta phải xem xét những tác động đó.

Kết quả.

Tất cả các yếu tố lợi ích, khó khăn và tác động đều là những yếu tố của

kết quả bởi vì kết quả sẽ bao gồm cả những gì xảy ra trong tương lai, sau khi ta đưa ra quyết định.

Tuy nhiên, việc chúng ta chỉ ra những điểm cụ thể trong danh sách kiểm tra để chúng ta trực tiếp xem xét kết quả là một việc nên làm. Ngay cả khi tiến hành làm việc này, có thể lặp lại những phần mà ta đã làm trước đó. Tuy nhiên, trùng lặp còn hơn là bỏ qua.

Chúng ta sẽ xem xét kết quả tức thì khi đưa ra lựa chọn: công việc giấy tờ, vấn đề pháp luật, những người liên quan…Chúng ta không chỉ xem xét kết quả tức thì do sự lựa chọn mang lại mà chúng ta còn xem xét luôn cách mà chúng ta lựa chọn. Sau đó là kết quả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Độ dài thời gian thực tuỳ thuộc vào hoàn cảnh của mỗi quyết định. Độ dài thời gian để chọn mua một chiếc ô tô khác với thời gian chọn nghề nghiệp. Nói chung thì thời gian ngắn hạn thường là một năm, trung hạn là 5 năm tới 10 năm và dài hạn thì lâu hơn.

Chi phí.

Đối với nhiều quyết định thì yếu tố chi phí được tính đến ở đây là tiền. Nhưng cũng có nhiều khi đó là những chi phí khác. Đó có thể là chi phí về thời gian và năng lượng. Đó có thể là chi phí về sự phức tạp, lo âu, lo lắng và căng thẳng thần kinh (điều này tuỳ thuộc vào từng người). Đó có thể là chi phí về tình bạn và quan hệ với những người khác.

Mọi quyết định đều là một sự mua bán. Chúng ta có được điều gì đó và phải trả chi phí cho điều đó. Điều nguy hiểm là nhiều người tưởng như không làm gì là không chi phí gì cả, nhưng không phải như vậy. Đó là chi phí mất đi nếu ta thực hiện việc đó. Ví dụ, quyết định không mua một ngôi nhà đồng nghĩa với việc phải trả chi phí để thuê chỗ ở và chi phí của việc mất khoản đầu tư vào nhà cửa.

Đối với một người bận rộn, chi phí về thời gian và những điều phiền toái còn quan trọng hơn tiền bạc. Tiền thì không có mức nhưng thời gian thì có hạn. Chúng ta có thể kiếm thêm được tiền nhưng chúng ta không thể tạo thêm thời gian.

Rủi ro.

Rủi ro gắn liền với sự không chắc chắn. Chúng ta không bao giờ có thể chắc được về tương lai nhưng tất cả các quyết định và lựa chọn sẽ được thực hành trong tương lai.

Liệu chúng ta có biết được rủi ro gắn với mỗi phương án không? Liệu

chúng ta có thể giảm những rủi ro đó? Chúng ta đã chuẩn bị để chấp nhận rủi ro chưa?

Có nhiều loại rủi ro khác nhau.

- Sự thâm hụt: điều xảy ra không đạt đến mức mà chúng ta hy vọng. Sự việc sẽ không xảy ra như những gì chúng ta chờ đợi. Đôi khi sự ngẫu nhiên "nếu" sẽ không xảy ra. Một ngôi nhà mới sẽ che khuất tầm nhìn biển. Giá của bất động sản vì thế sẽ không tăng như dự đoán.

- Thiệt hại và nguy hiểm: nếu điều gì đó không thực hiện được bạn có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể thiệt hại về sức khoẻ. Bạn có thể phá huỷ công việc kinh doanh của bạn. Bạn có thể mất đi danh tiếng. Bạn có thể bị cuốn vào những tranh chấp. Bạn có thể gặp phải nhiều điều khác. Nếu bạn lờ đi không quan tâm đến công việc kinh doanh của bạn trong ba năm, bạn có thể bị phá sản.

- Chi phí vượt trôi: chi phí về tiền bạc, thời gian, cố gắng và chịu phiền hà có thể nhiều hơn so với bạn tưởng tượng. Nếu bạn biết được những điều này ngay ban đầu, có lẽ bạn đã không quyết định lựa chọn phương án đó. Chi phí về mặt luật pháp, thuốc men, chi phí xây dựng, phát triển sản phẩm luôn là những lĩnh vực có chi phí vượt trội. Bạn có thể ước lượng được điều gì đối với những chi phí phụ trội đó?

- Thay đổi hoàn cảnh: sức khoẻ của bạn có thể thay đổi. Thị trường chứng khoán lên xuống liên tục. Chính phủ và luật thuế thay đổi. Thay đổi quan hệ. Thay đổi sở thích. Nếu lựa chọn của bạn chỉ đúng trong một hoàn cảnh cụ thể, liệu hoàn cảnh đó có thể được tiếp tục duy trì?

- Vị trí điểm dự trữ: liệu có một vị trí điểm dự trữ hay không? Nếu tất cả đề sai, bạn sẽ làm gì? Liệu bạn có thể cắt giảm chi phí và vượt qua được? Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là gì? Bạn có thể không thể nói cụ thể điều tồi tệ nhất có thể xảy ra trong những hoàn cảnh chung chung nhưng bạn có thể chỉ ra điểm dự trữ có thể giảm thiệt hại của bạn.

Chúng ta cố gắng giảm thiểu rủi ro bằng cách có thêm thông tin, thông qua vị trí điểm dự trữ, thông qua hàng rào (cân bằng một rủi ro với một điều khác) và thông qua các phương án thử nghiệm trước. Cuối cùng chúng ta cần biết được rủi ro gắn với mỗi phương án và xem xét chúng ta đã chuẩn bị để đón nhận rủi ro như thế nào.

Thử nghiệm và thí nghiệm.

Trong một số trường hợp, thử nghiệm và thí nghiệm là phần vô cùng quan

trọng của quá trình lựa chọn. Có một vài phương án có thể dễ dàng thử nghiệm trước được. Một số phương án khác lại khó có thể thử nghiệm được. Bạn có thể đi thuê một ngôi nhà để thử sống tại một nơi xa xăm. Bạn có thể đi dự một bữa tiệc một vài phút để xem bạn có muốn đến dự không? Bạn có thể mượn một chiếc xe ô tô để lái thử. Nhưng thật không dễ để thử một nghề nghiệp cần học nhiều năm hay dễ dàng để thử nghiệm một quyết định chính trị.

Chúng ta có thể thử phương án này? Liệu có cách đơn giản nào chúng ta có thể thử nghiệm phương án này? Một phương án dễ dàng được thử nghiệm có thể được chú ý hơn phương án không thể thử nghiệm.

Lựa chọn

Điều gì xảy ra khi chúng ta đã kiểm tra toàn bộ danh sách này? Chúng ta có thể có được một phương án chiến thắng. Một vài phương án có thể đã bị loại bỏ. Chúng ta có một danh sách ngắn hơn.

Đôi khi thật hữu ích khi chúng ta đánh dấu với mỗi phương án. Một dấu khác dành cho những phương án ít phù hợp hơn, nhưng cũng có những điểm thoả mãn mục tiêu và ưu tiên của chúng ta.

Bạn có thể đưa ra một ưu tiên mới, một tiêu chí mới để giảm bớt danh sách các phương án.

Một thủ tục có thể được áp dụng vào việc tượng tượng ra bạn đã lựa chọn một trong những phương án còn lại (trong danh sách đã được giảm bớt). Bạn sẽ giải thích tại sao bạn lại lựa chọn phương án này. Có lẽ chính bạn cũng sẽ bị ngạc nhiên làm sao bạn có thể lựa chọn phương án với những lý do không cụ thể như thế. Vì thế bạn có thể phải chấp nhận rằng lựa chọn những phương án ảnh hưởng nhiều bởi tình cảm. Chẳng có gì sai khi bạn chấp nhận điều này, và bạn phải chấp nhận rủi ro.

Nếu tất cả các phương án đều hấp dẫn như nhau, vấn đề lại không nằm ở chỗ chúng ta lựa chọn phương án nào, mà vấn đề nằm ở chính sự lưỡng lự của chúng ta khi từ bỏ một khả năng hấp dẫn. Vì thế, điều tiếp theo bạn có thể thử đối với những phương án và chú tâm vào những khía cạnh không hấp dẫn (phải du lịch quá nhiều, quá ít thời gian, quá nhiều phiền hà). Nhận thức của chúng ta có thể nhanh chóng thay đổi. Khi một phương án không còn hấp dẫn nữa, nó sẽ dễ bị bỏ qua hơn và chúng ta cũng dễ quyết định hơn.

Bốn lựa chọn

Bạn có thể đưa ra bốn lựa chọn thay vì đưa ra một lựa chọn.

- Lựa chọn lý tưởng: điều gì gần nhất với điều này?
- Lựa chọn tình cảm(tư duy mũ đỏ): thay vì thoả mãn tất cả mọi thứ, chúng ta thích phương án nào nhất?
- Lựa chọn thực tế: phương án nào là phương án đã qua được thử nghiệm một cách tốt nhất? Phương án nào dễ áp dụng thực tế nhất?.
- Lựa chọn tối thiểu: nếu bạn là người lười biếng và muốn một cuộc sống dễ dàng, bạn sẽ lựa chọn phương án nào?

Nếu có một phương án gần với lựa chọn lý tưởng, bạn có thể chọn phương án này. Ngoài ra cũng kể đến vấn đề mang tính cá nhân. Một vài người sẽ lựa chọn mang tính cảm xúc và chấp nhận kết quả của nó. Đối với một số khác thì lựa chọn thực tế lại được xem là tốt nhất. Trong những vấn đề nhất định, lựa chọn tối thiểu lại phù hợp với một số người.

Kiến thiết

Nếu bạn vẫn không thể đưa ra một lựa chọn, bạn nên thực hiện việc kiến thiết một vài ý tưởng mới. Bạn nên cố gắng thử thiết kế lại các phương án mà bạn đang có. Đây cũng là lúc mà chúng cần nỗ lực sáng tạo. Nghĩ về điều căn bản mà bạn đưa ra các phương án. Đây cũng là một nỗ lực sáng tạo.

Kết quả của nỗ lực thiết kế là bạn có thể tìm ra một phương án mà ngẫu nhiên trở thành rất hấp dẫn. Và bởi vì đây là một phương án, nên cho dù nó hấp dẫn hay không thì bạn cũng nên tìm ra các phương án khác.

Khi xét đoán những yếu tố đang có để đưa ra quyết định và lựa chọn trở nên khó khăn, chúng ta cần sử dụng chiếc mũ xanh lá cây để tạo ra sự sáng tạo. Thay vì xem xét chúng là gì, chúng ta sẽ xem xét xem chúng có thể là gì.

Đình chỉ việc phân tích

Nếu phân tích quá nhiều gây khó khăn cho việc quyết định, hãy sử dụng mũ đỏ để xem xem chúng ta cảm thấy thích làm gì, nhưng hãy chỉ loại bỏ phương án đó nếu có lý do mũ đen chính đáng.

Tóm tắt

Có nhiều tình huống yêu cầu lựa chọn và quyết định cụ thể. Trong hầu hết các tình huống tư duy, luôn có giai đoạn chúng ta phải lựa chọn giữa các

phương án (giải quyết vấn đề, thiết kế…).

Tại thời điểm cuối cùng, chính cảm xúc lại quyết định tất cả, nhưng chúng ta nên sử dụng tư duy để cải thiện nhận thức của chúng ta, nhờ đó cảm xúc của chúng ta có thể được sử dụng để lựa chọn phương án phù hợp.

Đối với những quyết định và lựa chọn ít quan trọng, thủ tục lựa chọn đơn giản là sử dụng sáu chiếc mũ tư duy và công cụ định hướng tư duy.

Đối với những quyết định và lựa chọn quan trọng, chúng ta phải có một danh sách kiểm tra các thủ tục bao gồm mục tiêu và ưu tiên, lợi ích, khả thi, khó khăn và nguy hiểm, tác động, kết quả, chi phí, rủi ro, thử nghiệm. nếu chúng ta vẫn chưa đưa ra được quyết định, đó là thời gian cần sử dụng tư duy sáng tạo và tư duy kiến thiết.

Bài tập

1- Loại quyết định nào đối với bạn là khó khăn?

2- Có nhiều bạn tốt hơn hay có một người bạn tốt thì tốt hơn? Thực hiện PMI đối với mỗi phương án. Hãy đưa ra kết luận.

3- Những bạn trẻ nên được bố mẹ cho nhiều tiền hay ít tiền để tiêu? Thực hiện một C&S đối với các phương án.

4- Bạn đang chuẩn bị mở một cửa hàng bán pizza. Có ba vị trí mà bạn định chọn: trong trung tâm, trên đường cao tốc, tại khu mua sắm. sử dụng các công cụ AGO, FIP, OPV, C&S, PMI để đưa ra lựa chọn.

5- Một người bạn của bạn có hai phương án. Anh ấy có thể nhận việc vào kỳ nghỉ và kiếm được tiền để mua một đầu đĩa mới. Hoặc anh ấy có thể sử dụng tiền tiết kiệm để đi nghỉ với những người bạn khác. Liệu anh bạn của bạn sẽ tìm ra những gì với việc sử dụng lần lượt : mũ đỏ, vàng, đen và xanh lá cây.

6- Bố mẹ bạn đang cố quyết định nên mua một chiếc ô tô đã qua sử dụng của một người bạn hay mua một chiếc xe mới. bạn giúp đỡ cha mẹ bạn trong việc suy nghĩ của họ. Kiểm tra tất cả các khía cạnh của phương án: tính khả thi, lợi ích rủi ro và kết quả.

7- Một công ty muốn sản xuất thêm sản phẩm với số nhân công hiện tại. Một nhà tư vấn được mời đến và đưa ra các phương án sau đây:

- Trả thêm tiền.

- Trừng phạt những người lười, tuyển thêm những người chăm làm.
- Đào tạo thêm cho công nhân.
- Thưởng khi năng suất tăng.
- Giao thêm trách nhiệm cho công nhân.
- Thực hiện danh sách xét đoán đầy đủ và lựa chọn.

8- Mạo hiểm của việc cho bạn vay tiền là gì?

XEM LẠI PHẦN IV

Tất cả các công cụ được trình bày trong cuốn sách này có thể được sử dụng độc lập.

· Bạn có thể thực hiện một PMI.

· Bạn có thể yêu cầu ai đó thực hiện một C&S hoặc một OPV.

· Bạn có thể sử dụng chiếc mũ đỏ.

· Bạn có thể yêu cầu ai đó chuyển từ mũ đen sang mũ xanh lá cây.

Những thói quen tư duy được trình bày trong cuốn sách này cũng được sử dụng riêng lẻ.

· Bạn có thể xem xét các giá trị.

· Bạn có thể chỉ ra ý tưởng chung chung.

· Bạn có thể kiểm tra giá trị thực sự.

· Bạn có thể kiểm tra xem liệu kết luận có phải có được từ thứ có trước.

Cách tiếp cận này đã được cân nhắc kỹ trước khi dùng để giảng dạy các kỹ năng tư duy. Tôi trình bày nó dựa trên kinh nghiệm tích luỹ được qua rất nhiều năm. Những cấu trúc phức tạp thường được trình bày rất hay trên giấy nhưng không áp dụng được. Còn đối với những công cụ và thói quen tư duy đã được trình bày trong cuốn sách này, bạn có thể dạy con bạn chỉ một vài công cụ để sử dụng, điều này cũng giúp con bạn cải thiện kỹ năng tư duy.

Tuy nhiên, trong phần cuối cùng này, tôi cũng trình bày một số cấu trúc dành cho những người muốn sử dụng cấu trúc. Những người ở độ tuổi lớn và những sinh viên ham thích việc tư duy và khi tư duy những vấn đề quan trọng có thể muốn một cách tiếp cận thông thường hơn.

Mục đích và giá trị của một cấu trúc cho phép chúng ta làm những việc phức tạp từng bước, từng bước một. Chúng ta làm theo những bước đã được chỉ ra trong một cấu trúc thay vì phải tìm ra xem chúng ta phải làm gì tại mỗi thời điểm tư duy. Bạn cũng có thể tự do đặt ra cấu trúc của riêng bạn.

Cấu trúc mục đích chung.

Đây là cấu trúc tư duy 5 giai đoạn, mỗi giai đoạn được thể hiện bởi một âm tiết: **TO/LOPOSO/GO.**

· TO: mục tiêu và mục đích tư duy. Chúng ta muốn kết thúc với điều gì?

· LO: chúng ta xem xét xung quanh và xem xem chúng ta thấy những gì: thông tin, các nhân tố, vị trí, địa thế, đầu vào của quá trình tư duy.

· PO: đây là giai đoạn tư duy hành động, phát sinh và hiệu quả. Chúng ta tạo ra các phương án, ý tưởng và ý tưởng mới. Chúng ta đưa ra các khả năng và các cách thực hiện có thể.

· SO: đây là giai đoạn lựa chọn phương án. Chúng ta thu hẹp lại những gì thu được. Chúng ta đi đến một chuỗi các hành động cụ thể hoặc đi đến một kết luận hoặc một kết quả.

· GO: giai đoạn hành động, thực hiện. Kế hoạch hành động. Các bước tiến hành. Luôn có một kết quả của nhiệm vụ tư duy.

Với mỗi gian đoạn tư duy trong 5 giai đoạn trên, chúng ta đều có thể sử dụng các công cụ tư duy mà chúng ta muốn: ví dụ, công cụ CAF và OPV tại giai đoạn LO, công cụ FIP tại giai đoạn SO.

Lập luận và bất đồng

Dựa trên những tình huống cụ thể, chúng ta sử dụng cấu trúc này.

Cách tiếp cận cơ bản đối với những tình huống kiểu này là đặt các quan điểm đó cạnh nhau. Sau đó thực hiện 4 cấp độ tư duy.

· Cảm xúc: sử dụng mũ đỏ tư duy đối với mỗi quan điểm.

· Nhận thức: cách mà mỗi bên căn cứ vào đó để xem xét tình huống.

· Giá trị: giá trị của mỗi bên.

· Lập luận logic: lập luận logic mỗi bên căn cứ vào đó.

Để chỉ ra những điểm khác nhau đối với mỗi quan điểm của mỗi bên, có 3 bước cần làm sau:

· Đây là quan điểm của tôi.

· Tôi tin đây là quan điểm của bên kia.

· Quan điểm của bên kia là gì?

Bước 2 và bước 3 có thể đổi chỗ cho nhau nếu phía bên kia sẵn sàng bộc lộ quan điểm.

Khi các quan điểm đã được đặt cạnh nhau, không kèm theo tranh luận hay thách thức, chúng ta sử dụng các bước sau để xem xét:

So sánh: những điểm khác nhau là gì? Những điểm tương đồng là gì? Liệu những điểm khác nhau có được giải quyết và tháo gỡ?

Thiết kế: liệu chúng ta có thể đồng nhất hai quan điểm khác nhau đó trong một sự thiết kế cân nhắc đến giá trị của cả hai bên?Liệu những mâu thuẫn mà chúng ta đã thấy có thể được hoà giải?

Trao đổi: nếu bước thiết kế không mang lại kết quả, có một cách đó là trao đổi giá trị. Một vài giá trị bị từ bỏ để đổi lấy giá trị yêu thích khác.

Vấn đề và nhiệm vụ.

Vấn đề là điều gì đó xuất hiện trên đường đi của chúng ta. Vấn đề tự nó tồn tại. Nhiệm vụ là điều gì đó bạn đặt ra cho bản thân bạn bởi vì bạn muốn đi tới đâu đó.

Cả vấn đề và nhiệm vụ đều có một vị trí xuất phát và một nơi mà chúng ta muốn đến. Nhưng chúng ta không biết làm thế nào để đến đó.

Phương pháp liên kết vấn đề sử dụng như một biểu đồ đơn giản. Có điểm xuất phát, có con đường và có mục tiêu (vị trí cuối cùng).

Bắt đầu với một mục tiêu, sau đó chúng ta thả những ý tưởng hoặc các mục. Đây có thể là các bán mục tiêu hoặc xác định phương án mục tiêu.

Sau đó chúng ta làm tương tự với vùng con đường. Chúng ta đưa ra một vài ý tưởng chung chung. Những ý tưởng chung này bao gồm nhiều cách chúng ta có thể đi đến mục tiêu. Những ý tưởng này có thể rất chung chung, nhưng cũng có thể được cụ thể hoá.

Tiếp theo chúng ta đến điểm xuất phát và thả các yếu tố hoặc các đặc điểm đã được tìm ra. Chúng ta có thể không cần phân tích toàn diện.

Bây giờ chúng ta có thể chọn bất kỳ mục nào đã được thả xuống và gắng liên kết nó với những mục khác. Chúng ta có thể di chuyển theo bất cứ hướng nào. Khi chúng ta có được một liên kết, chúng ta sẽ xuất phát từ đích, đi trên con đường để hướng tới mục tiêu, chúng ta tìm cách đưa ý tưởng chung thành những ý tưởng cụ thể để thực hiện.

Tại thời điểm kết thúc, chúng ta nên có một vài phương án hành động có thể.

Luôn có các cách khác nhau để đánh giá các phương án. Chúng ta có thể sử dụng công cụ đơn giản PMI và C&S. chiếc mũ đen nên được sử dụng sau chiếc mũ vàng. Chúng ta nên đưa ra một danh sách ngắn những mục tiêu, tính khả thi, ưu tiên, giá trị và đánh giá tổng quát. Chúng ta cũng có thể thực hiện đánh giá toàn diện như trong mục "quyết định và lựa chọn" ở phần sau.

Quyết định và lựa chọn.

Luôn có những tình huống yêu cầu một quyết định hoặc một lựa chọn để thực hiện hành động. Trong nhiều tình huống (chẳng hạn như giải quyết vấn đề, thiết kế, lập kế hoạch…) chúng ta đi đến được giai đoạn lựa chọn được một số các phương án có thể và chúng ta phải đưa ra lựa chọn trong số chúng.

Cuối cùng thì mọi quyết định và lựa chọn đều là cảm xúc, ngay cả khi chúng được xem là dựa trên mục tiêu và trung lập. Mục đích của tư duy là cho phép cảm xúc được đưa ra dựa trên sự nhận thức tầm rộng và rõ ràng.

Có các cảm xúc như: tham lam, sợ hãi và lười biếng. Những cảm xúc này hình thành nên các quyết đinh. Trong mọi trường hợp đưa ra quyết định, chúng ta nên tự hỏi bản thân xem mỗi phần cảm xúc tham lam, sợ hãi và lười biếng chiếm bao nhiêu phần trong quyết định đó. Lười biếng bao gồm cả một quyết định thật dễ dàng trong cuộc sống và ít chịu phiền toái.

Đối với những quyết định và lựa chọn ít quan trọng, chúng ta có thể sử dụng chuỗi sáu chiếc mũ:

· Mũ đỏ.

· Mũ vàng hoặc đen.

· Mũ xanh.

· Mũ đỏ.

Chúng ta cũng có thể sử dụng các công cụ định hướng tư duy. Công cụ PMI và C&S đưa ra những xét đoán đơn giản. Nếu chúng ta muốn đánh giá toàn bộ, chúng ta sử dụng chuỗi các công cụ sau:

· AGO.

· FIP

· OPV

· C&S

· PMI

Đối với những quyết định và lựa chọn quan trọng, đó là lúc chúng ta cần đánh giá đầy đủ và chúng ta thực hiện điều này bằng cách lập ra danh sách kiểm tra theo các bước cụ thể, được áp dụng lần lượt đối với mỗi phương án.

Mục tiêu và ưu tiên: phương án này đáp ứng mục tiêu và phù hợp với những sự ưu tiên như thế nào? Tất nhiên sẽ tồn tại những phương án A phù hợp với tất cả các ưu tiên và phương án B phù hợp với một số các ưu tiên.

Lợi ích: tư duy mũ vàng. Lợi ích trực tiếp của người thực hiện hoặc người quyết định là gì?

Khả thi: liệu phương án có thực hiện được? Liệu nó có thể hay không? Một vài phương án chỉ khả thi nếu chúng ta nỗ lực lớn để thực hiện.

Khó khăn và nguy hiểm: tư duy mũ đen. Khó khăn để thực hiện phương án. Sự ngẫu nhiên và từ "nếu". Những nguy hiểm thực sự.

Tác động. Tác động của mỗi phương án đến nếp sống, con người, dự án khác, môi trường…Hãy xem những kết quả đưa ra không có lý do cụ thể để loại bỏ.

Kết quả: chúng ta xem xét phương án sẽ kéo theo những gì xảy ra trong tương lai: ngay lập tức, ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

Rủi ro: chúng ta cần đánh giá và được chuẩn bị để đón nhận những rủi ro. Có các loại rủi ro khác nhau: sự thiếu hụt, hiểm hoạ và nguy hiểm, chi phí phụ trội, thay đổi hoàn cảnh, vị trí dự phòng hoặc lưới an toàn.

Thử nghiệm: phương án này có thử nghiệm được không? Khả năng thử một phương án trước khi thực hiện nó là một thuận lợi vô cùng lớn.

Sau mỗi lần áp dụng danh sách lựa chọn có thể trở nên rõ ràng hơn. Nếu không, chúng ta cần được thêm các mục để lựa chọn vào danh sách.

Có những khi khó khăn nảy sinh từ chỗ chúng ta không sẵn sàng để từ bỏ các phương án khi tất cả chúng đều hấp dẫn. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta cần nỗ lực để xem xét các phương án không được thích trước bằng cách chỉ ra những điểm tiêu cực. Chỉ ra như vậy chúng ta sẽ dễ dàng từ bỏ phương án đó.

Một cách tiếp cận là đưa ra bốn sự lựa chọn thay vì một sự lựa chọn:

· Lựa chọn lý tưởng.

· Lựa chọn cảm xúc

· Lựa chọn thực tế.

· Lựa chọn tối thiểu (ít cố gắng nhất).

Cá nhân người lựa chọn sẽ quyết định xem mình nên lựa chọn lựa chọn nào để phù hợp nhất.

Nếu chúng ta vẫn không thể đưa ra lựa chọn, chúng ta cần sự kiến thiết và cần tư duy sáng tạo. Những phương án hiện thời có thể được sửa đổi hoặc kết hợp. Những phương án mới có thể được tạo ra.

Cuối cùng, nếu chúng ta suy nghĩ quá nhiều và dường như vấn đề bị đảo lộn.chúng ta đơn giản là sử dụng chiếc mũ đỏ. Tôi cảm thấy gì về sự lựa chọn này? Sau đó chúng ta sử dụng chiếc mũ đen để xem xét những điểm bất lợi.

<u>Tóm tắt</u>

Tôi đã trình bày bốn cấu trúc: mục tiêu chung, lập luận và bất đồng, vấn đề và nhiệm vụ, quyết định và lựa chọn.

Với mỗi cấu trúc, tôi trình bày các bước cụ thể lần lượt mà chúng ta cần làm theo. Cấp độ chi tiết của mỗi bước tuỳ thuộc vào tầm quan trọng của vấn đề.

Sau khi đi lần lượt qua các bước của cấu trúc, câu trả lời, giải pháp hoặc kết luận có thể đã thấy rõ. Nhưng nếu chúng ta chưa có kết luận, đó là vì chúng ta không có được phương án phù hợp hoặc chúng ta không thể quyết định lựa chọn phương án nào. Hai bước tiếp theo cần làm là:

Xác định điểm bế tắc hoặc một vấn đề tư duy mới.

Sử dụng tư duy sáng tạo để tạo ra các phương án mới hoặc sửa đổi những phương án đang có.

Chúng ta lặp lại các bước tư duy một lần hoặc nhiều lần. Kết quả của việc tư duy có thể chỉ là chỉ ra một khu vưc trọng tâm mới hoặc vấn đề mới.

<u>Bài tập</u>

1- Một cô gái muốn sơn phòng của mình màu vàng. Nhưng mẹ cô gái lại muốn sơn phòng màu xanh. Kiểu tình huống tư duy này thuộc kiểu gì? Quá trình tư duy nên được cấu trúc như thế nào?

2- Sử dụng cấu trúc TO/LOPOSO/GO trong tình huống sau: những người béo luôn cảm thấy mệt mỏi vì hình ảnh xấu mà người họ tạo nên. Họ quyết định có một chiến dịch để khẳng định rằng "béo là đẹp".

3- Một người đàn ông hứa sẽ trả cho hai đứa trẻ tiền công sơn hàng rào. Nhưng khi chúng làm xong ông này chỉ muốn trả một nửa số tiền đã thoả thuận ban đầu bởi vì ông nói rằng chúng làm việc không được tốt. Sử dụng cấu trúc bất đồng trong tình huống này.

4- Bạn luôn mời bạn bè đến nhà. Bố mẹ bạn cho rằng thế là quá nhiều vì họ muốn nhà yên tĩnh. Hãy đưa ra nhận thức và giá trị của cả hai phía. Làm sao để giải quyết tình huống này.

5- Ở một vài quốc gia ngày càng có nhiều người chuyển từ ngoại ô tới các thành phố lớn để tìm việc làm. Các thành phố thì không thể tăng được diện tích. Liệu vấn đề này được giải quyết như thế nào? Hãy sử dụng phương pháp liên kết vấn đề để xem xét.

6- Trong một cuộc thi mang tính cạnh tranh, bạn để ý thấy một vài người bạn của bạn dường như đang gian lận. Bạn có phương án gì? Đưa ra các phương án sau đó sử dụng chuỗi các công cụ định hướng sự chú ý để quyết định lựa chọn phương án.

7- Thực hiện một sự đánh giá toàn bộ đối với những phương án sau của một cậu bé 19 tuổi:

- Tiếp tục sống ở nhà.
- Sống trong một căn hộ cùng với hai người bạn.
- Thuê một mình một căn phòng.

8- Bạn nhặt được một chiếc ví đựng đầy tiền trên phố. Người bạn đi cùng bạn muốn giữ lại chiếc ví đó. Bạn muốn trả cho chủ của nó. Cấu trúc tư duy nên được hình thành như thế nào?

TRÒ CHƠI TƯ DUY MƯỜI PHÚT

Bạn có thể thực hiện một cuộc thảo luận, trò chuyện hoặc tranh luận. Đây là một trò chơi tư duy dành cho hai người, trong mười phút, mỗi người sẽ tạo nên những khuôn mẫu tư duy nhất định.

Không có kẻ thắng, người thua. Cả hai người đều thích thú khi chơi trò chơi này. Mỗi một mục nên được ấn định thời gian là một phút. Trò chơi này có thể được chơi theo một cách thoải mái, chứ không quá nghiêm túc. Tuy nhiên, trò chơi nên được diễn biến liên tục.

Một người được gọi là A, người kia gọi là B.

A: nói ra một từ (danh từ, động từ, hoặc tính từ).

B: đưa ra nội dung, sự sắp đặt, vị trí hoặc hoàn cảnh.

A: từ một từ và một sự sắp đặt tạo ra nhiệm vụ tư duy cụ thể. Đây có thể là sự khám phá, thiết kế, giải quyết vấn đề, ý kiến…A cần khẳng định rõ ràng mục tiêu: tôi muốn kết thúc với….

B: khám phá tình huống và đi tới một kết luận, gợi ý hoặc giải pháp.

A: thực hiện nhanh một PMI về giải pháp mà B đưa ra: những ưu điểm, nhược điểm và điểm chú ý.

B: nhận xét PMI mà A đưa ra.

A: khám phá chủ đề và đưa ra kết luận gợi ý hoặc giải pháp.

B: thực hiện một PMI về giải pháp của A.

A: nhận xét PMI của B.

B: nhận xét tổng kết chủ đề (liệu nó có tốt không?) và tư duy (liệu còn có ý tưởng nào đáng chú ý không?).

Tổng thời gian: mười phút, mỗi giai đoạn cần đảm bảo thực hiện trong một phút. Nếu một giai đoạn được thực hiện ít hơn một phút, thời gian còn lại được cộng vào cho giai đoạn sau. Nói cách khác, kết thúc giai đoạn 3 bạn nên sử dụng 3 hoặc hơn 3 phút, giai đoạn 7 bạn nên sử dụng tổng cộng 7 hoặc hơn 7 phút. Đến giai đoạn 10, bạn nên sử dụng tổng cộng 10 phút.

<u>Ví dụ:</u>

A: con mèo.

B: đặt ra vị trí ở trong rừng.

A: điều đó gợi ý đến con hổ. Vấn đề về những con hổ đang bị nguy hiểm một cách cụ thể. Tôi muốn có giải pháp đối với vấn đề này.

B: những người thợ săn giết những con hổ. Chúng ta cần một cách để bảo vệ hổ trước những người thợ săn. Gợi ý của tôi là cấm săn bắn bất hợp pháp và thiết lập khu vực bảo vệ những con hổ.

A: điểm thuận lợi: giảm số lượng những con hổ bị giết. Điểm bất lợi: thiết lập một khu vực bảo vệ cho loài hổ sẽ ảnh hưởng tới việc trồng trọt và tới mọi người. Điểm chú ý: liệu hổ có ở trong nơi bảo tồn hay không?

A: nếu chúng ta muốn có thêm hổ, chúng ta nên nuôi chúng. Ý tưởng của tôi là sẽ nuôi hổ trong một khu vực quản lý nhất định và sau đó thả chúng vào rừng.

B: ưu điểm: bạn có thể chỉ nuôi những con hổ giống tốt. Nhược điểm là quá trình này có thể diễn ra quá chậm. Điểm chú ý là những con hổ được nuôi có thể được huấn luyện để tránh những người thợ săn trước khi chúng được thả vào rừng.

A: quá trình nuôi hổ có thể được đẩy nhanh nếu chúng ta có thể bắt giữ những con hổ cái chỉ trong ít ngày và thụ tinh nhân tạo cho chúng sau đó thả chúng ra.

B: đó là một chủ đề thú vị. Công việc bảo tồn nên được tiến hành và mang lại thành công. Có một vài ý tưởng tốt, đặc biệt là ý tưởng huấn luyện cho hổ tránh những người thợ săn…Điều này nên được áp dụng đối với các loài động vật hoang dã.

Thuận lợi của trò chơi là cả hai đều cần tạo ra ý tưởng và đánh giá các ý tưởng. Tại mỗi điểm, mỗi bên có một nhiệm vụ cụ thể cần được thực hiện nhanh chóng. Đây là một cách tập luyện tư duy để người tư duy cần chú trọng vào trọng tâm và các nguyên tắc tư duy. Thay vì lan man từ nhiệm vụ tư duy này sang nhiệm vụ khác hoặc tranh cãi nhau, mỗi bên đều chú trọng vào nhiệm vụ tư duy cụ thể.

<u>Tóm tắt</u>

Đây là một trò chơi tư duy 2 người với kiểu tư duy xem xét và tiến lên.

Một chủ đề được đặt ra và mỗi người tạo ra những ý tưởng về chủ đề đó.

Những ý tưởng này sẽ được đánh giá.

Tại mỗi giai đoạn, mỗi bên có một phút để thực hiện.

Trò chơi giúp luyện tập kỹ năng tư duy phản ứng nhanh dựa trên các nguyên tắc và trọng tâm tư duy cụ thể và có thể bao gồm nhiều khía cạnh tư duy khác nhau (đặt ra nhiệm vụ, tạo ra các phương án và giải pháp, đánh giá và nhận xét).

PHƯƠNG PHÁP HÌNH VẼ

Đây là một phương pháp mang tính thực tiễn và hiệu quả cao trong việc luyện tập các kỹ năng tư duy. Tôi đã sử dụng phương pháp này trong nhiều năm để giảng dạy cho nhiều người ở các độ tuổi khác nhau, khả năng khác nhau và các nền văn hóa khác nhau.

Phương pháp này có thể áp dụng cho các bé từ 5 tuổi đến cả người trưởng thành. Với những em bé ở độ tuổi nhỏ thì những hình vẽ nên đơn giản và cần kèm theo những giải thích.

Phương pháp hình vẽ mà tôi trình bày không đề cập đến những tác phẩm nghệ thuật đẹp và chính xác miêu tả phong cảnh. Hình vẽ ở đây thực hiện các chức năng miêu tả những gì có thể được thực hiện. Theo nghĩa này, hình vẽ chính là cách giải quyết vấn đề, giải quyết nhiệm vụ hoặc thiết kế. Những gì được chỉ ra trên hình vẽ chính là những gì chúng ta có thể đạt được. Hình vẽ có thể chỉ ra cho bạn một con voi có thể nặng bao nhiêu. Hình vẽ có thể mô tả một chiếc máy để con chó luyện tập…

Từ ngữ và hình ảnh

Trẻ con thường có vốn từ rất hạn chế về các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Nếu bố mẹ của trẻ bị hạn chế về mặt vốn từ, trẻ con thường bị ảnh hưởng điều này. Nhưng bằng cách vẽ hình, trẻ con được tự do bộc lộ. Bất cứ ai cũng có thể ngắm và vẽ lại một con mèo. Điều này cũng tương tự đối với việc vẽ những tình huống liên quan đến kinh tế, xã hội, và phương án này tỏ ra rất có hiệu quả.

Trẻ con thường không biết những từ thích hợp để miêu tả một khái niệm phức tạp, nhưng chúng có khả năng chỉ ra khái niệm đó qua hành động. Trong một bài tập vẽ một chiếc máy để đặt mọi người vào đó để ngủ, các em nhỏ đã vẽ một người nằm trên một chiếc giường nghiêng. Âm nhạc và một thanh treo phía trên đầu. Khi một người cảm thấy buồn ngủ, người này sẽ trượt xuống đầu dưới của chiếc giường nghiêng và chân sẽ chạm vào nút để tắt nhạc. Khái niệm này là khái niệm kiểm soát phản hồi. Một đứa trẻ sẽ không có khả năng mô tả khái niệm này bằng từ ngữ.

Khi dùng ngôn ngữ để diễn đạt, chúng ta thường nói dông dài hoặc mơ hồ. Thông qua hình ảnh, những hạn chế này được tháo gỡ. Bạn phải vẽ điều gì đó. Sau đó cha mẹ hoặc cô giáo sẽ đặt câu hỏi cho từng phần cụ thể của

bức tranh và hỏi bạn: đây là gì?.

Vẽ tranh cũng giúp mô tả sự việc trong một số tình huống nhanh hơn dùng lời nói.

Vẽ tranh cũng giúp tạo lập một khung tư duy có tổ chức cho trẻ. Khi sử dụng từ ngữ, rất khó để viết ra mọi việc trong đầu như bạn nghĩ. Nhưng với một bức tranh, bạn có thể thấy ngay lập tức những gì bạn đã làm và bạn cần làm. Nếu có khoảng nào bị bỏ trống, bạn sẽ lấp đầy nó.

Sự thực hiện.

Sự thực hiện chính là kỹ năng làm việc, kỹ năng làm cho điều gì đó xảy ra. Giáo dục thường mang tính phản hồi và miêu tả bởi vì việc đặt một thứ gì đó trước mặt học sinh và hỏi xem yêu cầu học sinh đưa ra hành động phản hồi là một việc làm dễ dàng hơn nhiều. Tại trường học, trẻ con thường ít được dạy các cách thực hiện hành động thực tế. Việc dạy trẻ thực hiện một dự án cụ thể hoặc thiết kế một vật gì đó cụ thể là một việc làm vô cùng hữu ích nhưng lại tốn nhiều thời gian.

Nhưng phương pháp dạy trẻ thể hiện qua hình vẽ là một phương pháp đơn giản và nhanh chóng.

Trong khi vẽ, đứa trẻ sẽ sử dụng kinh nghiệm, chức năng và các khái niệm theo một cách nhất định để đạt được kết quả. Có những vấn đề đã được vượt qua và có cả những khó khăn đã được xét tới.

Chúng ta thường bị ngạc nhiên bởi khả năng tư duy toàn diện của trẻ, bộc lộ qua tranh vẽ của chúng. Đó là việc xét các nhân tố, kết quả và cả những người liên quan.

Khi vẽ xong một bức tranh, trẻ con cũng thường cảm nhận ngay được sự thành công của chúng, điều mà chúng thường không có được qua việc mô tả bằng từ ngữ. Bọn trẻ thường cảm thấy:” mình đã tìm ra cách để làm điều này” và “điều này sẽ thực hiện được”. Không quan trọng là trong cuộc sống thực khái niệm đó sẽ hoạt động như thế nào mà quan trọng là trong lúc vẽ, nó thực sự đang hoạt động. Cảm giác về sự thành công thúc đẩy bọn trẻ tiếp tục thể hiện ý tưởng của chúng.

Thảo luận.

Khi con bạn đã thực hiện xong một hình vẽ, bạn nên đặt bức tranh phía trước bạn và con bạn và cùng bàn bạc. Cha mẹ có thể yêu cầu con cái làm rõ

và giải thích bức vẽ:

- Nói với mẹ đây là cái gì?
- Điều gì đã xảy ra trên đó?
- Thứ này dùng để làm gì?
- Làm sao nó hoạt động được?

Cha mẹ cũng có thể chú trọng tới những vấn đề và các khoảng trống:

- Làm sao chúng ta có thể cho con voi lên chiếc máy này?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu con chó không muốn chạy?
- Liệu nó có bị thương nặng hay không?

Cha mẹ nên thảo luận cùng con trẻ xung quanh tất cả những điểm vừa nêu. Thảo luận về cách để giải quyết những khó khăn. Nêu ra các giá trị liên quan.

Nếu con bạn vẽ một chiếc hộp và nói rằng :" tất cả xảy ra trong chiếc hộp đó", bạn hãy đề nghị bé những gì phía trong hộp đó.

Có thể cuộc thảo luận nên đề cập đến những ý tưởng và khái niệm chung. Hình vẽ của một đứa trẻ thường nêu ra các cách cụ thể để thực hiện một khái niệm. Thông qua hình vẽ, thật không dễ để nhận ra con bạn có khái niệm trước sau đó tìm ra cách để thực hiện (ví dụ làm thế nào để thúc đẩy một con chó tập chạy) hoặc nghĩ trực tiếp một cách cụ thể thực hiện khái niệm đó. Trẻ con thường tư duy theo cách thực hiện hành động xảy đến từng bước.

Cha mẹ có thể làm cho trẻ chú ý tới khái niệm và cố chắt lọc khái niệm. Sau đó, cha mẹ và con cái có thể cùng xem xem có cách nào khác để thực hiện khái niệm đó.

- Lúc này chúng ta đang cố gắng làm gì?
- Liệu có cách làm nào khác không?
- Liệu làm cách này có đúng không?

<u>Tóm tắt.</u>

Yêu cầu con trẻ vẽ những hình đơn giản là một cách hiệu quả và mang tính thực tế trong việc phát triển các kỹ năng tư duy. Đây không phải là những bức vẽ nghệ thuật mà là những bức vẽ "hành động". Mỗi một bức vẽ

chỉ ra cách để thực hiện một nhiệm vụ nào đó hoặc giải quyết một vấn đề nào đó. Phương pháp này vừa giúp trẻ luyện kỹ năng thực hành và kỹ năng kiến thiết: làm thế nào con có thể sắp xếp mọi thứ với nhau để đạt được kết quả mong muốn.

Diễn đạt thông qua những bức tranh thuận lợi hơn nhiều đối với bé so với dùng lời nói, bởi vì bé có thể có vốn từ hạn chế nhất là đối với các vấn đề kinh tế, xã hội nhưng lại có thể thể hiện thật nhiều điều thông qua vẽ tranh.

Những bức tranh bé vẽ trở thành một đề tài lý tưởng cho cuộc thảo luận giữa bé và cha mẹ bởi vị thông qua thảo luận, bé và cha mẹ có thể tập trung vào bất cứ khía cạnh nào của bức tranh để thảo luận.

Bài tập.

Một danh sách các chủ đề được cho dưới đây. Bạn có thể tự đặt thêm vào những chủ đề của bạn. Luôn nhớ rằng với mỗi chủ đề cần phải đặt ra các nhiệm vụ để làm.

1- Làm thế nào để cân được một con voi (bạn có thể là một người trông nom vườn thú và bạn cần biết voi nặng bao nhiêu để còn cho chúng sử dụng thuốc).

2- Thiết kế một chiếc xe máy để thử xe ô tô (làm sao cho tất cả các lỗi của xe được tìm ra trước khi xe được đem bán).

3- Hãy chỉ ra một cách mới để lau cửa kính của các tòa nhà cao tầng (cửa kính phía ngoài các tòa nhà rất bẩn).

4- Làm thế nào bạn có thể thiết kế được một chiếc xe bus tốt hơn?(chở được nhiều người hơn nhưng ai cũng cảm thấy thoải mái).

5- Làm thế nào để có thể làm đường nhanh hơn?(việc làm những con đường thường mất nhiều thời gian và rất tốn kém).

6- Thiết kế một ngôi nhà dưới nước (làm sao để các nhà khoa học có thể quan sát cá mập và những loài khác khi chúng đang bơi).

7- Hãy chỉ ra cách mà bạn có thể thử một chiếc cần cẩu (cầu trở nên cũ và không an toàn. Và chúng ta cần biết liệu nó còn đủ an toàn hay không).

8- Làm thế nào bạn có thể khiến mọi người không lái xe quá nhanh (lái xe quá nhanh thường gây ra tai nạn).

9- Làm thế nào để bạn có thể thiết kế một chiếc bàn ăn tốt hơn?(những chiếc bàn hiện nay chỉ phù hợp với việc ngồi ăn tại chỗ).

10- Hãy chỉ ra một cách mới để bắt cá ở biển (ngoài những cách đang tồn tại, liệu bạn có cách nào mới không?).

11- Làm thế nào bạn có thể dập tắt đám cháy rừng(hiện nay hàng năm có rất nhiều khu rừng bị cháy và bị thiêu hủy).

12- Liệu bạn có thể chỉ ra một cách để mọi người có thể luyện tập tại nơi làm việc (mọi người cần làm việc nhưng cũng cần tập thể thao).

NHỮNG LỜI KẾT

Dạy con bạn cách tư duy là việc làm tốt nhất mà bạn có thể làm cho chúng. Con bạn sẽ lớn khôn và phải sống trong một thế giới đầy phức tạp. Những thông tin, bằng cấp và kỹ năng nghề nghiệp mà chúng có được là chưa đủ. Chúng phải có khả năng tư duy những gì xảy ra trong kinh doanh, đối với chuyên môn và cả cuộc sống cá nhân. Tất cả đều đòi hỏi nhiều kỹ năng tư duy. Vì vậy, việc dạy cho con bạn hình thành kỹ năng tư duy quan trọng hơn nhiều so với việc dạy con bạn lý lẽ về các tình huống xảy đến mỗi lúc.

Dạy con bạn cách tư duy cũng là điều quan trọng nhất mà bạn có thể làm đối với xã hội và đối với thế giới này. Để thế giới có một tương lai tốt đẹp, các chuyên gia cần tư duy nhiều hơn, nhưng mỗi người bình thường cũng cần phải làm điều đó. Mọi người cần tư duy về các vấn đề và tìm kiếm các giá trị (môi trường và các giá trị khác). Nếu chỉ biết đến có tư duy phê phán thôi thì chưa đủ. Chúng ta cần tư duy xây dựng và sáng tạo. Chúng ta cũng cần tư duy tốt hơn trong những vấn đề bất đồng và tranh chấp. Những phương pháp đối đầu trước đây nay trở thành chậm, lãng phí và làm tăng nguy hiểm.

Cuốn sách này được giới thiệu tới bạn đọc với nội dung là thúc đẩy các kỹ năng tư duy. Đó có thể những kỹ năng đơn giản nhưng cần phải học và sử dụng hiệu quả, chúng giúp ích to lớn trong việc cải thiện tư duy. Những kỹ năng này được viết dựa trên kinh nghiệm tích lũy qua nhiều năm và phù hợp với trẻ con và cả người trưởng thành.

Tôi tin rằng tư duy là một kỹ năng cần được học, thực hành và làm cho mọi người yêu thích. Một khi mọi người đã tách được cái tôi của mình ra khỏi tư duy và vượt qua được mong muốn luôn khẳng định mình là phải, người khác sai, thì tư duy lúc này là một việc rất dễ chịu.

Cuốn sách này cũng trình bày một số hoạt động và kỹ năng tư duy để thực hiện mọi việc. Tôi cảm nhận rằng chưa bao giờ chú ý đúng mức tới những vấn đề này. Những lối tư duy truyền thống là các kiểu tự suy tư, thiên về phân tích và phê phán. Những lối tư duy này ngày nay là chưa đủ.

Có lẽ sẽ còn những cách tốt hơn để thể hiện những điều mà tôi trình bày trong cuốn sách này. Đối với mọi tình huống và sự việc, chúng ta có thể tìm ra lỗi lầm và có được cách tiếp cận tốt hơn. Nhưng điều quan trọng là nó

phải thực tế, ngay cả khi điều này không hoàn hảo. Những tài liệu được dùng để viết cuốn sách này đã được tôi chắt lọc và tích lũy qua nhiều năm. Từ trước tới nay các nhà triết học chiến lược luôn tuyên bố rằng việc giảng dạy tư duy là điều không thể nhưng thực tế lại chỉ ra rằng chúng phát huy hiệu quả. Đây chính là sự thử nghiệm quan trọng.

Tôi không hy vọng rằng những người đã đọc cuốn sách này sẽ ghi nhớ và sử dụng tất cả những gì được viết. Tôi hy vọng rằng các bạn nên nhớ tối thiểu một vài các công cụ và thói quen, kỹ năng cơ bản được viết, điều này cũng đủ tạo ra sự khác biệt lớn trong cách tư duy của bạn. Liệu trong cuộc đời bạn, bạn có thường lựa chọn cho mình chỉ một thói quen hoặc một phương pháp tư duy và áp dụng nó suốt cuộc đời bạn?.

Mỗi khi cần, bạn có thể giở lại cuốn sách này và chọn lựa thêm các công cụ và sử dụng nó.

Tư duy không phải là sự thông minh, thông tin hoặc khẳng định mình là đúng. Tư duy là một kỹ năng có thể học để hoàn thiện. Không kể là bạn đang có kỹ năng tư duy ở cấp độ nào, kỹ năng đó hoàn toàn có thể hoàn thiện thêm nếu bạn muốn điều đó. Cuốn sách này cung cấp cho bạn các phương tiện để chuyển đổi những ý muốn của bạn thành một loạt các bước thực tế để hoàn thiện tư duy. Kết quả không tự tìm đến với bạn, bạn phải tìm ra các bước phương hướng để đạt được kết quả đó. Nếu bạn muốn là một người tư duy tốt hơn, cuốn sách này cung cấp cho bạn một số bước để bạn làm điều này.

Phần phụ lục của cuốn sách khái quát một số mẫu để thực hành tư duy.

CÁC CÂU LẠC BỘ TƯ DUY

Phần các câu lạc bộ tư duy được trình bày ở phần cuối của cuốn sách này. Không ai bắt buộc phải thành lập hoặc tham gia câu lạc bộ tư duy. Cấu trúc câu lạc bộ tư duy dành cho những người muốn sử dụng tốt cơ hội:

- Một gia đình hoặc một vài gia đình muốn xem lại những gì đã được viết trong cuốn sách này và phát triển các kỹ năng tư duy.
- Những người đã học các kỹ năng tư duy trong cuốn sách này nhưng nhận ra rằng nếu không thực hành thường xuyên thì các kỹ năng đó có thể bị mai một. Những người như vậy cũng có thể muốn hoàn thiện hơn các kỹ năng tư duy họ có.
- Những người yêu thích công việc tư duy và muốn có thêm cơ hội để tư duy trở thành một trong các sở thích, giống như với sở thích thể thao. Thật là tốt nếu mọi người có địa điểm, thời gian và có người tham gia để thực hiện điều này.
- Những người biết rằng tự họ sẽ không có nguyên tắc để học và thực hành các kỹ năng tư duy, và họ muốn tìm thêm mọi người để cùng học.
- Những người muốn có một nền tảng mà mục đích để gặp nhau.

<u>Mục đích của câu lạc bộ tư duy</u>

Những người khác nhau có thể có những mục đích khác nhau trong việc thành lập hoặc tham gia một câu lạc bộ tư duy.

Thường thì có 5 mục đích chính sau:

- Học và phát triển các kỹ năng tư duy theo một cách cẩn trọng. Học trực tiếp cách tư duy như là một kỹ năng.
- Đó là một cơ hội cụ thể để thực hành các kỹ năng tư duy. Cơ hội để hoàn thiện những kỹ năng đó, để ngăn ngừa việc thụt lùi kỹ năng và thêm yêu thích việc tư duy.
- Áp dụng các kỹ năng tư duy để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ và dự án. Điều này có thể liên quan đến con người, thực tế và cả những điều chưa xảy ra. Việc thực hành các bài tập luyện kỹ năng tư duy luôn là việc làm có giá trị.

- Một lý do để gặp là tìm hiểu và yêu thích những người khác. Tư duy luôn tạo ra cơ hội thú vị để mọi người giao tiếp và trao đổi với nhau theo hướng tích cực. Thay vì những cuộc tranh luận lịch sự, mọi người thảo luận theo những khung nhất định.

- Một nơi để mọi người có thể thuyết phục những người khác rằng tư duy là một kỹ năng đáng được yêu thích, tư duy có thể học và tư duy xây dựng là phần quan trọng đóng góp vào tương lai tốt đẹp của thế giới.

<u>Các hoạt động của câu lạc bộ tư duy.</u>

Các hoạt động của câu lạc bộ tư duy được miêu tả kỹ hơn ở những trang sau. Những hoạt động này bao gồm:

- Học các kỹ năng tư duy.
- Thực hành các kỹ năng tư duy.
- Áp dụng các kỹ năng tư duy vào những dự án cụ thể.
- Áp dụng kỹ năng tư duy đối với con người hoặc vấn đề nội bộ.
- Nghĩ và thảo luận những vấn đề cơ bản.

Ngoài ra còn nhiều hoạt động kết hợp của các hoạt động trên do các thành viên của câu lạc bộ đề xướng và thúc đẩy. Ví dụ, một câu lạc bộ bao gồm những người trẻ có thể muốn chú trọng tới kỹ năng phát triển. Một câu lạc bộ của những người trưởng thành ham thích hoạt động lại thích ứng dụng các dự án cụ thể. Một câu lạc bộ gồm nhiều thành viên cao cấp lại thích thảo luận các vấn đề thế giới.

<u>Nguyên tắc.</u>

Nói chung, những nguyên tắc để duy trì một quá trình tư duy tốt đã được trình bày ở phần trên của cuốn sách này cũng được áp dụng đối với câu lạc bộ tư duy. Chúng ta sẽ xem lại 5 nguyên tắc cơ bản đó.

- Tư duy luôn luôn phải có bản chất là tư duy xây dựng.

- Tư duy là một hoạt động được định hướng (kỹ năng thực hiện) và tư duy theo hướng hiệu quả. Mục đích của câu lạc bộ tư duy không phải là sự suy nghĩ về mặt triết học.

- Luôn có sự yêu thích cụ thể đối với việc phát triển và hoàn thiện kỹ năng tư duy. Không cố chứng tỏ mình là người thông minh cũng

như không ham muốn mình là người thắng cuộc.

- Luôn luôn coi tư duy là một công việc yêu thích. Không nên tư duy quá phức tạp hoặc quá sáng tạo hoặc quá thiên về tình cảm.

- Câu lạc bộ phải được thành lập dựa trên một trong các cách tiếp cận tư duy mà tôi đã trình bày trong cuốn sách này, bởi vì sự hòa trộn các cách tiếp cận khác nhau có thể tạo ra sự nhầm lẫn chúng mà không mang lại điều gì tốt đẹp. Cũng giống như một đội bóng có quá nhiều huấn luyện viên, có thể tạo nên một đội bóng lộn xộn.

<u>Các vấn đề được đem ra thực hành.</u>

Những đề xuất dưới đây được xem như là các gợi ý. Chúng có thể được điều chỉnh hoặc sửa đổi cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện tự nhiên của từng nhóm nhất định.

Nguyên tắc.

Bởi vì bản chất của tư duy là tự do, cho nên các nguyên tắc đóng vai trò quan trọng. Không có nguyên tắc, câu lạc bộ sẽ nhanh chóng trở thành nơi hội họp để một vài người tranh luận và đưa ra các ý kiến của họ nhằm tìm cách gây ấn tượng với những người khác.

Nguyên tắc chính là về thời gian và trọng tâm. Nếu có một nguyên tắc thời gian nghiêm khắc, mọi người trở nên nguyên tắc hơn về những vấn khác. Nguyên tắc thời gian chính là đặt ra thời gian cho thời điểm bắt đầu và kết thúc cụ thể. Nó cũng chính là việc đặt ra thời gian cho mỗi bài tập cụ thể, thời gian này nên được giới hạn chặt chẽ nhất.

Với kinh nghiệm nhiều năm của mình, tôi nhận thấy rằng nguyên tắc thời gian trong tư duy có thể cho phép chúng ta tư duy hiệu quả hơn và nhanh chóng hơn. Không có nguyên tắc về thời gian, tư duy của chúng ta bị trôi dạt và thiên sang tranh luận.

Trọng tâm cũng là một nguyên tắc quan trọng. Điều này đồng nghĩa với việc nêu rõ nhiệm vụ, công cụ tư duy hoặc bài tập. Nguyên tắc trọng tâm đồng nghĩa với việc chỉ ra được rằng bạn đang ở đâu và chính xác là bạn đang cố gắng đạt được điều gì. Điều này khiến tư duy của chúng ta cụ thể, không bị lan man. Nếu bạn biết được bạn đang cố làm gì, bạn được tự do để có thể đạt được điều đó. Nếu bạn không biết được bạn muốn gì, bạn không được tự do đạt được điều đó, bởi vì bạn luôn bị lẫn lộn mọi thứ. Thường thì chúng ta nhầm lẫn giữa sự lộn xộn và tự do.

Thời gian gặp gỡ.

Các cuộc gặp nên tiến hành dài nhất là ba tiếng. Thời gian gặp gỡ có thể từ một tiếng, hai tiếng và dài nhất là ba tiếng. Thời gian này phụ thuộc hoàn toàn vào các thành viên của câu lạc bộ và yêu cầu thực tế, chẳng hạn như thời gian nào trong ngày, sự di chuyển và một vài yêu cầu khác.

Trong một câu lạc bộ tư duy, đôi lúc có những cuộc gặp gỡ kéo dài nhưng cũng có những cuộc gặp gỡ nhanh chóng. Nhưng chúng ta nên đặt trước thời gian gặp cụ thể.

Thời gian của cuộc gặp gỡ có thể diễn ra sau các hoạt động xã hội của các thành viên, thường thì chúng không có giới hạn. Tuy nhiên, chúng ta cố gắng không để thời gian của câu lạc bộ ảnh hưởng đến thời gian hoạt động xã hội của mọi người.

Số lần gặp gỡ:

Theo tôi thì tôi thích mọi người gặp nhau một tháng hai lần. Nếu đó là những cuộc gặp nhanh chóng và diễn ra trong nội bộ gia đình, nó nên được tiến hành hàng tuần để phát triển tốt hơn các kỹ năng tư duy. Nếu mọi người trong câu lạc bộ ở xa nhau, có thể gặp nhau một tháng một lần.

Các cuộc gặp nên được tiến hành vào thời gian cố định (ngày trong tuần và thời gian trong ngày). Đây là cách làm hiệu quả nhất. Khi thời gian gặp bị thay đổi để cho phù hợp với những người khác nhau, câu lạc bộ thường có xu hướng tan rã. Trong mọi trường hợp, thời gian của cuộc gặp gỡ tiếp theo luôn cần được nêu cụ thể tại thời điểm kết thúc cuộc gặp hiện tại.

Người tổ chức.

Sự thành công và tiếp tục của bất kỳ một câu lạc bộ nào đều phụ thuộc rất nhiều vào khả năng và năng lực của người tổ chức ban đầu. Người này phải có lòng nhiệt tình, khả năng hòa đồng với mọi người và một vài khả năng tổ chức nhất định. Người này không cần phải là một người tư duy lỗi lạc hoặc là người hiểu rõ tất cả những kỹ năng tư duy. Nếu cần thiết, sẽ có một người khác có thể tổ chức các bước cụ thể của một cuộc gặp.

Trong một câu lạc bộ nên có một người tổ chức. Nếu có nhiều người tổ chức khác nhau có thể không có sự ăn khớp trong phần việc của mỗi người. Người tổ chức có thể thành lập một ủy ban hỗ trợ để chia sẻ công việc.

Nơi gặp gỡ.

Nói chung, cuộc gặp có thể được tổ chức tại nhà của một người nào đó

trong câu lạc bộ. Đôi khi cuộc gặp cũng có thể được tổ chức tại một nơi kiểu khác. Cuộc họp có thể luân phiên diễn ra từ nhà của thành viên này tới nhà của thành viên khác. Người tổ chức sẽ làm việc với người chủ nơi sẽ diễn ra cuộc họp tiếp theo để bàn về cuộc họp.

Số người tham gia.

Không có một con số giới hạn cụ thể, nhưng về mặt thực hành, chúng ta nên giới hạn số người. Sáu người là con số tối đa có thể có trong một nhóm để thực hành tư duy. Nếu với số người lớn hơn số trên, thời gian để nghe tất cả mọi người nói (trong mỗi tình huống bài tập) là rất dài. Nếu có 8 người, chúng ta có thể chia làm 2 nhóm 4 người. Với 12 người, chúng ta có thể chia làm 3 nhóm 4 người hoặc 2 nhóm sáu người. 12 người là con số tối đa cho một câu lạc bộ. Nếu có nhiều người hơn, chúng ta có thể chia thành hiệp hội các câu lạc bộ.

Nếu một người vắng mặt 3 lần trong một kỳ, người đó bị loại ra khỏi câu lạc bộ (trừ khi người đó phải nằm viện hoặc đi xa trong thời gian dài). Những thành viên mới có thể tham gia câu lạc bộ với tư cách khách mời trong hai cuộc gặp. Sau đó nhóm sẽ thảo luận xem họ có muốn người đó tham gia nhóm hay không. Đây là một cuộc thảo luận thẳng thắn, chứ không phải là cuộc bầu kín.

Sổ sách ghi nhớ.

Mỗi câu lạc bộ thường cần có những ghi chép thông thường. Người tổ chức hoặc bất cứ người tình nguyện nào cũng có thể làm điều này. Những ghi chép thông thường trong sổ ghi chép về một cuộc gặp không nên ít hơn 250 từ nhưng không nên nhiều hơn 500 từ.

Những ghi chép cần kèm theo ngày, thời gian, độ dài cuộc họp và số người tham dự. Một số kỹ năng tư duy liên quan đến" buổi học" thông thường này cũng nên được liệt kê lại. Chúng ta không cần ghi lại các mục tư duy được sử dụng cụ thể để luyện tập các kỹ năng tư duy. Những mục thực hành cụ thể được áp dụng nghiêm túc trong việc tư duy cũng được liệt kê. Cũng cần liệt kê các vấn đề và nhiệm vụ một cách rõ ràng. Nhưng chúng ta không cần liệt kê các bước tư duy hoặc kết quả, trừ khi đó là một ý tưởng đáng chú ý.

Khi cuộc tư duy được áp dụng để xem xét một cách nghiêm túc một dự án, hoặc một vấn đề nội bộ, những ghi chép quá trình tư duy có thể được lưu giữ như một dự án hoặc một tài liệu về vấn đề, tách hẳn với những ghi chép thông thường. Nếu có được một chiếc đài ghi âm để tóm tắt kết quả cuộc gặp

trong khi thảo luận về vấn đề quan trọng thì rất tốt. Chúng ta có thể nêu cả những điểm cần nhớ trong đó.

Các hoạt động trong khi tiến hành một cuộc gặp của một câu lạc bộ tư duy.

Tôi sẽ trình bày cấu trúc của một cuộc gặp lý tưởng. Cấu trúc này nên được áp dụng mỗi khi bạn tổ chức cuộc gặp cho các thành viên câu lạc bộ.

Một câu lạc bộ thường bị sụp đổ thành một cuộc bàn bạc hoặc tranh luận và các thành viên ngừng không đến câu lạc bộ nữa cũng chính vì nó không có các cuộc gặp được tổ chức theo nguyên tắc nhất định. Đầu tiên, mọi người có thể không thích cấu trúc nguyên tắc này nhưng dần dần mọi người sẽ nhận ra giá trị của nó, bởi vì nó cho phép chúng ta thực hành và yêu thích các nhiệm vụ tư duy.

1- Vấn đề thông thường.

- Đọc bản ghi nhớ của kỳ gặp lần trước.
- Đọc và thông qua lời cáo lỗi của các thành viên vắng mặt trong kỳ gặp này.
- Giới thiệu khách.
- Nêu ra bất cứ dự định đã được lên kế hoạch trước cho tương lai.

(thời gian cho phép ở giai đoạn này là 5 phút).

2- Tập hợp các nhiệm vụ tư duy.

Chúng ta nên nghĩ về điều gì? Thật không dễ để tìm ra những điều chúng ta cần tư duy. Những ví dụ được nêu ở phần cuối mỗi mục trong cuốn sách này có thể cung cấp cho bạn một vài tình huống để tư duy, bạn cũng nên áp dụng các bài tập được nêu ra đó để thực hành kỹ năng tư duy liên quan.

Phần đầu của tất cả các cuộc gặp là thời gian để mọi thành viên của câu lạc bộ đề xuất các mục nhiệm vụ và vấn đề cần tư duy. Chúng ta có thể viết những điều này ra và đặt chúng vào phần tập hợp các nhiệm vụ tư duy. Mỗi thành viên đều cần phải đặt ra mục, nhiệm vụ tư duy và viết chúng ra.

Những mục tư duy này bao gồm:

- Những mục thực hành: đây là những tình huống cụ thể để thực hành các kỹ thuật tư duy. Nên nhớ rằng những mục này không nên quá nghiêm túc mà nên chứa đựng sự hài hước. đó cũng có thể là mục không liên

quan gì đến chủ đề.

- Những mục cá nhân: đây là những vấn đề, nhiệm vụ và khó khăn mà mỗi thành viên trong câu lạc bộ (hoặc bạn của các thành viên này) đều phải đối mặt. Đây là những khó khăn trong cuộc sống thực. Bạn có thể trình bày chúng thông qua cách đề cập sự việc về người thứ ba: tôi có một người bạn gặp phải vấn đề này…, hoặc bạn cũng có thể đề cập trực tiếp đến vấn đề của cá nhân bạn: " tôi gặp phải vấn đề này…". Nếu đó là vấn đề cấp bách hoặc đang được chú ý, bạn có thể trình bày chúng ngay tại cuộc họp này thay vì sắp xếp chúng vào tập hợp nhiệm vụ tư duy.

- Những mục nội bộ: đây là những vấn đề liên quan tới mọi người trong vùng. Tư duy những điều như vậy sẽ khiến mọi người quan tâm và thích thú. Một mục nội bộ cũng có thể được phát triển thành một dự án.

- Mục dự án: đây là những đề xuất dự án cụ thể. Một dự án bao gồm nhiều nhiệm vụ tư duy cần được thực hiện trong thực tế. Nó có thể là một dự án nội bộ: tăng tiền quyên góp cho từ thiện, giúp đỡ trẻ em bị thiệt thòi, phản đối việc phá hủy môi trường…Nếu không còn điều gì khác để đem ra bàn bạc, mỗi câu lạc bộ tư duy nên cứ hai tháng lại tổ chức một bữa tiệc. Những gợi ý này có thể dẫn tới các dự án mới. Vì thế, trong khi thực hiện dự án hiện tại, một vấn đề mới có thể nảy sinh và được đưa ra xem xét.

- Những vấn đề thế giới: đây là những mục tư duy nghiêm túc liên quan đến những vấn đề nằm ngoài cộng đồng: có thể trên phạm vi toàn quốc hoặc trên phạm vi thế giới. Những mục này có thể bao gồm các vấn đề về ma túy, hiệu ứng nhà kính, thất nghiệp, thiếu chỗ ở, xung đột cụ thể, vấn đề chủng tộc, quyền bình đẳng, điều trị bệnh nhân AIDS…

Thời gian cho giai đoạn này từ 10 đến 15 phút.(Nếu trong thời gian này mọi người vẫn chưa đủ thời gian, chúng ta có thể viết và nêu ra các mục cụ thể).

3- Kỹ năng học và thực hành.

Đây là phần quan trọng nhất của cuộc gặp. Mọi người cùng nhau học và thực hành các kỹ năng tư duy được trình bày trong cuốn sách này hoặc những cuốn sách khác, chẳng hạn như trong chương trình giảng dạy tư duy CoRT. Mỗi thành viên của câu lạc bộ nên có một phiên bản của cuốn sách này hoặc một bản của tài liệu dùng trong buổi học và thực hành, và tìm hiểu kỹ kỹ năng được học. Kỹ năng được học cũng nên được tổng kết lại một cách ngắn gọn xem liệu tất cả mọi người đã nắm vững kỹ năng đó chưa. Nếu trong câu lạc bộ có nhiều thành viên trẻ tuổi, cha mẹ hoặc thầy cô giáo có thể

trình bày kỹ năng tư duy một cách trực tiếp để dạy con trẻ.

Sau khi học kỹ năng, mọi người chuyển ngay sang thực hành kỹ năng. Những mục cụ thể nên được đặt ra đối với mỗi mục thực hành. Từng người (thường là như vậy) hoặc một nhóm người có thể thực hiện những mục thực hành này, sau đó trao đổi ý tưởng với nhau và cuối cùng đưa ra một kết quả. Thời gian cụ thể cho mỗi mục nên kéo dài từ 1 đến 3 hoặc 4 phút. Mỗi người nên thực hiện ít nhất 5 hoặc 6 mục tư duy.

Bài tập tư duy và sự thực hành tư duy là cần thiết trong việc học các kỹ năng tư duy khác nhau. Kết quả của mỗi người hay cả nhóm không quan trọng bằng việc phát triển kỹ năng tư duy. Nếu bạn tư duy về điều gì đó, bạn muốn ai đó nghe bạn trình bày kết quả. Kết quả nên được trình bày càng vắn tắt càng tốt, không nên có tranh cãi hoặc bất đồng về quan điểm của từng người. Mặt khác, kết quả của phần thực hành có thể được nêu ra bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian luyện tập. Việc thực hành 5 mục và cho kết quả ngắn gọn còn hữu ích hơn việc chỉ thực hành được hai mục nhưng kết quả lại dài dòng.

Thời gian cho phần này thường kéo dài từ 30 đến 45 phút.

4- <u>Nhận xét về kỹ năng tư duy.</u>

Sau khi học và thực hành kỹ năng tư duy, chúng ta sẽ thảo luận về kỹ năng vừa được học. Mục đích của việc thảo luận này là để củng cố lại việc học kỹ năng đó, để đảm bảo rằng tất cả mọi người đều:

- Hiểu rõ về kỹ năng đó.
- Thảo luận về sự hữu ích của kỹ năng đó.
- Kiểm tra lại sự ứng dụng kỹ năng đó.

Như tôi đã luôn trình bày, những cuộc thảo luận như thế này luôn là các cuộc thảo luận xây dựng:” tôi luôn thu được điều gì từ kỹ năng này?”; “lý do để cuộc thảo luận luôn là xây dựng, vì nếu mọi người thảo luận theo bằng cách chỉ ra nhược điểm (bởi vì họ sẽ tìm ra cả ưu điểm và nhược điểm) mọi người sẽ nỗ lực để tìm ra những nhược điểm đó. Và những nhược điểm này, ngay cả khi là rất nhỏ, cũng làm giảm sự hữu ích của kỹ năng vừa được học. Trong trường hợp đối với người thợ mộc, chúng ta có thể tuyên bố rằng một cái cưa cắt gỗ thường để lại mép cắt rất sắc và nguy hiểm hoặc trong khi dùng đục có thể trượt và cắt vào tay bạn, nhưng nói chung, đục và cưa là hai dụng cụ rất có giá trị đối với người thợ mộc.

Thời gian dành cho phần này là từ 10 đến 15 phút.

5- Ứng dụng đối với những vấn đề cá nhân.

Đây là cơ hội để cho các thành viên trong câu lạc bộ cùng luyện tập kỹ năng thông qua việc giải quyết một vấn đề hoặc nhiệm vụ. Mọi người có thể trình bày vấn đề qua nhân vật người thứ ba: “tôi có một người bạn gặp phải vấn đề này” hoặc trình bày trực tiếp:”đây là vấn đề của tôi”.

Điều quan trọng trong việc thực hành giải quyết vấn đề là mọi người không ngồi và chờ đợi kết quả đến như một phép màu. Tôi cũng không hy vọng chỉ mất 20% thời gian mọi người đã đưa ra được kết quả.

Điều quan trọng ở phần này là mọi người không được sử dụng quá thời gian cho phép. Những mục thảo luận có thể được chọn từ tập hợp các mục hoặc là những mục mới vừa nảy sinh.

Trong quá trình xem xét các mục, chúng ta nên vận dụng một kỹ năng tư duy cụ thể và không nên chỉ thảo luận chung chung.

Thời gian cho phần này thường kéo dài từ 20 đến 30 phút.

6- Áp dụng đối với các vấn đề nội bộ.

Bạn có thể chọn lựa vấn đề cụ thể từ tập hợp ý tưởng hoặc chọn một vấn đề vừa mới nảy sinh. Một vấn đề nội bộ và một vấn đề sẽ ảnh hưởng tới cộng đồng trong vùng. Điều này cũng có nghĩa rằng nó có ảnh hưởng rộng lớn hơn so với phạm trù từng cá nhân hoặc gia đình nhưng nhỏ hơn so với ảnh hưởng tới xã hội nói chung hoặc cả nước.

Việc xác định xem vấn đề này liên quan đến những gì là rất quan trọng. Điều này có nghĩa là chúng ta cần xem xét kỹ lưỡng về nhân tố con người, giá trị và tác động. Sẽ nảy sinh bất đồng và tranh luận.

Tại thời điểm này, chúng ta chỉ tư duy về vấn đề (hoặc nhiệm vụ hoặc thiết kế) nội bộ. Nếu thành viên của câu lạc bộ quyết định rằng họ muốn làm điều gì đó cụ thể đối với vấn đề đó, mục đó có thể trở thành một kế hoạch cụ thể.

Điều quan trọng là kết quả tư duy nên được khẳng định rõ ràng, như một kết luận hoặc một kiểu kết quả bất kỳ.

7- Thông báo kế hoạch và tư duy.

Một kế hoạch bao gồm những bước tư duy sẽ được thực hiện thành hành động.

Bởi vì câu lạc bộ tư duy chú trọng đến khía cạnh thực hiện và hiệu quả, vì thế chúng ta nên có một số kế hoạch cụ thể để tư duy (nếu không, các hoạt động tư duy có thể rơi vào tình trạng thảo luận triền miên, tranh cãi…).

Trước tiên, những kế hoạch được chọn nên là những kế hoạch nhỏ để có thể đưa ra một kết quả. Khi mọi người đã có sự thành thục trong kỹ năng và có sự tự tin, những kế hoạch được trình bày có thể là những kế hoạch tham vọng hơn.

Mỗi kế hoạch nên được lưu giữ trong một tập tài liệu riêng, tách biệt khỏi cuốn sách ghi nhớ của câu lạc bộ.

Một kế hoạch được giải quyết bởi một đội kế hoạch, trong đó có người điều hành kế hoạch (tự nguyện) và các thành viên khác.

Trong phần này, có một số điều cần làm là:

- Thảo luận và lựa chọn kế hoạch.
- Nghĩ và thực hiện kế hoạch đó.
- Thông báo lại tiến trình của kế hoạch.
- Xác định vùng trọng tâm và vấn đề mới vừa nảy sinh mà đòi hỏi chúng ta phải tư duy về nó.

Tất cả mọi hoạt động tư duy về kế hoạch không phải bắt buộc diễn ra trong các cuộc gặp của câu lạc bộ. Các thành viên của đội kế hoạch có thể gặp nhau tại thời điểm khác để bàn bạc thêm.

Khi không có kế hoạch nào khác (thậm chí ngay cả khi có) thì câu lạc bộ cũng nên cứ hai tháng lại tổ chức một bữa tiệc. Đó là cơ hội để khiến mọi việc không trở thành nhàm chán. Trong buổi tiệc, nên có khách mời đến tham dự.

Thời gian cho phần tư duy này là từ 30 đến 45 phút.

8- <u>Những vấn đề thế giới.</u>

Ở phần này, chúng ta ứng dụng tư duy về những mục quan trọng. Có lẽ các thành viên trong câu lạc bộ dường như không có khả năng nhiều khi bàn bạc về những vấn đề như vậy. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên xem xét những điều như vậy. Mục tư duy có thể bao gồm các vấn đề như: nợ của các nước thuộc thế giới thứ 3, cháy rừng, bảo hộ thương mại, di cư, bảo toàn năng lượng, ảnh hưởng của ti vi tới chính trị, khủng hoảng giáo dục, vấn đề suy thoái nội bộ thành phố…

Những mục được đem ra thảo luận cũng có thể được chọn từ tập hợp ý tưởng hoặc từ những sự kiện đang diễn ra. Ví dụ, bạn có thể lấy tờ báo ngày hôm nay và chọn một mục.

Phần thảo luận này nên được xem như một phần ứng dụng chính xác các kỹ thuật tư duy hơn là một cuộc nói chuyện và trao đổi quan điểm. Mọi người không nên coi đây là cơ hội để bộc lộ quan điểm và trình bày quá nhiều.

Thời gian cho phần này là từ 20 đến 30 phút.

9- Vấn đề cuối cùng.

Vấn đề cuối cùng bao gồm những chi tiết đã được lập kế hoạch (ví dụ chi tiết cho buổi gặp lần sau) hoặc bất cứ vấn đề gì khác.

Thời gian cho phần này là 5 phút.

Tổng thời gian.

Tổng thời gian cho một cuộc gặp của các thành viên trong câu lạc bộ có thời gian tối thiểu là 150 phút (từ 2h 30') cho tới thời gian tối đa là 210 phút (3 giờ 30 phút).

Thời gian này có thể được rút ngắn bằng những cách sau:

Không cần phải thực hiện hết lần lượt các mục trong tất cả cuộc gặp. Trong những cuộc gặp thời gian ngắn, có những mục được xem xét thay phiên nhau. Ví dụ ở cuộc gặp này chúng ta bàn mục vấn đề nội bộ thì ở cuộc gặp lần sau chúng ta bàn về vấn đề cá nhân.

Thời gian cho từng phần cũng có thể được rút ngắn. Trong những cuộc gặp có ít thời gian thì thời gian cho mỗi phần có thể giảm xuống còn 5 phút.

Tuy nhiên, ở phần học và thực hành kỹ năng, chúng ta không nên giảm bớt thời gian đã nêu ở phần trên. Thời gian cho phần này không nên ít hơn 30 phút. Trong những cuộc gặp có ít thời gian thì phần "nhận xét" có thể được giảm tối thiểu thời gian hoặc có thể bỏ qua.

Ví dụ, trong một cuộc gặp một giờ đồng hồ sẽ không bao giờ gồm thời gian cho vấn đề thông thường (5 phút), học kỹ năng tư duy (30 phút), một phần ứng dụng (10 phút), tư duy theo kế hoạch và thông báo (10 phút) và tổng kết (5 phút).

Điều quan trọng là chúng ta đặt ra thời gian và làm theo kế hoạch đó. Bạn đừng ngại việc cắt giảm thời gian tư duy, ngay cả khi vấn đề được đem ra

thảo luận là vấn đề quan trọng.

Các tài liệu.

Cuốn sách này có trình bày các kỹ năng tư duy cơ bản và nên được xem là tài liệu chính để mọi người áp dụng trong câu lạc bộ tư duy. Trong một cuộc gặp, mọi người chỉ nên luyện tập một kỹ năng (hoặc thói quen) tư duy. Trên thực tế, nếu chúng ta dành thời gain của hai cuộc gặp để học, luyện tập và thảo luận một kỹ năng tư duy. Với những kỹ năng phức tạp thì thời gian này có thể tăng lên. Sau này bạn cũng có thể học một chương trình tư duy hoàn thiện, chương trình CoRT. Đây cũng là một tài liệu quan trọng.

Mỗi câu lạc bộ nên tự xây dựng cho câu lạc bộ một tập hợp các nhiệm vụ và kế hoạch tư duy. Một câu lạc bộ cũng có thể giới thiệu và chia sẻ tập hợp các nhiệm vụ với các câu lạc bộ khác.

Việc học một vài công cụ và có khả năng sử dụng chúng hiệu quả còn quan trọng hơn nhiều so với việc đọc quá nhiều các tài liệu. Việc luyện tập các kỹ năng tư duy không phải là vấn đề ta có hiểu quá trình tư duy mà là vấn đề ta có thể vận dụng một kỹ năng tư duy trong thực tế.

Luyện tập.

Chúng ta có thể tổ chức đào tạo cụ thể đối với những người muốn tham dự một câu lạc bộ tư duy đăng ký tham gia câu lạc bộ.

Tất cả các câu lạc bộ có thể tự hoạt động hoàn toàn độc lập trong việc học và luyện tập các kỹ năng tư duy.

Tuy nhiên, tôi gợi ý rằng, thành lập một câu lạc bộ cho phép các cá nhân đăng ký tham gia là cách hoạt động có hiệu quả nhất của câu lạc bộ. Việc cho phép đăng ký được dựa trên nguyên tắc không nhận đăng ký thành viên cho đến tận khi có thành viên hiện tại của câu lạc bọ vắng mặt quá 5 buổi gặp. Mọi người có thể sao chép lại ghi nhớ của những cuộc gặp đó như là một báo cáo tổng quát và gửi cho tôi.

Tóm tắt.

Câu lạc bộ tư duy tạo nên một cấu trúc thông lệ và duy trì đều đặn giúp phát triển các kỹ năng tư duy và làm cho mọi người yêu thích việc tư duy giống như yêu thích một môn thể thao hoặc một sở thích nào đó. Tôi cũng vừa trình bày những nét chính để tổ chức và hoạt động một câu lạc bộ tư

duy. Phần câu lạc bộ tư duy là một phần tách rời với nội dung cuốn sách này. Mọi người vẫn có thể học trực tiếp nội dung của cuốn sách này mà không cần tạo ra một câu lạc bộ tư duy.

---

[1]
Theo Lược sử về GS. Edward de Bono, website Thư viện Khoa học

[2]
Theo lời giới thiệu đăng trên Website Chợ Điện tử Việt Nam